

HITLER

VA CÁC

DANH TƯỢNG ĐỨC QUỐC XA

RAYMOND CARTIER



WILEY

Raymond Carter

Hitler Và Các Danh Tướng Đức Quốc Xã

MỤC LỤC

- I. Các Tướng Lãnh Dưới Quyền Nói Gì Về Lãnh Tụ Hitler**
- II. Hitler Đã Tái Vũ Trang Vùng Sông Rhin (Rhénanie) Với Ba Tiểu Đoàn**
- III. Kế Hoạch Gây Hấn Ngày 5 Tháng 11 Năm 1937**
- IV. Hitler Tự Xưng Tổng Tư Lệnh Thế Nào**
- V. Hitler Đã Khai Mào Cuộc Khủng Hoảng Tiếp Khắc Bất Chấp Các Tướng Lãnh Của Ông**
- VI. Chiến Tranh Chống Ba Lan Đã Được Quyết Định Ngày 23-5-1939**
- VII. Hitler Lập Kế Hoạch Sedan Thế Nào**
- VIII. Vụ Na Uy Là "Chiến Tranh Của Hitler"**
- IX. Lý Do Tại Sao Hitler Đã Không Đổ Bộ Lên Đất Anh Và Không Chiếm Gibraltar**
- X. Mussolini Đã Cứu Mắc Tư Khoa Như Thế Nào**
- XI. ... Và Suez**
- XII. Tội Hạng Thư Của Rudolt Hess**
- XIII. Căn Nguyên Cuộc Chiến Tranh Chống Nga**
- XIV. Thất Bại Của Đức Trước Mắc Tư Khoa**
- XV. Điều Hitler Tính Làm Với Đất Nga**

XVI. Một Bài Thuyết Trình Của Tướng Jodl
XVII. Hitler Quyết Định Chết Ở Bá Linh Như Thế Nào ?

Nguyên bản: **Hitler Et Ses Generaux**

Người dịch : Người Sông Kiên & Lê Thị Duyên

Nhà Xuất bản : Sông Kiên 1974

CHƯƠNG I.

CÁC TƯỚNG LÃNH DƯỚI QUYỀN NÓI GÌ VỀ LÃNH TỰ HITLER

Những tài liệu đầu tiên cho biết về nhân cách con người của Adolf Hitler là chồng hồ sơ vụ án Nuremberg.

Cho tới năm 1945, thế giới đã biết về Hitler chẳng bao nhiêu và còn sai lạc nữa. Những chứng liệu về ông ta do những tay bội phản như Hermann Rauschnigg chỉ có thể được sử dụng một cách dè dặt. Đã có lệnh cấm các nhà xuất bản ấn hành những cuốn tiểu sử của nhà "*Lãnh Tự*". Một vài nhà báo ngoại quốc có dịp may hãn hữu đến gần ông, và đều là những công cụ, vô tình hay cố ý, của một thủ đoạn chính trị, thực ra đã chẳng bao giờ được thấy con người thực của ông ta. Những bà con, thân thích đều được lệnh thủ khẩu như bình.

Những yếu tố quan trọng duy nhất để hiểu biết về ông là những gì thấy được trong cuốn *Mein Kampf* (*Cuộc chiến đấu của tôi* nghĩa là con người của Hitler do chính Hitler nhận xét.

Trái với nhà độc tài Ý Mussolini, ông này, không để điều gì về mình chẳng được biết tới, Hitler đã không nói về mình, ông bao bọc quanh ông bằng những bí nhiệm. Khi người ta nói đến buổi thiếu thời cực khổ của ông, đến bốn năm chiến đấu như một tên lính trơn, đến cách ăn uống thanh đạm không khem của ông, đến sự ghê tởm thuốc lá, đến những đêm thao thức mất ngủ, những cơn giận dữ và đến mãnh lực của cái nhìn của ông, người ta có thể kể mãi.

Nhưng muốn hiểu rõ những biến cố xảy ra trên thế giới trong vòng 15 năm, thì một điều khẩn thiết nhất là phải hiểu về con người Hitler vì ông là tâm điểm của tấn kịch... Hầu tất cả mọi sự, được giải thích bởi ông.

Vụ án Nuremberg đã xé tấm màn che. Lời chứng đầy đủ nhất về Hitler là lời của Keitel, người cầm đầu Bộ tham mưu riêng của ông. Suốt trong thời gian chiến tranh, Keitel đã sống bên cạnh Hitler. Keitel đã biết rõ về

Hitler như người bồi phòng biết rõ ông chủ của mình. Keitel đã thấy ông ta làm việc, ăn, ngủ, la hét, giận dữ... Keitel đã không nói hết vì người ta đã không hỏi hết - thật đáng tiếc. Tuy nhiên vẫn khổ thẩm cứu có ghi một cuộc thẩm vấn hoàn toàn về Hiller. Sau đây là tóm tắt những điều cốt yếu ;

Keitel cho biết : Sự bình dị của Hiller là có thực. Sự ăn uống thanh đạm, kiêng ăn thịt, cỡ uống rượu, cũng như cách ăn mặc giản dị của ông ta cũng không phải là giả dối. Ông ta không phải một nhà tu hành mà chỉ là một người ít nhu cầu.

Ông ta vẫn giữ căn nhà mà ông ta đã mượn ở Munich khi mới bước chân vào cuộc đời khuấy động. Căn nhà gồm có ba phòng chật hẹp và thấp lè tè ở tầng lầu thứ ba tận góc đường Prihz-Regenstrasse. Hitler coi căn nhà đó như nơi cư ngụ riêng của ông. Thỉnh thoảng ông lại về ở cùng với mấy người bạn cũ chuyện trò cả buổi tối. Một người cảnh binh bách bộ ngoài hè phố và một người nữa đứng gác ở cầu thang. Ngoài ra không có sự canh gác nào rõ rệt khác.

Ngôi nhà thật là bình dị. Những người ở trong đó phần đông là công nhân hay những viên chức nhỏ. Trong số này có những kẻ ở đó đã từ nhiều năm và trong khi đó người láng giềng của họ đã trở thành chúa tể của Đức Quốc Xã và tai ách của thế giới

Một bữa nọ, một người tên Martin Borman mua căn nhà và tặng cho Hitler.

Hitler tỏ vẻ vui mừng như đứa trẻ. Ông ta nói : "Dĩ nhiên ta cần phải kiểm soát những người ở mượn, nhưng bây giờ tôi đã thành chủ nhà, tôi phải lo giữ gìn nó tươm tất. Căn nhà rộng lớn, và điều đó làm tôi lo lắng".

Về tư dinh ở thủ đô Bá-Linh, Hitler nói :

"Trong ngôi nhà cổ ở dinh Tế Tướng tôi có một phòng ngủ, một phòng ăn, một văn phòng làm việc, một phòng khách để nghe nhạc và tiếp tân. Tôi biết rõ như vậy là khiêm tốn, đơn sơ. Nhưng tôi thấy bằng lòng và không có ai sẽ bảo tôi dọn đi chỗ khác được".

Tuy nhiên ông ta đã ra lệnh xây cất dinh Tể Tướng mới. Trong vòng mười tháng, một lâu đài bằng đá cẩm thạch được dựng lên ở ven đại lộ Wilhemstrasse, đề rồi năm năm sau biến thành tro bụi. Trước khi khánh thành tòa lâu đài để mở tiếp tân ngoại giao vào ngày đầu năm 1939, Hiller đã rảo qua một lần cuối những sự trần thiết vĩ đại trong đó. Ông đứng trước phối cảnh những căn phòng rộng lớn và những cầu thang lộng lẫy, khoanh tay mỉm cười đắc ý.

Ông nói : "Ít ra ngày hôm nay ta sẽ không phải đứng trước thằng cha M. Praneois Poncet khi hắn nhìn đây ngó kia với vẻ mặt khinh khỉnh đáng ghét. Vì bây giờ ta đã có một ngôi nhà thơm mát và ta sẽ có cho những tay đó biết rõ : ta cũng biết, chừng diện khi cần".

Mặc cảm tự ti chi lạ ! Nụ cười hơi xác xược của viên Đại Sứ Pháp đã làm cho con người làm khiếp đảm cả thế giới phải bối rối.

Hitler thích hội họp với nữ giới, vì họ biết lắng nghe, biết tán thưởng. Họ là một phần của những cử tọa thường tham dự các cuộc trình bày suốt đêm về những dự án tương lai ngông cuồng, huyền hoặc của một kẻ mắc chứng bệnh mất ngủ kinh niên, là Hitler.

Keitel cho biết : "Lúc nào ở Berghof cũng có bốn hay năm bà. Bà Speer tới đó rất thường, cả bà Below cũng thế. Bà Below là vợ một sĩ quan tùy viên của Fuhrer. Còn hai bà Hoszbach và Schmundt thì thỉnh thoảng mới tới. Fuhrer mời các bà tới, khi ông muốn đến ở Berchtesgaden một thời gian để cho các bà có dịp gặp lại chồng mình."

Keitel cũng biết bà Eva Braun. Chẳng có bí nhiệm Eva Braun nào (*hay Eva Brann chẳng phải là một bí nhiệm* . Đó là một nữ phóng viên nhiếp ảnh cùng làm việc với Hofmann, một nhiếp ảnh viên riêng của Euhrer. Hitler đã gặp nàng ngay những năm còn đấu tranh cho quyền bính, và có lẽ nàng đã trở thành người tình của ông ngay từ đó. Nhưng chung quanh những chuyện tình của nhà lãnh tụ đầy những bí ẩn khốc liệt.

"Eva Braun - Keitel nói - không lớn, khổ người trung bình. Nàng rất mảnh

mai và rất thanh tú, với những lọn tóc màu hung hung đỏ, tươi sáng. Hai ống chân nàng thật là tuyệt mỹ, và đó chính là cái mà người ta nhận thấy mỗi khi thấy nàng. Nàng quả là một người rất đẹp. Tính nàng rất dè dặt, nếu không thể bảo là nhút nhát. Nàng luôn luôn đứng trong bóng khuất và chỉ tình cờ mới có may mắn thoáng thấy nàng ở Berghot".

Keitel phủ nhận tin đồn cho rằng nàng đã có với Hitler hai con. Ông cũng đã phá một huyền thoại khác về căn phòng bí mật, lúc nào cũng đóng cửa kín mít, là nơi Puhrrer giam hãm kỷ niệm của một mối tình lớn đã bị tử thần phân cách. Thực ra, không có căn phòng đó.

Hitler không phải người bất bình thường, cũng không phải bất lực, nhưng chỉ là một kẻ có những ham muốn nhục dục, bị dồn nén bởi sự ham mê quyền bính, nên đã trở thành yếu ớt và đứt đoạn.

Bầu không khí bao phủ cuộc đời Hitler là sự lo âu không ngớt.

Cũng có lúc ông ta vui sướng. Nhưng những cuộc vui này luôn luôn do một thành công về chính trị hay một chiến thắng tạo nên và chúng cũng mang hình thức cuồng loạn như những cơn thịnh nộ của ông. Ông ta dậm chân và la hét khi được tin đoàn thiết giáp của ông đã tới Abbeville, và gần ngất xỉu vì sung sướng khi nước Pháp đầu hàng. Chẳng bao giờ ông có một phút nghỉ ngơi thoải mái Ông cũng không phải là một người làm việc ghê gớm lắm, nhưng ông chẳng biết đến sự nhàn nhã là gì. Không đánh bài, không săn bắn, không đi câu ; lái xe cũng không, bơi lội cũng không, sưu tập cũng không - và bởi vì ăn ít, ngủ rất ít, nên cuộc sống của ông chỉ thu tóm lại hai việc, nói và suy gẫm.

Nói như vậy tức là động tới khía cạnh quái đản nhất và đồng thời cũng là chỗ bí hiểm nhất của Hitler : Sự tập trung tinh thần. Đó chính là dòng thác mà không một mương rạch nào có thể làm suy giảm sức mãnh liệt. Ông chỉ sống cho sự nghiệp của mình và hoàn toàn cho sự nghiệp của mình. Sức

mạnh của ông cũng cùng bản chất với sức mạnh của định kiến nơi một kẻ cuồng si, và sức mạnh của sự ám ảnh được giải cứu nơi các tù nhân.

Cái đam mê đen tối và dầy vò này đã làm ông xa cách mọi người. Nó cô lập, giam hãm ông không một khe hở. Cũng có thể ông tỏ vẻ nhã nhặn, tươi cười, nhưng giữa ông và những kẻ tới gần ông 20 lần một ngày, là những hàng rào ngăn cách của công vụ và đẳng cấp không bao giờ bị phá đổ. Thống chế Lannes, cho tới chết, đã mày tao với Napoléon ; nhưng không ai mày tao Adolf Hitler bao giờ.

Jodl đã nói : "Ông ấy biết về tôi, biết rằng tôi tên là Jodl, và tôi là một tướng lĩnh, và có lẽ vì cái tên của tôi, nên cũng biết tôi là người xứ Bavière...".

Không có gì giảm bớt sự khắc khổ của môi trường của ông và những ai phục vụ ông hầu như đã phải vĩnh biệt cuộc sống ngoài đời.

Jodl còn nói : "Tổng hành dinh của Fuhrer là một sự dung hòa giữa một tu viện và một trại tập trung. Chung quanh chúng tôi không có hàng rào dây kẽm gai, nhưng muốn vào hay ra phải có thẻ đặc biệt mà trong số các sĩ quan của tôi, chỉ có một mình tướng Wartimont, là phụ tá của tôi được cấp. Không một tiếng động nào ở thế giới bên ngoài lọt tới chỗ chúng tôi".

Chung quanh Hitler, người ta không cười, không giỡn, không hút thuốc cũng không ca hát. Cuộc sống chính là phục vụ và lo âu.

"Tôi đã làm hết cách đi khỏi đó. Keitel bảo vậy. Đã cả chục lần tôi xin Thống chế Goering kiếm cho tôi một chỗ ngoài tiền tuyến. Lúc ấy tôi cũng làm một Thống chế, mà tôi đành cam với một sư đoàn mà không được".

Jodl cũng nói y như vậy.

"Tôi đã lập cách để được đổi sang Phần Lan, trong đoàn quân miền núi Alpes. Nhưng Fuhrer không thích những khuôn mặt mới".

Đúng vậy. Từ đầu tới cuối câu chuyện tiếp sau đây, lúc nào người ta cũng sẽ thấy những cái tên tùy viên ấy : Schmudt, Hoszbach, Belov. Không

phải vì Hitler thích họ - Ông ta chẳng thích ai cả ! Nhưng đó là một con người của tập quán, và kẻ nào đã nhận được cái vinh dự biệt đãi được gọi đến gần ông ta thì phải bằng lòng với sự mẫn nguyện dành cho những "Kẻ được chọn vào nước Trời" : vì họ được chiêm ngưỡng tôn nhan Đấng Toàn Năng.

o o o

Hitler không phải người làm việc ghê gớm ông không ngồi hàng giờ sau cái bàn làm việc như Mussolini. Ông đã chế giễu cả trăm lần người tiền nhiệm của ông là Bruning, người đã đẩy lương tâm mình đến độ tự tay soạn thảo những đạo luật mà ông muốn đệ trình quốc hội. Ông ghét những bản phúc trình dài. Cái trí linh hoạt của ông không cho phép ông đọc rộng (*chỉ trừ một trường hợp sẽ nói sau* , và vì vậy mà ông thích những tiểu thuyết trinh thám mà ông đọc nghiền ngấu một hơi.

Chỉ có một điều ông đích thân soạn lấy một cách hết sức cẩn thận là những bài diễn văn của ông.

Theo Keitel, ông đọc những bài diễn văn đó cho thư ký chép lại toàn bài, rồi xem lại, thay đổi và viết đi viết lại hai, ba lần.

Những lời lẽ man dại làm rung chuyển thế giới, và có vẻ như do một sự ứng khẩu đầy nhiệt hứng chính là những bài diễn văn mà ông đã học thuộc lòng trước khi đọc, Keitel còn nói:

"Thật vô cùng khó khăn để nói với ông, ngay việc báo cáo miệng cũng vậy. Vừa mở miệng đã bị ông cắt ngang và nói thay. Hàng trăm hàng ngàn ý nghĩ tuôn ra không ngớt từ bộ óc của ông. Đó chính là một lò tư tưởng. Ở trên đời này không thể có một người nào khác có nhiều ý tưởng như Hitler".

Ông có một khả năng rút gọn và tổng hợp phi thường.

Ông tin rằng chiều hướng các biến cố vụt hiện ra trước mắt ông, và trong khi những kẻ khác cặm cụi mài miết lác bước trên con đường phân tích thì trực giác đã soi sáng các vấn đề của ông như một tia chớp.

Ông cũng có một khả năng đặc biệt về xét đoán kẻ khác. Ông nói :

"Tôi chỉ cần nói chuyện một giờ với bất cứ một người nào là có thể hiểu thấu đáo về người đó, và có thể biết đích xác tôi phải sợ cái gì hay mong đợi điều gì nơi người đó".

Keitel cho rằng ông đã thường nhắc Hitler phải thận trọng đối với những điều nhận xét cấp kỳ mà ông phán đoán về các tướng lĩnh. Nhưng Hitler cũng không thêm nghe.

Ông ta có những kiến thức bất ngờ khiến những kẻ có dịp nhìn thấy ông, đã phải coi ông như một thiên tài hoàn toàn bao quát. Mê say các vấn đề về máu huyết, ông có thể thuyết trình hàng giờ về bệnh giang mai hoặc về sự chọn giống dân. Không bao giờ ông ngồi vào tay lái một chiếc xe nào, nhưng ông biết rất chính xác về mọi loại xe hơi. Ông so sánh những cái lợi hại, về các bộ máy và đề nghị những cải tiến ; nhờ có óc tưởng tượng rất dồi dào, ông có một khía cạnh của một nhà sáng chế.

Nhưng ông có một sự khinh rẻ rất sâu sắc đối với các kỹ thuật gia.

Ông nói :

"Các nhà kỹ thuật là những kẻ chỉ biết có một tiếng : Không. Hỏi họ bất cứ điều gì, họ cũng luôn luôn bắt đầu bằng cách trình bày lý do tại sao không có thể làm được. Không bao giờ có một tia sáng tạo từ trong đầu một kỹ thuật gia vọt ra. Tôi thích những người tài tử, có óc nghệ thuật ; chỉ có họ là có nhiều ý tưởng".

Hitler đã xây dựng tất cả một hệ thống chỉ huy trên sự khinh thường tuyệt đối những điều bài bác đó. Ông nói :

"Tôi biết là tôi đòi hỏi điều không làm được. Đó là cách duy nhất để đạt tới điều có thể làm được, và còn lâu tôi mới đạt tới điều đó luôn luôn. Nếu tôi chỉ bằng lòng đòi hỏi điều có thể làm được, tôi sẽ hầu như chẳng được cái gì".

Keitel đã kể những ví dụ sau đây :

"Một hôm Fuhrer hỏi tôi: "Mỗi tháng chúng ta sản xuất được mấy khẩu phóng lựu nhẹ ? - Khoảng 100 khẩu. - Tôi ra lệnh phải sản xuất 900. Ta sản xuất được mấy trái đạn phòng không cỡ 88 ? - khoảng 200.000. - Tôi muốn có 2.000.000. - Nhưng mỗi viên đạn phòng không lại có một ngòi nổ chậm rất phức tạp và chúng ta chỉ có vài nhà máy làm được những ngòi nổ này. - Tôi sẽ bảo Speer. Y sẽ cho lập thêm nhà máy và trước sáu tháng tôi sẽ có 2 triệu viên đạn phòng không".

"Một lần khác, ít ngày trước cuối năm 1944, ông hỏi Speer : "Mỗi tháng ta làm được mấy khẩu liên thanh ? - 3500 khẩu - Để làm quà Giáng sinh, nghĩa là từ tháng giêng tôi muốn có 7000 khẩu. Đừng, đừng, ông Speer đừng bảo là không thể làm được. Đừng nói gì cả và hãy cho tôi những khẩu liên thanh. Anh cũng không từ chối tặng quà cho Fuhrer của anh chứ ?"

Khi các nhà tài chánh bảo với Hitler là không có tiền, ông trả lời : "Các anh phải kiếm ra tiền". Khi các nhà kỹ nghệ bảo ông "Không có đủ thì giờ". Ông đáp : "Các anh sẽ không cần thì giờ". Khi các tướng lãnh bảo : "Thiếu người", ông thiếu điều trả lời "Hãy tạo ra người".

"Sau cuộc đổ bộ lên Normandie ¹, Keitel kể lại, Hitler bảo tôi : "Chúng ta sắp có một mặt trận mới, vậy phải cần thêm mấy sư đoàn nữa... Anh hãy xem có thể lập được mấy sư đoàn với Quân đội nội địa - Nhìn qua, khoảng 10 sư đoàn". Ông nổi giận : "Thật là kỳ cục. Tôi muốn có 40 !" Chúng tôi thảo luận, thảo luận đến độ tôi phát ốm thực sự, rồi đi đến một con số dung hòa là 25 sư đoàn. Nhưng ông không chịu hãn. Ông cho vờ tướng Jodl tới cùng với Tham mưu trưởng Quân đội, Tư lệnh các lực lượng trừ bị, Tư lệnh quân đội nội địa, bắt các ông này nghe một bài diễn văn tuyên truyền rồi cho họ 8 ngày để đệ trình những đề nghị cụ thể. Cuối cùng, chúng tôi lập 25 sư đoàn bộ binh và 5 sư đoàn thiết giáp, nghĩa là 30 sư đoàn tất cả.

"Lúc đó Hitler bảo tôi : "Anh thấy là tôi có 1.7 mà. Nếu tôi nghe lời anh.tôi chỉ có được 10 sư đoàn. Luôn luôn phải đòi hỏi điều không thể làm được". Nhưng chúng tôi chỉ có thể làm vui lòng bằng cách rút từ tiền tuyến

về một số trung đoàn, biến đổi những trung đoàn đó đi rồi gọi đại là Sư đoàn".

Những đòi hỏi thịnh nộ đó, cái thái độ không chấp nhận có điều gì không thể làm được đó, kèm theo những cơn nổi giận khủng khiếp và những đe dọa kinh hồn, chắc chắn đã cho phép Hitler đạt được những thành quả khổng lồ, những thắng lợi thực sự về quân sự và kỹ nghệ. Nhưng ngược lại, bề trái của những cái đó là sự gian lận và giả dối để che mắt cấp trên. Hitler đã nói một cách thỏa chí: "Các tướng lĩnh không bao giờ đến gặp tôi để nói: "Tôi thiếu đại bác, thiếu chiến xa, thiếu đạn v.v..." họ đâu có dám nói vậy ! Nhưng họ thường báo cáo láo và đã hơn một lần Hitler chỉ thấy cỏ mặt tiền và hư ảnh thay vì thực lực đáng tin cậy...."

Nhưng, Keitel nói, ông ta hết sức nghi ngờ, Ông nói :

"Tôi biết rõ các báo cáo của người ta trình tôi luôn luôn làm nường theo chiều hướng ý nghĩ của tôi. Vì vậy tôi phải thấy chắc chắn hai lần để có thể tin là thật".

Sự không tin người, nơi Hitler, đã phát sinh cùng lúc với ông, nghĩa là bẩm sinh. Nó là một phần căn bản của tính tình hung dữ và u ám của ông. Nhưng ông càng lớn lên thì cái tính không tin người nó cũng càng lớn mạnh, trong buổi thiếu thời nghèo nàn và bị bạc đãi, trong cuộc đấu tranh cam go giành quyền bính. Đã hơn một lần ông suýt bị lật nhào bởi cuộc biến động của đảng Quốc Xã ông đã sống lâu ngày trong sự rình rập ở giữa những bộ mặt đáng ghét như Roehm hay Gregor Strasser. Lên tới tột đỉnh của quyền lực, bề ngoài xem ra vững chãi như bàn thạch, nhưng lúc nào ông cũng giữ cái nhìn u ám và lo âu của những bạo chúa. Sự tập trung hoàn toàn tất cả mọi quyền chỉ huy trong tay ông không phải chỉ là hậu quả của một sự độc tài ghê gớm; mà đồng thời, cũng là một biện pháp đề phòng nữa.

Những cuộc thẩm vấn và thảo luận trong vụ Nuremberg đã mang lại một ánh sáng toàn bích và quyết định về tính chất và sự điều hành của chính quyền quốc xã. Đã có mặt Hitler, và chỉ có thế.

Ông ta không có lấy một cố vấn. Không có lấy một người bạn. Cũng chẳng có một ai để tâm sự, Người ta chẳng thấy trong cái bóng của ông "Cái sự cao cả xám" mà người ta đã tìm kiếm mãi. Cũng chẳng có một Richelieu, hay một Sully ; ngay một Talleyrand hay một Fouché cũng không nổi. Hitler cô độc một cách bi thảm. Đức Quốc Xã gồm có một thiên tài quái đản và những kẻ quỳ gối khuất phục.

Tại Nuremberg, Goering đã cố gắng một cách tuyệt vọng để duy trì sự quan trọng của mình. Ngay tại vị trí của bị cáo, dây đã quàng vào cổ, ông vẫn tiếp tục hùng hổ cho rằng ông giữ địa vị của nhân vật thứ nhì trong chính quyền Đức quốc xã. Nhưng chính những lời tuyên bố của ông đã cải chính điều đó. Ông cũng chỉ như những người khác ; như tất cả những người khác. Ông tuyệt đối không có chút quyền gì trong các quyết định của Hitler, Goering đã tuyên bố :

"Vào tháng 3 năm 1939, khi tôi đang nghỉ hè ở Riviera thì nhận được thư của Hitler loan báo rằng Tiệp Khắc đã trở thành mối đe dọa không thể tha thứ được và ông đã quyết định thanh toán cho xong. Tôi liền về ngay Bá linh. Hitler cho tôi xem một tài liệu của Sở tình báo và bảo tôi rằng Tiệp Khắc đang trở thành chiếc hàng không mẫu hạm của Âu Châu. Tôi khuyên ông nên nhẫn nại, và nhấn mạnh rằng vi phạm thỏa ước Munich sẽ làm cho Chamberlain mất uy tín và có thể đưa Churchill lên cầm quyền ở Anh. Hitler không nghe lời tôi.

"Tôi đã tới nơi chỉ vài giờ sau Chủ tịch Hacha. Tôi nổi giận vì tất cả công việc xảy ra bên trên đầu tôi. Tôi đã tỏ thái độ bằng cách từ chối không chịu tháp tùng Fuhrer sang Prague".

Sự giận hờn của người phụ tá thứ nhứt của Hitler đã không gây được một ấn tượng nào nơi Hitler. Trước cũng như sau, Hitler không thêm hỏi ý kiến ông. Khi đã quyết định khai chiến với Nga rồi - một quyết định quan trọng nhứt lịch sử Đức - Hitler mới điện thoại cho Goering :

"Tôi đã quyết định khai chiến với Nga".

Gobbels lúc ấy chỉ là bù nhìn quay theo lời của Hitler. Hess chỉ là một "siêu tùy viên", Bormann là một con vật vô cơ. Himmler không được hỏi ý kiến về một vấn đề gì bao giờ. Ribbentrop chẳng quan trọng hơn hạt đậu. Chẳng bao giờ có những kẻ xúi xiểm bí mật đến thì thầm bên tai Führer những ý kiến. Tôi sẽ cho thấy Bộ tham mưu của ông ta ra sao.

Goering đã nói : "Không khi nào người ta hỏi một vị tướng lĩnh xem có chấp thuận một chính sách nọ, một chính sách kia không. Trong khi Führer trình bày ý kiến của mình, không bao giờ có vấn đề tìm hiểu xem các tướng lĩnh có đồng ý về các kế hoạch quân sự của ông hay không. Nếu có một vị tướng nào đứng lên mà nói : Thưa Führer, theo tôi, ý kiến của Ngài sai - Tôi không đồng ý về thỏa ước mà Ngài đã ký kết và về những biện pháp mà Ngài sẽ áp dụng", thì đó là điều không thể nào hiểu được. Không những người đó sẽ bị bắn, mà tôi còn coi y là một tên khùng".

Không có một sáng kiến chính trị nào của Đức quốc xã đã được đem ra bàn thảo trước. Hội đồng Nhà Nước, mà Schacht ngồi chủ tọa làm vì, đã không họp một lần nào. Người ta thấy hàng trăm hội đồng để thi hành ; nhưng không có lấy một cái để quyết định. Lúc nào cũng chỉ có một lễ lối duy nhất : Hitler triệu tập 3 hay 4 nhân vật cao cấp có liên hệ trực tiếp tới các dự án của ông và bảo họ : "Đó là điều tôi muốn làm. Các anh đề nghị thế nào ?" Ban đầu ông ta còn nghe những lời phản đối; sau cùng ông ta chẳng nghe gì nữa.

Ông không dung thứ cho một ai có một cái nhìn toàn bộ chính sách và các mưu định của ông. Ông nói :

"Mỗi người chỉ được biết những điều gì có liên hệ trực tiếp đến mình, và chỉ được biết duy nhất một điều đó vào lúc tiện lợi, nghĩa là càng trễ càng tốt".

Các nhà ngoại giao không biết gì về các kế hoạch quân sự. Các nhà quân sự không biết các sự bố trí về ngoại giao. Các người chế tạo vũ khí không biết gì về chính sách của công việc chế tạo vũ khí.

Keitel nói : "Bộ tư lệnh tối cao quân đội (Ober Kommando der Wehrmacht bị cấm chỉ không được để cho Bộ Ngoại giao thấy một dấu hiệu còn con nào về các cuộc hành quân".

Ribbentrop thì nói : "Bộ Ngoại giao bị cấm chỉ không được để cho OKW (Bộ tư lệnh tối cao quân đội thấy một dấu hiệu còn con về cuộc vận động ngoại giao Speer, Tổng trưởng Bộ Vũ khí, thành viên hội đồng nội các trong chính phủ Đức quốc xã, quả quyết rằng ông ta đã biết tin quân Đức đã tiến vào Ba-Lan qua đài phát thanh. Điều đó có vẻ điên. Tôi thì tin chắc đó là sự thật.

Nhưng những kẻ mù lòa này chấp nhận sự mù lòa của họ. Cho tới pháp đình ở Nuremberg, họ đã biện minh cho một bộ máy chính quyền đã biến họ thành những bánh xe và cuối cùng đã đưa họ vào tù hay lên đoạn đầu đài.

Goering đã nói : "Chế độ Dân Chủ đã đưa nước Đức tới thảm họa. Chỉ có chế độ Lãnh tụ mới cứu được nước này".

Thật là đúng khi bảo rằng những mối ưu tư thực sự và mãnh liệt ngay từ những ngày đầu đã dày vò một số người mà cái chế độ quái dị này lôi theo.

Xuống dưới chúng tôi sẽ đan cử những bằng chứng được lặp đi lặp lại về điều đó. Tuy nhiên, ngay những người không phải đảng viên Đức quốc xã, ngay những người mà bất cứ cái gì cũng làm họ chán ghét ý thức hệ của Hitler, cũng đã tuân phục, đi theo và phục vụ.

Sự khủng bố, cái khía cạnh cảnh sát và đê tiện của một chính quyền thoát thân từ cớ rãnh, không báo cáo được mọi sự. Cái thói quen vâng lời lúc nào cũng mãnh liệt nhất ở tột đỉnh của đẳng cấp, cái quan niệm cho rằng vận mệnh của Đức dù muốn dù không đã trùng lẩn với chế độ Quốc xã, cũng chưa phải là những lời giải thích đầy đủ. Lịch sử chắc hẳn sẽ phải đề ý đến ảnh hưởng không thể tưởng tượng của Hitler đối với các trí khôn và các ý chí. Chồng hồ sơ Nuremberg, các cuộc thẩm vấn các bị cáo, các lời khai của các nhân chứng, biết bao nhiêu lời tuyên bố của những người đã biết và

đã gần lãnh tụ Hitler sẽ giúp tạo lại cái bầu không khí gần như bị "thư, yếm" nó bao phủ tấn thảm kịch Đức quốc.

Lời chứng gây xúc động mạnh nhất là lời của một người, nay đã trở thành người thiên cổ, người mà ngày sinh cũng như dĩ vãng ở cách xa chế độ Quốc xã, người đã thử kiềm chế Hitler nhưng đã bị Hitler đánh lừa, chế nhạo và nghiền nát - đó là Thống chế Von Blomberg.

Ông đã nói với các dự thẩm ở Nuremberg "Hầu như không có thể nói ngược lại Hitler. không những vì ông ta nói năng giáo hoạt đến cùng độ và hùng hổ vô cùng, mà cũng vì giữa người với người, ta có một ảnh hưởng chiếu tỏa xung quanh khiến người ta không ít thì nhiều như bị bó buộc phải nghe theo và chia xẻ quan niệm của ông. Dù khi nói với một người hay nói với một triệu người, ông cũng hoàn toàn làm như vậy. Ông lôi cuốn bạn, thuyết phục bạn, mà bạn không cưỡng lại được. Nhân diện của ông thật đáng sợ. Nó có một sức ám thị lạ thường".

Keitel, một người không thông minh lắm, và ít khi vượt được lên trên những câu ví von tầm thường, đã nói :

"Hitler là một động cơ đáng sợ". Đáng sợ đến nỗi, nó đã đẩy luôn nước Đức xuống hố.

"Một đặc tính khác thường nhất của Hitler, Keitel nói, là sự quyến luyến hầu như không thể nào hiểu nổi, đối với những *"Alte Kampfer"*. Alte Kampfer - những chiến sĩ cũ - là những đảng viên Quốc xã hồi đầu. Những người đã dự những cuộc hội họp đầu tiên trong những nhà máy rượu bia ở Mu-nich. Những người đã tham gia cuộc đảo chánh ở Feldherrnhalle. Hầu hết họ là những tay dao búa, những tên vô lại mà chính trị đã biến thành những kẻ sát nhân. Họ đã cho nước Đức các thủ lãnh, các khu trưởng, một giới quý tộc đáng ghét mà một số kẻ tiêu biểu đã ngồi trước vành móng ngựa ở Nuremberg : Lính thủy Sauckel, nhà giáo Streicher, cảnh sát viên Kartenbrunner. Phần đông thuộc hạng người thấp kém nhất trong xã hội và hầu hết - Không phải người nước Phổ là nơi đóng góp quá ít cho Quốc xã - mà là người miền Tây và miền Nam, như chính Hitler chẳng hạn.

Tất cả những người này đều đã làm giàu một cách bất chính và gây tai tiếng. Họ trả thù lại những năm sống cơ cực. Hitler biết rõ điều đó và chấp thuận, ông nói :

"Tại sao người ta lại muốn các "cựu chiến sĩ" của ta phải sống mãi trong cảnh tay trắng? Họ đã chiến đấu và họ đã chịu cực khổ, và công bình ra là phải tưởng thưởng họ. Dầu sao, họ đã được những gì họ có".

Nhà khổ tu che chở cho những cái bụng thối.

Keitel nói :

"Không có gì làm cho Führer xa cách các Atte Kampfer của ông được. Ông luôn luôn giữ được tình bạn riêng đối với họ, ngay cả khi bó buộc phải cất chức họ vì những lỗi lầm tái phạm nhiều lần, hay vì một sự bất lực tỏ tường, và ngay cả khi họ vi phạm các hình luật".

Đúng vậy : Một tên chó má, điểm đảng như Streicher mà Hitler cũng vẫn cho lui tới và giúp đỡ. Nhưng Streicher đã ở cạnh ông ngày xảy ra loạt súng ở Munich và Streicher là một trong số những người đã giúp ông nhiều nhất trong cuộc đấu tranh chống lại Roehm.

Trong con người Hitler trước tiên có một đảng trưởng hay đúng ra một tay trùm bất lương. Đức tính cao cả nhứt trước mắt ông là sự trung thành với cá nhân ông. Những ai giữ lòng trung thành đó, thì bù lại có quyền được hưởng sự che chở và sự bao dung tuyệt đối vượt mọi luật lệ. Còn ai không giữ lòng trung thành đó thì phải chết. Tình đồng chí, cái tình anh em ruột thịt của những kẻ vô gia đình, có lẽ là tình cảm nhân bản mãnh liệt nhứt trong lòng của kẻ vô loại ngàn đời là Hitler.

Mussolini cũng thuộc loại người tương tự. Những trang sau đây sẽ cho thấy sự quý mến sâu đậm và lòng thán phục của Führer đối với ông Duce. Thêm vào đó còn có một sự yêu mến thực sự. Biết bao lần nền chính trị của Ý, khả năng quân sự kém cỏi của Ý, đã lôi nước Đức vào những khó khăn nghiêm trọng, một mất một còn, vậy mà không bao giờ có một lời hăn học hay xúc phạm, thốt ra từ cặp môi hung bạo của Hitler. Vì Mussolini là một

đồng chí, một chiến hữu. Ông cũng sinh ra trong đám dân nghèo, và cũng đã phục vụ và đau khổ trong bộ đồng phục vô danh của một người lính dưới chiến hào. Sự song hành và tương đồng giữa hai cuộc đời và hai sự nghiệp đánh động Hitler. Ông nhìn thấy ở đó một điểm gì.

Ông nói:

"Chúng tôi cùng chung số phận".

Trái lại, Hitler ghét tất cả những kẻ thượng lưu theo tập truyền. Ông tuyên bố rằng vai trò của giới quý tộc cũ đã chấm dứt và họ chỉ còn việc chết thõm danh, ông không ngớt cảnh cáo giới tư sản rằng họ không còn chỗ đứng trong nước Đức cải tổ. Ông ghét các nhà ngoại giao, gọi bộ Ngoại giao là *"hội quán của những kẻ chủ bại"* hoặc *"ngôi nhà của những khó khăn"*. Ông ghét nhứt các tướng lãnh.

Mỗi trang của câu chuyện dưới đây đều nói lên sự căm ghét của Hitler đối với các tướng lãnh. Ông đã bạc đãi họ, sỉ nhục họ, bắt nạt họ, đả phá họ. Có lẽ ông cũng đã đánh đập, bởi chính tay ông, một người vị vọng nhứt trong hàng tướng lãnh, một ông Thống chế ! Nhờ ánh sáng của vụ án Nuremberg mà vụ mưu sát ngày 20 tháng 7, một sự việc chưa từng nghe nói, đã hiện rõ như một kết cuộc hợp lý, những hành động tự vệ và trả thù của một lớp người bị chà đạp, dày xéo. Nhưng nó đã cho Hitler cơ hội lập một thành tích mà những kẻ gây loạn phải phát thèm đến xanh mặt : Ông đã móc cổ họng các tướng lãnh vào những cái móc thịt của tay đồ tể.

Những sự kiện do Keitel kể lại chứng tỏ sự bất công cố tình, của Hitler đối với các vị Tư lệnh trong quân đội. "Ông rình rập để bắt lỗi họ, hơi lầm lỗi một chút là bị cất chức liền. Ông còn bắt họ đền tội về những lỗi do chính ông làm". Ông đã nói: "Cần phải bắt các tướng chịu trách nhiệm về những thất bại vì họ có thể thay thế được, còn ta, uy tín của ta là cái vốn duy nhứt phải bảo vệ với bất cứ giá nào, không được làm suy giảm".

Các tướng lãnh Đức đã chiến đấu, trong suốt trận giặc dưới sự đe dọa luôn luôn treo ở trên đầu, chịu khuất phục dưới những sự tàn bạo và tính

tình hay thay đổi của một tên bạo chúa, bị canh chừng, bị do thám, bị báo cáo vặt bởi những tên mách lẻo của đảng Quốc xã. Quân đội Đức không có những tay chính trị viên ; nhưng còn tệ hơn thế : những điểm chỉ viên của tên trùm mật vụ Himmler,

Keitel đã nói:

"Không ai có thể hiểu tại sao Fuhrer đã cất chức một người đánh giặc tuyệt giỏi như Thống chế List. Không ai có thể trách cử List về một lầm lỗi nghề nghiệp nào, List là người đã điều khiển cuộc hành quân ở vùng Balkans.một cách tuyệt hảo và chính Hitler đã nhiều lần tuyên bố hài lòng về ông. Chắc chắn trong vụ này phải có một sự vận động ngầm, công việc của những lực lượng bí mật - có lẽ là Himmler - đã thành công trong việc ghi được tên của List vào sổ bìa đen".

Palkenhorst đã chinh phục được Na Uy. Hiển vinh vì chiến thắng, nhưng ông đã lắm khi than phiền về một Trung đoàn SS chiến đấu trong đạo quân của ông. Hitler dùng dùng nổi giận : "Không phải quân SS của ta xấu, mà Palkenhorst không biết chỉ huy". Viên tướng tài đã biến mất.

Hitler đối xử với thống chế Von Rundstedt một cách đặc biệt. Ông nói : "Nếu Rundstedt trẻ hơn mười tuổi, ta đã phong y làm Tổng Tư lệnh quân đội. Ta biết y là một viên tướng theo kiểu Phổ cổ xưa và y không thích chế độ Quốc xã - nhưng y là một người đánh giặc rất giỏi và ta muốn lịch sử sẽ ghi nhận rằng trong các cuộc lựa chọn quân sự của ta, ta không hề để ý đến các "yếu tố khác". Ông cũng đã bổ báng Rundstedt ba lần, lần nào ông cũng nói "Ông ấy già rồi. Mất hết phong độ rồi, ta không cần ông ấy nữa".

Sự oán ghét của Hitler đối với các tướng lãnh bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân sâu xa. Keitel nói "Trong quân đội, ông ta thấy lại cái tinh thần tư sản già nua mà ông ta đã chiến đấu chống lại trong 15 năm. Khi Roehm tính thay thế Reichsweh ² bằng những S. A. ³ thì ông ta đã chống lại Roehm vì ông ta đã biết không thể thiếu kinh nghiệm của những quân nhân thuộc thế hệ già, nhưng ông ta không thích họ". Một tên lính quèn của Đế nhứt Thế chiến, đã từng kéo lê cuộc đời khốn khổ trong khắp các chiến hào

trên đất Pháp, nay ra tay phục thù các cấp chỉ huy quân sự đã từng đứng từ trên cao mà hành hạ y trong một thời gian quá lâu dài. Y báo thù những người đeo huy hiệu chỉ huy đã từng khinh khinh làm văng bòn lên đôi giày thấp cổ tòi tàn của một người lính trơn như y. Nơi Hitler, kẻ chiến thắng và Tổng Tư lệnh quân đội, có một thứ chống quân sự theo kiểu cổ : Sự oán thù của những người bộ binh chống lại những kẻ mang lon.

Bộ tham mưu đã chống mãi lại những dự án của ông. Điều đó khiến ông giữ

mãi một sự oán giận ; một sự thù ghét, một sự phẫn nộ không nguôi. Lúc ấy ông là Đấng vô minh toàn tri mà người ta đã xúc phạm, là Thượng Đế mà người ta đã nghi ngờ.

Keitel còn nói :

"Führer hết sức bức mình về những quan niệm cho rằng các tướng lĩnh không biết về ông đầy đủ".

Người ta đã yêu cầu vị Thống chế giải thích những lời nói trên, và đây là lời giải đáp :

"Dĩ nhiên Hitler không bao giờ nói ra, nhưng để diễn tả đại khái, ông ta đã nói với chính mình: "Các tướng lĩnh, luôn luôn coi ta như một người cự hạ sĩ của trận giặc trước và khi ta nói với họ về các vấn đề quân sự, thì họ tự hỏi và hỏi nhau : "Tại sao ông ấy lại biết được tất cả những điều đó ?" Tôi xin nhắc lại là Hitler không bao giờ nói điều đó với tôi nhưng, như người quan sát thầm lặng, tôi luôn luôn có cảm tưởng là tâm trạng đó hết sức sâu sắc ở nơi ông. Khổ thay, chẳng phải một mình tôi đã nhận thấy như vậy. Có những kẻ khác đã nhận thấy và họ đã lợi dụng điều đó vào việc xúi xiểm ông ta chống lại kẻ này, kẻ kia. Lúc ấy người ta biết rõ một điều là có một cách chắc chắn để triệt hạ một vị tướng lĩnh trước mặt Hitler là : mách rằng vị tướng đó đã phê bình lệnh của Führer bằng câu nói: "Không thể được. Thực buồn cười". Hết đời vị tướng.

Đáp lại sự dè dặt câm lặng mà ông cảm thấy đối với mình, Hitler đã trả lời, hoặc bằng những cơn thịnh nộ lôi đình, hoặc bằng một sự khinh bỉ tột cùng.

Kể ra không quá đáng khi bảo rằng Hitler coi tất cả các tướng lĩnh như những kẻ hủ lậu và ngu dốt. Ông chê trách sự cằn cỗi của óc tưởng tượng của họ, sự từ chối không chấp nhận ý thức hệ Quốc xã, sự khinh khi đối với đảng và các lãnh tụ đảng, những ý kiến cũ rích mà họ kéo lê với đôi giày ống của họ, cũng như một quan niệm nghĩa hiệp nào đó về chiến tranh đã từng khiến ông thịnh nộ xung thiên. Ông nói : "Tôi không thể hy vọng các tướng lĩnh có thể hiểu tôi, nhưng tôi có thể bắt họ vâng lời tôi". Trước mặt những vị chỉ huy cao cấp nhất của Wehrmacht ông đã phát biểu ý kiến như sau : "Những tư tưởng đó quá cao đối với các anh ; các anh không hiểu nổi, nhưng hãy nhớ rằng tôi muốn các anh phải vâng lời tôi".

Sự oán ghét của ông đặc biệt dành cho Lục quân, nơi mà ông thấy lại cái tinh thần cũ của xứ Phổ một cách mạnh mẽ nhất. Theo Jodl, ông đã nói : "Tôi có một Không quân Quốc xã, một Hải quân Thiên Chúa giáo và một lục quân phản động". Phản động, ở đâu lưỡi của Hitler cũng gần đồng nghĩa với dốt nát, Do đó ông đối xử với phi công một cách thân tình, với lính thủy một cách cung kính và coi các tướng lĩnh Lục quân như con chó

Nhưng những nhà chuyên nghiệp chiến tranh này, ngay trong lãnh vực chuyên

môn của họ cũng bị Hitler chế ngự rất dễ dàng.

Cần phải nhấn nài trước cơn sùng sốt. Nhưng chứng cứ còn đó. Những lời chứng, những tài liệu, những cuộc bàn cãi ở Nuremberg chứng tỏ kiến thức rộng rãi và khả năng quân sự lạ lùng của Hitler. Chúng cho thấy một cách chắc chắn, không thể chối cãi, ông vừa là người sáng lập vừa là thủ lĩnh thực sự của quân đội mới của nước Đức. Và chỉ có một mình ông ! Không thể tìm ra một cố vấn quân sự, một thiên tài ẩn thân nào. Người ta chỉ thấy có những kẻ thuộc hạ và đôi khi những kẻ chống đối. Keitel và Jodl họp lại, bên cạnh Hitler, bất quả cũng chỉ tương đương với Berthier bên cạnh

Napoléon. Những người khác như Brauchitsch, Rundstedt, Rommel, Guderian, đã chỉ là những viên phụ tá đôi khi có thể ví được với Augereau hay Murat, nhưng không bao giờ có thể so sánh với Davout và Masséna. Và tôi tin chắc rằng cái gì còn lại, nhất là trong lịch sử về con người khốc hại này sẽ là vị tướng soái mà các Hàn lâm viện Chiến tranh (*nếu ở kỷ nguyên hẠch tâm hÃY còn những Hàn lâm viện đó* sẽ nghiên cứu học hỏi về các chiến dịch của ông giống như họ đang nghiên cứu các chiến dịch của Gustave-Adolphe hay của Frédéric II.

Goering nói :

"Führer đã đích thân ảnh hưởng một cách sâu xa tới cuộc tái vũ trang của chúng ta. Ông có những kiến thức quân sự rộng rãi. Sự tò mò của ông đã hướng về Hải quân và Pháo binh nhiều nhất. Thường thường, chính ông ấn định về số lượng và loại vũ khí, đại bác, liên thanh v.v.... phải sản xuất. Công việc lớn mà ông chú tâm lo lắng là quân đội, và chỉ kể từ 1944 ông mới đề ý đến công việc của Không Quân. Lúc đầu ông không chú ý nhiều đến những chiến xa, nhưng ông đã sớm nhận ra được sự quan trọng của chúng và chính nhờ ông mà chúng ta có được những chiến xa hạng nặng. Ông đã đòi cho bằng được những chiến xa loại đó, mặc dù Bộ Tổng tham mưu không muốn. Ông đã xây dựng tất cả các cuộc hành quân ở Ba Lan và ở Pháp trên sự sử dụng các Sư đoàn Thiết giáp.

"Cách chỉ huy của ông như sau : ông cho chỉ thị tổng quát, nhận kế hoạch của các vị Tư lệnh khác nhau, phối hợp các kế hoạch đó, lập một kế hoạch toàn bộ rồi giải thích, phê phán trước các vị tướng lãnh chính, ông hỏi ý kiến, thật nhiều ý kiến, nhưng phải nhận rằng tất cả các tư tưởng chiến lược cốt yển đều do ông. Ông rất có khiếu về chiến lược".

Keitel nói : "Führer không bao giờ được học về quân sự, nhưng ông có trực giác của một thiên tài. Ông đã tự đào luyện và tự học về chiến lược, chiến thuật. Chúng tôi, tướng lãnh, đứng trước ông không phải như những bậc thầy mà như những môn sinh.

"Tất cả những sĩ quan biết ông có thể chứng nhận rằng ông có một sự hiểu biết đầy đủ về tổ chức, trang bị, vũ khí và sự chỉ huy của tất cả các đạo Lục quân và - điều này còn lạ thường hơn nữa - tất cả các Hải quân, đến độ không thể nào bắt bẻ ông một khuyết điểm nhỏ về một điểm nào. Những năm tôi ở trong Tổng Hành Dinh của ông, tôi đã được thấy ông thức đêm nghiên cứu những tác phẩm dày cộm về binh thuyết của Clausewitz, của Moltke, của Schlieffen. Từ đó ông đã thu thập được những kiến thức và tư tưởng khiến chúng ta phải kinh ngạc".

Trong vụ án Nuremberg, chỉ duy có một tiếng nói lạc điệu của Tướng Brauchitsch : "Hitler tự coi như một đại thiên tài về quân sự, và ông đã lầm". Nhưng Brauchitsch đã bị nhà độc tài đối xử quả khắc nghiệt, nên nhận xét của ông có lẽ không được hoàn toàn khách quan. Trái lại, Tướng Jodl thuộc Bộ tham mưu, rất quen thuộc với các cuộc hành quân lớn và các tướng soái đại danh của lịch sử, đã nhận rằng chính ông lấy làm thán phục về những tư tưởng chiến lược bình dị và phóng khoáng của Hitler.

Từ năm 1946, các tướng lãnh khiêm tốn ở Nuremberg đã thấy lại những ước vọng. Ý kiến lẻ loi của Brauchitsch đã có nhiều tiếng vang trong đám những kỷ niệm và lời biện hộ được các vị Tư lệnh của quân đội Đức phổ biến. Một vài người trong số đó gần như tự phụ rằng họ đã có thể thắng trận, nếu họ không gặp phải tay tài tử kiêm hạ sĩ dám len lỏi vào hàng ngũ họ để thử nghề. Những nhà văn dân sự, quen thuộc với các bộ tham mưu còn thêm thắt vào. Ở Anh có Liddell Hart và ở Đức - hãy chỉ kể một người - Giáo sư Gert Buchheit, tác giả cuốn "Hitler, der Feldherr" một cuốn sách rất hay, với tiêu đề :

"Die Zerstörung (sự phá hủy einer Legende". Không còn một thắng lợi nào của quân đội Đức suốt trong cuộc Thế chiến thứ hai không bị đòi lại một cách tham lam bởi, hay cho một vị tướng, rồi đại khái người ta chối rằng không phải do Fuhrer mà thắng.

Tuy nhiên, ngay trong cuốn sách thiên vị của Buchheit, người ta cũng thấy những ví dụ thâm thía về trực giác chiến lược của Adolh Hitler. Còn

đối với Liddell Hart, tiếng tăm lừng lẫy khắp thế giới, thì đây là mấy hàng nói về Tướng Erich von Manstein mà ông cho là tác giả kế hoạch Sedan : "Ông có ý tưởng hướng trực tấn công chính tới Ardennes... Quan niệm táo bạo đó khiến thượng cấp của ông hoảng sợ... Thấy khó thuyết phục được họ, ông bèn nắm lấy cơ hội trình bày ý kiến của ông cho Hitler, thì Hitler chịu liền...". Nếu chịu khó xem lại và đối chiếu với những con số và ngày tháng chính xác mà tôi đã đan cử trong đoạn sơ lược cuốn sách này, người ta sẽ thấy nhà phê bình quân sự nổi tiếng đã giải quyết vấn đề một cách nông nổi là chừng nào.

Chắc hẳn Hitler không phải là một nhà lãnh đạo chiến tranh hoàn toàn và đầy đủ - thực ra loại người đó chẳng bao giờ có cả. Nhưng ông ta không phải chỉ là một tay tập sự trong lãnh vực quân sự. Vừa thoát khỏi một cơn mê dài, Jodl và Keitel đã có thể đánh giá một cách hơi quá nhiệt thành cái thiên tài của Fuhrer, nhưng cái phản ứng từ đó gây ra đã đi rất xa vào chiều hướng sai lầm.

Người ta đang đứng trước một trường hợp lạ thường về thiên khiếu. Thiên khiếu đó phù hợp hoàn toàn với nhân vật. Con người đó, từ lúc nhận thức được về mình, đã chỉ sống để thống trị, tất nhiên đã tìm kiếm, trong nghệ thuật quân sự, sự nảy nở của các bản năng của mình và phương cách để đạt được các mục đích của mình. Cuốn sách đầu tiên mà ông ta đọc là lịch sử của chiến tranh Pháp - Đức năm 1870, một gói cũ kỹ gồm nhiều tập in dần có minh họa và được đóng lại bằng những sợi chỉ mà ông đã nhìn thấy ở trong cùm trong kẹt chiếc tủ ăn vào tường trong ngôi nhà của cha ông. Ông đã mài miệt đọc cuốn sách đến nỗi mất cả ý thức về thực tại. Ông đã nói về mình : "Tôi luôn luôn là một người lính. Sự nghiệp của tôi chỉ có thể hiểu được, nếu người ta cho nó một ý nghĩa quân sự". Ông còn nói : "Quyết định khó khăn nhất của đời tôi là khi tôi nhất định từ bỏ quân đội để trở thành chính khách hồi 1919".

Lời quả quyết cuối cùng này - nói trước một hội nghị các Tướng lãnh ngày 22-08-1929 và giữ kỹ trong tập tài liệu số 798P. S. thuộc vụ án Nuremberg - tự nó chắc hẳn là lỗi bịch. Hitler vào quân ngũ năm 1914, cũng

như hàng chục triệu người khác và trong tập thể hỗn độn lớn lao đỏ, ông chỉ là một con trùng mà mạng sống tùy thuộc một lần đạn hay một trái bom. Trong một thời gian ông đã phục vụ như một liên lạc viên của bộ tham mưu trung đoàn Bộ binh, và thực là lạ lùng nếu lúc ấy có một sĩ quan nào trong số những người ông có nhiệm vụ gặp gỡ nhìn nhận rằng ông đủ tư cách của một cấp chỉ huy để điều khiển một bán trung đội. Năm 1919, khi lệnh giải ngũ trả ông lại cho hè phố, Bộ Tự Vệ Quân (Reichswehr) đã thu dụng ông. Ông trở thành Bildungsoffizier, sĩ quan tuyên truyền, hoàn cảnh tranh tối tranh sáng, gần như gian lận, đã biến ông thành một thứ nửa "cơm" nửa nhà binh, nhưng cũng nhờ đó ông được quyền ăn ở nhà cơm và chia sẻ một phòng ngủ với một người khác trong trại lính của Trung đoàn 4 Bộ binh tại Munich. Ông không phải bỏ quân đội vì thực ra chưa bao giờ ông là người của quân đội. Tuy nhiên không phải hoàn toàn sai khi ông tự phụ cho rằng ông đã không bao giờ thôi làm lính. Bằng chứng là ông đã luôn luôn nghiên cứu học hỏi không phải những gì chỉ người lính phải biết mà cả những gì một đại lãnh tụ cần biết.

Những kiến thức kỹ thuật của ông (về vũ khí, tổ chức v.v... cũng như những điều ông hiểu biết về xe hơi là nhờ khả năng hấp thụ to tát của ông. Còn những nguyên tắc chiến lược của ông, như Keitel đã biết, là nhờ ông đã nghiên cứu các tác giả bậc thầy như Schlieffen, Moltke, Clausewitz, và những trận đánh lớn trong lịch sử, nhất là những chiến dịch của Frédéric II.

Điều đó đáng làm cho chúng ta suy nghĩ. Đại chiến, ngàn đời vẫn đơn giản, không thể học được qua các tác phẩm thông thái mà vô giá trị của các Bộ Tổng tham mưu, mà (như người ta đã quên mất ở Pháp, tiếc thay ! là nhờ sự tiếp xúc với những bộ óc quân sự lớn của mọi thời đại. Hitler là một bài học. Bằng cách thúc đẩy các tướng lĩnh quen làm việc chiếu lệ và đã sống với những kỷ niệm choáng váng của cuộc bại trận 1918 hơn là người ta tưởng, anh chàng tài tử Hitler đã hun lại chiến tranh, ông là một trong những người đã hiểu trước tiên về cái ưu thế trong thế tấn công của chiếc "pháo đài di động" tức chiến xa và "đoàn đại pháo phi hành" là máy bay. Ông đã tìm lại được nguyên tắc hành quân mà các Bộ tham mưu đã làm mất. Ông đã

xây dựng trên một vài tư tưởng xác đáng và đơn sơ, cải toàn bộ của các chiến dịch mà lịch sử quân sự chắc chắn sẽ liệt vào loại cổ điển như các chiến dịch Ba Lan, Na Uy, Pháp và vùng Ba nhĩ cán.

Rồi, vì ông điên, ông đã mất ý thức về cái gì có thể làm được. Ông đã mất cả ý niệm về cái tính chất hơi giả tạo của lực lượng quân sự mà ông đã tạo nên. Ông đã bị trận ngập và đè bẹp bởi những lực lượng lớn có thực của hoàn cầu mà ông đã khiêu khích, làm thức tỉnh và chinh phục.

Về phương diện quân sự, trong cách điều khiển chiến tranh, ông đã phạm phải nhiều lầm lỗi tày đình, tất cả đều được giải thích bởi một điều, đó là một bộ óc như ông không thể nào chấp nhận một thất bại để tránh một thảm họa. Trường hợp này không phải mới mẻ gì. Ví dụ cuối cùng trước Hitler là Napoléon.

Cái thiên khiếu về quân sự của Hitler là một yếu tố bất khả vô để hiểu các biến cố. Ông không thể thoát khỏi chiến tranh vì trót mang trong mình năng khiếu khốc hại về chiến tranh, ông chỉ tìm sự nảy nở trong con người ông trong chiến tranh, ông tự cảm thấy mình sinh ra để chỉ huy các đạo quân. Ông nói (*tài liệu 1918 P. S.* : "Tôi đã chẳng tạo nên quân cụ với ý định không dùng đến nó". Ông thuộc giòng giống bất hạnh, và có lẽ ngàn đời bị nguyên rủa của những tên đao phủ trên thế giới. Người ta cạn lời chúc dữ ông. Có lẽ chỉ đành nói : ông là một đại nguyên soái, như vậy đầy đủ hơn. Câu đó chứa đựng tất cả.

Ông ta nghĩ gì về mình ?

Trong hồ sơ vụ Nuremberg có biên bản của hai bài thuyết trình Hitler đọc trước các tướng lãnh trọng yếu trong quân đội của ông ta, một bài đọc ngày 22-4- 1939, trước khi khởi binh đánh Ba Lan (*tài liệu số 798 P. S.* , một bài đọc ngày 23-11-1939 trước cuộc hành quân vào đất Pháp (*tài liệu số 789 P. S.* .

Trong hai bài diễn văn này Hitler đã tự mô tả.

Ông đã nói hôm 22 tháng 4 :

"Một cách cốt yếu, tất cả căn cứ nơi tôi, tất cả thuộc về sự hiện hữu của tôi. Có lẽ sẽ chẳng bao giờ có ai được dân Đức tin cậy như tôi. Có lẽ trong tương lai sẽ chẳng có một người nào có uy thế bằng tôi. Vì vậy sự có mặt của tôi là một nhân tố chính trị có giá trị nhất, nhưng tôi có thể bị loại trừ bất cứ lúc nào bởi một kẻ điên hay một thằng ngốc".

Bài thuyết trình thứ hai, ngày 23 tháng 11 là một lời khiển trách. Hitler không kìm hãm được cơn thịnh nộ. Những người mà ông nói với không tin ông. Vì vậy ông đã rất dài dòng kể lể về chính ông, về cái thiên tài của ông.

Ông bắt đầu bài diễn văn :

"Mục đích của câu chuyện ngày hôm nay là cho các ông một ý niệm về ý muốn của tôi. Khi tôi bắt đầu sự nghiệp chính trị vào năm 1919, lòng tin tưởng vững vàng của tôi vào thắng lợi cuối cùng dựa trên sự quan sát các biến cố một cách chăm chú và trên sự nghiên cứu các hậu quả của các biến cố đó. Vì vậy không bao giờ tôi mất lòng tin tưởng ở giữa những thất bại mà tôi phải gánh chịu. Thượng đế đã an bài tất cả và đã đưa tôi tới thành công. Trên tất cả mọi sự, tôi đã có một ý niệm rõ ràng về diễn tiến của các biến cố lịch sử và có một ý chí để có những quyết định tàn bạo. Lúc nào tôi cũng cảm chắc là mình sẽ đạt được mục đích.

Khi tôi lên cầm quyền vào năm 1933 tôi đứng trước một thời kỳ tranh đấu cam go. Tôi đã phải tổ chức lại hết, bắt đầu với đám quảng đại quần chúng và tiếp tục với quân đội. Đồng thời tôi đã lo giải thoát Đức Quốc khỏi xiềng xích. Tôi đã rời bỏ Hội Quốc Liên và tố cáo Hội Nghị Tàì Bình. Quả là một quyết định khó khăn. Nhiều người tiên đoán kết cục miền sông Rhin (Rhénanie sẽ bị quân Pháp chiếm lại : chỉ một số rất ít người tin ở tôi.

"Rồi đến quyết định tái vũ trang. Lại thêm một lần nữa, những người tiên đoán thảm họa chiếm đa số; rất hiếm người tin tưởng. Sau đó tôi đã quân sự hóa trở lại miền sông Rhin, một thành quả được coi như không thể nào đạt được vào thời ấy. Số người tin tưởng vào tôi vẫn còn rất ít".

Ông cứ thế tiếp tục kể, và lý luận như bị ám ảnh : "Tôi đã muốn, và người ta đã không, tin, nhưng tôi có lý". Điều mà Hitler tự phụ nhứt đó là sự không sai lầm.

Ông tiếp:

"Trong số những nhân tố thuận lợi của tình hình hôm nay, tôi phải kể chính cá nhân tôi và khiêm tốn bào rằng: Không ai có thể thay thế tôi được. Không có một nhân vật nào dù quân sự hay dân sự có thể thay thế tôi được. Tôi ý thức được sự thông minh của tôi và sức mạnh trong quyết định của tôi. Tôi chỉ chấm dứt chiến tranh bằng cách tiêu diệt đối phương. Tôi không chấp nhận một sự dung hòa nào. Tôi sẽ đánh và sẽ không đầu hàng. Số phận Đức Quốc xã lệ thuộc vào tôi và chỉ một mình tôi", Không còn lời nói nào soi sáng về con người của Hitler một cách sâu sắc hơn : "Số phận Đức Quốc xã lệ thuộc vào tôi và chỉ một mình tôi".

Bộ óc u ám đầy những ý tưởng trù tượng ghê gớm của ông đã diễn tả lại cho ông một cuộc chiến tranh khốc liệt, không thể tránh giữa những lực lượng lớn và những đam mê lớn đương tranh nhau bá chủ thế giới. Và ông đã cho rằng chỉ có ông có khả năng lãnh đạo nước Đức trong cuộc thử lửa sắp tới.

Goering nói :

"Führer thường hay nói đến một cuộc chiến tranh không thể tránh được giữa chủ nghĩa Quốc xã và chủ nghĩa Bôn-Sơ-Vích. Thỉnh thoảng ông nhận là cuộc xung đột này có thể đợi nhiều năm và ông cũng nhìn nhận là ông có thể, trong thời gian đó, đem lại được cho một nước Đức những lợi thế căn bản một cách hòa bình. Nhưng ông thường nói : "Chiến tranh cần phải xảy ra khi tôi còn sống".

Nhưng Hitler lại dị đoan. Keitel nói :

"Ông tự bào chữa về điều đó, nhưng người ta có thể thấy rõ, chẳng hạn, ông rất dễ bị ảnh hưởng bởi câu tục ngữ Đức thời xưa "Anh làm gì ngày thứ sáu thì sẽ chẳng giữ lâu được cả tuần". Ông còn tin vào lá số của ông hơn

nữa. Các ngôi sao chiếu mạng và những đường lằn trên bàn tay của ông đều đồng tiết lộ rằng ông sẽ đạt một thành công rực rỡ, ông sẽ leo lên đỉnh cao ngất, nhưng sự nghiệp của ông sẽ đột nhiên bị đứt đoạn và gián đoạn sớm.

Từ đó ông kết luận rằng ông sẽ chết sớm; điều đó cứ ám ảnh ông.

Các nhà tiên tri đã phải trả giá đắt cho lời tiên đoán. Nghề bói toán bị cấm ở Đức, và những thầy tướng số, không chịu giải nghệ, bị lừa vào những trại tập trung cùng với những tên tù tái phạm, những tên đồng tính luyến ái, những tên cộng sản và những *"tên trí thức"*. Nhưng những biện pháp nghiêm khắc đó không xóa nổi khỏi trí óc của Hitler cái ấn tượng đen tối do lá số của ông đã tạo nên. Ông biết rằng thời gian mà ông có trước mắt để thực hiện cái mưu đồ bao la của ông đang được đo lường một cách tàn nhẫn.

Hơn nữa, không phải chỉ cần chiến tranh xảy ra khi ông còn sống là đủ, mà phải xảy ra trước khi ông đã quá già.

Ông lên cầm quyền vào năm 44 tuổi. Công cuộc cải tổ nội bộ đã ngốn của ông mất sáu năm trong cái thời hạn quả ngắn ngủi mà số mệnh đã quy định cho ông. Ông còn phải đem lại cho lãnh thổ Đức một khoảng không gian đủ sống và cho dân tộc Đức một ngôi bá chủ thế giới. Ông quả quyết rằng những mục tiêu đó chỉ có thể đạt được bằng võ lực. Đã gần năm mươi tuổi, ông còn phải chạy đua cho sự nghiệp chiến đấu và chinh phục mà Charles XII đã bắt đầu vào lúc tuổi mới 17, Alexandre 20, Frédéric II và Napoléon 26.

Thời gian thôi thúc nhà độc tài. Nhiều lần, những tài liệu về vụ Nuremberg đã nói đến nỗi lo sợ của Hitler là bị tuổi tác vượt qua. Ngày 5 tháng 11 năm 1937, khi ông trình bày với các tướng lĩnh kế hoạch xâm lăng rộng lớn mà chúng tôi sẽ nói tới, ông đã bảo họ : "Có một điều cần lưu tâm, cần phải xét đến là sự già nua của đảng và của lãnh tụ đảng".

Người ta không cần phải tìm kiếm đâu xa lời giải thích tại sao ông lại vội vàng hấp tấp lao mình vào chiến tranh. Và ông đã coi nhẹ những lợi thế

quan trọng mà đáng lý ra ông có thể chiếm được nếu kiên nhẫn hơn, mưu lược hơn, ông đã tái vũ trang quá mau và, như tôi sẽ chứng minh, quá vội hốt. Ông đã dẫn thân vào những sự thù nghịch trước khi làm cho nước Đức đủ mạnh, khoảng năm năm trước giờ phút thuận lợi nhất mà những chuyên gia giỏi nhất đã chỉ cho ông và chính ông cũng nhận thấy.

Ông đã phạm vào những lỗi lầm căn bản vì ba lý do :

- Thứ nhất, vì ông tự coi mình như người duy nhất có khả năng đưa nước Đức tới chiến thắng....

- Thứ hai, vì cái thiên tài quân sự mà ông cảm thấy ở trong ông đã thúc đẩy ông một cách không thể cưỡng lại được, tới chỗ muốn chỉ huy như một thủ lĩnh quân sự....

- Thứ ba, vì ông sợ chết trước khi hoàn thành vận mệnh của ông, hay, ít ra, sợ ông thì còn là một cụ già vào một lúc quyết định.....

o o o

Những tài liệu và lời cung khai trong vụ Nuremberg đã cho thấy Hitler đã nghĩ về mình thế nào thì cũng cho thấy ông đã nghĩ gì về thế giới. Những tài liệu và chứng ngôn đó đã cho thấy cách thức nhà độc tài xét đoán, nghiên cứu các Đồng minh và đối phương, và ông đã làm lỡ những dịp may chiến thắng như thế nào.

Trước hết ông có một ý niệm bao la về nước Đức. Đối với một trí óc như trí óc của ông, mà xét đoán, so sánh nào cũng kết cục, bằng những danh từ quân sự, thì giá trị chiến tranh của dân tộc Đức là ở trên hết.

Ông nói :

"Không những chúng ta đông người nhất, mà cá nhân mỗi người chúng ta cũng tốt nhất, giỏi nhất. Bất cứ người bộ binh Đức nào đều hơn bất cứ tên lính bộ binh nào của Pháp. Cuộc bại trận hồi 1918 chỉ là một tai nạn mà Hitler bảo là hậu quả của sự nhu nhược và ngu xuẩn của chế độ hoàng gia. Ông chẳng bao giờ nói đến Guillaumell và những nhân vật chính trị của ông

ta, "những tên ba láp", mà không nhếch mép tỏ vẻ khinh bỉ. Nhưng nước Đức, tăng cường bằng Hitler, có thể đủ khả năng chiến thắng hoàn cầu.

Ông coi những thế lực phụ Âu châu như không có hay gần như không có, kể cả Ba Lan.

Ngày 12 tháng 4 năm 1939 ông nói với Bá tước Ciano (tài liệu số 1871 P. S. : "Quân đội Ba Lan chỉ có vài sư đoàn để biểu diễn và một đám quân yếu kém. Cuộc phòng thủ chống chiến xa và chống máy bay không đáng kể, và cả Pháp lẫn Anh đều không thể giúp gì Ba Lan về phương diện đó. Cũng cần phải xét đến cơ cấu quốc gia Ba Lan nữa. Trong số 31 triệu dân, 2 triệu rưỡi là người Đức, 4 triệu là người Do Thái và 9 triệu là người Ukraine. Trái ngược với những tay cuồng nhiệt ở Varsovie, dân tộc Ba Lan, nói chung, lãnh đạm và vô tình".

Hitler nghi ngờ Nhật Bản. Ông nói : "Không nên trông cậy vào Nhật quá. Cần phải đề phòng sự phản bội của Nhật". Ông chỉ có một chút tin tưởng giới hạn nơi phẩm chất của quân đội Nhật, ông đã khuyên Nhật tấn công Tân Gia Ba. Ông còn nói : "Nhật Hoàng là một người nhu nhược, không có uy quyền và không quyết đoán, chẳng khác gì vị Nga Hoàng cuối cùng, và có thể sẽ chịu chung số phận".

Ông quá trọng nước Ý. Người ta sẽ thấy tại sao, và những hậu quả của sự lầm lẫn đó khốc hại như thế nào.

Ông không dám khinh thường thế lực của Nga. Trái lại, đất đai rộng lớn và quyền lợi to tác của Nga khiến ông cảm kích. Nhiều phen ông đã nói: *"Mối nguy chính ở trong cái khối (người và đất khổng lồ của Nga)".* Ông đã hiểu rất rõ : cái lợi thế của Nga trong sự chống trả các trận không chiến là khoảng cách và sự rải rác của các mục tiêu. Ngược lại, ông sợ một cuộc tấn công ồ ạt bằng không quân xuống các nhà máy và thành phố san sát ở Trung Âu, nhất là xuống Bá Linh và những kho dầu hỏa của Lỗ Ma Ni. Ông nói: *"Nếu chỉ có Lục quân thì Nga không đáng sợ lắm, nhưng còn Không quân thì đó là mối nguy càng ngày càng lớn".*

Nhưng, Hitler để thế lực Nga cho tương lai. Năm 1937, Staline loại bỏ Thống chế Toukhatchevsky, vì ông này âm mưu với Đức, và cũng thanh toán luôn hàng trăm Tướng tá khác ⁴. Do đó Hitler kết luận là Hồng quân đang bị khủng hoảng. Ông đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần : "Nga còn bất lực mấy năm nữa".

Còn Pháp thì Hitler tin là yếu vô cùng.

Ông quan sát những biến động trong nước, ghi nhận sự tiến bộ của cộng sản. Ông đã theo dõi với một sự vui mừng đầy oán ghét cơn khủng hoảng xã hội kéo dài vào năm 1936, những cuộc đình công tiếp diễn, và những cuộc chiếm đóng các nhà máy. Ông thấy các đảng xâu xé nhau, các chính phủ suy sụp. Ông đã nói tiên tri: *"Nước Pháp đang đi tới cách mạng"*.

Ông biết sự suy yếu của quân đội Pháp hơn các tướng lĩnh của ông nhiều, ông nhấn mạnh cuộc khủng hoảng quân số tiếp theo những *"lớp lính trống"*, và sự giảm sút sinh đẻ. Ông cũng biết sự trì trệ và già nua của Không quân Pháp. Ông cũng biết sự sa sút tinh thần của Bộ tham mưu, sự thăng thế của một chiến lược thụ động, trái ngược hẳn chiến lược mà ông bắt các tướng lĩnh dưới quyền phải theo. Ông nói : *"Nước Pháp đã để Lục quân suy đồi, chỉ có Hải quân là được canh tân"*.

Ngoài ra, Hitler ước lượng là nước Pháp đã mất sự tự trị trong chính sách quốc tế và đã trở thành một lực lượng phụ thuộc.

Goering đã thuật lại: "Führer đã thường nói là nước Pháp sẽ không bao giờ làm gì mà không có phép của nước Anh và Ba Lê đã trở thành một chi nhánh ngoại giao của Luân Đôn. Do đó chỉ cần thương lượng với Anh là có thể giải quyết mọi việc ở phía Tây".

Hitler đã nghĩ gì về nước Anh mà ông coi trọng đến thế ?

Ông rất trọng dân tộc Anh. Đã nhiều lần ông nói - đáng kể là vào ngày 5-11-1937 (tài liệu 1871 P. S. : "Dân Anh dẻo dai, can đảm, kiên trì. Đó là một đối thủ nguy hiểm, nhất là trong thế thủ. Họ có ý thức tổ chức, thích

mạo hiểm và nguy hiểm. Đó là một dân tộc Nhật Nhĩ Man, mang những đức tính của dòng máu chúng ta".

Các phiên tòa ở Nuremberg đã chứng minh rằng Hitler trung thành với những nguyên lý của cuốn "Mein Kampf" đã tìm cách kéo dài không đụng tới mặt trận Anh. Goering nói: "Führer đã cố gắng nhiều nhất trong năm 1936 để đạt được một thỏa hiệp với Anh".

Ribbentrop thuật lại câu chuyện sau đây :

"Vào khoảng tháng hai hay tháng ba năm 1933, trong câu chuyện đầu tiên về chính trị với ông, Hitler bảo tôi : "Ribbentrop này, yếu tố chính của nền chính trị Âu Châu là tình hữu nghị Anh-Đức". Tôi gặp ông lần cuối cùng vào tháng Tư năm 1945, một tuần trước khi ông chết dưới hầm trú ẩn của ông ở Bá Linh, ông đã nhắc lại nguyên văn những lời nói trên và thêm : "Vậy anh hãy xem có cách nào làm một cái gì để dàn xếp với người Anh không ?"

Hitler, theo Jodl, đã sẵn sàng hòa với nước Anh trên sỏi cát của Dunkerque. Ông còn sẵn sàng hòa với nước Anh ngay trên điều tàn của Bá Linh !

Mùa thu năm 1940, một nhân vật lỗi lạc Đức, Adolf Galland, nổi tiếng là người nói thẳng, được Führer tiếp kiến. Ông thuật lại như sau : "Tôi không dấu sự ngưỡng mộ thán phục của tôi đối với đối phương mà chúng tôi phải đương đầu, cũng như tỏ vẻ bức tức về luận điệu mà báo chí và truyền thanh nói về Không lực Hoàng Gia Anh. Tôi tưởng thế nào cũng bị Hitler la mắng. Nhưng trái lại, ông tán thành ý kiến của tôi và nói ông quý trọng nhứt giống người Anglo-Saxon, và lấy làm tiếc là đã phải gây chiến với họ, và khi nào chiến thắng ông sẽ giữ không phá hủy lực lượng của Anh Quốc, hầu tránh tạo ra một "lỗ trống" không gì "lấp được".

Theo Goering và Ribbentrop, Hitler nghĩ rằng Anh Quốc cuối cùng sẽ hiểu quan điểm của ông. Độc giả sẽ thấy chi tiết về ý nghĩ của Hitler trong bản tường thuật về sứ mạng của Rudolf Hess, mà tôi sẽ nói tới sau. Đại

cương, ông cho rằng quyền lợi của Đức và của Anh phù hợp nhau. Ông không muốn phá hủy Đế quốc Anh vì ngoài chủ nghĩa quá khích (của nhóm đa số ra, kiến trúc chính trị rộng lớn đó đang nắm được những đám người cùng khổ, đói khát của Á Châu. Nhưng ông nhứt định đòi Anh, đáp lại, phải thừa nhận để ông nắm độc quyền cải tổ Trung âu, tự do cắt xén cho Đức Quốc khoảng đất cần để đủ sống và khả năng thanh toán các món nợ với Nga, Ribbentrop quả quyết:

"Tôi đã mất công vô ích cảnh cáo ông là Anh Quốc sẽ không dung tha sự lấn chiếm của chúng ta một cách vô hạn định".

Hitler đã tìm cách liên minh với Anh. Goering nói : "Để đạt được sự liên minh đó, ông ta sẵn sàng bảo đảm một cách tuyệt đối sự toàn vẹn lãnh thổ của Hòa Lan, Bỉ và Pháp. Ông tính bỏ vùng Alsace-Lorraine. Ông không thích có thuộc địa lắm, và có thể bỏ hẳn ý định lập một Đế quốc thuộc địa. Cuối cùng, ông đã sẵn sàng ký một hiệp ước Á Châu, bảo đảm cho Ấn Độ chống lại cuộc xâm lăng của Nga".

Những điều kiện đó đối với Fuhrer xem ra rất là độ lượng. Được bình yên Tây Âu, củng cố ở Châu Á, lại được bảo đảm là không phải đương đầu với Đức trên mọi đại lộ của thế giới, thì nước Anh, theo ông nghĩ, sẽ chẳng có lý do gì để chống lại sự bành trướng và phát triển của nước Đức. Hơn nữa cuộc liên minh Anh-Đức này nằm trong trật tự của sự vật, vì chính nước Anh cũng cần nó.

Chính ở đây là chỗ Hitler phân tích Đế quốc Anh một cách rất kỳ lạ và điên cuồng, sự phân tích đó một phần lớn là hậu quả của bài diễn văn ngày 5-11-1937 mà tôi đã nói đến và sẽ còn trở lại vấn đề này.

Hôm đó ông đã nói:

"Tôi không đồng ý là Đế quốc không thể lay chuyển. Cái mối nguy của nó

do sự hiện hữu của những địch thủ hơn là do sự chống cự của các dân tộc bị trị. Đế quốc Anh và Đế quốc La Mã không thể so sánh với nhau được,

xét về phương diện chúng có thể tồn tại lâu hay chóng. Sau cuộc đại chiến giữa La Mã và Carthage, thì Đế quốc La Mã không còn địch thủ chính trị quan trọng nào, và điều đó là sự bảo đảm để nó tồn tại lâu ngày. Chỉ có ảnh hưởng bại hoại của Thiên Chúa Giáo và tác dụng của sự già nua đã cho phép những người Nhựt Nhĩ Man xưa chế ngự được cổ La Mã.

"Trái lại, chung quanh Đế quốc Anh hiện nay, có những quốc gia hùng mạnh hơn. Mẫu quốc Anh chỉ đủ khả năng bảo vệ những vùng chiếm lãnh với sự trợ giúp của các thế lực khác, chứ không thể chỉ bằng lực lượng của mình. Chẳng hạn, một mình nước Anh làm sao có thể bảo vệ quyền lợi của họ ở Viễn Đông chống lại một cuộc tấn công của Nhật, hay là Gia Nã Đại chống lại một cuộc tấn công của Hoa Kỳ?

"Vì vậy kết luận : Phải nhận rằng nếu chỉ có một mình lực lượng chính trị của 45 triệu dân Anh - dù cho họ đoàn kết và có lý tưởng mãnh liệt đến đâu chẳng nữa - thì Đế quốc Anh không thể tồn tại mãi được".

"Do đó, Anh quốc cần có một cánh tay quân sự. Đồng minh mạnh nhất, thuận lợi nhất phải là nước Đức, vì chẳng khi nào Đức là đối thủ của Anh.

Ribbentrop nói: "Ông ta tính đưa vào trong hiệp ước liên minh với Anh một đoạn nhằm đặt thuộc quyền thường xuyên xử dụng của nước này một phần ba hạm đội Đức, cộng thêm 12 đơn vị, để bảo vệ Đế quốc Anh Món quà khôi hài! Nhưng người ta không thể nghi ngờ, sự thực là như vậy. Ông còn mặc cho nó một hình thức mở rộng hơn vào lúc xảy ra các cuộc thương nghị cuối cùng trước khi bắt đầu chiến tranh, Hitler đã đề nghị Anh bảo vệ Gia Nã Đại chống lại Hoa Kỳ, coi đó như một miếng mồi tối hảo, như một thứ tiền đổi chác vô cùng hấp dẫn.

Những ước muốn liên minh với Anh đã gặp những khó khăn ghê gớm do sự thiếu hiểu biết của người Anh. Họ từ chối sự chia đôi thế giới mà Hitler đã đề nghị một cách rộng lượng. Mỗi lần gặp một người biết về Anh Quốc, ông lại hỏi : "Hãy giải thích cho tôi nghe, tại sao tôi không làm sao đi tới chỗ thỏa thuận với người Anh ?" Sự giận hờn có vẻ mê sảng : "Nếu nước Anh nhất định không chịu hiểu, ta sẽ làm họ phải quỳ lạy".

Tuy vậy, Hitler vẫn nuôi hy vọng là nước Anh sẽ không đánh. Ông chịu bỏ ý muốn có Anh làm Đồng minh, nhưng không chịu nhận là phải đương đầu với Anh như kẻ thù.

Trong lúc xảy ra vụ Tiệp Khắc, ông nói : "Cái viễn tượng phải chịu đựng một lần nữa một cuộc chiến tranh lâu dài sẽ làm nước Anh không dám can thiệp. Các biện pháp tái vũ trang do chính phủ Luân Đôn ban bố và cả việc trưng binh cũng không làm ông lo ngại vì ông coi đó chỉ là một sự biểu dương chứ không phải là bằng chứng của một quyết tâm.

Năm 1939, ông vẫn còn nghi ngờ về sự can thiệp của nước Anh, và, Keitel nói : "Phải 15 ngày sau Hitler mới coi lời tuyên chiến của Anh là nghiêm trọng".

Hitler nghĩ: Người Anh đã tính sổ về cuộc can thiệp của mình vào năm 1914 và đã thấy nó rất là tiêu cực. Họ đã thoảng nhận ra là họ đã làm lợi cho Đế quốc Pháp. Họ đã trở nên nghèo vì đó. Họ đã để cho Hoa Kỳ qua mặt. Đế quốc của họ đã bị lung lay, họ đã mất Ái Nhĩ Lan, họ lại mất Ai Cập. Họ đang bị đe dọa có thể mất luôn Ấn Độ. Một cuộc chiến tranh mới sẽ làm sự sa sút rõ rệt hơn và càng khơi rộng thêm những rạn nứt. Đế quốc Anh đương tan rã. Nam Phi chắc chắn, còn Úc và Gia Nã Đại thì cỏ lẽ, sẽ từ chối theo mẫu quốc trong một cuộc phiêu lưu mới, trong đó người ta sẽ kêu gọi họ đổ máu một cách vô ích. Người Mỹ cộc cằn, háu ăn, thủ lợi sẽ thu lượm hết. Người Anh biết điều đó, vì vậy họ sẽ không tham chiến trừ phi bị bó buộc.

Bằng chứng là họ đã giải giới. Đối với một bộ óc như của Hitler, giải giới đồng nghĩa với thoái thác. Ông biết rõ về hạm đội Anh hơn bất cứ ai khác. Ngoài hai chiến hạm lớn và Nelson, chế tạo theo một quan niệm đã lỗi thời, hạm đội Anh không có lấy một chiếc tàu lớn tối tân nào, những chiếc tuần dương hạm thuộc Hải quân Anh quá ít và đã mệt mỏi. Quân đội đã sa sút, không còn một giá trị nào. Không quân đã lỗi thời. Súng phòng không chưa có. Điều đó có nghĩa gì ? Nếu không phải là Anh Quốc đã quyết định một cách chín chắn để chọn sự trung lập.

Còn Mỹ ?

Ít khi Hitler nghĩ tới. Trong khi Nga Xô đỏ sộ ầm ả ảnh ông, thì sự rộng lớn của Mỹ không có một hình ảnh nào trong trí tưởng tượng của ông. Một đôi khi trong những câu chuyện rộng rãi trước những người thân thiết, ông đã tính khời lại một cuộc chiến tranh chia rẽ mới giữa người Hoa Kỳ gốc Nhật Nhĩ Mãn với người Hoa Kỳ gốc Mỹ. Nếu toàn thắng Âu Châu, chắc chắn ông đã hướng sang Tân Thế Giới với mưu định đòi lại cái chất liệu người và sức lao động Đức là cái đã làm cho Bắc Mỹ cũng như Nam Mỹ phì nhiêu. Nhưng đó là một tương lai u ám. Thực ra, Hoa Kỳ lúc đó hầu như vắng mặt trong cái thế giới Hitler : Đó là một nước lớn, lạ lùng và vô giá trị, bị tư bản dày vò, bị bọn người Do Thái làm thối nát, bị tê liệt bởi chủ nghĩa duy vật, bị dân độn vì chiếu bóng, thú vui, dã cầu và được cai trị bởi một kẻ thủ của Đức Quốc, cuồng nhiệt nhưng bất lực.

Ông nói :

"Mỹ Quốc vào năm 1917 đã trải qua một kinh nghiệm chẳng ra gì về chiến tranh nên không muốn thử can thiệp một lần nữa vào cuộc xung đột ở Âu Châu"

Goering thuật lại :

"Tôi đã thường nói với Fuhrer ngay trước sự chứng kiến của người khác rằng nếu nước Anh tham chiến chống lại Đức thì Mỹ Quốc sớm muộn gì cũng sẽ tiếp ứng ngay cho Anh. Fuhrer không đồng ý. Ông quả quyết là Mỹ sẽ không tham chiến bất cứ trong trường hợp nào, trừ phi trực tiếp bị đe dọa. Ông căn cứ trên một câu chuyện mà ông đã nói với Lloyd George, khiến ông có một ý niệm hoàn toàn sai về thái độ và trạng thái tinh thần của giống người Anh-Mỹ. Ông cũng rất lầm về ảnh hưởng của nhóm người chủ trương đứng biệt lập ở Mỹ".

Con người rất am tường về các vấn đề quân sự Âu Châu đó, chỉ có một ý niệm rất mù mờ về tiềm năng chiến tranh của Hoa Kỳ. Những cuộc chuẩn bị tái vũ trang của nước này đã hoàn toàn ở ngoài tầm nhận xét sắc sảo của ông. Sự chậm trễ trong việc khởi công cung cấp các đồ phụ tùng cho Anh Quốc càng làm ông tin rằng Hoa Kỳ bất lực. Ông cứ tưởng một dân tộc bị

kích thích bởi nền dân chủ và sự giàu có thì trên căn bản phải bất lực trong việc tự đặt cho mình những hy sinh cần thiết để theo đuổi cuộc chiến - nhứt là sẽ không đủ khả năng tìm ra những kẻ sẵn sàng chết.

Do đó ông nhứt định quả quyết một cách thực ngu là không có gì nguy hiểm. Những tài liệu trong vụ Nuremberg đã đưa ra rất nhiều bằng chứng. Đây là một ví dụ : Ngày 21-1- 1941, ông nói với Mussolini (Tài liệu C. 134 : "Dù cho Hoa Kỳ tham chiến chúng ta cũng không có gì phải sợ".

o o o

Một nhận xét khác đề nặng lên sự phán đoán của Hitler là sự xét người.

Thế giới Hitler là một thế giới anh hùng. Những người cường cường lãnh đạo và nhào nặn đám đông thụ động. Chỉ có họ làm lịch sử. Đức tính cốt yếu của họ là ý chí và nghị lực. Họ bất chấp luật lệ tôn giáo, luân lý và nhân đạo, áp đặt trên đám đông bị khuất phục như những xiềng xích trói buộc. Họ chỉ phải trả lời về những hành động của mình trước một "Đảng An Bài" vu vơ và bao dung đối với các lãnh tụ, một Đảng An Bài dành cho những "Bán Thượng Đế".

Hitler đã tự liệt mình vào số những nhân vật ngoại lệ đó. Cô độc, xa những kẻ đương, thời, ông sống với những bóng mờ khổng lồ. Người ta có thể tin rằng ông đã nói với những cái bóng mờ đó trong những giấc mơ u ám.

Ngoài ra, chính ông lựa chọn, ông không "ở chung" với Napoléon, mặc tất

cả những gì tương tự giữa hai người. Nhưng ông ít khi lìa xa Bismarck và nhứt là Frédéric II. Ông nói : "Những nguy hiểm mà tôi chấp nhận cũng chính là những nguy hiểm của Frédéric đại đế, khi tiến chiếm Silésie. Cũng như Frédéric, tôi nắm trong tay quyền dân sự và quyền quân sự ; tôi là hiện thân quốc gia".

Bên trên những bậc đế vương nổi tiếng nhất của xứ Phổ, Hitler tìm lại được một vài kẻ ngang hàng với mình, trong những thời kỳ man rợ, và chính những người này làm ông say mê. Ông ham thích thực sự được "giao tiếp" với Thành Cát Tư Hãn. Ông tán thưởng những bài học, và chấp nhận những nguyên tắc của họ Thành.

Ông đã nói với các tướng dưới quyền, khi tung họ ra bãi chiến :

"Máu không đáng kể đối với những người sáng lập Đế quốc. Thành Cát Tư Hãn đã cố tình hạ sát hàng triệu đàn bà trẻ con. Ai nhớ chuyện đó ?"

Trong số những chính khách đương thời, Hitler tìm những siêu nhân. Ông xét đoán các dân tộc theo các lãnh tụ mà họ có.

Ông nói :

"Đời ta chỉ có 3 chính khách : Mussolini, Staline và ta".

Trong số 3 người được chọn đó ông còn phân làm 2 loại :

"Mussolini là người kém nhất vì đã không thể thắng được sự chống đối phản động của nhà vua và giáo hội. Chỉ có Staline và ta hoàn toàn làm chủ những quyết định của mình và có thể nhìn tương lai".

Hằng ngày Hitler vẫn ca tụng Staline. Nhưng - lạ một điều - là ông đã nhìn thấy ở những đức tính phi thường của nhà lãnh đạo Nga những lý lẽ làm ông yên dạ chứ không phải là cứ khiến ông lo ngại, ông biết rằng Staline sợ Đức và muốn thỏa hiệp hơn là xung đột.

Đã nhiều lần ông nói : "Staline thông minh, khôn ngoan và xảo quyệt - Hãn sống lâu chừng nào càng không có gì nguy hiểm. Tình hình sẽ đổi khác nếu chẳng may hãn chết, vì những tên Do Thái, hiện nay bị dìm xuống hàng thứ hai, thứ ba sẽ tiến lên chiếm địa vị hàng đầu".

Năm 1939, ông cũng nói : "Khi nào Staline chết, tôi sẽ đánh hạ Liên Xô".

Cuộc đời Mussolini bảo đảm cho sự liên minh với Ý. Cuộc đời của Staline bảo đảm cho sự khôn ngoan của Nga. cả hai đều là những lãnh tụ và những bậc sư. Họ lãnh đạo dân tộc họ theo quyền của thiên tài. Họ không bận bịu vì sự đối lập dân chủ hay những người hiền kế. Họ áp dụng một luật lệ nghiêm khắc và quyết liệt. Hitler nhìn nhận nơi họ, không phải là những kẻ băng vai mà là đồng

trang đồng lứa.

Ngoài hai người đó ra, kể từ khi Kemal Atatürk chết, chẳng còn gì cả.

Không thủ lãnh, không các bậc thầy. Chỉ có những nhân vật hạng nhì, hay hạng ba. Những hình nộm dân chủ. Những kẻ cai trị mềm yếu lệ thuộc vào *"sự tiêu hóa đều vào của những dân tộc mệt mỏi của họ"*, những kẻ này dễ dàng sụp đổ trước cơn gió của một cuộc đầu phiếu tại nghị trường hay một cuộc tuyển cử. Và nhất là những người vô tâm tính vô tì vị. *"Daladier... Chamberlain... những kẻ bá láp, những con sâu bọ bé bỏng"*. Họ không đủ khả năng trải qua một nỗi hiểm nguy. Họ không thể nào có một quyết định kiên cường. Và nhất là chẳng bao giờ họ sẽ đánh giặc. Hoặc ít nhất chẳng bao giờ họ đánh giặc thực sự.

Những tài liệu vụ Nuremberg chứng tỏ sự khinh miệt các đối thủ của ông đã là một trong những mãnh lực tiếp tay nhiều nhất vào việc lôi cuốn Hitler. (Mặc dầu có những bài học của cuộc chiến tranh trước, của Clémenceau và Lloyd George . Không bao giờ ông ngờ những chế độ dân chủ có thể có những người trừ bị trong những giai đoạn bình thường dễ bị đánh bại và ngăn cản, nhưng có thể trở thành những thủ lãnh, cũng đủ uy quyền như các nhà độc tài. Ông không biết Churchill. Ông không hiểu Roosevelt.

Ông không thể nào biết được, vì ông không biết những dân tộc đã đào tạo nên họ.

Ở đây chúng ta dùng tới trí thông minh và khả năng phân tích của Hitler.

Ông sinh ra ở Trung Âu, trong khuôn khổ Đế quốc Áo-Hung, bị xâu xé bởi những vấn đề dân tộc, trong một vùng mà tất cả các giống dân sống chung đụng nhau. Ông đã sống ở Vienne, thủ đô tạm chủng của một quốc gia cỏ nhiều màu sắc.

Ông đã nghèo khổ, hơn thế nữa, đã khốn cùng. Ông là người Đức, ông đã tìm kiếm cuộc đời ông tại những công trường tràn đầy những người thợ nề Ba Tây, những người phu xi măng Tiệp Khắc... Ông đã đợi tới lượt mình bị đuổi ra khỏi nơi tỵ nạn đêm ở Meimling với hai chục giống dân đang nảy nở.

Ông đã đọc, ông đã khám phá ra những anh hùng: Frédéric II, Bismarck. Những địa chủ, những dân đại lục, những người có sự nghiệp trải giữa sông Vistule và sông Rhin, có cái nhìn thiên cận, chưa hề vượt quá bờ sông nhưng lại có nghị lực để "nhồi lại cái bột" của các sắc dân Âu Châu.

Hitler cũng như họ, là người đại lục, ông hiểu rất rõ những vấn đề sắc dân, ông đã bắt đầu học những điều đó khi mới sanh ra, và ông đang tiếp tục học suốt cuộc đời.

Không có gì chứng tỏ Hitler có giòng máu Đức thuần túy. Trái lại, có những ý kiến trái ngược, dòng giống của ông, không gia phả, không ràng buộc với một mảnh đất nào, cái dòng giống lang thang của kẻ vô sản, hầu như chắc chắn là một thứ tạp chủng và rất có thể có chút máu Do Thái trong huyết quản của người chống Do Thái mạnh liệt nhất từ trước tới nay. Nhưng nói tiếng Đức, ông đã dính chặt với cộng đồng sắc dân Đức, là sắc dân đông người nhất và chặt chẽ nhất, ông đã tiêm nhiễm cái kiêu ngạo của sắc dân này và làm cho nó càng ngạo mạn hơn.

Trong phạm vi Âu Châu, Hitler là một bậc thầy. Óc tưởng tượng của ông, sự gian ngoan của ông, ý chí man dại của ông hợp với kiến thức chính xác của ông về các dân tộc biến ông thành một chính trị gia lỗi lạc. Ông biết chia rẽ các sức đề kháng, nuôi dưỡng các xung đột và làm cho chúng thêm kịch liệt. Ông là người có tài vô song trong việc khiến người Thụy Điển

chống người Tiệp Khắc, khiến người Tiệp Khắc chống người Slovaque, người Slovaque chống người Hung, người Hung chống người Lỗ. Ông có thể đánh lạc hướng người Ba Lan, rồi cô lập họ, rồi triệt hạ họ, thỏa hiệp với nước Nga, rồi tấn công nước Nga,. Ông có thể biết đánh giá trị suy yếu của nước Pháp. Ông có cái nhìn nhanh, răn, và sáng, không bị suy yếu bởi một bóng mờ của sự ngại ngùng dè dặt.

Nhưng có một sự bao la hoàn toàn vượt quá sự phân tích của ông, đó là thế giới Anglo-Saxon.

Ông không biết một ngoại ngữ nào, ông không có một chút văn hóa. Đại học của ông đã chỉ là một cái mẹt của người bán hàng rong buôn sách cũ. Trong thời gian đào tạo tư tưởng của ông, ông đã không tới gần một người Anh hay người Mỹ nào.

Bản tính của sức mạnh Anh và Mỹ, những sức mạnh không binh lính này đã hoàn toàn vượt khỏi tầm hiểu biết của ông. Cái cơ cấu của một tập thể quyền lợi rộng bao la như Liên Hiệp Anh đối với ông không thể nào hiểu nổi. Tổ chức của bộ não Anh hay Mỹ đối với ông hoàn toàn xa lạ. Và trên hết, ông không có lấy một kiến thức nhỏ nhoi nào về lý tưởng Anglo-Saxon. Ông cho là không có cái lý tưởng đó.

Nơi mà những mệnh lệnh tôn giáo và luân lý đóng một vai trò quan trọng đến thế mà ông cũng chỉ nhìn thấy chủ nghĩa duy vật thuần túy một cách khờ dại.

Hitler đã áp dụng vào thế giới Anglo-Saxon cái định luật tương quan lực lượng quá giản lược mà ông có trong trí. Những hậu quả mà ông rút ra thực là khôi hài : Hoa Kỳ tấn công Gia Nã Đại hay Anh Quốc nhận sự giúp đỡ của hạm đội Đức để bảo vệ Nam Phi !

Ông đã tin là Anh Quốc sẽ không đánh. Ông đã tin là Hoa Kỳ sẽ không can thiệp. Ông tưởng Anh sẽ để ông chiếm Varsovie và trị vì ở Nga, với điều kiện là phải hứa để cho Anh vẫn giữ Ấn Độ, cần cho các nhà buôn ở Kinh thành. Ông còn nghĩ là người Mỹ đã bị lôi cuốn bởi trò dã cầu và các minh

tin Hồ Li Vọng đến nỗi họ sẽ nhắm mắt để khỏi trông thấy ông phá hủy Luân Đôn là đầu và mẹ của nền văn minh Mỹ.

Quan niệm của Hitler về thế giới giải thích tại sao ông đã lao mình vào chiến tranh một cách vô ý thức như vậy. Vì ông cũng là một người thực tế - theo cách của ông, và chắc chắn ông đã không cảm khí giới, nếu ông ước lượng được phần nào về sự thất trận của ông....

Ông nhìn Trung Âu chia rẽ và phân nửa bằng lòng ; nước Pháp bị lệ thuộc và đã bị suy yếu, nước Nga thiếu tổ chức và mất quyền lực ; nước Anh trung lập hoặc dễ thoái thác ; Hoa kỳ ở xa và lãnh đạm.

Mối nguy hiểm của ông không lớn. Năm 1939 ông tin rằng khi đã thu xếp để làm những gì ông đã định năm 1937 thì ông sẽ đạt được mục đích với một giá rẻ nhưt.

Ông đã không lấy tất cả để chơi tất cả như người ta tưởng, trái lại, ông tin mình khôn ngoan. Ông nói với tướng Halder: *"Tôi sẽ là thằng điên nếu trong một vấn đề như vấn đề Dantzig mà tôi lao mình vào một cuộc thế chiến như những kẻ mất trí hồi 1914"*. Ông tưởng tượng rằng sự chinh phục hoàn cầu được thực hiện với một giá rẻ hơn.

Nhưng ông không biết rõ người Anh và người Mỹ, ông đã chết vì thế.....

[1](#) Đọc "Hitler và trận đánh Normandie" - Sông Kiên xuất bản.

[2](#) Quân đội tự vệ Đức theo hòa ước Versailles.

[3](#) Đoàn xung phong, bán quân sự.

[4](#) Đọc "Hitler, người phát động thế chiến thứ hai". Sông Kiên xuất bản -

Sách đã phát hành.

CHƯƠNG II.

HITLER ĐÃ TÁI VÕ TRANG VÙNG SÔNG RHIN (RHÉLANIE VỚI BA TIẾU ĐOÀN

Hitler đã ký bản khai sinh quân đội mới của nước Đức ngày thứ bảy 11 tháng ba năm 1935 vào lúc 10 giờ sáng, sắc lệnh này cho tái lập chế độ nghĩa vụ quân sự bắt buộc và ấn định số Sư đoàn ngay trong thời bình là 36.

Tướng Jodl khi khai trước tòa án Nuremberg đã chứng nhận rằng những vị Tư lệnh trong quân đội Đức đã hoảng hốt : họ cho con số 36 Sư đoàn do Hitler dự liệu là không khôn ngoan và có vẻ khiêu khích. Theo họ, như vậy là vô ích vì họ thấy còn lâu mới cần phải lập một quân đội quan trọng như vậy. Jodl nói : "Von Fritsch xin Fuhrer bằng lòng với 24 Sư đoàn, nhưng Hitler từ chối"

Vị Tư lệnh tối cao quân đội thời ấy là Thống chế Werner von Blomberg. Vị sĩ quan Phổ gầy nhom này là hiện thân của quân đội cũ. Ông 58 tuổi, đã phục vụ tại bộ Tổng tham mưu từ 1911. Năm 1918 ông làm Tham mưu trưởng Đệ bát Lộ quân. Blomberg có thể được coi như một thứ sách ước sống về quân sự của vị Thống chế già mà cả nước Đức tôn kính.

Blomberg chết ít lâu sau Thế chiến. Trước khi chết, ông đã có thì giờ khai nhiều điều trước các dự thẩm của tòa án Nuremberg.

Ông thuật lại như sau :

"Vài ngày sau khi tái lập chế độ quân sự cưỡng bách, Hitler họp các ông Goering, Raeder, Fritsch và tôi lại và nói : "Thưa quý vị, những phiêu lưu quân sự của tôi đã hết. Bây giờ quý vị có thể bình tĩnh hết lòng lo công việc bình thường về tổ chức, cho các lực lượng võ trang của chúng ta".

Vững tâm vì lời đoan kết đó, Bộ tham mưu đã lập kế hoạch tái võ trang nước Đức.

Điểm khởi đầu là Quân Đội Tự Vệ Đức do thỏa ước Versailles quy định. Bảy Sư đoàn Bộ binh mà quân đội Tự Vệ này hiện có, phải được tăng

gấp đôi, rồi gấp ba. Trình độ này phải đạt được vào năm 1939. Như vậy sẽ phải lập thêm 15 Sư đoàn mới để có được con số 36 sư đoàn như luật định. Lục quân sẽ hoàn tất vào năm 1943, nhưng Thủy quân và các công sự chỉ hoàn tất vào năm 1945.

Nói cách khác, để tái vũ trang nước Đức, Bộ tham mưu xin 10 năm, và trong 10 năm đó Bộ tham mưu đòi có hòa bình. Jodl nói: "Không có một áp lực hiệu chiến nào về phía các Tướng lãnh đối với Hitler. Trái lại, Blomberg, Fritsch, Beck và Brauchitsch đã lần lượt van xin Fuhrer như bốn phận của họ phải làm, chúng tôi, những quân nhân, chúng tôi chống lại mọi chính sách có thể dẫn tới chiến tranh. Chúng tôi đồng một lòng như vậy". Vào năm 1937, để bày tỏ ý kiến, chúng tôi đã nói với Fuhrer : "Thưa Fuhrer, Fuhrer có thể làm điều gì ngài thích, nhưng chúng tôi không thể nào tính chuyện chiến tranh trước bảy hay tám năm".

Blomberg nói : "Tất cả chúng tôi đều biết rằng vấn đề biên giới phía Đông bị bỏ ngỏ và cần phải giải quyết ngày một ngày hai. Nhưng chúng tôi không định có một hành động nào trước khi sẵn sàng về quân sự".

Thống chế Milch, Tổng Thanh tra Không lực Đức, đã tuyên bố nhiều điều trước cử tọa và các dự thẩm. Ông nói : "Không quân chỉ được thành lập vào năm 1935. Bộ Tư Lệnh Không Quân đã đề 18 tháng huấn luyện để lập đoàn khu trục và hai năm để lập đoàn phóng pháo. Nhưng gần như thiếu hẳn các sĩ quan có kinh nghiệm để giữ các chức vụ Chỉ huy trưởng các không đoàn, không đội và các bán đội. Phải cần 10 năm làm việc để các sĩ quan trẻ tuổi có đủ khả năng chỉ huy trung cấp và cao cấp trong Không lực".

Mười năm, các nhứt kỳ phù hợp nhau, và tất cả đều quy kết vào năm 1945. Chính Goering trong một hội nghị các Chỉ huy trưởng Không quân ngày 2-12-1936 (tài liệu 347 PS đã tuyên bố : "Một thời kỳ yên tĩnh kéo dài tới năm 1941 là điều đáng mong ước".

Nhưng mười năm đối với sự thiếu kiên nhẫn của Hitler là cả ngàn thế kỷ. Blomberg đã thuật lại:

"Vào tháng hai năm 1936, vận động hội mùa đông khai diễn ở Garmisch Partenkirchen. Hitler kéo tôi ra một chỗ và bảo : "Tôi đã quyết định tái chiếm vùng Rhénanie bằng võ lực. Đó sẽ là một bất ngờ lớn".

Những điều khoản về vùng Rhénanie, được củng cố bởi Hòa ước Locarno, đã tạo cho nước Pháp một bảo đảm an ninh quan trọng. Những điều khoản đó đã được Đức chấp nhận, Anh và Ý ủng hộ. Quyết định của Hitler là một sự thách đố táo bạo đối với trật tự toàn thể Âu Châu.

Blomberg nói : "Tôi sợ thất kinh. Tôi thấy hiển nhiên là nước Pháp sẽ không để tái chiếm vùng Rhénanie mà không có phản ứng quân sự. Raeder và Goering đều chia xẻ sự lo âu của tôi, và Goering nhận can thiệp với Fuhrer để thuyết phục cho ông thay rằng lúc đó chúng tôi chưa được chuẩn bị để chấp nhận mỗi nguy chiến tranh. Nhưng, trong câu chuyện tiếp theo đó, Hitler làm

Goering đổi ý theo luôn ý kiến của ông.

"Fuhrer quả quyết với chúng tôi rằng nước Pháp sẽ không tiến quân. Ngoài ra, ông nói thêm, nếu điều chúng tôi sợ là đúng thì ông sẽ lui quân rồi sẽ vượt sông Rhin lại".

Mệnh lệnh thi hành rất đơn giản. Chiều ngày 10 tháng ba, năm trung đoàn thuộc các quân đoàn 6,9 và 13 lên xe lửa. Ai nấy đều mang theo đầy đủ đạn dược, nhưng họ cứ tưởng mình đi tham dự một cuộc thao diễn và cả về tinh thần lẫn về quân sự, họ không được chuẩn bị để giao chiến. Khi các Đại tá đã lên tàu rồi mới mở lệnh niêm kín mà họ mang theo ra coi, và mới biết họ đi để chiếm lại cho nước Đức cái hố, cái ụ của vùng sông Rhin.

Đoàn tàu lăn bánh về hướng Tây. Hầu hết đều ngừng lại ở hữu ngạn đối diện với các thành phố Cologne, Coblenz và Mayence. Chỉ có ba chiếc, mỗi chiếc chở một tiểu đoàn, vượt qua sông. Chiếc thứ nhất hướng tới Aix-la-Chapelle, chiếc thứ hai tới Trèves, chiếc thứ ba tới Sarrebruck,

Ngày hôm trước, một hội đồng chiến tranh họp ở Bá-ling. Các quân nhân trong lòng lo sợ. Jodl nói :

"Fritsch đề nghị với Fuhrer ra một bản tuyên bố, theo đó ông bảo đảm không tăng cường các phần đất thuộc, vùng Rhénanie. Hitler nhún vai không đáp".

Blomberg nói :

"Nhưng người ta hiểu rằng nếu có bất cứ một phản ứng nào thì những đơn vị mạo hiểm bên tả ngạn sẽ rút ngay. Chúng tôi xin Fuhrer cho biết phải hiểu thế nào về mẩu tiếng "phản ứng của người Pháp". Ông xác định: phải hiểu là phản ứng quân sự kèm theo một cuộc vượt biên giới, bất kể hình thức và tầm quan, trọng. "Trái lại, ông nói, những lời phản đối ngoại giao dù mạnh mẽ đến đâu cũng sẽ không khiến tôi lui bước".

Điều đó có nghĩa là nếu một đại đội quân Pháp xuất hiện ở cái mốc giữa ranh giới hai nước thì quân Đức sẽ tức khắc rút lui và có lẽ sẽ làm cho Hitler phải đổ. Nhưng trước hội đồng Tổng trưởng Pháp, Tướng Gamelin, để hành động, đã đòi gọi tái ngũ những cựu quân nhân, đòi đóng cửa biên giới và, nếu gặp bất cứ một kháng cự nhỏ nào, thì tổng động viên. Ông ước lượng có tới 295.000 quân Đức có mặt ở vùng Rhénanie (tương đương với 21,22 Sư đoàn .

Ông đã đạt tới con số tổng cộng ketch sù đó bằng cách đếm bừa bãi, lẫn lộn quân chủ lực với quân phụ lực, 30.000 người của Lục quân Wehrmacht chỉ có trong óc tưởng tượng của các sĩ quan phòng nhì Pháp, 30.000 người thuộc lực lượng cảnh sát, 30.000 người thuộc sở lao động võ trang toàn bằng xẻng cuốc. 30.000 người thuộc Đoàn Xe Hơi quốc gia phụ trách chuyên chở những người tham dự các cuộc tập hợp của Hitler và 175.000 cận vệ quân (cảnh sát võ trang đặc trách bảo vệ an ninh cho Hitler mà người ta thường gọi là SS và đoàn xung phong SA , có lẽ những người này cũng cuồng nhiệt thật, nhưng vào thời đó họ cũng không có phong cách của người lính hơn các hường đạo sinh.

Chỉ có bốn Tổng trưởng đồng ý có Tổng tư lệnh: là các ông Sarraut, Mandel, Paul Boncour và Flandin. Những người khác đã lằm, nhưng trước bảng liệt kê mà họ thấy trước cặp mắt kém tin tưởng, họ tin rằng can thiệp

vào vùng Rhénanie thì chiến tranh bùng nổ. Về phía Đức không bao giờ có vấn đề đó.

Jodl nói: "Chúng tôi ở trong hoàn cảnh của một tay cờ bạc đặt cả gia tài tùy thuộc vào những con xúc xắc. Quân đội Đức lúc ấy yếu kém hơn bao giờ hết vì mấy trăm ngàn quân của Quân Đội Tự Vệ theo thỏa ước Versailles đã được tung đi rải rác để huấn luyện quá nhiều đơn vị và không còn tiêu biểu cho một lực lượng có tổ chức nữa".

Và Blomberg nói :

"Chúng tôi tin chắc là người Pháp sẽ chống trả. Trong trường hợp đó, chúng tôi sẽ không còn cách gì tốt hơn là cố chống lại việc vượt sông Rhin. Lực quân quá yếu, không trông cậy được gì nơi Không quân, chiếc máy bay duy nhất có thể chở bom là chiếc Ju52 và nó bay quá chậm".

Những mối lo âu của người Đức kéo dài một tuần lễ. Sau đó Hitler có thể quay lại nhìn các tướng lĩnh của ông và bảo họ :

"Ai có lý ?".....

CHƯƠNG III.

KẾ HOẠCH GÂY HẤN NGÀY 5 THÁNG 11 NĂM 1937

Hitler là người kiêu cách. Ông tự bao phủ bằng những lớp mây mù dày đặc. Ông lui về Berchtesgaden, nằm trên sườn núi ngăn nước Đức nằm dài dưới chân ; trong khi đó nhiếp ảnh viên Hofmann, ở một xó nào đó, lo làm cho đám đông quần chúng bản kẽm những tấm hình suy niệm cô đơn của nhà đại thiên tài. Rồi bằng một cử chỉ, ông xé toang màn tư tưởng. Ông đưa ra lời mặc khải.

Chiều mùng 5 tháng 11 năm 1937, vào lúc 8 giờ rưỡi, ông cho triệu tới Dinh Tế Tướng Thống Chế Blomberg, Tư Lệnh Lục Quân Von Fritsch, Tư Lệnh Hải Quân Raeder, Tư Lệnh Không Quân Goering và Tổng Trưởng Ngoại Giao Von Neurath.

"Chúng tôi không có một ý tưởng nào, Blomberg nói, về lý do tại sao Fuhrer cho mời chúng tôi đột ngột như vậy".

Đại Tá Tham Mưu Hoszbach cầm cây bút. Biên bản mà ông thảo đã thành một trong những tài liệu căn bản của hồ sơ Nuremberg dưới ký hiệu 386. p.s.

Sự việc bắt đầu một cách cảm động. Hitler nói : "Vấn đề tôi muốn bàn với các ông quan trọng hết sức nên không thể đem thảo luận trong phạm vi quá rộng lớn của nội các. Điều tôi sắp nói với các ông là kết quả của những ngày suy nghĩ và kinh nghiệm của tôi qua bốn năm cầm quyền. Nếu tôi phải chết, thì tôi xin các ông hãy coi những lời tuyên bố đây như ý muốn cuối cùng và lời di chúc của tôi".

Khung cảnh đã tạo được.

Trước hết, Hitler đặt một nguyên tắc : mục đích của chính sách Đức là bảo đảm an ninh và phát triển quốc gia dân tộc. Ông nói: "Vấn đề trước tiên phải lo là vấn đề không gian"...

Tám mươi lăm triệu dân. Một dân số quá đông, một xứ quá nhỏ hẹp, đó là hình ảnh của Đức Quốc. Mỗi đe dọa đè nặng trên tương lai là nó sẽ ngưng phát triển, nghèo túng dần đi và sa sút.

Hitler nói :

"Tôi sẽ xét trước nhất xem chính sách kinh tế tự túc có giúp giải quyết được gì không".

Than, Đức có đủ ; sắt, kim khí nhẹ và chất béo cũng có thể tự lo liệu tạm được. Nhưng gỗ thì không đủ, và đồng với thiếc thì không có chút nào. Vậy thì kinh tế tự túc đối với những nguyên chất chỉ thực hiện được trong một giới hạn nào đó. Tuy nhiên, đó không phải là khía cạnh trầm trọng của vấn đề.

Vấn đề bi đất là vấn đề bánh mì. Đất đai của Đức, theo Hitler, đã khai khẩn đến cùng rồi. Vì quá lạm dụng phân bón hóa học nên đất đã có dấu hiệu xấu dần, đã hết màu mỡ. Trong khi đó mỗi năm dân số tăng lên 586.000 người, mà hễ ra đời là có quyền đòi bánh mì.

Thứ thực phẩm tối cần thiết đó, Hitler đã xét xem có thể kiếm được nhờ tăng gia các sự trao đổi với nước ngoài hay không. Ông trả lời là không. Ông nói: "Sự bấp bênh của thị trường thế giới ngăn cản không cho xây tương lai nước Đức trên nền đất cát. Ngoài ra, từ Thế chiến trước, một trào lưu kỹ nghệ hóa đã phát triển tại các nước kia vẫn xuất cảng thực phẩm. Thế giới tiến tới việc thành lập những Đế quốc đóng kín cửa ải về kinh tế".

Fuhrer cũng cho rằng những nước mà đời sống kinh tế tùy thuộc vào sự nhập cảng, đang ở trong một hoàn cảnh nguy kịch về quân sự. Riêng nước Đức, nền ngoại thương qua đường biển sẽ rơi vào sự kiểm soát của người Anh. Như vậy, việc gia tăng số lượng thực phẩm dành cho dân chúng Đức nhờ một sự phát triển giao thương quốc tế không có thể thực hiện được mà cũng không đáng ước ao.

Hitler quát lên :

"Như vậy là ta sẽ phải bằng lòng hạ mức sống của dân Đức và để mất phần đất mà ta đã chiếm được một cách vất vả đến thế từ năm 1933 ư ? Không! Điều đó chẳng bao giờ!"

Chỉ có một lối thoát, đó là chinh phục một khoảng đất rộng lớn hơn, tối thiểu để mà sống.

Hitler nói tiếp :

"Sự nỗ lực nhằm gia tăng không gian tối thiểu để sống, trong mọi thời kỳ của lịch sử đã là lý do tạo lập các quốc gia và phong trào của các dân tộc. Tự nhiên là xu hướng này không gặp được cảm tình ở Genève và tại các xứ sung mãn. Đất đai mà chúng ta cần, phải đi tìm ở Âu Châu mà thôi, vì chúng ta không nên rập khuôn theo các quốc gia tự do và tư bản thường dựa vào sự khai thác các thuộc địa của họ. Không phải chúng ta cần đi chinh phục các dân tộc, mà lại đi thôn tính các lãnh thổ thích dụng cho nông nghiệp. Tìm kiếm những lãnh thổ loại đó ở Âu Châu, gần sát nước nhà thì tự nhiên hơn, chứ đừng đi kiếm ở hải ngoại. Giải pháp cho vấn đề này phải đạt được trong một hay hai thế

hệ. Những, công việc khác tiếp theo sẽ để cho các thế hệ mai sau".

Những nguy hiểm, Hitler chấp nhận cả không chút sợ hãi:

"Lịch sử của mọi thời, lịch sử Đế quốc La Mã cũng như lịch sử Đế quốc Anh, chứng tỏ, rằng bất cứ cuộc mở rộng bờ cõi nào cũng chỉ có thể thực hiện được bằng cách bẻ gãy các cuộc kháng cự và phải chấp nhận những nguy hiểm. Ngay những thất bại cũng không thể nào tránh được. Ngày xưa cũng chẳng hơn gì ngày nay, trái đất không phải là một sở hữu vô chủ. Người đánh chiếm bao giờ cũng phải đụng đầu với người giữ của.

"Vấn đề là ấn định đâu là chỗ những cuộc thôn tính sẽ có thể làm được mà ít tổn phí nhất".

Fuhrer hùng hổ bắt đầu một bài trần thuyết dài về "hai kẻ thù đáng ghét", nước Pháp và nước Anh.mà Đức sẽ phải gặp trên đường chinh phục.

Tôi đã lược tóm bản phân tích của ông khi tôi thử trình bày ý kiến về họa đồ chính trị mà Hitler có về thế giới : một nước Pháp suy sút và bị đe dọa bởi cuộc cách mạng; một nước Anh giải giới, lúng túng vì Đế quốc của mình và quyết tâm không tham chiến. Ông không nói đến Hoa Kỳ và Nga.

"Vấn đề nước Đức, ông nhắc lại, chỉ có thể được giải quyết bằng bạo lực và điều đó bao giờ cũng nguy hiểm. Những trận đánh của Frédéric II nhằm vào Silésie và của Bismarck chống nước Áo và nước Pháp cũng có những hiểm nguy quá lớn. Nếu chúng ta quyết định dùng bạo lực và chấp nhận hiểm nguy thì chỉ còn phải giải đáp hai câu hỏi : "Bao giờ ?" và "Cách nào" ?

Mục tiêu thứ nhất là phải thôn tính cùng một lượt cả nước Áo lẫn Tiệp Khắc. Cuộc hành quân đó sẽ loại bỏ được mối đe dọa đè nặng bên hông của Đức trong trường hợp có chiến tranh với phía Tây. Nó sẽ giúp có được một cách dễ dàng sự trung lập của Ba Lan, Mà điều đáng sợ là nước này có thể toan tính chống lại vùng Đông Phổ và vùng Silésie.

Hitler nói : "Tuy mật độ dân số Tiệp Khắc cao, nhưng thôn tính được Tiệp và Áo sẽ tạo được cơ hội chiếm đủ lương thực cho từ năm tới sáu triệu dân Đức, nhờ có cuộc di dân cưỡng bách của hai triệu dân Tiệp và một triệu dân Áo. Sự sát nhập chính trị và quân sự hai nước này vào nước Đức sẽ bớt đi nửa gánh nặng đáng kể vì đường biên giới sẽ ngắn hơn, tốt hơn, các lực lượng chiến đấu sẽ được rảnh tay lo những công việc khác, và sẽ cho phép lập thêm một đạo quân mới với 12 Sư đoàn, trên căn bản một Sư đoàn cho một triệu dân".

Chỉ còn câu hỏi "Bao giờ ?" Fuhrer trù liệu ba giả thuyết:

Giải thuyết thứ nhất là thực hiện được chương trình mở rộng bờ cõi trong khoảng thời gian từ 1943 tới 1945. Đức Quốc sẽ được hoàn toàn tái vũ trang, nhưng mặt khác, những phản biện pháp của đối phương sẽ có thể làm giảm thế lực tương đối của Đức. Cũng phải đếm xỉa đến sự già nua của Đảng Quốc Xã và của lãnh tụ Đảng. Dầu sao, 1943 - 1945 cũng đánh dấu

những thời hạn cuối cùng. "Quyết định không thể thay đổi của tôi là phải giải quyết vấn đề lãnh thổ trước 1943 - 1945".

"Sự tin tưởng cá nhân tôi, Hitler tiếp, là nước Anh và có lẽ cả nước Pháp đã bí mật xóa bỏ Tiệp Khắc, và chấp nhận rằng vấn đề sẽ được giải quyết dứt khoát một ngày nào đó bởi Đức Quốc. Vì những khó khăn nội bộ của Đế quốc và vì sự lại bị liên lụy một lần nữa vào một cuộc chiến tranh lâu dài ở Âu Lục, nên nước Anh sẽ cân nhắc cẩn thận để quyết định không can thiệp. Nước Pháp không được nước Anh giúp chắc cũng không tham chiến, hơn nữa, một cuộc tấn công sẽ gặp những công sự bố phòng kiên cố của chúng ta ở mặt Tây. Dầu sao chẳng nữa, một cuộc tiến quân của Pháp qua Bỉ sẽ không thể tính được nếu nước Anh không can thiệp.

"Không có sự chống đối nào đáng sợ về phía Ý, ít là khi Mussolini còn sống. Hành động mau lẹ của chúng ta sẽ quyết định thái độ của Ba Lan. Nước này sẽ không muốn phải tham chiến chống Đức trong khi có Nga ở sau lưng. Còn về phần nước Nga, các cuộc hành quân mau lẹ của ta sẽ ngăn cản không cho Nga can thiệp bằng quân sự".

Đó là giả thuyết 1943-1945, một giả thuyết xa vời nhứt và tẻ nhứt. Hai giả thuyết sau đây làm Hitler vừa lòng và bớt sốt ruột hơn :

Giả thuyết thứ hai là cuộc cách mạng ở Pháp. "Nếu các cuộc xáo trộn về xã hội ở Pháp tạo nên một hoàn cảnh chính trị bất lợi khiến quân đội Pháp không thể can thiệp chống Đức, thì đã đến lúc hành động chống Tiệp Khắc".

Giả thuyết cuối cùng là một cuộc chiến tranh giữa Pháp và một lực lượng thứ ba khiến quân đội Pháp phải đứng ngoài cũng như trường hợp trước.

Cuộc chiến tranh đó, Hitler đã tiên tri. Ông chỉ rõ phe đối chiến là Ý. Ông còn nói rõ thời gian : mùa hè 1938 : ông cũng cho biết nguyên do : sự căng thẳng ở Địa Trung Hải do cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Ông cũng nói qua là một cuộc chiến thắng mau lẹ của tướng Franco không phù hợp với

quyền lợi của nước Đức vì kéo dài cuộc chiến đấu sẽ làm cho Ý có đủ thì giờ củng cố cơ sở ở Baléares, trên đường liên lạc chính của quân Pháp.

Đoạn, nhà chiến lược gia đã mô tả các cuộc hành quân. Một cuộc đổ bộ liên quân Anh-Pháp lên bờ biển Ý xem ra bị loại bỏ và một cuộc tấn công của quân Pháp vào mặt trận núi Alpes không thể xảy ra. Hoạt động của hạm đội Ý sẽ cấm chỉ các cuộc chuyển quân của Bắc Phi, khiến cho, trên đường ranh giới Đức và Ý, nước Pháp chỉ còn có những lực lượng Mẫu quốc.

Hitler nói :

"Nếu Đức lợi dụng cuộc chiến tranh đó để giải quyết vấn đề Áo Quốc và Tiệp Khắc thì phải nhận rằng Anh Quốc - mãi chống lại Ý-sẽ không khai diễn các cuộc hành quân chống Đức. Không có sự ủng hộ của quân Anh, thì nước Pháp không thể có một hành động quân sự nào trên sông Rhin,

"Ngày ta tấn công Tiệp Khắc tùy thuộc vào diễn biến của cuộc chiến tranh Pháp - Anh - Ý. Ta sẽ không tấn công cùng một lượt khi khởi sự có chiến tranh. Cuộc tấn công của ta không mấy may lệ thuộc vào chiến tranh đó. Cuộc tấn công Tiệp Khắc sẽ xảy ra một cách chớp nhoáng".

o o o

Đó là bản trần thuật trứ danh của Hitler ngày 5 tháng 11 năm 1937. Tại tòa án Nuremberg, người ta đã thấy trong đó bằng chứng quyết định về sự tính toán kỹ trước của Hitler, và không phải là vô lý. Trong đó, Ý muôn gây chiến thực rõ ràng và có suy tính, cân nhắc. Goering đã cố cãi bướng bằng cách tuyên bố rằng Fuhrer đã chỉ muốn kích thích sự hăng hái của Blomberg và Fritsch đang để cho cuộc tái vũ trang bị trì trệ. Nhưng bị thẩm vấn một cách nghiêm khắc, bị đặt trước từng câu của tài liệu 386 P. S. , Goering đã phải nhìn nhận rằng biên bản buổi họp, do Đại Tá Hoszbach lập, đã diễn tả những ý nghĩ và quan điểm của Hitler.

Những ý nghĩ đầy đủ ? Những quan điểm dứt khoát ? Hẳn là không. Giữa các tiền đề và kết luận có một sự bất đồng hiên nhiên. Mặc dù có kế hoạch cưỡng bách di dân một triệu dân Tiệp (rõ ràng là không thể được, ở

thời kỳ mà tất cả các biên thùý đều đóng cửa , việc sát nhập vào nước Đức hai xứ kỹ nghệ và thành thị như Tiệp và Áo không thể cung cấp đất đai cần thiết cho nông nghiệp mà Hitler đòi hỏi. Đó chỉ là một cuộc hành quân sơ khởi cải thiện căn cứ xuất phát. Chương trình mùng 5 tháng 11 năm 1937 chắc chắn chỉ là một bước giáo đầu, sau đó, chắc chắn sẽ khai diễn cuộc xâm lăng rộng lớn thực sự sang phía Đông.

Bản trần thuyết đã cho thấy những chi tiết chính xác rất lý thú về thời khóa biểu của Hitler vào thời đó. Hitler chưa dám liều lĩnh coi thường giới hạn thời gian mà các con toán của Bộ tham mưu của ông đã chỉ cho ông. Ông vẫn còn giữ thời kỳ 1943 - 1945 như hạn kỳ căn bản để có một hành động quân sự toàn diện. Nhưng đối với con người bị thời gian thúc bách, cái thời hạn đó xem ra dài rộng vô biên. Do đó, ông đã dàn cảnh cuộc xung đột Địa Trung Hải, nghĩa là cuộc chiến tranh Pháp-Anh-Ý, để được rảnh tay ở Trung Âu. Ông đã lấy một điều có thể mỏng manh làm điều chắc chắn tỏ tường. Ông đã lập kế hoạch của mình chung quanh một đám mây.

"Cuộc chiến tranh Địa Trung Hải vào hè 1938 đã không xảy ra, Franco đã thắng ngay đầu năm, mặc dù Đức rút lại sự tiếp ứng, theo lời đề nghị của Goering được chấp thuận tại hội nghị ngày 5 tháng 11. Điều kiện do Hitler ấn định không có.

Ông bất chấp. Vì tâm trí ông đã bị lôi cuốn bởi sự mạo hiểm và bị ám ảnh bởi tầm lịch công tác.

Blomberg nói : "Các tướng lãnh thấy ý tưởng của Fuhrer chỉ là ảo tưởng, và họ đón nhận bài thuyết trình của ông bằng sự im lặng lạnh như băng".

Halder nói : "Tôi biết Fritsch có nói nhỏ với Tướng Beck, bạn ông : "Tôi thấy mình đang ngồi trước một thẳng điên".

Neurath, Blomberg và Pritsch thử khai mào cuộc thảo luận. Tài liệu 386 p.s. tóm lược vài hàng những câu vấn nạn mà họ nêu lên với Fuhrer.

Neurath, con người to xác mà nhút nhát đã nhận xét một cách nhút nhát rằng cuộc xung động Pháp-Anh-Ý xem ra không có gì chắc chắn, mà cũng không gần kề như Hitler tưởng. Hitler đã nhắc lại một cách quả quyết là nó sẽ bùng nổ trong mùa hè 1938.

Các nhà quân sự quyết liệt hơn. "Thống chế Von Blomberg, Đại tướng Von Fritseh, trong biên bản, đã nhấn mạnh nhiều lần rằng Anh và Pháp xem ra không phải là những kẻ thù. Họ tuyên bố : "Một cuộc xung đột với Ý sẽ không làm tê liệt quân đội Pháp đến độ ngăn cản không cho nó khởi chiến trên biên giới phía tây của chúng ta với những lực lượng hùng hậu hơn chúng ta". Đại Tướng Fritsch cho rằng lực lượng Pháp đóng ở núi Alpes lên khoảng hai mươi Sư đoàn, nghĩa là vẫn còn hơn quân của chúng ta ở biên giới phía tây rất nhiều. Quân Pháp, theo sự tiên liệu của người Đức, sẽ tìm cách tiến quân vào vùng Rhénanie. Chúng ta phải xét đến yếu tố ày, là nhờ sự động viên thực hiện mau chóng nên quân Pháp đã đi trước chúng ta, và không kể sự yếu kém của các công sự về phía ta - điều này đã được Thống chế von Blomberg nhấn mạnh đặc biệt - bốn Sư đoàn cơ giới trù liệu cho phía Tây sẽ bị tê liệt không nhiều thì ít".

Các tướng lãnh cũng nói với Hitler rằng chiếm Tiệp Khắc một cách chớp nhoáng sẽ không dễ như ông ta có vẻ tin tưởng.

"Thống chế von Blomberg đặc biệt lưu ý về lực lượng bố phòng của Tiệp Khắc kiến trúc, mang hình thể của một chiến lũy Maginot, rất khó tấn công".

Hitler nghe những lời bất đồng ý đó một cách thiếu kiên nhẫn. Ông đành nhắc đi nhắc lại rằng nước Anh sẽ không tham chiến và do đó ông không tin là nước Pháp sẽ có một hành động quân sự nào chống Đức. Ông bắt đầu chán những vị tướng lãnh này, vì họ cứ tranh luận thay vì nói tiếng "tuân lệnh" cho xong.

CHƯƠNG IV.

HITLER TỰ XƯNG TỔNG TƯ LỆNH THẾ NÀO

Vào đầu năm 1938, thống chế von Blomberg báo tin cho Hitler là ông sẽ cưới vợ.

"Tôi tới gặp Fuhrer, ông nói, và không giấu là vị hôn thê của tôi thuộc gia đình rất khiêm tốn. Cùng là thư ký của tôi, cô ấy đã là nhân tình của tôi từ lâu. Hitler đáp : "Hoàn toàn đồng ý và, nếu cần, tôi sẽ đứng ra đỡ đầu cho cuộc hôn nhân này".

Goering thuật lại : "Hôm sau, vào một ngày Chủ Nhật, người ta trao cho tôi một chồng hồ sơ. Tôi cặm cụi đọc trong ba giờ. Tôi xúc động vô cùng. Đó là một phúc trình thường của một Quận trưởng Cảnh sát ở ngoại ô".

Phúc trình nhằm vào vị tân phu nhân của Thống Chế Blomberg, tên trong khai sinh là Erna Gruber.

Tại Nuremberg, vài sự dè dặt và hảo ý đã bao phủ tài liệu này. Goering làm bộ khó khăn của một người đàn ông hào hoa phong nhã nói về vấn đề đó và nhứt định đòi gặp riêng ông Chánh Thẩm. Nhưng về người đàn bà mà vị Tư lệnh tối cao quân đội Đức đã chọn làm vợ, Thống chế Halder đã nói toạc ra. "Bà ta đã hành nghề mãi dâm tại nhiều thành phố". Chính Blomberg cũng nhìn nhận: "Hạnh kiểm nàng đã khiến có một vài chỉ trích. Nhưng việc đã quá lâu rồi, hồi nàng còn rất trẻ". Cả hai người đều có ý nói cùng một điều nhưng người thứ hai đã trình bày với lòng bao dung dễ tính của một ông chồng già.

Keitel thêm là bà Thống Chế đã nhiều lần bị lính kiểm tục bắt và bị kết án. Sau đó người ta đã biết rằng có một lần nàng bị kết án về tội có mặt trong những tấm hình tập thể thuộc loại đặc biệt.

Goering nói: "Tôi phải báo cáo cho Fuhrer biết. Ông tuyên bố là người ta đã xúc phạm đến ông, khi để ông đứng ra bảo trợ, như một chứng nhân,

một cuộc hôn phối tai tiếng như vậy. Ông sai tôi đến gặp Blomberg yêu cầu ông này từ chức.

"Nhiệm vụ thực là nặng nhọc. Tôi cố hết sức để chu toàn. Tôi đề nghị một

cuộc ly thân hay ly dị nhưng Blomberg từ chối".

Theo Blomberg, không hẳn như vậy, ông nói : "Tôi hỏi Goering xem nếu tôi với nàng ly thân hay ly dị thì Fuhrer có nguôi giận không, và có chịu cho tôi tiếp tục giữ chức vụ cũ không thì ông trả lời là điều đó chẳng thay đổi được gì và khuyên tôi, nhân danh Hitler, hãy rời khỏi xứ trong một thời gian".

Thế là, Thống chế Von Blomberg lên đường sang Ý trong chuyến du lịch hôn nhân hơi chua xót.

Hồ sơ Cảnh sát mà Goering có là do Himmler. Suốt dòng lịch sử Đức Quốc xã, sự canh chừng của cảnh sát chính trị đè nặng trên các tướng lãnh. Nếu câu chuyện Goering kể là đúng thì Himmler đã đợi cho đến khi hôn lễ cử hành mới tung ra trái bom sủi nhục làm hại Blomberg. Nghĩa là y đã cố ý để Hitler bị liên lụy khi tham dự lễ cưới. Người ta lấy làm lạ về sự cả gan đó. Hoặc phải cho rằng quyền hành của Himmler và mật vụ Gestapo cao hơn người ta tưởng.

Một giả thuyết khác cho rằng Hitler đã biết trước lễ cưới và đã giăng bẫy cho vị Thống chế. Một kẻ giáo quyết có thể làm điều đó và những sự việc sau đây chứng tỏ giả thuyết này có vẻ thực.

Một tháng sau vụ Blomberg, tai tiếng của tướng Fritsch bùng nổ. Có thể nói đây là kết quả của vụ tai tiếng Eulenburg. Đức Quốc Xã đã đi theo dấu xe của chế độ trước. Một trong số những nhân vật quan trọng nhất của Đức, vị Tư lệnh của quân đội đã bị cáo về tội đồng tính luyến ái !

Lập tức Hitler đòi tướng Von Fritsch từ chức.

Goering đã nói tại Nuremberg :

"Lời tố cáo sai và ngụy tạo một cách thô kệch. Himmler và Heydrich đã tạo ra một người làm chứng gian, tên này quả quyết là đã thấy von Fritsch làm chuyện trái luật thiên nhiên cùng với một người thứ ba. Vừa nghe nói đã biết chắc là dối. Kẻ tố cáo là một dụng cụ đáng thương của cảnh sát mà tôi phanh phui và bắt buộc phải thú nhận. Tên này đã lợi dụng sự trùng tên giữa tướng von Fritsch và một Trung tá khác !".

Fritsch đòi được đưa ra tòa án danh dự. Goering nói : "Tôi chủ tọa phiên tòa với tư cách là sĩ quan cao cấp nhất của quân đội. Tòa đã tuyên bố vị tướng hoàn toàn vô tội trước lời tố cáo bỉ ổi kia".

Fritsch vô tội, quay lại Hitler. Ông xin Hitler cho hồi chức cũ. Đó là cách duy nhất để phục quyền cho ông, và sửa sai Hitler về quyết định đưa ông ra tòa án danh dự.

Hitler từ chối. Goering nhìn nhận :

"Hitler đối với Von Fritsch có một sự thù ghét cá nhân. Không bao giờ ông tin là Fritsch vô tội. Ông vẫn nghĩ rằng quân đội đã đưa một ông Trung tá vào

để cứu một ông Tướng".

Một sự thù ghét cá nhân ! Mấy tiếng đó đủ giải thích vụ Fritsch. Trong trường hợp của Blomberg, sự giả tạo không có gì là chắc, nhưng còn trong trường hợp của Fritsch, nó quá rõ ràng. Đối với bất cứ ai biết qua về chế độ Hitler khủng khiếp này, không thể nào tin được, không thể nào chấp nhận là có chuyện hai tên trùm mật vụ Himmler và Heydrich đã dàn cảnh làm mất danh dự vị Tư lệnh quân đội Đức mà không có sự đồng ý - không, mà không có lệnh - của Fuhrer...

Chứng ngôn của Fritsch (tại Tòa Nuremberg không có, vì vị tướng lãnh này đã bị giết trong trận đánh Ba Lan, tại trung đoàn mà ông là Đại tá danh dự và phục vụ không có cấp bậc gì. Và có lẽ không phải một viên đạn Ba Lan đã giết ông.

Vụ Blomberg, vụ Fritsch đều nằm trong một âm mưu chung và do Hitler. Trong cùng một thời kỳ đó, tám mươi tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp khác, tuy không bị cáo buộc là cưới gái điếm làm vợ, hay nghi ngờ là thích con trai hơn con gái, cũng đã bị đuổi khỏi quân đội. Hitler làm một cuộc thanh trừng. Ông loại trừ cái mà ông gọi là tinh thần tư sản và Goering thì gọi là chủ nghĩa vọng hòa của Bộ tham mưu. Ông gạt bỏ một loại lính cho là mình có trách nhiệm của mình, đòi quyền tự chỉ huy và nhìn nhận mình có quyền có ý kiến riêng và phát biểu ý kiến riêng của mình.

Tại tòa án Nuremberg, Thống chế Không quân Milch đã nói :

"Blomberg là quân nhân duy nhất có thể bao quát đồng loại các vấn đề chính trị lẫn quân sự và chống lại Hitler. Ông đã làm như vậy nhiều lần. Những người đến sau ông quá nhu nhược để có thể chống đối các quan điểm của Hitler và có lẽ đó là lý do khiến Hitler chọn họ!"

Ngày 30 tháng sáu năm 1934, Thống chế Von Blomberg đã ủng hộ Hitler chống lại Roehm và quyết định sự thất bại và cái chết của Roehm. Ông tưởng làm như vậy là đóng vai trò dung hòa, dạy khôn và hướng dẫn cuộc cách mạng Quốc Xã mà vị thủ lĩnh già của ông, Hindenburg đã chỉ định cho ông. Thái độ của ông, bản nhật lệnh chúc mừng mà ông đã có sáng kiến sau những vụ hành quyết không xét xử ở Bá-ling và ở Munich, đã một thời ghi dấu sự hòa thuận giữa Hitler và quân đội. Nhưng thoát khi Blomberg chống lại quan điểm của Hitler bằng quan điểm riêng của ông về việc tái vũ trang và chính sách đối ngoại, thoát khi quân đội muốn đóng vai trò kiềm chế Hitler trong cuộc mạo hiểm, thì Fuhrer hạ Blomberg và khuất phục quân đội. Cái gọi là Lực Lượng Tự Vệ Quân (Reichswehr toàn năng, một giai cấp quân nhân mà ảnh hưởng tại Đức đã thường được phóng đại, cũng nghiêng mình im lặng.

Blomberg đã rơi vào một trường hợp không may. Guderian nhìn nhận : "Không thể nào giữ ông tại chức". Tất cả các sĩ quan đều cảm thấy như quân đội

bị xúc phạm bởi cuộc hôn phối vô tư cách của ông.

Đối với Fritsch, phản ứng còn mạnh hơn nhiều. Ông nổi tiếng trong quân đội về tư cách cương trực và khả năng dồi dào của một thủ lĩnh, sự dằn dặt nguy tạo để chống lại ông quả là đáng phỉ nhổ. Nhưng không có một lời phản kháng nào tới Hitler lay chuyển được ông này.

Guderian nói: "Phải khó khăn lắm Brauchitsch mới xin được cho Đại tướng von Fritsch một sự cử nhiệm tượng trưng vào chức vụ Chỉ huy trung đoàn Pháo binh số 12". Hitler bảo việc bổ nhiệm đó đã phục quyền bị cáo và không còn được đòi gì thêm.

Guderian tiếp :

"Sau khi Blomberg, Fritsch và (sau đó ít lâu Beck ra đi, Hitler chỉ còn chung quanh ông những kẻ suốt ngày vâng, dạ".

Hitler muốn thay Fritsch bằng Reichenau, mà ông coi là tướng lãnh Quốc Xã duy nhất của quân đội. Nhưng ông không dám bất chấp sự phản đối đồng thanh của những người đáng kể là von Rundstedt. Ông đành đưa vào chức vụ Tư lệnh quân đội Đại tướng Watlher von Brauchitsch mà ông cho rằng có thể dễ sai khiến.

Nhưng Hitler nhất định không nhượng bộ ở một điểm: ông đã thay Thống chế Werner von Blomberg bằng Adolf Hitler.

Vài ngày sau cuộc thanh trừng đối với hai "sếp" lớn, quả thực Hitler đã ban hành những sắc lệnh về tổ chức Bộ Tổng Tư lệnh quân đội Đức. Một Bộ tham mưu tối cao bao quát cả Lục quân, Không quân, kỹ nghệ vũ khí, tổ chức quốc gia thời chiến, tuyên truyền v.v... Và vị Tư lệnh tối cao mà Bộ tham mưu tối cao đó phục vụ, là Fuhrer.

Cuộc cải tổ, vào lúc đó, ít được ai để ý. Tuy nhiên nó có ý nghĩa và là một cuộc đe dọa. Nó tập trung vào tay một người, tất cả mọi quyền quân sự rộng lớn nhất, Đức Quốc đã thực sự ở trong tình trạng chiến tranh khi ở trên hết nó có O. K. W (Bộ Tham mưu tối cao và ở trên đỉnh của OKW có Hitler.

Cuộc cải tổ còn có tính chất cách mạng. Vì nó đánh dấu sự sụp đổ của giai cấp quân nhân và giòng giống Phổ từ trước vẫn giữ vai trò điều khiển chiến tranh. Quyền điều khiển dân tộc Đức trong một cuộc xung đột vũ trang đã chuyển từ các lâu đài "Chinh Đồng" sang những dòng suối thành Vienne, từ những chàng công tử quý tộc sang tay kẻ mạo hiểm, từ những kẻ mang gươm sang tay những kẻ mang giày cũ. Và thế giới chẳng được lợi lộc gì.

Hồ sơ vụ án Nuremberg có một tài liệu dài và lạ lùng đề ngày 19-4 năm 1938 và mang cái tiêu đề : "Sự điều khiển chiến tranh được coi như một vấn đề tổ chức". Tài liệu này mang chữ ký của Keitel nhưng là ý kiến của Hitler và do Hitler đọc cho Keitel viết như : Sự phong phú, sự hùng hổ, sự lộn xộn. Đó là một lời giải đáp. Khi Bộ tham mưu Lục quân phê bình tổ chức mới, Fuhrer đã trả lời bằng cách đòi cho được quyền điều khiển các đạo quân.

Tài liệu có đoạn như sau :

"Tưởng rằng cuộc chiến đấu của các đạo quân có thể tách rời khỏi sự áp dụng kinh tế và tuyên truyền vào nhu cầu chiến tranh là mâu thuẫn với nguyên lý chiến tranh toàn diện. Trái lại, các nhiệm vụ đó phải được dung hợp chặt chẽ. Nhưng vị Tổng tư lệnh tập trung các quyền hành đó sẽ chỉ là một cái bóng mờ của vị thủ lãnh cũng như Kaiser trong trận chiến tranh trước, nếu ông ta không được phụ tá bởi một Bộ tham mưu tối cao chỉ chịu trách nhiệm với ông ta.

"Lục quân đòi quyền chỉ huy quân đội vì đó là thành phần quan trọng nhất. Nhưng sự ưu thế đó có thể sẽ chuyển sang phía Hải quân, hay Không quân khi có cuộc xung đột với các cường quốc không cùng biên giới lục địa với Đức, như Anh Quốc hay Nga.

"Tiến bộ nào trên thế giới cũng phải có hy sinh. Nếu các xứ nhỏ trong nước Đức không từ bỏ chủ quyền của mình, thì đã chẳng có một quốc gia Đức thống nhất. Sẽ chẳng có thể có một quân đội Đức thống nhất, nếu Lục quân, Không quân, không chịu coi mình như những cục bộ của một toàn bộ.

Và nếu Hải, Lục, Không quân không sẵn sàng đứng trong tổ chức của một Bộ tư lệnh cao hơn.

"Nếu người ta quả quyết không thể đòi một vị Tư lệnh quân sự phải chiến thắng theo những nguyên tắc của kẻ khác, thì có thể được pháp trả lời rằng chúng ta, những quân nhân, chúng ta có bốn phạm chiến thắng theo những quan niệm chính trị của một thủ lĩnh cao cấp hơn của Nhà Nước".

Sau cùng câu sau đây soi sáng tất cả :

"Sự lãnh đạo chiến tranh toàn bộ là công việc của Führer".

Viên hạ sĩ hồi 1918, viên sĩ quan tuyên truyền hồi 1919, người độc giả cô đơn của Clausewitz đã đạt tới mục đích mà ông tha thiết nhất : *là trở thành vị Tổng tư lệnh của quân đội Đức.....*

CHƯƠNG V.

HITLER ĐÃ KHAI MÀO CUỘC KHỦNG HOẢNG

TIẾP KHẮC BẤT CHẤP CÁC TƯỞNG LÃNH CỦA ÔNG

Anschluss theo sát vụ Blomberg và Fritsch bị thất sủng.

Trên sân khấu chính trị, những tài liệu vụ án Nuremberg không cho thấy một sự kiện nào mới. Nhưng trong đó có ghi những lời thú nhận của các vị Tư lệnh : *Các cường quốc Tây phương chỉ cần giơ ngón tay lên là có thể ngăn cản được hết.*

Keitel nói :

"Lực quân Đức còn quá yếu. Từ con số 7 Sư đoàn nguyên thủy của Đoàn Tự Vệ quân theo thỏa ước Versailles, nó tăng lên gấp đôi hoặc gấp ba. Không có một lực lượng trừ bị nào. Kế hoạch 36 Sư đoàn chỉ được nói đến vào năm 1939.

"Theo ý tôi, cũng như Thống chế Von Blomberg và Đại tướng Von Fritsch, không thể toan tính một cuộc chiến tranh lúc bấy giờ. Nhưng tôi cho rằng vấn đề Anschluss hoàn toàn thuộc phạm vi ngoại giao và tình hình không có gì nguy hiểm".

Mồng 10 tháng 3 năm 1938, khi nghe có cuộc trưng cầu dân ý của Thủ Tướng Áo ra lệnh tổ chức, Hitler bèn hỏi những đoàn quân nào sẵn sàng để tiến ? Ngày 11, ông ký lệnh xua quân tràn sang Áo (tài liệu G. 102 ấn định rằng mọi việc chuẩn bị phải hoàn tất vào hôm sau 12 tháng 3, trước 12 giờ trưa. Bản quân lệnh ghi rõ : *"Cuộc hành quân sẽ do chính tôi điều khiển".*

Sự bố trí các lực lượng rất là đơn giản. Chỉ có Quân đoàn 8 đóng gần biên giới Áo tham dự. Không có một cuộc động binh nào. Không thể làm được việc đó. Cũng không có gì sẵn sàng để làm việc đó.

Lệnh hành quân ngày 11 tháng ba có ghi một câu tiết lộ nhiều điều : *"Tại các biên giới giữa nước Đức và các nước khác, không có một biện*

pháp an ninh

nào được áp dụng trong lúc này ". Hitler không chịu bao bọc cuộc hành quân của ông chống lại một cuộc can thiệp từ bên ngoài. Vì ông biết không thể làm việc đó một cách thành công và như vậy thà không che đậy.

Cuộc tiến quân vào Vienne, thủ đô Áo giống như một hội hoa đăng. Nước Áo đã tự nạp mình cho Hitler một cách hớn hởi và cũng được hưởng một ân xá lạ lùng. Jodl nói *"Chúng tôi phải hạ lệnh cho tài xế đeo kính đi đường, để khỏi bị thương vì những bó hoa mà dân chúng ném cho họ".*

Cuộc chiến thắng rực rỡ đó che giấu sự khốn cùng của quân đội Đức. Cũng chính Jodl nhìn nhận rằng những tài xế được lệnh tự bảo vệ cho khỏi bị thương vì những bó hoa là những người không biết lái xe. Chỉ có 60% số đó có thể đi tới Vienne. Những toán quân tham dự vào Anschluss ở trong tình trạng không thể chiến đấu một cách dằn hoàng.

Trên đường đi tới Vienne, hõ tướng Guderian gặp một tư lệnh sư đoàn, tướng Veiel và một Sư đoàn bị cầm chân ở Passau vì không có bản đồ đường phố và hết xăng. Ông cho Veiel một người dẫn đường và hăm dọa viên giám đốc một kho nhiên liệu bắt phải tiếp tế cho đoàn Thiết giáp.

Keitel nói *"Nếu chỉ có Tiệp Khắc can thiệp mà thôi cũng đủ gây nên thảm họa. Chúng tôi phải phòng lo sợ điều đó trong 8 ngày".*

Tiệp Khắc : *Trên chiếc xe 6 bánh tiến vào Vienne, Hitler vừa đi vừa chế nhạo. Ông nói với Halder, tháp tùng ông với tư cách sĩ quan liên lạc của Bộ tham mưu "Dân Tiệp không "lộn xộn" đâu. Chúng không biết gì cả".*

Chiếm được Áo, có lẽ Hitler định đánh dấu một thời gian dừng chân. Tình hình chính trị không được sáng sủa. Cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha đã kết thúc và những hy vọng về một cuộc xung đột ở Địa Trung Hải đã giảm sút. Điều kiện đặt ra ngày 5 tháng 11 năm trước để đánh chiếm cả hai nước Áo, Tiệp không có *"Kế hoạch xanh"*, tức cuộc tấn công vào Tiệp bị đình hoãn. Đức cần xem lại.

Jodl viết trong cuốn nhật ký của ông :

"Sau khi sáp nhập được Áo", Fuhrer tuyên bố không cần giải quyết vấn đề Tiệp gấp, vì cần phải tiêu hóa xong con mồi Áo trước, tuy nhiên phải đẩy mạnh mọi cố gắng chuẩn bị "kế hoạch xanh". Cần phải có thay đổi chiến lược theo tình thế chiến lược mới do sự sáp nhập Áo gây nên".

Schmundt, tùy viên của Hitler, đã ghi chép bằng bút chì những sự việc xảy ra để làm sử liệu. Ông đã ghi được câu chuyện giữa Keitel và Hitler ngày 21 tháng 4: *"Fuhrer loại trừ sự tấn công Tiệp trong lúc trời quang đãng. Ông chấp nhận việc làm cho tình hình trầm trọng dần dần dẫn tới chiến tranh, nhưng ông thích có một biến cố (vụ ám sát vị Đại sứ. Bốn ngày đầu có một tầm quan trọng quyết định. Chúng ta cần đạt những thắng lợi lớn để khiến các nước bạn của Tiệp ngã lòng .*

Ngày 20 tháng 5, Hitler cho lệnh áp dụng "Kế hoạch xanh" những lệnh này phù hợp với những điều Jodl ghi chép. *"Tôi không có ý định đè bẹp Tiệp Khắc trong tương lai gần bằng một cuộc can thiệp quân sự".*

Ngày 30 tháng 5, lại có những chỉ thị mới, mở đầu bằng câu sau đây, nếu phân tách từng chữ sẽ thấy nó trái ngược hẳn với các chỉ thị ngày 20 : *"Đây là một quyết định bất di bất dịch nhằm đè bẹp Tiệp Khắc bằng quân sự trong một tương lai rất gần".*

Như vậy, trong vòng 10 ngày, ngọn gió Hitler đã đổi hướng 180 độ. Ngày 20 tháng 5 đợi; ngày 30 tháng 5 : hành động. Vậy đã có gì xảy ra?

Đây:

"Chủ nhật 21 tháng 5, vào buổi sáng, hai người lái xe máy dầu tìm cách vượt biên giới gần Eger bị một lính canh Tiệp giết chết, trong người có mang những tờ truyền đơn kêu gọi nổi dậy. Bất bình vì những biến cố biên giới tái diễn, có lẽ cũng bị làm bởi những tin tức tình báo thiên lệch, chính phủ Tiệp lập tức ra lệnh các biện pháp động viên".

Ngày nay, người ta mới rõ là Tiệp đã hoảng hốt vì một cái bóng. Không hề có một cuộc động binh nào của Đức cả. Hành động của Tiệp là vô ích, và quá đáng. Nghị lực hầu như luôn luôn thiếu trong suốt câu chuyện bi thảm này đã tới được một lần nhưng không hợp thời.

Đức đã không phản ứng. Vì vậy thế giới có cảm tưởng là Hitler đã lùi bước. Nhưng thế giới không biết rằng Hitler đã thịnh nộ xung thiên.

Jodl đã viết trong cuốn nhật ký của ông:

"Ý định không đánh Tiệp ngay của Fuhrer đã bị thay đổi bởi sự tập trung chiến lược của Tiệp ngày 21 tháng 5, một hành động hoàn toàn không có một lý do nào và cũng không có một sự đe dọa nào về phía ta."

"Vì Đức đã không có phản ứng, nên uy tín của Fuhrer bị suy giảm, điều mà ông không thể tha thứ sự tái diễn. Do đó ông cho lệnh mới về "Kế hoạch xanh"

Tập hồ sơ xanh, kế hoạch hành quân chống Tiệp Khắc này, đã khởi sự vào mùa đông cuối năm 1937, đầu năm 1938, bằng một sự nghiên cứu lý thuyết vấn đề quân sự do Tướng von Fritsch chỉ định. Kế hoạch này đã được thối phòng sau cuộc tấn công Áo bởi một số công việc chuẩn bị. Và từ ngày 30 tháng 5 năm 1938, nó đã trở thành một đề án xâm lăng chính xác với đầy đủ tình tiết.

Các nhà quân sự hoảng hốt.

Cuộc "thanh trừng" vào đầu năm không đủ để thay đổi quan điểm của Bộ tham mưu. Cái tinh thần của Blomberg, của Fritsch hãy còn tồn tại sau khi họ gục ngã. Lập trường nguyên tắc của các quân nhân vẫn không có gì thay đổi : không chấp nhận mỗi nguy chiến tranh, trước khi mọi sự sẵn sàng, nghĩa là trước 1943-1945. Hơn nữa, trong "ba ngôi", quân sự mà Hitler gặp khi mới lên cầm quyền, hãy còn một người sống sót đó là Tướng Beck.

Ông này giữ chức Tổng tham mưu trưởng Quân lực. Một người bướng bỉnh, can trường và minh mẫn, dám xét đoán về Hitler một cách nghiêm

khắc, không dè dặt: *"Một thằng điên"*.

Jodl viết trong nhật ký :

"Sự chống đối càng ngày càng quyết liệt giữa trực giác của Fuhrer, theo đó chúng ta phải làm một cái gì trong năm nay và quan điểm của quân đội cho rằng chúng ta không thể làm gì trong lúc này vì chắc chắn các đại cường Tây phương sẽ can thiệp và chúng ta không đủ sức chống chọi. Vào tháng sáu, Hitler ra lệnh cho Brauchitsch và Beck xúc tiến mau các cuộc bố trí để tấn công Tiệp Khắc và chuẩn bị chiếm đóng toàn thể lãnh thổ nước này. Ông không chịu nghe những lời dạy khôn của hai vị Tướng lãnh và đọc cho ghi một chỉ thị mới, chỉ thị ngày 18 tháng 6.

Ông nói :

"Nước Đức không nên sợ những nguy hiểm của một cuộc chiến tranh đề phòng. Mặt khác, cũng không bị ràng buộc trong một hệ thống Đồng minh nào có thể đưa tới chiến tranh một cách tự động. Vì vậy nước Đức được tự do quyết định.

"Mục tiêu trước mắt tôi là giải quyết vấn đề Tiệp Khắc theo quyết định của riêng tôi. Điều đó nằm trong kế hoạch đầu thuộc về những mưu định chính trị của tôi. Tôi đã quyết định sử dụng mọi khả năng chính trị của tôi cho ý định đó.

Nhưng, tôi chỉ hành động chống Tiệp Khắc nếu tôi tin chắc, như trường hợp chiếm đóng vùng phi quân sự và tiến vào Áo, rằng nước Pháp sẽ không động binh và do đó Anh Quốc sẽ không can thiệp".

Lập trường đó, về đại cương, đã làm Bộ tham mưu yên lòng. Nó gạt bỏ mối nguy của một cuộc chiến tranh toàn bộ, Chỉ còn có thể có chiến tranh cục bộ mà nước Đức phải đương đầu vào mùa hè 1938.

"Nhưng các vị Tư lệnh trong quân đội chưa hết sợ".

Tướng Beck đã viết một giác thư để trả lời Fuhrer về những vụ án và lời khiển trách của ông.

Bản văn của bức giác thư không có ở trong hồ sơ vụ án Nuremberg và có lẽ đã thất lạc.

Nhưng chắc chắn nó có thực và người ta cũng đã rõ nội dung. Keitel và Brauchitsch nhớ là có đọc giác thư đó. Halder, người kế vị Beek, đã thấy nó ở trong hồ sơ của vị tiền nhiệm. Ông nói: "Chính tướng Beck đã chỉ cho ông biết, khi bảo ông : *"Anh sẽ thấy trong tủ sách của tôi có một cái làm anh chú ý"*.

Halder còn nói: *"Tôi biết Fuhrer biết bản giác thư vì khi tôi đã thay tướng Beck rồi, ông luôn luôn trưng dẫn tài liệu đó như một bằng chứng về sự bất tài và kém trí của Bộ tham mưu. Beck lưu ý Hitler là nếu nước Đức tìm cách thực hiện các mục tiêu của mình bằng võ lực, thì sẽ phải đương đầu với một liên minh mới và sẽ bị thất bại một lần nữa"*.

"Giác thư của Beck, Brauchitsch nói, đã được trình cho các Tướng lãnh Tư lệnh trong quân đội. Ai cũng đồng ý". Đó là một hành động nhắc nhở đề phòng tập thể của Bộ tư lệnh cao cấp, một lời cảnh giác của các quân nhân đối với một kẻ mạo hiểm tùy hứng lướt trên hiểm nguy như người mộng du chạy trên mép mái nhà.

Theo Buchheit, bản giác thư đã được đọc trước các vị Tư lệnh trong quân đội và đem ra bàn thảo sau đó vào ngày mùng 4 tháng 8, nghĩa là gần hai tháng trước vụ Munich. Chỉ có Reichenau và Busch bày tỏ quan điểm khác biệt, còn tất cả *(tất cả những người, năm sau, lãnh đạo quân đội Đức ra chiến trường)* đều đồng quan điểm là : Một cuộc chiến tranh sẽ làm cho cả thế giới vùng dậy chống nước Đức và sẽ kết thúc bằng sự đè bẹp nước này.

Không ai được chứng kiến cảnh tượng sau đó giữa Fuhrer và Beck. Thực là rùng rợn. Beck từ chức. Hitler chấp thuận, nhưng ra lệnh cho vị Tướng này tạm thời giữ kín để người ngoài khỏi thấy cuộc khủng hoảng trong Bộ chỉ huy Đức.

Bí mật giữ không được kỹ. Vào đầu tháng 9, một tháng sau vụ Munich, ký giả Pháp, André Pironneau, tiết lộ rằng Tổng tham mưu trưởng Quân đội

Đức đã từ chức vì chê trách chính sách mạo hiểm của Fuhrer. Là một điều là một sự việc nghiêm trọng như vậy đã không ảnh hưởng gì tới thái độ của các cường quốc Tây phương. Nó chứng tỏ sự hăm dọa của Hitler.

Khi rời nhiệm sở, Beck nói với người kế vị, Halder : *"Một chế độ dựa hoàn toàn vào bạo lực, chỉ có thể bị lật đổ bằng bạo lực. Giác thư hay từ chức chẳng đi đến đâu"*.

Bị trục xuất khỏi quân đội, Beck liền bắt đầu âm mưu chống nhà độc tài. Sau khi cố tìm cách tự sát, ngày 20 tháng bảy năm 1944, ông đã gục ngã dưới làn đạn của mật vụ Gestapo.

Để thay thế ông, Hitler đã nghĩ tới Guderian là người đồng quan điểm với ông về các vấn đề quân sự. Nhưng ông sợ, nơi vị Tướng Thiết giáp, cái tính nổi tiếng là khó sai bảo. Vào phút chót, ông đã bất cần sự ngoan đạo của Công Giáo mà ông chẳng ưa, ông đã chọn Franz Halder, ông này có vẻ làm ông yên tâm bằng sự dịu hiền của một giáo sư toán. Chúng ta sẽ thấy con người hiền hòa ấy sắp đứng ở hàng đầu những kẻ phản loạn.



Cũng vào khoảng thời gian đó, Hitler nhận được một lời cảnh giác khác : *Von Schwerin-Krosigk, Tổng trưởng Tài chính*.

Cũng như Blomberg, Schwerin-Krosigk là vật di tặng của Hindenburg. Ông thuộc nhóm chánh khách mà vị Thống chế già khôn ngoan đã dùng để bao vây kẻ mạo hiểm. Ông là một người quốc gia theo kiểu xưa, không hiểu hòa, nhưng thực tế. Ông có một sự hiểu biết về nước ngoài mà các nhà quý tộc có được không cần học hỏi, chỉ cần giao tiếp.

Ngày mùng một tháng chín, ông gởi cho Hitler một phúc trình dài, trở thành tài liệu E. c. 419 trong vụ Nuremberg. Ông nói :

"Thưa Fuhrer, tôi thấy có bốn phận khẩn thiết trình Fuhrer rõ nỗi lo âu sâu xa của tôi về vấn đề tương lai nước Đức."

"Cuộc chiến tranh với Tiệp Khắc có bị hạn chế hay không là tùy ở nước Anh. Tất cả kinh nghiệm mà tôi có, sau nhiều năm, về nước Anh và về dân tộc Anh, cho tôi thấy rằng sự biền lộ quyết tâm hành động của họ được nhắc lại nhiều lần, không phải là một trò lừa bịp.

"Sự kiện nước Anh chưa sẵn sàng về quân sự để tham chiến không phải là một bảo đảm rằng nước Anh sẽ không nhảy vào vòng chiến, Bởi vì họ nắm được hai lợi thế chủ yếu : một là sự tham chiến được coi như sắp đến của Hoa Kỳ, hai là những dấu hiệu suy yếu của nước Đức về kinh tế và tài chính.

"Theo ý tôi, thật là ảo tưởng nếu cho rằng chúng ta sẽ có đủ tài nguyên cần thiết để chịu đựng một cuộc chiến tranh nhờ nhập cảng từ Đông Nam Âu Châu và nhờ sự khai thác đất đai của chúng ta một cách triệt để. Các cường, quốc Tây phương sẽ không lao vào cuộc chống đối Tây Thành : họ sẽ để cho nền kinh tế Đức suy sụp, để rồi, sau những thắng lợi ban đầu chúng ta sẽ mất dần những lợi thế quân sự trước sự cung cấp vũ khí và máy bay của Mỹ.

"Một điểm quyết định cũng là thái độ và tinh thần của dân tộc ta. Một dân tộc đã biết thế nào là chiến trận và đã thất trận trong cùng một thế hệ, khó có thể tìm thấy sức mạnh tinh thần và vật chất cần thiết để thắng trận. Khi phải khôi phục lại sự tự do về quân sự, hay lấy lại vùng Rhénarine, hay giải phóng Áo Quốc, thì cả nước đều tin chắc rằng chúng ta có quyền hành động và đó là hành động hợp pháp. Nhưng thái độ của nhân dân trong trường hợp Tiệp Khắc lại khác, và nếu vì vấn đề này mà xảy ra thế chiến thì, thưa Fuhrer, lòng tin của nhân dân vào Fuhrer sẽ bị lung lay đến tận gốc rễ".

Đó là những lời cảnh giác thực can đảm. Nhưng cũng khốc hại. Sự việc phải đợi quá lâu để có thể chứng minh những lời tiên tri của một Beck, một Schwerin-Krosigk. Hitler nhìn thấy, trong chuỗi dài chiến thắng không ngừng của ông, cái bằng chứng rằng những lời "dạy khôn" đều lằm hết. Sự chắc chắn nơi ông đã phát triển đến độ trở thành một giác quan quái đản của

sự toàn trí. Kết cục ông nhận thấy trong sự cô độc của ông một bảo chứng của chân lý.

Cuộc khủng hoảng vùng núi Sudètes kéo dài, làm Âu Châu thất điên bát đảo. Những cuộc động viên ngầm khởi sự. Bóng đen chiến tranh che lấp ánh hè. Những nỗ lực hòa giải thay nhau thất bại. Hồ sơ vụ án Nuremberg cho thấy Fuhrer không màng đến những cố gắng ngoại giao và tập trung chú ý vào việc chuẩn bị chiến tranh. Nhưng, ông không chịu đổi ý, chẳng may là quan điểm của ông lại đúng : ông luôn luôn tin, như ông nói ngày 5 tháng 11 năm 1937, rằng hai nước Pháp và Anh đã bí mật xóa bỏ Tiệp Khắc khỏi bản đồ các nước. Do đó, ông cần phải hành động như là không sợ có một cuộc xung đột toàn bộ, trong khi ông vẫn chỉ chấp nhận đánh xáp lá cà với một nước có vốn vẹn 13 triệu dân.

Ngày 10 tháng tám, ông cho vời tới Berghof các Tham mưu trưởng Lục quân, Không quân và Đại tá Jeschonnek và Đại tướng Jodl. Sự triệu thỉnh có vẻ bất thường vì gọi thẳng các cấp thuộc hạ bất kể các vị Chỉ huy của họ. Sự việc được coi như một lời cảnh cáo có ý nghĩa đối với những người mà Hitler xem như đồng đảng trong vụ 4 tháng 8. Nhưng ông lại thấy nơi các vị Tham mưu trưởng một lòng trung thành với nguyên tắc quân sự, khiến ông càng thêm oán ghét tập thể quân đội.

Jodl, trong cuốn nhật ký của ông, đã thuật lại phiên họp đó như sau :

"Sau bữa cơm tối, Fuhrer đọc một bài diễn văn dài ba tiếng đồng hồ, để trình bày các quan điểm chính trị của ông. Có một vài Tướng lãnh muốn lưu ý Fuhrer về những thiếu sót trong việc chuẩn bị về phía ta. Nhưng kết quả không được như ý, mà lại còn tai hại thêm. Đặc biệt là trường hợp nhận xét của Tướng Wietersheim, ông này dám cho rằng các công sự phía Tây sẽ không cầm cự nổi ba tuần, mặc dù ông đã rào đón coi đó là ý kiến của tướng Adam. Fuhrer nổi giận bùng bùng như lửa đốt, và hét to lên rằng nếu quả vậy thì tất cả quân đội là đồ vô dụng. "Còn ta, ông la lớn, ta quả quyết với các anh là không những chúng sẽ cầm cự nổi ba tuần mà sẽ tồn tại ba năm".

Jodl rên xiết, giọng than van :

"Những ý tưởng bị quan đó, tiếc thay lại rất phổ biến trong quân đội, và trong Bộ tổng tham mưu. Vì nhiều lý do. Trước hết, vì những kỷ niệm cũ. Sau nữa, vì các lý do chính trị, trong khi mỗi người đành chỉ biết vâng lời và chu toàn nhiệm vụ người lính. Chắc chắn mọi người làm việc đó với một thói quen theo truyền thống, nhưng sự hăng say không còn vì rốt cuộc họ không tin ở thiên tài của Fuhrer. Fuhrer bất quá chỉ sánh được với Charles XII. Tinh thần chủ bại đó không những có thể trở thành mối nguy gây ra những tai hại chính trị vô bờ bến - vì sự chống đối giữa Fuhrer và các tướng lĩnh là một trò cười cho mọi người - mà còn làm nguy hại tới tinh thần binh sĩ. Nhưng tôi không nghi ngờ là Fuhrer sẽ có thể nâng cao tinh thần nhân dân Đức một cách bất ngờ khi tới lúc".

Đối với những sự dè dặt mà ông cảm thấy nơi các quân nhân, Hitler đáp lại bằng sự oán ghét và nghi kỵ. Càng ngày ông càng cách biệt khỏi Bộ tham mưu và làm việc với một vài sĩ quan đồng đảng trong O. K. W. Có lúc ông thấy sợ bị phản bội bởi những người có chức vụ biết mọi sự và có nhiệm vụ giấu kín mọi sự.

Ngày 8 tháng chín, Jodl tiếp Von Stulpnagel, Tư lệnh Tổng Hành Dinh quân lực Đức. Ông này xin Jodl đoan chắc trên giấy trắng mực đen rằng Bộ tham mưu sẽ được thông báo ít nhất là năm ngày trước khi thi hành "kế hoạch xanh". Jodl đồng ý trên nguyên tắc, nhưng lại cẩn thận lưu ý rằng các điều kiện thời tiết, có thể vào phút chót, làm đảo lộn các điều dự tính trước.

Đoạn hai người trò chuyện. Jodl thuật lại :

"Tướng Stulpnagel nói nhỏ với tôi rằng lần đầu tiên ông tự hỏi không biết các căn cứ của kế hoạch đã bị bỏ rơi chưa. Cho tới giờ phút này người ta vẫn cho rằng các cường quốc Tây phương sẽ không can thiệp. Dần dần càng thấy có vẻ dường như Fuhrer sẽ vẫn giữ ý định tấn công dù cho sự tin tưởng của ông về vấn đề có thay đổi chẳng nữa. Cần phải thêm là Hung Gia Lợi ít ra sẽ rất khó chịu, và Ý Đại Lợi thì dè dặt.

"Tôi phải nhìn nhận mình cũng bắn khoăn khi thấy sự thay đổi ý kiến về những khả năng quân sự và chính trị, so với những huấn thị và chỉ thị ngày 24 tháng 6, ngày 5 tháng 11, ngày 7 tháng 12 năm 1937 và ngày 30 tháng 5 năm 1938.

"Phải biết rằng những nước khác sẽ không bỏ qua điều gì mà chẳng làm để tạo áp lực đối với chúng ta. Chúng ta phải vượt qua sự thử thách cân não này, nhưng, vì ít người biết được chúng ta kháng cự lại một cách thành công như thế nào, nên chỉ có một giải pháp duy nhất là chỉ cho một số rất hạn chế sĩ quan biết những tin tức làm chúng ta lo lắng, thay vì để những tin đó loan truyền trong các phòng đội như từ trước tới nay".

Như vậy, sự nghi ngờ lo âu đã xâm nhập vào ngay trong giới thân cận trực tiếp với Hitler, ngay trong O. K. W. , ngay trong trí óc của Jodl, một người say mê thần phục Fuhrer!

Hội nghị Nuremberg đánh dấu một mức độ trầm trọng mới của cơn khủng hoảng, Những người tham dự đại hội đã không quên cái bầu không khí bức bối trùm lên đám đông đảng viên Quốc Xã, khi ban kèn đồng vừa dứt tiếng. Những vận động trường khổng lồ đắm chìm trong trận mưa tầm tã, và lòng người tràn đầy sợ hãi. Những ngày trước Munich chính là lúc mà cả nước Đức nghi ngờ Fuhrer của họ, và nhìn thấy vực thẳm mà ông ta đẩy họ tới. Chưa bao giờ Hitler lại ở trong tình trạng hiểm nguy đến thế. Nhưng các cường quốc Tây phương không biết điều đó.

Sự nghi ngờ, chỉ trích, gièm pha, đã tới cực điểm trong hàng sĩ quan cao cấp của Quân đội. Một số thừa thớt Tướng lãnh trong phe đảng Hitler, hụp chân trong biển hoảng hốt lờm chờm những cuộc phản đối do nền chính trị điên loạn của Hitler tạo nên.

Jodl ghi :

"Ở đại hội Nuremberg về, mang theo những cảm tưởng đáng ghét, Tướng Keitel đọc một bài thuyết trình đầy tức giận trước các vị Trưởng cơ quan dưới quyền. Người ta đã táo bạo phàn nàn về Fuhrer và cả O. K. W.

Báo cáo của Phòng phản gián về hội nghị Canaris - Pariani và một giác thư của ban kinh tế về sự hùng mạnh và không thể bị thương tổn của nền kỹ nghệ vũ khí của Anh đã tạo nên một cơ hội không chính đáng.

"Tướng Keitel cũng bị ảnh hưởng bởi sự thất vọng do một Bộ chỉ huy của quân đội (O. K. H. mà ông đã góp công nhiều vào việc chỉ định... Ông có ý nói ông sẽ không dung tha O. K. W. nếu có bất cứ một sĩ quan nào thuộc O. K. W. dám phê bình ngờ vực bay có ý xấu.

"Ông cho tôi xem một báo cáo của Không quân chuyển lời chống lại Tướng Hansen, Trưởng phòng nhứt (của O. K. W. , vì ông này, vào tháng bảy, đã có những nhận định kém lạc quan về tình hình phía Tây.

"Fuhrer cũng biết rằng O. K. H. đã xin các Tướng lãnh giúp mở mắt cho Fuhrer về cuộc mạo hiểm mà ông lao đầu vào...

"Do đó Nuremberg bị bao trùm bởi một bầu không khí giá băng. Thực là đáng buồn khi Fuhrer được toàn dân hậu thuẫn mà chỉ có một số Tướng lãnh trong Quân lực chống đối.

"Các Tướng lãnh không còn muốn tin tưởng và vâng lời, vì họ không biết thiên tài của Fuhrer và chỉ thấy nơi ông người hạ sĩ của Thế chiến Thứ nhứt, thay vì vị Quốc Trưởng vĩ đại nhất sau Bismarck..."

Ngày 9 tháng chín, Hitler triệu tập tại Nuremberg các Tướng von Brauchitsch, Keitel và Halder. Đại tá Schmundt được tham dự Hội đồng Chiến tranh này đã ghi nguệch ngoạc được bản tóm lược nội dung hội nghị để rồi tài liệu này xuất hiện ở phiên tòa Nuremberg.

Halder, Tổng tham mưu trưởng, tóm tắt kế hoạch hành quân chống Tiệp Khắc. Cuộc tấn công theo thế gọng kềm do các đạo quân thứ 2 và 14 thi hành, có lẽ nhằm mục đích bắt trọn đạo quân Tiệp và không cho nó rút về vùng tử giác Bohême. Trước sức tiến công của hai đạo quân, cuộc bố phòng bên địch được coi là yếu. Các pháo lũy có nhiều khe hở. Một vài pháo đài không có nóc. Mật độ đóng quân chỉ có một sư đoàn cho 10 cây số. Đạo quân thứ 2 phải chiếm được Olmutz trong ngày thứ hai. Trái lại, trước thành

Pilsen khóa chặt, đạo quân thứ 14 phải đợi. Chiến lược Đức diễn tiến theo lối bao bọc, tìm đánh vào phần bụng mềm của kẻ địch.

Nhưng không có vấn đề phía Tây. Chỉ có một biện pháp duy nhất ở phía này là công sự yếu ớt có tính cách làm cảnh của chiến lũy Siegried. Như vậy là Hitler đã không đếm xỉa đến sự can thiệp của Pháp mà ông không đủ sức chịu đựng. Và lệnh động viên các Sư đoàn 26,34,36,32, và 35 - chỉ có năm và năm tất cả - đã chỉ được ban hành ngay 27 tháng chín, lúc 19 giờ 20, chỉ vài giờ trước vụ Munich.

Đại hội Nuremberg lại tiếp tục. Hitler lại bắt đầu diễn thuyết cho các Đảng viên Quốc Xã của ông.

Nhưng ở Bá-linh, nơi mà các Tướng lãnh đã trở về sau hội nghị ngày mồng chín một biến cố sôi nổi đang manh nha.

Halder đã khai trước tòa án Nuremberg :

"Chúng tôi đã quyết định trừ khử Hitler. Chúng tôi không có ý ám sát y, vì việc ám sát không hợp cho quan điểm người lính, nhưng chúng tôi muốn đặt y vào tình trạng không thể nào tiếp tục chính sách điên cuồng của y.

"Người chủ mưu là Tướng Beck. Vào ngày cuối đại hội ở Nuremberg, những kẻ đồng mưu tụ họp tại nhà hội ở Bá-linh. Ngày nay tất cả đều đã chết, trừ Trung tá Boehm Tattelbach. Vị Tư lệnh quân trấn Bá-linh tuyên bố rằng ngày mai sẽ động binh và sẽ bắt giữ Hitler khi y trở về.

"Sau đó chúng tôi sẽ tuyên bố với nhân dân Đức rằng Fuhrer xô đẩy nước Đức vào một cuộc chiến tranh điêu tàn và chúng tôi, các Tướng lãnh, có nhiệm vụ phải can thiệp để ngăn chặn.

"Cuộc hội họp còn tiếp tục, khi đài phát thanh đang loan những tin tức khác về cuộc khủng hoảng, bỗng loan báo rằng Thủ Tướng Nevilie Chamberlain đã xin hội kiến với Hitler và bay tới Berchtesgaden.

"Cái tin đó làm đảo lộn các kế hoạch của chúng tôi. Nó phá mất điều kiện thể chất của sự thành công, vì Hitler, thay vì trở về Bá-linh, sẽ bay đi

Berchtesgaden để tiếp đón Chamberlain. Nó còn thay đổi hơn nữa những dữ kiện tâm lý. Chúng tôi có thể bắt giữ một người cúi mặt gây chiến ; chúng tôi không thể bắt giữ một người thương thuyết.

"Chúng tôi quyết định đình hoãn mọi việc. Nhưng uy tín của Hitler nhờ vụ Munich đã tăng cường cho lập trường của y, và vì vậy chúng tôi không còn cơ hội nào nữa.

Thật là một trang sử đầy mỉa mai ! Chamberlain, khi tưởng mình cứu vãn hòa bình, có lẽ đã cứu thoát Hitler. Vì một cuộc đảo chánh của các Tướng lãnh, trong trạng thái lo âu của Đức Quốc lúc bấy giờ, rất có thể có cái may để thành công.

Rồi đến Berchtesgaden, Godesberg, Munich...

Một câu hỏi được đặt ra và sẽ còn được đặt ra mãi. Hitler sẽ làm gì, nếu các nước Tây Âu nhứt định cương quyết, ngăn cản không cho Đức chiếm mất Tiệp Khắc ?

Những tài liệu vụ án Nuremberg đã nói gì để trả lời câu hỏi đó ?

Sau đây là những lời Halder đã khai :

"Đối với những ai am tường sự việc, thì sự dàn quân chiến lược của chúng tôi trước Tiệp Khắc chỉ là một trò lừa bịp".

Sau đây là lời của Jodl :

"Führer chắc chắn đã không động binh chống Tiệp, nếu nước Pháp và nước Anh có ý định can thiệp".

Sau đây là điều Thống chế Keitel đã nói :

"Tôi biết chắc một điều : nếu tình hình chính trị không thuận lợi sau Godesberg và Munich, quân Đức đã chẳng bao giờ vào được đất Tiệp. Tôi tin chắc chắn rằng nếu tại Munich, Daladier và Chamberlain nói rằng họ sẽ đánh; thì chắc không thể nào quân Đức có một biện pháp quân sự nào. Chúng tôi không thể làm như vậy. Lúc ấy chúng tôi không có phương tiện để

hạ chiến lũy Maginot của xứ Bohême và chúng tôi không có đủ quân ở phía Tây".

Và cuối cùng, đây là chứng từ của Schrnundt, sĩ quan tùy viên của Hitler. Schmundt đã chết, nhưng lúc đó ông đã ghi bằng bút chì những gì có thể nói là chắc chắn phát xuất từ Hitler. Những hàng chữ sau đây là ý kiến của Hitler và có thể đã được Schmnndt chép lại khi Hitler đang trên đường tới Munich ;

"Tất cả tùy thuộc ở chỗ Mussolini có coi sự nghiệp của ông ta đã hoàn tất hay không. Nếu có, vấn đề biên giới Tiệp Khắc còn phải đợi ; chúng ta sẽ đi không về rồi. Nếu không, chúng ta sẽ biến Tiệp Khắc thành một điều kiện sơ khởi, vì không thể nào một đế quốc Ý ở Phi Châu có thể thành tựu mà không có sự giúp đỡ của chúng ta ; và chúng ta sẽ trở về với con mồi Tiệp Khắc trong bị.

"Mussolini không phải là con người nuôi ảo vọng. Ông ta sẽ xét đến khả năng quân sự của Đức. Ông sẽ lập thời khóa biểu của ông theo đó.

"Chống lại Pháp và Anh, vấn đề Tiệp chỉ có thể được giải quyết nếu Ý về phe với ta. Trong trường hợp đó, Anh và Pháp đứng ngoài".

Với cái ý tưởng "đi không về rồi", khi tới Munich, Hitler đã chấp nhận là ông có thể thất bại !

Ngoài ra, người ta cũng biết một cách chắc chắn rằng, Mussolini không có ý định tham chiến vào tháng 10. Ông đã suy yếu, mệt mỏi vì hai cuộc xung đột với Ethiopie và Tây Ban Nha. Ông ta thiếu nguyên liệu, thiếu ngoại tệ. Ông thêm thường mong đợi hội chợ triển lãm Quốc tế La Mã sẽ khai mạc vào năm 1941, vì đã bỏ vào đó những số tiền kếch sù và mong sẽ thu lại. Đến năm sau, mười lăm ngày trước khi chiến cuộc Ba Lan khai mào, ông còn sai con rể là Ciano đến Obersalzberg, để trình bày cho Fuhrer nỗi thống khổ của Ý và van xin ông này kiên nhẫn thêm chút nữa.

Ngày khai hội Munich, Đế quốc Ý ở Phi Châu ở trong tình trạng ngưng trệ. Mussolini muốn có một thời gian nghỉ ngơi. Sáng kiến của ông về việc

mở hội nghị bốn nước, không bàn trước với Hitler như người ta đã nghĩ, là một bằng chứng Mussolini muốn tránh chiến tranh hơn là nhận cái nguy của chiến tranh.

Nhưng những con người có thiện chí như Chamberlain và Daladier lại dọn sẵn chiến thắng đặt trên mâm cao để bưng đến cho Hitler....

CHƯƠNG VI.

CHIẾN TRANH CHỐNG BA LAN

ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH NGÀY 23-5- 1939

Các kế hoạch của Hitler đã không diễn ra một cách cứng nhắc. Những tài liệu trong vụ án Nuremberg chứng tỏ rằng trong chính sách cũng như trong chiến lược của ông bao giờ cũng có một phần lớn ứng biến tùy lúc. Các biến cố, sự việc xảy ra tùy theo ngẫu hứng hay tính tình hay thay đổi của ông. Nhưng một sự nóng lòng hay thiếu kiên nhẫn tai hại luôn luôn làm ông mất tự chủ.

Sau Munich, cũng như sau chiến dịch Áo Quốc, ông đều có ý định dừng chân một thời gian. Trong số những chỉ thị của ông trong mùa thu năm 1938 mà người ta tìm thấy, chỉ có một chỉ thị dự trù thanh toán phần còn lại của Tiệp Khắc, nghĩa là về chiến dịch thực hiện vào tháng tư năm 1939. Về phương diện quân sự, đó là một công tác giản dị, sẽ do các toán biên phòng thi hành, và chỉ được biết trước mấy tiếng đồng hồ. Tiệp Khắc, từ khi bị chặt chân, chặt tay ở Munich, đã không còn phải là một đối thủ mà chỉ là một con mồi.

Đến tháng mười hai năm 1938, hoặc tháng giêng năm 1939, Brauchitsch cho biết, Hitler hạ lệnh cho quân đội chuẩn bị chiến tranh có thể khai mào chậm nhất vào năm 1944 hay 1945.

Như vậy là Fuhrer đã trở lại cái thời hạn của Bộ tham mưu. Ông trở về với các nguyên lý quân sự, theo đó, trước hết phải được sẵn sàng rồi làm gì hãy làm. Hơn nữa, kẻ thù có ý nhắm không phải là Ba Lan, mà là Pháp.

Chương trình đó phù hợp với ý kiến tổng quát trong cuốn "*Mein Kampf*". Tiến đánh phía Đông nhưng ý định ở phía Tây. Cái nút của tất cả vấn đề là ưu thế quân sự tại Âu Châu. Một khi cái nút đã cởi, nước Đức được tự do. Đông

cũng như Tây đều thuộc về Đức.

Như vậy, sau Munich, chưa cần kết án Ba Lan tức khắc. Nước này không được cái hân hạnh của một cuộc hành quyết đặc biệt mà sẽ phải ngã gục sau này cùng với các nước khác khi quân đội Pháp đã bị đánh bại.

Không cần phải tìm đâu ra những lý do sau đã khiến Hitler thay đổi sự diễn tiến này. Tất cả đều do ông ta. Bốn hay năm năm chờ đợi xem ra ông không thể chịu nổi. Ông cũng chẳng khác nào một kẻ ghiền ma túy, không có thuốc không chịu nổi. Bệnh ghiền của ông là bệnh cứ ba tháng một lần làm đảo lộn thế giới.

Ông đã nói với các tướng thuộc quyền, ngày 23 tháng 4 năm 1939 (tài liệu 798 p.s. :

"Tôi đã thấy rõ cuộc xung đột với Ba Lan sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra. Tôi đã quyết định dứt khoát vào mùa xuân vừa qua, nhưng, tôi nghĩ hãy hướng sang phía Tây trước ; trong một vài năm, rồi sau đó mới quay về phía Đông. Nhưng sự diễn tiến liên tục các sự việc thì không thể ấn định trước được. Tôi tính lập bang giao với Ba Lan để có thể yên tâm đánh các nước phía Tây trước. Nhưng kế hoạch mà ta thích đó đã không thực hiện được. Tôi đã thấy rõ là Ba Lan sẽ tấn công ta trong lúc ta xung đột với phía Tây, và như vậy ta sẽ phải đánh nhau với Ba Lan vào một lúc không thuận tiện".

Quyết định thanh toán Ba Lan trước hết đã được Hitler ban bố vào mùa xuân năm 1939

Ngày 23 tháng 5, ông triệu tập một đại hội quân sự tại Dinh Tổng thống mới xây cất chưa ráo hồ. Biên bản được trung tá Schmundt chứng thực (tài liệu L. 79 liệt kê danh sách, các tướng tham dự như sau Goering, Reader, Brauchitsch, Keitel, Milch, Halder, Bodenschatz, Schniewind và toán sĩ quan tin cẩn của O. K. W. : Warlimont, Jeschonnek, Schmundt, von Bock.. v.. v. Chỉ có một người trung thành vắng mặt là Jodl, ông này đang bận lo chỉ huy đoàn Pháo binh Sư đoàn ở Vienne.

Diễn văn của Hitler thực là lộn xộn không thể tưởng tượng. Trong đó, cái gì cũng có cả : *những mơ tưởng viễn vông tới khoảng đất tối cần để*

sống, những câu văn kêu mang màu sắc ý thức hệ về chủ nghĩa Quốc Xã, quan điểm của phe Hitler về thế giới, những điều kiện lịch sử về sự xây dựng và sự suy tàn của các Đế quốc. Hitler lý luận, phân tích, la hét hết giờ nọ qua giờ kia.

Khi sắc hết sức bài Anh. Fuhrer nhìn nhận rằng người Anh kiêu ngạo, can trường, kiên nhẫn, cương quyết trong nghịch cảnh, họ có khiếu tổ chức, thích mạo hiểm, và tuy không bằng người Đức, nhưng họ cũng có những đức tính của các sắc dân Nhật Nhĩ Man ở Bắc Âu. Nhưng ông tuyên bố rằng ông không còn chắc có thể đi tới một sự dàn xếp ôn hòa với họ, vì họ đã tự để lộ bộ mặt của những kẻ thù của Đức Quốc Xã.

Ông nói : "Anh Quốc là động cơ của các lực lượng chống Đức. Người Anh nhìn sự phát triển của nước ta như sự phát sinh của một bá chủ làm nước họ suy yếu. Chúng ta phải chuẩn bị chiến đấu với họ, một cuộc chiến sinh tử. Mục đích cuối cùng của chúng ta luôn luôn sẽ là bắt Anh Quốc phải quì gối khuất phục".

Đó là những luận điệu mới phát ra từ cửa miệng Hitler. Chúng thay thế từ đây những ý tưởng thỏa hiệp, liên minh. Lần lượt, hy vọng và thất vọng sẽ đảo lộn trí óc tàn bạo và linh hoạt của nhà độc tài.

Tuy nhiên, điều hiển có, cụ thể, trước mắt, đó là vấn đề Ba Lan. Muốn giải quyết đại cuộc ở phía Tây thì phải giải quyết vấn đề Ba Lan trước.

Hitler đã nói :

"Ba Lan không phải là "kẻ địch phụ". Ba Lan luôn luôn đứng về phía đối phương. Lúc nào nó cũng có mưu định bí mật lợi dụng thời cơ để làm hại chúng ta.

"Dartzig không phải là đề tài tranh chấp. Đề tài chính là mở rộng khoảng đất để sống về hướng đông, chiếm lấy một căn cứ thực phẩm và giải quyết vùng Baltique.

"Vấn đề Ba Lan dính liền với cuộc xung đột với các nước phía tây.

"Cuộc đề kháng nội bộ của Ba Lan chống chủ nghĩa Bôn Sơ Vích không đáng tin. Do đó Ba Lan là hàng rào không có giá trị vững chắc để chống Nga.

"Ba Lan sẽ không kháng cự lại áp lực của Nga. Nó nhìn thấy mối nguy của một cuộc thắng trận của Đức ở phía Tây và sẽ tìm cách giựt lấy những thành quả chiến thắng đó.

"Vì vậy, không thể có vấn đề dung tha Ba Lan, và vì vậy, chúng ta phải quyết định : tấn công Ba Lan ngay khi có dịp !"...

Hitler cảnh giác cử tọa :

"Quý vị đừng mong một cuộc tái diễn đơn thuần theo kiểu vụ Tiệp Khắc trước đây. Lần này, thưa quý vị, qui vị sẽ có chiến tranh..."

Ông còn tuyên bố : "Quan niệm cho rằng chúng ta sẽ có thể đạt được mục đích với giá rẻ là quan niệm nguy hiểm. Điều đó không thể có. Chúng ta sẽ bó buộc phải đốt chiến hạm của chúng ta, và đây không phải vấn đề công chính hay không công chính mà là vấn đề sống chết của một dân tộc có 80 triệu dân".

Chiến tranh, lần này, Hitler nhìn nhận là có hai mặt trận. Ông nói : "Nước Anh sẽ không tiết kiệm xương máu người Pháp và sẽ không ngần ngại tung quân đội Pháp vào tấn công Tây Thành (Westwall . Đối với Anh, điều cốt yếu là cần phải đem chiến trận đến gần vùng La Ruhr càng gần càng tốt, vì chiếm được khu vực này sẽ quyết định thời gian kháng cự của chúng ta. Bỉ và Hòa Lan sẽ bị chiếm, không cần biết đến những tuyên ngôn trung lập.

"Nếu Anh tìm cách can thiệp vào chiến tranh Ba Lan, chúng ta sẽ phải hành động chớp nhoáng. Chúng ta sẽ phải bảo đảm một tuyến phòng thủ tại Zuyderzée.

"Chính phủ nào cũng thế, quân đội nào cũng vậy, đều cố rút ngắn cuộc chiến. Tuy nhiên, chúng ta phải chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh mười hay

mười lăm năm".

Tư tưởng của Hitler đã tiến rất xa. Vào năm 1938, ông nói : *"Nếu Anh và Pháp quyết định giao chiến, tôi sẽ đợi"*. Đến năm 1939, ông nói : *"Bất kể Anh và Pháp có hành động nào, tôi cũng giải quyết vấn đề Ba Lan bằng võ lực"*.

Nhưng trong bài diễn văn lộn xộn, hầu như mê sảng, khó theo dõi và gần như không thể nào ghi lại này, vẫn còn chút hy vọng được cùng với Ba Lan tự do chiến đấu tay đôi.

"Nhiệm vụ của chúng ta là cô lập Ba Lan. Đó là vấn đề ngoại giao khéo léo". Và câu sau đây bao hàm cả một chính sách:

"Việc Nga bị đưa đến chỗ không màng đến quốc gia Ba Lan bị phá bỏ, không phải là không thể xảy ra".

Khi những lời thao thao bát tuyệt của Hitler như nước xối vừa dứt và các Tướng lĩnh có thể thở ra nhẹ nhàng, ai nấy đều tự hỏi không biết cần chiếm đóng Hòa Lan, tấn công chiến lũy Maginot, vượt biển Manche hay tiến quân vào Varsovie. Nhưng ít ra cũng biết một điều rõ rệt, chắc chắn và sắp sửa xảy ra: *đó là chiến tranh*.

Theo tôi, dường như không có thảo luận sau bài thuyết trình của Fuhrer. Biên bản không ghi điểm đó. Vị đại Đô đốc Reader, người vừa mới nghe những ý kiến nảy lửa của Hitler về một cuộc xuất kỳ bất ý hủy diệt hạm đội Anh xong, không nói gì. Đại tướng von Brauchitsch, Tổng tư lệnh quân đội, cũng ngồi im. Sự khác biệt thật đáng kể: năm 1937 và 1938, các nhà quân sự tự do phát biểu ý kiến; năm 1939 họ đều câm như hến. Những vụ Blomberg, Pritsch, Beck đã bẻ gãy xương sống của họ và vụ Munich đã không chỉ là một chiến thắng của Đức đối với Tiệp mà chính là sự chiến thắng của Hitler đối với Bộ tham mưu.

Những kế hoạch quân sự của Đức tại các vùng biên giới mang màu sắc của một chiếc cầu vồng. *Chống Tiệp Khắc có kế hoạch Xanh; chống Pháp có kế hoạch Vàng; chống Ba Lan thì có kế hoạch Trắng*.

Hitler hạ lệnh chuẩn bị kế hoạch này một cách tích cực. Ông ấn định tháng

tám là thời hạn mọi sự phải sẵn sàng. Nhưng ông đặt hai điều kiện.

Trước hết, cuộc tấn công phải mờ mịt không cần động viên trước. Thứ đến, các lực lượng phải bố trí cách nào để bất cứ lúc nào cũng có thể đình hoãn hoặc có thể chặn đứng ngay vào phút cuối cùng trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Tấn công mà không động binh, điều đó làm đảo lộn tất cả mọi truyền thống sẵn có trong các quân đội từ 200 năm nay.

Keitel nói :

"Sự bó buộc đó làm Bộ tham mưu rất khó xoay trở. Brauchitsch can thiệp nhiều lần để thay đổi ; nhưng Hitler một mực từ chối".

Cốt yếu của chiến lược Hitler là sự bất ngờ. Fuhrer chú ý giữ không báo động đến nỗi, ngày 22 tháng sáu, ông đã hủy bỏ lệnh của quân đội cho di tản các bệnh viện ở phía Đông, từ trung tuần tháng bảy (tài liệu C126 . Tiềm nghi của thương binh không đáng giá bằng sự bí mật.

Keitel nói :

"Quân đội cảm thấy được tăng cường vì hạng tuổi đáng lý giải ngũ vào tháng mười năm trước đã được giữ lại. Người ta còn tăng cường hơn nữa bằng lệnh gọi vào một số đông quân nhân trừ bị".

Nhưng, Hitler lại can thiệp vào vấn đề này. Lệnh của O. K. W. ngày 22 tháng sáu bắt phải trả lời cho những nhân viên nào hỏi về việc này, rằng gọi trừ bị quân là để cho các cuộc vận động mùa thu và để lập những đơn vị sẽ tham gia cuộc vận động này.

Điều kiện thứ hai mà Hitler đặt ra cũng làm cho tinh thần cổ điển của Bộ tham mưu hoang mang không ít. Trong việc chuẩn bị chiến tranh, thời khóa biểu là vua. Một khi đã quyết định rồi, người ta phải chấp nhận rằng muốn đình chỉ sự diễn biến của các biện pháp quân sự cũng khó như hăm thẳng mặt trời. Vào tháng tám năm 1914, khi nghe tin đồn về sự trung lập

của Pháp, Guillaume II cho vời vị Tổng tư lệnh quân đội đến và vui vẻ bảo ông này : *"Khanh chỉ còn phải đánh ở một mặt. Phải thay đổi kế hoạch đi"*. Moltke đứng dậy nói : *"Tâu bệ hạ, như vậy kẻ hạ thần xin từ chức"*.

Hitler đã học sử. ông không muốn bị tù hãm bởi chủ nghĩa tự động quân sự. Cho tới giờ phút chót, ông vẫn giữ cho mình một lối thoát.

Cuộc chuẩn bị chiến tranh bằng ngoại giao tiến hành cùng một lượt với cuộc chuẩn bị bằng quân sự. Mục đích là cô lập Ba Lan, như Hitler đã định rõ ngày 23 tháng năm.

Hitler vẫn còn hy vọng, Hitler hy vọng tới cùng là các cường quốc Tây phương sẽ không can thiệp.

Trong tài liệu Nuremberg, mang bí số - 1871 P. S. , có bản báo cáo dài về

cuộc đàm thoại giữa Fuhrer và Bá tước Ciano, ngày 12 tháng 8 năm 1939, ở Obersalzberg. Ý chủ trương đợi, Hitler chủ trương hành động. Lần đầu tiên người ta thấy, trong tài liệu này, đường lối chính trị của hai nước bạn của Trục ít được ăn khớp với nhau, Đặc biệt, Ciano bày tỏ sự ngạc nhiên vì đột ngột bị đặt trước một tình trạng nghiêm trọng đến thế. Cuộc gặp gỡ chỉ là hai cuộc độc thoại xen kẽ và nối tiếp. Phía Đức trình bày sức mạnh của Đức. Phía Ý trình bày sự suy yếu của Ý.

- *Cá nhân tôi, Hitler nói, tôi tin chắc các cường quốc Tây phương sẽ chùn bước vào phút chót, trước quyết định lao mình vào một cuộc chiến tranh toàn bộ.*

- *Tôi mong Ngài có lý, Ciano đáp. Nhưng tôi không tin.*

Cũng trong thời gian ấy cuộc đối đáp giữa Thống chế Keitel và Đô đốc Canaris, trùu gián điệp Đức vọng lại nho nhỏ như tiếng dội của cuộc đối thoại trên (tài liệu p.s. 795 . Keitel nói :

- *Một nước độc tài như Ý mà tỏ ra lãnh đạm với chiến tranh kể ra cũng lạ.*

- Thống chế làm, Canaris đáp, Anh Quốc sẽ lập tức phong tỏa và hủy diệt các tàu buôn của chúng ta.

- Chúng ta bất chấp sự phong tỏa. Đã có dầu của Lỗ Ma Ni.

- Vâng, nhưng Anh Quốc sẽ tấn công bằng mọi cách nếu chúng ta đánh Ba Lan.

Để giữ các nước Tây phương đứng ngoài cuộc chiến, Hitler dựa vào cái tình cảm đã đem lại cho ông sự toàn thắng ở Munich, đó là sự sợ hãi chiến tranh. Trái lại, để cô lập Ba Lan ở phía Đông, cần phải khéo léo.

- Chính tôi, Ribbentrop nói, đã đề nghị với Fuhrer nên ký một hiệp ước với Nga. Ban đầu ông không chịu, rồi sau đồng ý.

Ngày 12 tháng tám, trong khi Hitler tranh luận với Ciano, có mặt Ribbentrop, người ta trao cho ông một bức điện tín từ Mạc tư khoa. Biên bản ghi lại như sau :

"Cuộc đàm thoại ngưng một lát, đoạn bản văn bức điện tín được thông báo cho Ciano,

Người Nga chấp nhận để Đức gửi một nhà thương thuyết sang Mạc tư khoa. Ribbentrop thêm là Nga đã biết rõ ý định của Đức về vấn đề Ba Lan. Chính ông, theo lệnh của Fuhrer, đã thông báo cho viên đại lý Đại sứ Nga. Fuhrer đã tuyên bố là theo ý ông, nước Nga đã không định "kéo hạt dẻ ra khỏi lửa" cho các nước Tây phương. Địa vị của Staline sẽ lâm nguy dù cho Hồng quân thắng hay bại. Nga muốn trước hết nói rộng đường vào vùng Baltique và Đức không phản đối điều đó. Hơn nữa Nga khó đứng về phía Ba Lan vì trong thâm tâm vốn ghét xứ này. Việc gửi một phái bộ quân sự Anh - Pháp chỉ có mục đích đổi lại chiều hướng tai hại của các cuộc thương thảo chính trị".

Chín ngày sau, hòa ước Đức - Nga chia đôi Ba Lan được ký kết. Không ai ngạc nhiên khi nghe nói rằng tài liệu rất quan trọng để nghiên cứu nguồn gốc cuộc Thế chiến này lại không có trong hồ sơ Nuremberg.

Kế hoạch hành quân chống Ba Lan do Bộ tham mưu Lục quân lập đã được trình cho Hitler vào cuối tháng bảy. Vì các Tướng lĩnh chỉ có những lực lượng giới hạn (*khoảng bốn mươi Sư đoàn, kể cả năm Sư đoàn Thiết giáp*), nên đã trù liệu một cuộc hành quân khiêm tốn và khôn ngoan. Họ muốn tập trung lực lượng ở Silésie và mở một cuộc hành quân duy nhất theo hướng Đông Bắc nhằm tới Lodz và Pilica. Họ không có ý chiếm Varsovie trong cuộc tấn công đợt đầu, mà chỉ muốn thắng một trận ở biên thùỵ và dồn quân địch lại.

Keitel và Goering nói Hitler đã thay đổi kế hoạch đó.

Ông biết rằng Bộ tư lệnh Ba Lan đã tập trung quân vào giữa ở vùng Poznanie, và họ có ý định tấn công. Tuy nhiên, ông không ngần ngại giải tỏa vùng biên giới giữa khu vực Silésie và sông Vistule. Nhưng ông lại lập một cánh quân thật hùng mạnh ở phía tả và trao cho cánh quân này nhiệm vụ vượt hành lang tới Thorn và Graudenz, ra khỏi vùng Đông Phổ và đánh vào phía lưng quân Ba Lan. Cuộc điều động ở Mlawka, cuộc tiến chiếm Varsovie, thuộc về Hitler.

Lần đó là lần đầu Hitler can dự vào chiến lược.

Brauchitsch và các sĩ quan thuộc quyền mang "*bài đã được thay sửa*" về, làm lại kế hoạch tập trung.

Trong buổi họp đó, Hitler đã ấn định ngày khai chiến, ông nói :

"*Cuộc tấn công sẽ khởi sự ngày 25 tháng tám*". Còn về thời khóa biểu chiến thắng, ông đã cho Ciano biết trong hội nghị ngày 12 tháng tám. Ông tính đánh bại lực lượng chiến đấu địch trong 14 ngày và hoàn tất chiến dịch tối đa trong bốn tuần lễ, để hy vọng chấm dứt chiến cuộc trước mùa thu vì mùa thu thường biến đồng bằng Ba Lan thành biển bùn lầy.

Thỏa hiệp Nga - Đức được loan báo ở Mạc Tư Khoa ngày 21 tháng tám. Ngày hôm sau, Hitler triệu tập các Tướng lĩnh quân đội Đức tới Obersalzberg. Keitel nói rằng có 15 hay 20 vị, tất cả đều là những tay chúa

tế chiến tranh, Tư lệnh các đạo quân, Tư lệnh các Không đoàn, Tư lệnh Thiết giáp đoàn.

Có lẽ không hao giờ biết được lời lẽ chính xác trong bài diễn văn mà Hitler đã đọc hôm đó. Có hai bản văn, và những cuộc tranh luận bất tận ở Nuremberg

đã không thể ấn định bản văn nào phải được các sử gia coi là đích thực.

Một vị Thẩm Phán ở Nuremberg đã đọc cho Goering nghe bản văn thứ nhứt. Sau đây là mấy đoạn chính với các phản ứng của bị cáo (*Goering* đối với từng đoạn).

"Lệnh tấn công Ba Lan đã được tôi quyết định vào mùa xuân trước. Thoạt tiên, tôi sợ rằng tình hình chính trị buộc tôi phải đánh một lượt Anh, Pháp, Nga và Ba Lan. Mỗi nguy hiểm đó có lẽ cũng phải chấp nhận".

Goering - Tôi không nhớ những lời đó. Ý của Hitler không phải như vậy.

"Từ mùa thu năm 1938, vì tôi biết Nhật sẽ không can thiệp và Mussolini bị đe dọa bởi một ông vua ngây ngô và bởi Hoàng thái tử bội phản, tôi đã định thỏa hiệp với Staline".

Goering - Tôi không nhớ, nhưng có thể là Hitler đã nói như vậy.

"Phân tích đến cùng, trên đời chỉ có ba Quốc Trưởng : Staline, Mussolini và ta. Mussolini yếu kém nhứt vì ông ta không thể thắng bọn đối lập thuộc Hoàng gia và Giáo hội. Chính vì vậy mà ta định thỏa hiệp với Staline. Vài tuần nữa, ta sẽ bắt tay Staline ở vùng biên giới mới giữa hai nước Nga-Đức, và sẽ cùng y tính chuyện phân chia lại thế giới".

Goering - Tôi không chịu mấy tiếng "phân chia lại thế giới". Năm 1938, Hitler không tính chuyện liên minh với Nga. Chính tôi khuyên ông làm điều đó để chấm dứt tình trạng cô lập của nước Đức.

"Sức mạnh của chúng ta ở tại sự mau lẹ và tàn bạo của chúng ta. Thành Cát Tư Hãn đã tàn sát hàng triệu đàn bà con trẻ, với sự suy tính cố

tình và không bận tâm. Nhưng lịch sử đã chỉ nhìn ông ta là một bậc khai sáng ra đế quốc. Nền văn minh Tây phương tức giận có nói gì về ta, ta cũng bất cần".

Goering - Hitler rất thường hay dùng lịch sử để so sánh. Ông cũng thường nhắc đến Thành Cát Tư Hãn. Nhưng dưới hình thức đó thì không !

"Ta đã quyết định - và bất cứ ai lên tiếng chỉ trích, ta sẽ cho lệnh hành quyết - rằng mục đích chiến tranh của chúng ta không phải là đạt tới một phòng tuyến nọ, phòng tuyến kia mà nhằm tiêu diệt kẻ thù, theo nghĩa đen của chữ tiêu diệt".

Goering - Có lẽ sau này Hitler đã nói tới sự hành quyết. Nhưng lúc ấy thì không !

"Do đó, ta đã hạ lệnh cho các đơn vị "tử thần" của ta tiêu diệt không xót thương tất cả nam phụ, lão ấu thuộc giống Ba Lan hay nói tiếng Ba Lan. Chỉ có cách đó ta mới chiếm được khoảng đất cần để sống. Kết cuộc, ngày nay có ai còn nhớ đến việc tận diệt giống người Arméniens ?"

Goering - Sai ! Vô lý ! Hitler muốn thuyết phục các Tướng lĩnh theo ý ông và cũng biết rằng một chủ trương như vậy không thể thuyết phục họ.

"Đại tướng von Brauchitsch đã hứa với ta là sẽ thôn tính Ba Lan trong vài tuần lễ. Nếu ông ấy đề nghị hai năm hay một năm thì ta đã chẳng cho lệnh tiến quân. Ta đã liên minh với Anh chống Nga vì chúng ta không đủ sức chịu đựng một cuộc chiến lâu dài.

Goering - Sai ! Chúng tôi đã tính rằng cuộc chiến tranh với Ba Lan lâu hơn chứ không mau chóng như vậy.

"Ở Munich ta đã xét đoán về Daladier và Chamberlain, hai kẻ lý luận vặt đáng thương, Chúng quá hèn nhát, không thể dám tấn công. Chúng sẽ không làm gì hơn là phong tỏa, và với những nguyên liệu được Nga cung cấp, chúng ta sẽ tự túc được".

Goering. - Đúng ý tưởng Hitler như vậy, nhưng tôi tin đó không phải lời ông ta.

"Ba Lan sẽ bị giảm dân số và sẽ biến thành thuộc địa. Rồi ra Nga cũng thế. Sau khi Staline chết, ta sẽ triệt hạ Liên Xô và bình minh của nền đô hộ Đức sẽ lộ dạng.

Goering. - Sai và vô lý !

"Các nước nhỏ đối với ta vô hại. Từ khi Kemal Ataturk chết rồi, nước Thổ Nhĩ Kỳ do những tên nửa khùng nửa điên cai trị. Carol của Lỗ Ma Ni hoàn toàn nô lệ cho thú vui nhục dục. Vua Bỉ và các nước phía Bắc đều nhu nhược và lệ thuộc vào cái bao tử của đám thần dân mệt mỏi".

Goering. - Huyền hoặc !

"Chúng ta phải tính đến sự đào nhiệm của Nhật Bản. Nhật Hoàng ngày nay chẳng khác gì Nga Hoàng cuối cùng trước đây : nhu nhược, bất định, hèn nhát, và có thể trở thành nạn nhân của một cuộc cách mạng".

Goering. - Tất cả những người có tham dự sẽ cho quý vị biết là sai.

"Các anh hãy có tâm trạng của các lãnh chúa trong thiên hạ và hãy coi các dân tộc khác chỉ là những con khỉ thích được đánh đòn".

Goering. - Mỗi lúc càng vô lý !

"Tình hình thuận lợi cho chúng ta. Ta chỉ sợ một điều là Chamberlain hay một thằng ngốc nào khác vào phút chót lại đến xin giải hòa".

Goering. - Không có lấy một lời đúng sự thật !

"Cuộc tấn công tận diệt Ba Lan [1](#) sẽ khởi sự sáng thứ bảy. Đối với các anh, vinh quang đang chờ sẵn. Từ nhiều thế kỷ nay chưa bao giờ ai được vinh dự như các anh. Hãy cứng rắn, đừng thương xót. Hãy hành động mau lẹ và tàn bạo. Tây Âu phải run sợ khi nghe nói việc các anh đã làm. Đó là cách nhân đạo nhất để lãnh đạo một cuộc chiến tranh, vì cách đó sẽ làm cho chiến tranh mau kết thúc".

Goering - *Sai, sai, sai bét !*

Như vậy là Goering đã phủ nhận mỗi lúc càng quyết liệt hơn những ngôn từ điên cuồng mà người ta bảo là Hitler đã nói trong ngày 22 tháng tám. Brauchitsch, Keitel và Halder đều tuyên bố là họ không nhìn nhận những lời đó là của Hitler. Mặt khác, bài diễn văn đã được viết lại căn cứ theo những điều ghi chú của một sĩ quan có mặt tại cuộc họp và đã được bà Wolf, thư ký của Fuhrer công nhận là *"đích thực"*. Chắc chắn bài diễn văn đó đã nói lên những ý chính của Hitler. Và những lời chối cãi của các tướng lĩnh không đáng tin lắm, vì nguyên một sự việc họ trở thành công cụ có ý thức của những mưu đồ loại đó - *dù họ có ghê tởm và miễn cưỡng* - cũng đủ là một tội ác.

Bản văn thứ hai, biên bản chính thức, , được trình bày trong tài liệu 798 p.s. Đây là một bài diễn văn đặc biệt mang tính chất của Hitler, có một tầm quan trọng vì hoàn cảnh bi đát trong lúc Hitler đọc nó.

Hitler đổ cho nước Anh cái trách nhiệm về cuộc chiến tranh mà ông ta sắp khai mào. Ông nói chính sự can thiệp của nước Anh đã làm cho Ba Lan yêu sách nhiều điều làm hỏng những đề nghị của Đức về một sự dàn xếp cho vụ Dantzig. Ngoài ra, ông nói *"Chính sách của ta đối với Ba Lan cho đến nay trái ngược với những quan điểm của dân tộc Đức"*,

Nhân tiện cũng nên ghi nhận là sự tố cáo của Hitler đối với Anh Quốc đã trở thành lời biện hộ tại Tòa án Nuremberg cho các bị cáo nói chung và cho Ribbentrop nói riêng. Ribbentrop đã nói :

"Fuhrer chỉ đòi có một điều : đặt Dantzig thuộc chủ quyền kinh tế của Ba Lan và đặt một đường liên lạc với Đông Phổ bên dưới Hành Lang bằng đường ray và đường lộ. Nhưng Ba Lan vì được Anh ủng hộ, không chịu".

Đối lại ỨC thuyết chỉ đúng ở bên ngoài này, biên bản ngày 23 tháng 5 năm 1939 đã trả lời.

"Dantzig không hề là đầu đề tranh chấp". Đáp lại lời bào chữa của Ribbentrop, tài liệu 2987 P. S. , trích từ nhật ký của Ciano, hồi tháng tám

năm 1939 có ghi : *"Trong khi tôi và Ribbentrop đi dạo trong vườn, tôi hỏi y : - "Này, Ribbentrop, anh muốn gì, Dantzig hay Hành Lang ? - Không, y đáp, rồi nhìn tôi bằng cặp mắt lạnh như tiền, y tiếp - chúng tôi muốn chiến tranh".*

Đã tố cáo Anh xong, ngày 12 tháng 8 năm 1939 Hitler lại nói thật nhiều về sự yếu kém của nước này : *"Không có việc tái vũ trang thực sự, chỉ có tuyên truyền. Chương trình Hải quân 1938 chưa được thực hiện. Tất cả chỉ thu hẹp vào việc động viên hạm đội trừ bị và đặt mua một vài tuần dương hạm phụ ; trên bộ việc động viên cũng chỉ bao gồm một vài việc. Anh Quốc có thể đưa sang lục địa tối đa ba Sư đoàn. Về Không quân đã có một chút tiến bộ, nhưng cũng mới chỉ là bước đầu. Hiện nay, Anh có không quá 150 khẩu đại bác phòng không. Loại đại bác phòng không DCA mới, đã đặt mua, nhưng còn lâu mới giao hàng. Những máy nhắm thiếu hẳn. Anh vẫn dễ bị đánh bằng Không quân".*

Fuhrer tiếp :

"Nước Pháp thiếu người vì số sinh giảm. Pháo binh của Pháp đã lỗi thời".

Còn về hình thức hành động mà các cường quốc Tây phương có thể áp dụng, Hitler tuyên bố rằng một cuộc phong tỏa sẽ vô hiệu quả và coi việc tấn công chiến lũy Siegfried là điều không thể xảy ra. Ông nói :

"Hiện giờ hãy còn khác, chắc 15 các cường quốc Tây phương sẽ không can thiệp. Nhưng chúng ta phải chấp nhận mỗi nguy đó với một quyết tâm vững vàng. Một lãnh tụ chính trị phải biết chấp nhận hiểm nguy cũng như một thủ lĩnh quân sự".

Xét đến người, Fuhrer cũng thấy an tâm. Một phía, ông và Mussolini.

"Không bao giờ có ai được dân Đức tin cậy như ta. Trong tương lai có lẽ ; chẳng bao giờ có một ai có uy quyền như ta. Do đó sự hiện hữu của ta là một nhân tố quan trọng".

"Nhân tố thứ hai về người là ông Duce. Sự có mặt của ông ta là quyết định. Nếu ông ta có mệnh hệ nào, sự trung thành của Đồng minh Ý sẽ bị nghi ngờ. Mussolini là Con người có phong độ nhất nước Ý".

Phía bên kia là hư vô.

"Ở Anh và Pháp không có lấy một nhân vật đáng kể. Kẻ thù của chúng ta chỉ có những con người ở dưới trung hình. Không có lãnh tụ, không có người biết hành động". Và : "Kẻ thù của chúng ta là sâu bọ cả. Ta đã gặp chúng ở Munich".

Sau cùng, Hitler loan báo một cuộc chiến tranh ngắn :

- Nếu von Brauchitsch xin tôi bốn năm để thôn tính Ba Lan, thì tôi đã trả lời; "không được"

Cũng như bản văn của bài diễn văn, cảm tưởng do bài diễn văn gây nên đã không có gì chắc chắn. Một giả thuyết thì cho rằng nó đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Goering nhảy lên bàn và đọc một bài diễn văn nẩy lửa. Nhưng Goering nói: *"Berghof là một tư gia và tôi không phải là người thường nhảy lên bàn của tư gia. Tôi chỉ nói mấy lời như tôi quen làm, để cho Fuhrer an tâm về sự trung thành của quân đội. Theo Halder, bài diễn văn của Hitler đã được theo dõi trong bầu không khí khó chịu, lo lắng và không ai tỏ thái độ nào".*

Chiến tranh phải bắt đầu hai ngày sau đó.

Hai mươi bốn giờ đã trôi qua. 24 giờ lo âu. Âu Châu đầy những biện pháp quân sự. Các chính phủ luống cuống. các đài phát thanh hỗn hển. Và nước Đức cho gọi quân trừ bị, để làm việc hành quân mùa thu, nhưng thể là không động viên.

Ngày 24, vào buổi chiều, chuông điện thoại reo vang trong phòng Goering.

"- Tôi nghe", ông thuật lại, tiếng Fuhrer nói :

- Tôi cho ngưng lại hết.

- Có phải ngưng hẳn luôn không? Tôi hỏi.

- Không, tôi chỉ muốn xem có cách gì tránh được để nước Anh can thiệp không".

Keitel thì nói :

"Hitler cho gọi tôi và bảo hãy đình chỉ mọi công cuộc bố trí vì ông cần thời gian để thương thuyết..."

Đúng trưa, Anh Quốc đồng ý bảo đảm cho Ba Lan. Ngày hôm trước, như Ciano đã cho biết hôm 12 tháng tám, Mussolini báo cho Đức rằng vì thiếu nguyên liệu nên ông không thể can thiệp ngay. Điều đó tạo nên một tình thế mới : một đảng Đức biết mình đơn độc : đảng khác Đức biết mình sẽ phải chống với một liên minh gồm Ba Lan, Pháp và Anh. Hitler muốn nghỉ lại và vận động.

Chiến tranh ở thế chờ.

Những cố gắng vận động trong thời gian đình hoãn sinh phúc này đã được viên Đại sứ Anh Henderson thuật lại. Những cuộc tranh biện ở Nuremberg chỉ để lộ về vấn đề này là M. Dahlerus.

Ông này là một kỹ nghệ gia Thụy Điển và là một người có thiện chí. Chiến tranh sắp tới khiến ông sợ hết hồn vì coi như cả nền văn minh sẽ bị chôn vùi. Ông tự cho mình có sứ mạng ngăn cản chiến tranh. Ông vẫy vùng từ đầu mùa xuân. Quen biết với Goering, có vợ cả là người Thụy Điển, ông đưa Goering liên lạc với các nhà kỹ nghệ Anh. Ông tìm cách xin nhà vua Thụy Điển bảo trợ cho một hội nghị Anh - Đức, nhưng Gustavé khôn như cáo, đã tránh né. M. Dahlerus không nản chí, và ông tin rằng Goering có vẻ hiểu biết nên vẫn nuôi hy vọng, Ông đứng tổ chức một cuộc họp ngoại giao tư trong lâu đài Holstein. Ông đã thành công trong việc làm cho một số cửa mở, đặc biệt là cửa nhà Huân Tước Halifax. Ông đi đi lại lại từ Luân Đôn đến Bá-ling, tự mình trang trải mọi chi phí. Ở giữa tấn kịch mà ông không biết rõ nguyên nhân thúc đẩy đó, ông đã là hình ảnh đáng kính của một tấm lòng tốt và của sự thiếu thẩm quyền.

Ngày 26 tháng tám, ông đang ở Bá-linh, mang trong trí dự án kế hoạch khá vu vơ của một hội nghị Anh-Đức ở Hòa Lan. Vào đúng nửa đêm 26 rạng ngày 27, Fuhrer cho gọi ông tới Dinh Tế Tướng.

M. Dahlerus lên tắc xi, tin chắc là mình đang đi vào lịch sử.

Hitler nói quá nhiều và bị kích thích. Vài giờ trước, ông đã họp với Henderson trong một bầu không khí khó thở, và điều đó làm ông nóng máu.

"Trong hai mươi phút, M. Dahlerus thuật lại, ông trình bày ý kiến của ông một cách tầm thường đến nỗi tôi bắt đầu tin là cuộc hội kiến với ông chẳng được việc gì. Ông đi đi lại lại, hưng hăng, cuồng nhiệt, rồi cuối cùng, ông lên cơn điên thực sự. ông la lớn : "Nếu chiến tranh bùng nổ, ta sẽ đóng tàu ngầm, tàu ngầm, tàu ngầm". Một lát sau ông lại la lên ; "Ta sẽ đóng máy bay, máy bay, máy bay, máy bay và ta sẽ thắng".

Hình ảnh trong sáng của một quốc trưởng!

"Ông bình tĩnh lại một chút, M. Dahlerus kể tiếp, và yêu cầu tôi giải thích cho ông, vì tôi biết rõ nước Anh, tại sao ông đã làm hết sức mà không sao thỏa hiệp được với người Anh. Tôi hơi do dự trước khi trả lời ông là, theo tôi, có lẽ vì dân Anh không tin ở ông và chính phủ ông.

"Tôi nói thế mà Hitler vẫn không nổi giận". Cuộc đàm thoại, đúng ra là cuộc độc thoại tiếp tục, Sau một giờ rưỡi, Fuhrer xin M. Dahlerus trở lại Luân Đôn và trình lên nội các Anh những đề nghị cuối cùng của ông ta.

Ông kể ra sáu điểm được tóm lược như sau :

Nước Anh sẽ giúp nước Đức lấy lại Dantzig và Hành Lang, các quyền lợi kinh tế của Ba Lan được bảo vệ. Nước Anh sẽ đồng ý về một sự dàn xếp hợp lý vấn đề cựu thuộc địa của Đức. Đáp lại, Đức cam kết bảo vệ Đế quốc Anh bằng không quân, bất cứ nơi nào cần tới.

Bảo vệ Đế quốc ! Tôi đã nói về cái ý tưởng hài hước này của Hitler.

Ông vẫn có ý đó. Ông tưởng có thể nhử Anh Quốc bằng một con mồi vô cùng hấp dẫn bằng cách dành cho nước này một chỗ trong số những

khách hàng quân sự của Đức.

Dahlerus trở lại Luân Đôn. Trước khi ông lên đường, Goering chúc ông thượng lộ bình an, và sau này, người ta đã dựng cả một cuốn tiểu thuyết tròn bốn tiếng *"thượng lộ bình an"* đó. Người ta bảo, Ribbentrop muốn phá hoại

chiếc máy bay chở Dahlerus để triệt hạ luôn hy vọng hòa bình cuối cùng.

"Thực ra, Goering nói, tình hình đã căng thẳng đến nỗi một phi cơ của Đức hay sang Anh không phải là không nguy hiểm".

Ở Luân Đôn, vì sự chiến tranh nên mọi người đều tiếp đón Dahlerus. Ông đã gặp Chamberlain, Halifax, Gadowan, Henderson, người khiêu khích Hitler đã hết thời. M. Dahlerus nhứt thời có vẻ như một nhà thương thuyết trong chính phủ Anh.

Trừ điểm bảo vệ Đế quốc, câu trả lời mà ông mang về Bá-linh thật yếu ớt. Anh chấp nhận là biên giới mới của Ba Lan có thể được ấn định bởi một hội nghị gồm năm nước : *Pháp, Anh, Ý, Đức và Nga.*

Có lẽ trong sự nhượng bộ này có cái mầm của một Munich mới. Có lẽ Hitler có cách làm áp lực với Ba Lan mà đáng lẽ Ba Lan phải cho phép ông, với một chút kiên nhẫn, tái diễn cuộc hành quân Sudètes. Đáng lẽ như vậy đã đủ để ông thả bớt sự căng thẳng và lùi bước hầu bảo vệ lực lượng chung. Nhưng con quỷ chiến tranh nó hành ông. Quân đội của ông đã sẵn sàng và nhà chiến lược nóng lòng muốn kiểm chứng các kế hoạch của mình. Và lại, mười lăm ngày trước, ông đã nói với Ciano rằng giới hạn cuối cùng cho một hành động quân sự là ngày 30 tháng tám, bằng không chiến dịch sẽ không thể hoàn tất trước mùa bùn lầy.

Tại Bá-linh, M. Dahlerus, mang theo các đề nghị của Anh, chờ đợi để được Hitler cho yết kiến. Thời gian trôi qua. Chim hòa bình chết.

"Ngày mồng một tháng chín, vào lúc tám giờ sáng, M. Dahlerus thuật lại, tôi gặp Goering ở Bộ không quân. Ông cho tôi hay một cách hơi bối rối

là chiến tranh đã bắt đầu, vì quân Ba Lan đã tấn công nhà ga Gleiwitz, và đánh sập cầu Dirschau.

"Tôi chỉ có thể gặp Hitler vào buổi chiều tại hành lang của Reichstag. Ông vừa mới đọc bài diễn văn tuyên chiến với Ba Lan. Ông vô cùng nóng nảy và bức bối. Ông bảo với tôi, đã từ lâu ông biết là Anh muốn chiến tranh, nhưng ông sẽ nghiền nát Ba Lan và thôn tính cả nước. Goering chen vào, có ý nói là quân Đức sẽ chỉ tiến quân ở một vài địa điểm. Nhưng Hitler đã hoàn toàn mất tự chủ. Ông bắt đầu la lớn là ông sẽ đánh trong một năm, là ông sẽ đánh trong hai năm và mỗi lúc một tăng thêm, cuối cùng ông nói ông sẽ đánh 10 năm".

Từ sáng sớm, phi cơ Đức đã oanh tạc tan nát các thành phố, các trục giao thông, các trại đóng quân lớn và các phi trường của Ba Lan.

1 Đọc : Hitler, người phát động thế chiến thứ hai. Sông-Kiên xuất bản. Sách đã phát hành.

CHƯƠNG VII.

HITLER LẬP KẾ HOẠCH SEDAN THẾ NÀO

Khi tung quân đánh Ba Lan, Hitler chỉ còn để lại trước nước Pháp 20 Sư đoàn.

Keitel đã nói trước dự thẩm và đã nhắc lại trước cử tọa điều đó.

"Xét về phương diện quân sự thuần túy, là quân nhân, chúng tôi dự tính trong khi chiến dịch Ba Lan khai diễn sẽ có một cuộc tấn công vũ trang từ phía tây. Chúng tôi rất ngạc nhiên là không có một hành động quân sự nào xảy ra ngoài một vài cuộc đụng độ nhỏ không quan trọng giữa chiến lũy Maginot và chiến lũy Siegfried. Chúng tôi kết luận là Anh và Pháp không có ý định tham chiến thực sự. Cả một mặt trận lớn ở giữa biên thù phía Tây và thành phố Ba-lê chỉ có khoảng 20 Sư đoàn, như vậy là lực lượng chiếm đóng vùng Tây Thành rất yếu, nếu quân Anh - Pháp tấn công, chúng tôi chỉ có thể chống trả bằng một cuộc phòng thủ giả vờ".

Trong tháng chín, lực lượng Đức ở phía Tây được tăng cường. Chiến dịch Ba Lan diễn tiến mau lẹ hết sức nên nhiều Sư đoàn mới dành cho mặt trận phía Đông đã được chuyển hướng tới vùng sông Rhin. Tuy nhiên tình hình vẫn còn nguy kịch cho tới lúc phần lớn quân lực Đức có thể điều động sang phía Tây.

"Tai họa đã không xảy ra, Jodl nói, vì 110 Sư đoàn Anh-Pháp hoàn toàn bất động trước 23 Sư đoàn của chúng tôi ở phía Tây".

Vào tháng 9 năm 1939, quân lực Đức khai sinh. Nó thiếu hẳn sự vững mạnh về chiều sâu, mà chỉ có một sự chuẩn bị lâu dài mới tạo được. Chỉ có cái bề mặt hùng mạnh, còn bề trong mọi việc đều tùy ngẫu hứng. Quả là quân đội của tay chơi.

"Kho đạn của chúng tôi, Jodl nói, nó nghèo nàn một cách buồn cười đến nỗi sở dĩ chúng tôi giải quyết được vấn đề chỉ vì không có đánh nhau ở phía Tây". Thủy quân cũng như Lục quân chỉ là một công trường. Doenitz

nói : *"Hải quân hoàn toàn bị đặt trước sự bất ngờ khi tuyên chiến. Việc đóng tàu mới chỉ hơi nhúc nhích và, cho dù tất cả các tàu đang bắt đầu đóng đều hoàn thành, thì trọng tải của Hải quân Đức cũng chỉ bằng một phần ba trọng tải của Hải quân Anh. Tôi chỉ có 42 tiềm thủy đình có một giá trị quân sự thực sự".*

Không quân, đóng mau, hư mau, tương đối khá hơn so với không quân địch. Nhưng Goering ước lượng là nên có một thời hạn kéo dài đến 1941 và ngày 15 tháng tư năm 1939, ông đã nói với Ciano (tài liệu 1874 P. S. : *"Tình trạng không quân Trục sẽ khả quan sau chín tháng"*).

Thống chế Milch, Tổng thanh tra Không lực Đức đã tuyên bố : *"Năm 1939 cũng như 1938, những đề nghị làm thêm bom do Bộ tham mưu trình lên đều bị Hitler đích thân bác hết. Ông muốn dành thép và kim khí nhẹ hiện có để đúc đại bác và làm máy bay. Vào lúc mới có chiến tranh, số bom dự trữ may ra mới vừa đủ dùng trong năm tuần lễ hoạt động tích cực. Chỉ trong 18 ngày đánh Ba Lan, chúng tôi đã dùng hết một nửa, mặc dù chỉ có một số phóng pháo cơ được sử dụng. Số bom mà chúng tôi sử dụng trong năm 1940 ở Pháp được làm trong mùa đông"...*

Jodl nói một cách tổng quát :

"Mãi đến khi chiến tranh bắt đầu, mới thực hiện chương trình đúc vũ khí thực sự".

Không những thế, đến các đơn vị cũng vậy. Vào đầu tháng chín năm 1939, Đức có tối đa năm mươi sư đoàn. Đến cuối tháng mười, con số đó tăng lên 75 và đến tháng năm năm 1940, 120. Để chống Ba Lan, Đức dàn năm Sư đoàn Thiết giáp, để chống Pháp, mười".

Hồ sơ vụ án Nuremberg cho biết một cách khẳng định hơn : Năm 1939, Đức chưa có thể đánh cả hai mặt trận. Nhưng Hitler đã tính theo sự tính đoán tâm lý - và đó thường là hình thức cao nhất của sự tính toán chiến lược. Ông nói : *"Tôi biết rõ Chamberlain và Daladier. Tôi đã đoán xét họ ở Munich. Họ là những thằng hèn. Họ sẽ không tấn công đâu"*.

Các chiến lược gia Pháp đã nhìn nhận rằng một cuộc chiến tranh kéo dài sẽ khốc hại cho nước Đức ; và đó là quan điểm đúng, về lý thuyết cũng như về chung cuộc. Họ đã kết luận rằng chỉ có một đường lối chiến lược đúng, là đợi chờ. Tính toán theo kiểu đó là họ đã không xét rằng một cuộc chiến tranh kéo dài sẽ tràn qua lãnh thổ điều tàn của nước Pháp và trong khi họ chờ đợi, thì nước Đức sẽ được tự do đè bẹp các Đồng minh của họ, rồi sẽ có đủ thì giờ để đúc thêm vũ khí cần thiết, hầu nghiền nát quân Pháp. Họ chỉ có chút hy vọng chiến thắng mong manh : vào tháng 9 năm 1939.

Nhưng quân đội Pháp đã được xây dựng để tự vệ. Tinh thần người Pháp

cũng thế.

Keitel nói: *"Führer đã không coi ngay lời tuyên chiến của Anh - Pháp là nghiêm trọng. Mãi đến tháng 9 ông mới tin chắc là thực"*.

Lập tức ông quyết định : Ông đè bẹp địch quân ở phía Tây cũng như ông đã đè bẹp địch quân ở phía Đông.

Diễn tiến của trận chiến Ba Lan đã giúp Hitler có quyết định đó. Trước kia ông đã dự tính phải đánh trong 4 tuần lễ và chỉ sau 18 ngày, Varsovie đã thất thủ và quân đội địch bị tiêu diệt hoàn toàn. Các Tướng lãnh Đức đã sửng sốt về sự chiến thắng quá nhanh chóng của họ và chính Hitler cũng phải ngạc nhiên.

Tuy Bộ binh đôi khi tỏ dấu yếu kém vì thiếu huấn luyện (tài liệu 789 P. S. , những chiến xa Đức thì đi đâu thắng đấy, không có gì kháng cự nổi. Những quy tắc về sự sử dụng các sư đoàn Thiết giáp - đã được kiểm chứng bất kể sự gan dạ chưa từng có của các Sư đoàn đó và một vài khó khăn vật chất như sự tiếp tế nhiên liệu, Chiến tranh theo lối Hitler đã thành công : nó đã tiết kiệm thời giờ và xương máu người Đức.

Bộ tham mưu Pháp nghiên cứu chiến trận Ba Lan. Phòng Nhì đã mô tả lại đúng mọi sự, và đã đi đến những kết luận xác đáng về binh thuyết và cơ cấu tổ chức của Quân lực Đức.

Nhưng phòng Ba tuyên bố rằng những điều đã xảy ra ở phía Đông không thể tái diễn ở phía Tây, vì sự khác biệt giữa một quân đội có chỉ huy hẳn hoi (*quân đội Pháp* và một quân đội thiếu chỉ huy, giữa một quân đội có đầy đủ vũ khí đạn dược và một quân đội không có vũ khí tối tân, sau hết vì sự khác biệt giữa hai chiến trường, một bên dễ đánh và trống trải như chiến trường phía Đông, còn một bên đóng kín và có công sự kiên cố, như chiến trường phía Tây.

Trong lúc các chiến lược gia Pháp còn trao đổi những ý kiến trên đây, nghĩa là vào tháng 12 năm 1939, thì Hitler đã quyết định từ lâu là ông sẽ tấn công quân đội được chỉ huy chu đáo, có trang bị tối tân trên chiến trường đóng kín và có công sự kiên cố đó.

Brauchitsch đã nói:

"Chiến cuộc Ba Lan chưa xong, thì Hitler đã bảo tôi là ông có ý sắp sửa đánh Pháp và yêu cầu tôi suy nghĩ về vấn đề đó".

Theo thứ tự thời gian thì vì Đại tướng đã bị người Pháp đi trước trong việc chia xẻ bí mật của Fuhrer. Ngay hôm 20 tháng 9, và dưới dấu tối mật, Keitel đã cho Đại tá Warlimont, phụ tá của ông, biết về quyết định của Hitler là : *chiến cuộc Ba Lan vừa xong là sẽ tấn công Pháp ngay, sử gia của Bộ Tư lệnh Quân đội Đức, ông Helmuth Greiner, đã nhận xét về việc này là vấn đề đã không được đem thảo luận trước Bộ tham mưu của quân đội. Nhưng Hitler đã quyết định tập trung vào trong tay ông tất cả quyền điều khiển các chiến dịch, và chỉ*

tin ở Bộ tham mưu toàn thể Quân lực Đức (Wehrmacht).

Một tuần lễ sau, ngày 27 tháng 9, ngày Varsovie đầu hàng, Hitler triệu tập tại Dinh Tổng thống mời các Tư lệnh của 3 quân chủng, thuộc Bộ Tổng tư lệnh Quân lực Đức, và các Tham mưu trưởng. Ông cho họ biết quyết định dứt khoát cho xong vấn đề phía Tây trước cuối năm và yêu cầu họ đưa ra các đề nghị về một ngày khởi chiến càng sớm càng tốt. Mọi người sững sốt

đến tột độ, nhưng không ai lên tiếng phản đối một lời, và cũng không có một cuộc thảo luận nào vào lúc đó.

Để xác định, Hitler tuyên bố là, cũng như năm 1914, các đạo quân Đức sẽ mượn lãnh thổ Bỉ để tiến quân. Nhưng ông cũng thêm rằng cần phải giữ đường diễn lại theo đúng hệt như kế hoạch Schlieffen, có lẽ bằng cách đẩy sườn phía Nam của cuộc tấn công về hướng Tây Bắc, để tiến tới bờ của eo biển Manche. Ý tưởng của chiến dịch Sedan được phác họa rồi.

Không có kế hoạch hành quân. Tất cả trong cuộc chiến tranh này đều được làm theo ngẫu hứng, về mặt chiến lược cũng như về các mặt khác. Năm 1914, các đạo quân Đức đã tràn vào đất Pháp theo một đồ án mà những thể hệ sĩ quan Tham mưu đã cặm cụi làm nên. Năm 1939, Hitler nói với các Tướng lĩnh của ông : *"Sáu tuần nữa, 45 ngày nữa, hãy trình tôi một đồ án"*.

Ngày 9 tháng 10 năm 1939, Hitler ký chỉ thị số 6 về điều khiển chiến tranh (*tài liệu G 62* , đặt nguyên tắc tấn công phía Tây. Đây là những đoạn cốt yếu :

1. Nếu rõ ràng là Anh - Pháp không định chấm dứt chiến tranh trong một tương lai gần, thì ta quyết định tấn công trước không để mất nhiều thời giờ.

2. Chờ đợi quá lâu chẳng những sẽ khiến Bỉ, và có lẽ cả Hòa Lan, bỏ đường lối trung lập, để thiên về các nước phương Tây, mà còn tăng cường, càng ngày càng thêm, sức mạnh quân sự của các kẻ thù của chúng ta nữa. Nó cũng sẽ làm tổn thương sự tin tưởng của các nước trung lập vào một chiến thắng của Đức và sẽ không làm cho Ý đứng về phe chúng ta như người anh em vũ trang.

3. Do đó, tôi cho các lệnh sau đây để từ nay cứ theo đó mà điều khiển các cuộc hành quân :

a Các cuộc chuẩn bị sẽ được thực hiện nhằm đưa tới một cuộc tấn công vào cánh Bắc của mặt trận phía Tây, qua lãnh thổ các xứ Luxembourg, Bỉ và

Hòa Lan. Cuộc tấn công sẽ được tung ra ngay sau đó càng sớm càng tốt và với những lực lượng hùng hậu chừng nào tốt chừng nấy.

b Mục tiêu của cuộc tấn công này là đánh càng sớm càng tốt, vào một phần của quân đội đã chiến Pháp và quân đội Đồng minh của Pháp, và đồng thời thôn tính càng nhiều đất của miền Bắc nước Pháp, Bỉ, Hòa Lan, càng tốt để lập một căn cứ khả quan, nhằm theo đuổi các cuộc hải chiến và không chiến sau này chống lại Anh Quốc, cũng như để bảo đảm một sự che chở hết sức rộng rãi cho vùng La Ruhr là một căn cứ sinh tử.

c Thời gian cho cuộc tấn công này tùy thuộc sự chuẩn bị các đơn vị Thiết giáp và cơ giới, vào thời tiết và sự dự đoán khí tượng : sự chuẩn bị của các đơn vị thiết giáp và cơ giới phải được đẩy mạnh tối đa.

Tôi mời quý vị tư lệnh đích thân báo cáo cho tôi càng sớm càng tốt, về những ý định của quý vị và luôn luôn thông báo cho Bộ tư lệnh của Wehrmacht về tình trạng của công việc chuẩn bị của quý vị.

Ký tên : ADOLF HITLER".

Quyết định tấn công mặt trận phía Tây này sẽ gây nên một cuộc xung đột mãnh liệt giữa Hitler và thống chế von Brauchitsch.

Chiến thắng Ba Lan, một chiến dịch sấm sét trong 18 ngày, đã không hòa giải được Hitler và các Tướng. Hoặc, nếu người ta ưng, nó đã không làm cho Hitler khỏi ngăn cấm các Tướng lãnh.

Ra làm chứng ở Nuremberg, Tướng Guderian thuật lại câu chuyện sau đây:

"Ít lâu sau chiến trận Ba Lan, Fuhrer nói với các sĩ quan bộ Tổng tham mưu đại ý như sau : Tôi hoàn toàn tin tưởng nơi các Tướng lãnh thuộc Không Quân: Thống chế Goering là một ủy viên của Đảng, đáp lại lòng tin đó. Tôi cũng tin tưởng các vị Đô đốc Hải quân : Đại đô đốc Raeder đáp lại lòng tin đó. Nhưng tôi không tin tưởng ở các Tướng lãnh Lục quân.

"Tôi cảm thấy bị sỉ nhục. Cùng với Tướng von Manstein, người chia sẻ sự tức giận của tôi, tôi đến tìm Thống chế von Rundstedt và xin ông - với tư cách là vị Tướng soái thâm niên nhất, hay hỏi Führer xem ý nghĩa đích xác của những lời ông nói là gì. Rundstedt thoái thác và thái độ của ông làm Manstein cảm động, ông này bỏ cuộc.

"Tôi quyết định đích thân xin gặp Führer. Ông tiếp tôi và bình tĩnh nghe tôi nói. Ông trả lời tôi rằng không nên có cảm tưởng là những lời ông nói nhắm vào cả nhân tôi. Người ông muốn nhắm trước hết là vị Tổng tham mưu trưởng quân lực : thống chế von Brauchitsch.

"Hitler cho tôi biết vì sao ông oán ghét Brauchitsch. Ông ghét Brauchitsch cũng như đã ghét Blomberg, Fritsch và Beck, vì Brauchitsch đã không ngừng khuyên ông một cách nhu nhược và chống đối tất cả những mưu tính của ông". Lại một lần nữa, Hitler và Brauchitsch bất đồng về vấn đề chiến lược chống Pháp.

Keitel nói : "Bộ Tư lệnh Quân đội chống việc tấn công phía Tây". - "Tôi khuyên Hitler, Brauehitsch xác nhận, chấp nhận một thái độ tự vệ ở phía Tây và hãy lợi dụng sự trì hoãn mùa Đông để tìm một giải pháp ngoại giao cho cuộc xung đột. Ngay từ 1938, tôi đã lưu ý ông về sự kiện quân đội cũng như nhân dân chẳng ai muốn chiến tranh".

Thái độ hòa hoãn của vị Tướng lãnh hàng đầu của Đức, liền sau một chiến thắng như chiến thắng Ba Lan, đáng ngạc nhiên. Chúng ta nhìn một cách khác những nhà quý phái mang kính một mắt này. Nhưng sự kiện là sự kiện.

Tại tòa Nuremberg, Goering đã đánh giá các vị Tư lệnh Lục quân một cách tàn bạo của kẻ mạo hiểm, ông ta nói. "Họ quá sợ sệt chẳng dám chấp nhận những nguy hiểm của chiến tranh. Không bao giờ họ có thể xóa nhòa cái ấn tượng mà sự bại trận năm 1918 đã để lại nơi họ. Họ sợ người Pháp. Nếu phải tin mấy ông Lục quân đó thì quân Pháp sẽ tiến tới tận Bá-linh. Bộ tham mưu của chúng ta gồm những người hiếu hòa, so với các Bộ Tổng tham mưu khác".

Thực ra, các Tướng lãnh Đức thấy không nên đánh Pháp, Tuy họ không đến nỗi tầm thường như đối phương, nhưng họ đã không làm cuộc cách mạng tinh thần được cổ vũ bởi sự phát triển kỳ diệu của kỹ mã sắt tấc những chiến xa của pháo đài bay tức những phi cơ. Họ tiếp tục dành cho sự tự vệ và công sự phòng thủ một phần thưởng mà họ đã mất vào năm 1918, Họ thiếu lòng tin nơi quân đội được xây dựng theo ngẫu hứng mà họ đang nắm trong tay. Trước mặt chiến lược gia cách mạng Hitler, họ chỉ là những kẻ đánh giặc nhút nhát.

"Vào tháng mười, Halder thuật lại, Fuhrer triệu chúng tôi vào giữa đêm, Brauchitsch và tôi. Ông tiếp chúng tôi tại phòng bản đồ của Dinh Tổng Thống và yêu cầu trình bày tổng quát tình hình phía Tây. Tôi bắt đầu tả địa hình địa vật, nhưng vừa nói mấy tiếng đầu tôi đã bị ông chặn ngang và đột nhiên giải tán phiên họp".

Đó chỉ là một trận giặc muối; giáo đầu cho hoạt cảnh ngày 5 tháng mười một, giữa Hitler và Brauchitsch.

Cảnh này không ai được chứng kiến, nhưng tất cả những ai có mặt quanh nội các của Fuhrer đều nghe những tiếng la hét, tiếng rống của sư tử.

Halder nói : *"Khi Brauchitsch trở ra, ông run rẩy, hốc hác, không thể nào thuật lại nổi những gì vừa xảy ra. Ông rút lui ngay lập tức và mãi sau này tôi mới được biết một vài chi tiết. Brauchitsch một lần nữa, lại cố gắng, xin đình hoãn cuộc tấn công phía Tây. Hitler nháy xỏ tới giật lấy giấy tờ Brauchitsch cầm trên tay, xé nát làm trăm mảnh, giày xéo lên trên và rống lên như thú dữ. Rồi ông xô vị Thống chế ra khỏi cửa".*

Brauchitsch nhìn nhận :

"Cảnh tượng đó chẳng đẹp đẽ gì. Hitler đã nổi giận đùng đùng, khi tôi tuyên bố rằng tôi không có pháo binh cần thiết để đánh chiếm các vị trí của Pháp. Từ đó ông không gặp tôi suốt trong sáu tuần. Tôi đưa đơn xin từ chức nhưng ông truyền lệnh bắt tôi tiếp tục nhiệm vụ".

Chính Keitel là tay trong của Hitler cũng gặp một lần khủng hoảng trong mối liên lạc với Fuhrer.

"Tôi đứng về phe của nhóm người ước mong tránh, bằng mọi cách, cuộc tấn công phía Tây mà Hitler muốn khai mào vào mùa đông năm ấy... Hitler mãnh liệt gạt bỏ quan điểm đó, cho là sai về mặt chiến lược. Ông hùng hổ cho là tôi cùng với các Tướng lĩnh Lục quân âm mưu chống ông và giúp họ củng cố lập trường chống lại các quan điểm của ông. Lập tức tôi xin ông cho tôi từ chức vì cảm thấy sự tín nhiệm giữa Hitler và tôi đã mất và tôi rất khó chịu về điểm đó. Nhưng cái ý định từ chức hay đổi đi một chỗ khác của tôi đã bị cương quyết bác bỏ, người ta không cho tôi cái quyền đó".

Cùng ngày hôm đó, mùng 5 tháng 11, Hitler ấn định rằng ngày 12 tháng 11 là ngày tấn công nước Pháp. Halder nói: *"Đó là vì muốn khiêu khích. Lệnh đã được hủy bỏ hai hôm sau"*. Chúng ta sẽ thấy hủy bỏ như thế nào và tại sao.

Hiller định cảnh cáo Bộ tư lệnh cao cấp đã không tin ở thiên tài của ông. Ngày 23 tháng 11, vào giữa trưa, ông triệu tập tại Dinh Tổng thống tất cả các vị Tư lệnh quân đội. Trước các anh hùng thắng trận Ba Lan này, ông hiện ra với bộ mặt của một con hổ giận dữ.

Halder thuật lại:

"Ông ta rống lên những lời phản đối các tướng lĩnh. Tôi không thể diễn tả cách nào khác. Ông trách mắng chúng tôi, bảo rằng chúng tôi tiêu biểu cho một tinh thần đã từng chứng tỏ sự vô hiệu trong trận Thế chiến trước. Các quan niệm về danh dự anh hùng mã thượng còn sống trong chúng tôi chẳng có một giá trị nào đối với ông. Chúng tôi đã cung cấp đủ bằng chứng về cái quan điểm sai lầm đó trong chiến dịch Ba Lan. Bộ tư lệnh cao cấp lúc nào cũng nói ngược lại ông trong những mưu định thành công của ông Ở vùng sông Rhin, ở Áo, ở Tiệp Khắc và ở Ba Lan. Chính ông, và chỉ có ông, là người đã tạo lập quân đội mới trái lại các ý kiến của Bộ tư lệnh tối cao. Và cả chiến thắng Ba Lan cũng là do một mình ông mà có. Bây

giờ người ta lại thấy những lý do mới để ngăn cản ý định tấn công phía tây của ông, nhưng ông không để mình bị lạc hướng và đã họp chúng tôi lại để nhắc lại một vài nguyên tắc chính về lãnh đạo chiến tranh".

Biên bản của cuộc họp đó (tài liệu 789 P. S. đã bỏ qua phần nhập đề và giảm bớt ảnh hưởng của con thịnh nộ hung bạo của Hitler.

Tuy nhiên đó là một phần chính yếu. Tôi đã lấy mấy hàng để tả lại chân dung Hitler. Nhưng phần chính trị của bài chỉ trích dài dòng và đả đay này là quan trọng. Nó cho thấy trước hậu quả mai sau của các biến cố. Đặc biệt là về

nước Nga.

"Nước Nga, Hitler nói, hiện nay không nguy hiểm. Nó đã bị suy yếu bởi nhiều biến cố. Hơn nữa, chúng ta đã có một hòa ước với Nga. Nhưng cái hòa ước chỉ tồn tại khi người Nga thấy chúng có lợi. Nước Nga nhắm xa hơn là sự tăng cường địa vị ở vùng Baltique. Họ tranh đấu để tăng cường địa vị họ ở vùng Ba Nhĩ Cản và mở rộng xuống vịnh Ba Tư. Đó cũng chính là mục tiêu của chính sách của chúng ta. Nhưng chúng ta chỉ có thể chống Nga khi nào chúng ta rảnh tay về phía Tây. Hiện giờ Nga đã rút khỏi chính trường quốc tế ; khi nào họ trở lại họ sẽ thấy lại chế độ đại toàn của người Slaves. Không ai có thể nhìn trước tương lai sẽ như thế nào".

Trái lại, xem ra các Tướng lãnh biết rõ Hitler, đã có thể nhìn trước rõ tương lai sẽ ra sao vì ở đầu bài diễn văn ông đã nói : *"Đấu tranh là số phận của mọi sinh vật"*. Các Tướng lãnh Đức đã biết ngay từ hôm 23-11-1939, rằng cuộc đấu tranh của họ chưa chấm dứt.

Nhưng trước hết phải thắng Tây phương.

Hitler chấp nhận dễ dàng là sự trung lập của Bỉ không phải là một trở ngại. *"Thực ra, ông nói, Bỉ không trung lập. Người Bỉ chỉ có chống Đức mới trở nên mạnh, và tôi có bằng chứng là họ có một mật ước với Anh - Pháp"*.

Hòa Lan làm cho Hitler kém vững tâm. Chủ Nghĩa Duy chủng coi người Hòa Lan như những người Đức vùng biển và lý tưởng của ông là chiếm đóng nước này một cách hòa bình. *"Trong những cuộc họp sơ bộ, Brauchitsch nói, Hitler tuyên bố rằng ông sẽ tôn trọng lãnh thổ Hòa Lan, trừ Maestricht, nhưng ông hy vọng là về vấn đề này sẽ có thể đi đến một thỏa hiệp với chính phủ Hoàng gia. Đến tháng 10, ông nhắm xa hơn tới chiến lũy Guebbre. Rồi bao gồm luôn "pháo đài Hòa Lan" vào việc tấn công của ông, nghĩa là tiến đánh toàn thể lãnh thổ Hòa Lan".*

Đất đã chọn, phải ấn định cách động binh. Hiller không bàn với Brauchitsch và Bộ tư lệnh Lục quân, mà yêu cầu O. K. W. trình một kế hoạch.

Keitel nói : *"Jodl và tôi trình kế hoạch cho Hitler vào cuối tháng 10. Chúng tôi tính tấn công với một cánh tả hùng mạnh và tìm cách giao chiến ở Bỉ. Hitler chú ý nghe, không nói nửa lời. Ông chỉ nhận xét một câu : "Các ông đã đi lầm giày của Schlieffen". Rồi cho chúng tôi về và bảo ông sẽ nghĩ lại.*

"Mấy hôm sau, ông cho biết quyết định của ông".

Xét về mặt quân sự mà nói, quyết định thật là của một thiên tài. Đó là kế hoạch Sedan.

Những người có khả năng đổi mới chiến tranh thật hiếm. O. K. W. đã làm như hầu hết các Bộ tham mưu đã làm : họ đã suy nghĩ theo những tiền lệ. Cuộc chiến tranh Đức năm 1914 đã ám ảnh họ. Cuộc hành quân vĩ đại theo cánh quân đã gần đem lại chiến thắng cho Guillaume II đã được họ dùng làm mẫu, hoặc cố ý, hoặc không. Nhưng, tình hình đã đổi khác từ căn bản. Tấn công qua ngã Bỉ không còn là một bất ngờ nữa. Quân Pháp tập trung không phải đối diện về phía Đông mà đối diện về phía Bắc. Những đơn vị ưu tú nhất của Anh - Pháp bố trí ở giữa Maubeuge và biển. Lặp lại cuộc động binh của Schlieffen đưa tới một trận đánh trực diện chứ không còn là một trận bao cuộn từ một cánh quân.

Trái lại, kế hoạch của Hitler - xuất kỳ bất ý đánh thẳng vào giữa bằng một cuộc tấn công phát xuất từ Luxembourg - có rất nhiều may mắn làm cho bộ tham mưu Pháp gặp nhiều thiếu sót, vì người Pháp còn suy luận trên dĩ vãng nhiều hơn người Đức.

Keitel nói : *"Jodl và tôi lập tức bị quyến rũ bởi quan niệm chiến lược có bản sắc và đầy sinh lực của Fuhrer"*.

Georing nói : *"Fuhrer điều khiển chiến tranh theo cách sau đây : ông cho các chỉ thị tổng quát, đoạn, sau khi nhận được các đề nghị của các vị Tư lệnh, ông phối hợp các đề nghị này với nhau và làm nên một kế hoạch duy nhất để đem ra bình luận trước các người thừa hành chính."*

"Những kế hoạch chiến trận phía Tây hoàn toàn là của ông. Ông có hỏi ý người nọ, người kia, nhưng tôi cần nói là ý tưởng chiến lược chủ yếu là của một mình ông. Chỉ một mình ông có quan niệm đánh thật mạnh về phía Nam với những lực lượng hùng hậu và dứt điểm bằng một trận đánh duy nhất. Ông rất có thiên khiếu về chiến lược."

"Bộ tham mưu quân đội có một kế hoạch kém nhiều về một trận đánh trực diện vào vùng sông Meuse."

"Hitler cũng có ý tưởng dùng quân nhảy dù và các toán quân không vận, trước hết ở Gand, rồi đến trận đánh các cầu trên sông Meuse, ở Mordryck, Dordrecht và Rotterdam. Cũng chính ông đã xuất kỳ bất ý đánh chiếm sông đào Albert và pháo đài Eben Emael".

Từ nhỏ, ông đã chăm chỉ và say mê nghiên cứu các đại binh thư cổ điển: của Moltke, Schlieffen, nhất là Clausewitz. Ông đã được thấm nhuần về các trận đánh lớn trong lịch sử, trước hết là các trận đánh của Frédéric II. Khả năng tổng lược hóa của bộ óc ông, ở giữa những đám mây mù chông chênh, đã giúp ông nắm vững cái ý nghĩa ngàn đời và đơn giản của các trận đánh. Ông có trực giác, ấy là một thiên khiếu chiến lược căn bản. Chỉ một mình ông, trong số các nhà lãnh đạo Đức, đã có một ý niệm đúng đắn về sự suy yếu và sự sa sút về binh thuyết của đối phương. Sau hết, óc tưởng tượng

mạnh mẽ của ông đã vẽ nên cho ông thấy một cách cụ thể, sống động và đầy màu sắc, những khả năng kỹ thuật tân tiến của chiến xa và phi cơ.

Cuộc hành quân Sedan, kiệt tác của nghệ thuật quân sự do một người dân sự tạo nên là sản phẩm của các cuộc nghiên cứu, suy nghĩ và các thiên khiêu đó.

Người ta chỉ có thể nhượng bộ 1 điểm với những ai cho rằng Hitler không phải là cha đẻ của kế hoạch Sedan, đó là có lẽ Keitel, Jodl và Goering đã tổng lược nguyên thủy của kế hoạch này. Không phải vào tháng 11, mà hai tháng sau, Fuhrer mới vạch một lần phần xanh trên bản đồ Bắc Pháp chỉ rõ hướng tiến khai hoàn của các chiến xa từ sông Meuse tới biển Manche. Cuộc hành quân này ban đầu được quan niệm như một kế hoạch phụ vào cuộc tiến quân của các cánh Lục quân qua vùng đồng bằng Bỉ. Nhưng, nó đã trở thành nét chính của kế hoạch một cách rất mau chóng và trước hết cũng nhờ sự tận tụy say sưa của Hitler.

Keitel, Jodl và Goering cho một vài chi tiết về các vị trí cuộc bố phòng theo kế hoạch đó. Trọng tâm của quân đội Đức được di chuyển từ vùng Liège tới vùng Sedan. Một Sư đoàn duy nhất án trước Luxembourg, được tăng cường bởi toán của Guderian và các đơn vị Thiết giáp khác, tổng cộng lên tới 3 Sư đoàn rưỡi. Nỗ lực chính của Bộ chỉ huy Thiết giáp Đức được đưa từ Bắc Bỉ tới thung lung vùng trung lưu sông Meuse. Cuộc bố phòng đã được làm đi làm lại nhiều lần trong mùa Đông nhưng chiều hướng của sự thay đổi vẫn là một : *đó là tăng cường tâm điểm, đối diện Luxembourg và Sedan.*

Jodl nói : *"Chúng tôi đạt tới chỗ có 5 lần nhiều quân ở phía Nam hơn ở phía Bắc chiến tuyến Liège-Namur"*. Vào tháng 5,9 Sư đoàn Thiết giáp đóng tại khe hở Sedan và chỉ có một Sư đoàn đóng ở Hòa Lan.

Chính Hitler ấn định mục tiêu cuộc tấn công : *Abbeville*. Các chiến xa Đức, kèm theo 4 Sư đoàn Cơ giới của Lục quân Đức, phải nhắm tiến thẳng tới mục tiêu, không cần để ý tới sự tiến quân của các đơn vị khác theo sau.

Jodl nói : *"Có thể bị thất bại. Nếu quân đội Pháp thay vì giao chiến ở Bỉ, lại chờ đợi tại chỗ, rồi quay lại phản công vào phía Nam, thì chiến dịch sẽ thất bại"*. Hitler chấp nhận sự nguy hiểm đó, vì ông cho rằng quân đội Pháp không có khả năng động binh để tham chiến trong trận chiến đảo ngược.

Ngoài ra, ông cũng chuẩn bị một cuộc hành quân cách mạng cho thời đại. Sư đoàn 7 Không vận, một đoàn quân ưu tú, cốt cán của phong trào Hitler, ngay từ đầu cuộc tấn công phải được tung vào Guild, chính giữa các cơ cấu bố phòng của liên quân Anh - Pháp - Bỉ. Sư đoàn này sẽ phải chiếm lấy thành phố để lập một trung tâm đề kháng, một trung tâm hỏa lực để làm tan rã tổ chức địch. Cho tới lúc ấy các toán quân nhảy dù chỉ được sử dụng ở Ba Lan, một cách lẻ tẻ. Hitler tính gây tác dụng bất ngờ bằng cách cho cả một Sư đoàn từ trên trời đánh xuống. Ông đã tính đúng. Bộ tư lệnh Pháp chưa bao giờ nghĩ tới một hành động loại đó ở một mức độ như vậy.

Những người bị kế hoạch của Hitler làm cho kinh hoàng trước tiên, chính là các tướng lãnh Đức.

Jodl nói: *"Cần phải phục hồi nhiều lần lòng tin cậy của các người thi hành"*. Goering thì bảo : *"Các Tướng lãnh, cho đến những Tư lệnh Sư đoàn, lần lượt đến gặp tôi và nài nỉ tôi can thiệp với Fuhrer xin ông đổi kế hoạch. Họ nói trước những tai họa sẽ đến. Họ cho rằng quân đội Pháp rất mạnh, và Tướng Gamelin rất tài giỏi. Tôi thì không nghĩ như vậy. Tôi cho rằng quân đội Pháp yếu vô cùng"*.

Các Tướng lãnh sợ nhứt cuộc tiến quân mau lẹ qua các đồng bằng Bắc Pháp mà Hitler bắt họ thi hành. Ý tưởng đẩy các Sư đoàn Thiết giáp đi đầu với tốc lực tối đa, không có sự yểm trợ của Bộ binh và Pháo binh, xem ra điên cuồng đối với họ. Điều lạ lùng là họ cũng như người Pháp, đều không rút được những bài học về chiến dịch Ba Lan mà họ đã làm và đã đại thắng. Vì sợ hãi, nên họ cũng kết luận như Bộ tham mưu Pháp. Họ nghĩ : *"Điều gì đã làm ở phía Đông, không thể xảy ra ở phía Tây"*. Họ thấy mình bị điều động ngược chiều, bị cắt đứt khỏi hậu phương và bị bao vây.

Sự tiến quân qua vùng Ardenne, là vùng nổi tiếng là bất khả xâm phạm đối với chiến xa, là một cơn ác mộng. Trong cuộc tổng thao diễn của quân đội ngày 15 tháng 3, Tướng Von Bock Tư lệnh các đạo quân phía Bắc - đã từ bỏ vai trò chính - nói như một tiếng bom :

"Quý vị lên vào 15 cây số cách chiến lũy Maginot, mà có thể tưởng tượng rằng quân Pháp đang khoanh tay nhìn quý vị ư!... Quý vị rải chiến xa trên các con đường hiểm hoi của vùng Ardenne, và quý vị quên rằng người ta đã sáng chế ra máy bay... Quý vị tin rằng quý vị qua sông Meuse trong một ngày và chạy ra biển với 300 cây số không có gì che chở ở cạnh sườn quý vị để cho quân Pháp tự do tấn công!... Hãy tin tôi đi : quý vị mơ mộng viễn vông".

Hitler có mặt lúc đó. Ông chú ý nghe vị Tướng lãnh, không nói nửa lời, rồi ra hiệu cho tiếp tục cuộc thao diễn.

Bất chấp những kết quả kém khích lệ lần trước, lần này Bộ tham mưu đã liệu trình cho Fuhrer một giấc thư. Họ yêu cầu tối thiểu một thời gian dừng chân sau khi tận lực vượt sông Meuse, để cho bộ binh kịp tới. Hitler, không đếm xỉa tới giấc thư.

Ông nóng nảy và không thể nhẫn nại. Ý định của ông là tấn công ngay sau khi quân đội tập trung xong, để có thể chấm dứt chiến tranh trước Giáng Sinh. Hệ thống xa lộ vĩ đại của Đức đã cho phép chuyển quân từ sông Vistule tới sông Rhin trong những điều kiện thật nhanh chóng. Đầu tháng 11, cuộc tấn công vào đất Pháp đã sẵn sàng. Ngày mùng 5, Hitler ký lệnh tấn công được ấn định phát động vào ngày 12.

Lệnh này, cũng như các lệnh khác sẽ nói tới ở đây, đều có trong hồ sơ vụ án Nuremberg. Sự diễn tiến cơ động như sau : *Quyết định của Fuhrer phải được ban bố ngày J-6, trước 18 giờ. Cuộc tấn công đã định có thể được đình hoãn bằng một khẩu lệnh truyền đi, cho tới ngày J-1 vào lúc 23 giờ. Nói cách khác, thời khóa biểu đủ mềm dẻo để bộ Tư lệnh tối cao có tự do quyết định 5 hay 6 giờ trước giờ H.*

Nhưng Hitler đã đặt một điều kiện : *ông muốn bảo đảm phải có một tuần lễ đẹp trời.*

Keitel thuật lại : *"Mỗi ngày, vào giữa trưa, viên Giám đốc khí tượng được đưa vào văn phòng Fuhrer để báo cáo. Hitler quyết định theo các điều dự đoán theo thời tiết cách đó".*

Mùa thu năm 1939 trời mưa tầm tã. Ngày 7 tháng 11, những vòi nước đe dọa cả Tây Âu. Lệnh 2 ngày trước đó được hủy bỏ, cuộc tấn công hoãn lại ít nhất 3 ngày và quyết định sắp tới của Fuhrer ấn định vào ngày 9.

Ngày 9, sự dự đoán khí tượng còn tệ hơn nữa. Cuộc tấn công lại bị hoãn.

Và cứ thế hoãn liên tiếp 5 lần nữa vào các ngày 13, rồi 16, rồi 20, rồi 27, rồi 29 tháng 11. Tháng 12 trời cũng không tốt hơn. Lệnh đình hoãn lại liên tiếp ban ra vào các ngày : 4, 6, 12, và 27 tháng 12 - một vài hàng chữ mang chữ ký Jodl hay Keitel, thỉnh thoảng lại có một câu căn dặn đại khái như : *"Tất cả các toán quân lưu động phải được ẩn núp".*

Khí tượng đã bạo hành áp chế chiến lược. Cho tới lúc đó, không có gì chống lại dự án của Hitler. Lần đầu tiên ông gặp một đối thủ : *ông trời, và ông trời đã thắng.*

Cái mùa thu của năm 1939 ấy, mà chúng ta cứ tưởng là một mùa thu yên ổn lắm, mùa thu của một cuộc chiến tranh giả tạo, suốt trong mùa thu ấy đầy những đe dọa gần kề, mà chỉ có thời tiết xấu đẩy lui.

Nhưng Đức đã không thiệt mất một tuần, một ngày, vì trong thời gian đó, các nhà máy phục vụ chiến tranh đã đúc thêm vũ khí còn thiếu. Quân sĩ được trưng dụng thêm. Các Sư đoàn mới được thành lập một cách mau chóng lạ lùng đến nỗi tại Tổng Hành Dinh La Ferfé-Sous-Jouarre, các vị Tư lệnh quân đội Pháp đã tố cáo sĩ quan Phòng nhì phụ trách việc này về tội bịa đặt ra các Sư đoàn đó theo ý thích của mình.

Nhưng, dù sao Hitler cũng sôi lên vì tức giận và mất kiên nhẫn, ông trở nên nguy hiểm đối với các người lân cận ông chẳng khác gì chó sói. Viên Giám đốc khí tượng không dám bước thẳng vào phòng ông mà chỉ dám đi chệch sang một bên, trên vai đề nặng những lời chúc dữ của ông trời.

Cuối cùng, ngày 9 tháng giêng, máy phong vũ biểu chỉ dấu hiệu trời quang đãng. Thời tiết đã khá hơn.

Mùa Đông tới lạnh như cắt. Nhưng lạnh chưa phải là đối thủ của Hitler. Trái lại, ông hạ sương mù, lấp sông ngòi và củng cố mặt đất. Hơn nữa ông nhất

cứng quân đội Pháp trong những doanh trại ẩm áp của họ.

Ngày 11 tháng giêng, O. K. W. phổ biến lệnh sau đây, mang chữ ký của Thống chế Keitel: "Führer và Tổng tư lệnh quân đội Đức ngày mùng 10 tháng giêng, sau phiên họp với các vị Tư lệnh Không quân, Lục quân và Tổng tham mưu trưởng đã ra lệnh như sau :

"Ngày A và giờ Z :

"Ngày A là thứ tư 17-1- 1940.

"Giờ Z là 15 phút sau khi mặt trời mọc ở Aix-La-Ghapelle, nghĩa là vào ngày A, lúc 8 giờ 16 phút.

"Các mật khẩu, "Rhin" hay "Elbe" sẽ ấn định sau tùy theo hoàn cảnh thời tiết, chậm nhất là ngày A-1, vào hồi 23 giờ".

Mật khẩu "Rhin" có nghĩa là tấn công. Tiếng "Elbe" có nghĩa là đình hoãn

Như vậy là Hitler đã quyết định tổng tấn công mặt trận phía Tây ngày 19-1- 1940, vào chính giữa mùa Đông. Giá lạnh đã xóa bỏ trở ngại của mưa và bùn lầy, nhưng lại đem lại một trở ngại khác là ngày mau tối. Những chiếc Stukas và các chiến xa chắc chắn sẽ không hoạt động hữu hiệu bằng khi có ánh sáng rạng rỡ của buổi ban mai, hay những buổi chiều dài của trời *"tháng 5, đêm vắng, ngày dài"*. Mặc khác, ai có thể nói được hậu quả của

một cuộc tấn công vào quân đội Pháp tại các trại quân mùa Đông, và của một cuộc ra đi lánh nạn của thường dân trên những con đường đầy băng giá ?

o o o

Một biến cố đã khiến nước Pháp khỏi trải qua kinh nghiệm hãi hùng đó.

Đây là một chi tiết có vẻ hoang đường của chiến tranh. Đã lâu nó là đầu đề của các cuộc tranh luận không ngừng. Nhưng ngày nay đã được lôi ra ánh sáng, đặc biệt là do một bài tường thuật đăng trên "*Tạp chí Lịch sử Thế Chiến Thứ Hai*", dưới chữ ký của Jean Van Welkenhuyzen.

Ngày mùng 10 tháng giêng, trời dày đặc sương mù và lạnh buốt. Vào lúc 11 giờ 30, trên lãnh thổ nước Bỉ, gần Mecherensur Meuse, một chiếc máy bay

du lịch nhỏ hạ cánh đột ngột. Hai cây làm nó gãy cánh và động cơ lọt vào lỗ của một hàng rào.

Binh sĩ ở đồn canh biên giới gần đó, đổ xô lại. Thoạt tiên họ chỉ thấy một người mặc áo choàng dài màu xám, có vẻ xúc động mạnh. Rồi sau hàng rào một làn khói. Một người thứ hai cũng mặc áo choàng xám đang đốt giấy tờ.

Những người lính bắn thị oai, bắt giữ người này và dập tắt giấy tờ đang cháy.

Đưa về đồn canh, người ta được biết hai người mặc áo choàng xám là các sĩ quan Đức : Hoenmanns, Thiếu tá trừ bị - Phi công ; Reinberger, Thiếu tá hiện dịch, hành khách. Họ lạc đường và phi cơ hết xăng và không ngờ họ bay trên đất Bỉ. Họ xin điện thoại cho vị tùy viên quân sự hay vị Đại sứ của họ.

Trong đồn có một lò sưởi bằng gang đang cháy. Reinberger, từ nãy có vẻ đương ngủ, gục đầu trên hai cánh tay khoanh lại, bỗng đứng vụt lên lật

vung lò lên và vơ những tờ giấy mà lính Bỉ đã để trên bàn, nhét vào lửa.

Đại úy Rodrigue vừa mới tới để thăm vấn hai sĩ quan Đức, chạy vội lại lò sưởi cho tay vào lửa giật ra những tờ giấy đang bốc cháy lần thứ hai.

Rồi, một cách hùng hổ, ông cất vấn Reinberger :

"Người Đức lúc nào cũng thế. Tử tế với chúng là chúng chẳng chịu nói gì hết". Thay vì trả lời, Reinberger lao người về phía khẩu súng lục của vị sĩ quan Bỉ. Rodrigue giăng lấy khẩu súng. Viên sĩ quan Đức lăn xuống đất, rồi đứng lên, đập đầu vào tường nhiều lần.

- Tôi là kẻ hết đời rồi. Tôi đã phạm phải lầm lỗi không thể tha thứ... Tôi muốn giật khẩu súng của ông là để tự vẫn !

Viên phi công, Hoenmanns, bình tĩnh hơn, xin lỗi hộ bạn :

- Ông muốn gì, anh ta là sĩ quau hiện dịch đấy, Anh ta sẽ ra sao ?

Đáng lẽ không cần phải có từng ấy việc xảy ra mới đủ khiến người ta chú ý tới sự quan trọng của những giấy tờ mà người ta cố giữ cho khỏi bị thiêu hủy. Nhiều sĩ quan từ Bộ tổng tham mưu, từ Bruxelles tới, đã khảo sát lại những giấy tờ đó. Một phần đã biến thành tro, nhưng những gì còn lại cũng đủ vẽ nên một cuộc tấn công đại quy mô qua nước Bỉ, với cuộc đánh chiếm các pháo đài Liège và chiếm đóng các cây cầu trên sông Meuse, trong vùng Dinant bởi Sư đoàn 7 Nhảy dù.

Cái nhật ký, 17 tháng giêng, là ngày tấn công cũng thoát khỏi ngọn lửa.

Hai sĩ quan Đức đã thuật lại tai nạn rủi ro của họ. Họ mới quen nhau từ tối

hôm trước. Ở câu lạc bộ sĩ quan ở Munster. Họ uống khá nhiều. Viên sĩ quan trừ bị Hoenmanns, là phi công thời Thế chiến thứ nhất, đã nói với viên sĩ quan Tham mưu Reinberger rằng sáng hôm sau y sẽ đi Cologne bằng chiếc máy bay du lịch Messerschmidt Taifun.

Reinberger cũng về Cologne nên hỏi Noenmanns :

"Còn chỗ cho tôi đi với không?"

- Ia wohl!"

Reinberger đã vi phạm một tiêu lệnh gắt gao: cấm tất cả sĩ quan Tham mưu đi đường hàng không khi có mang theo tài liệu mật. Không có gì mật hơn những giấy tờ mà y mang đến cho Sư đoàn 7 của Flieger.

Nhưng xe lửa chiến tranh thì bề bộn và chậm chạp. Reinberger đã không chống lại được sự cám dỗ.

Sáng hôm sau 2 người lên đường, trời trong sáng. Đến vùng La Ruhr thì gặp sương mù, phải lái vòng quanh rồi hết xăng, và trông thấy một con sông lớn.

Sông Rhin? Không, sông Meuse. Nhưng mãi đến khi một nông dân ra dấu là họ không hiểu tiếng Đức, lúc đó hai người mới biết mình đang ở trên đất Bỉ.

Hoenmanns không có diêm quẹt. Y hỏi mượn người nông dân, người này vô tình cho y mượn. Nhưng sự cảnh giác của binh sĩ đã vô hiệu hóa sự vô tình của người nông dân.

Tòa Đại sứ Đức biết chuyện này và phải thông báo cho Hitler. Ông giận dữ khôn tả. Keitel nói : *"Tôi đã chứng kiến một trận bão tố dữ dội chưa từng thấy suốt đời tôi"*, Fuhrer tức xui bọt mép, nắm tay đập vào tường, rống lên những lời nguyên rủa độc địa với những kẻ bất lực và những kẻ phản bội ở Bộ tham mưu.

Bóng dáng án tử hình đi qua.

Đoạn ông cho họp các tướng lãnh duyệt xét tình hình.

Goering nói : *"Chúng tôi không biết hai sĩ quan đi chiếc máy bay du lịch có đủ thì giờ để tiêu hủy những tài liệu họ mang theo không. Do đó không biết người Bỉ, và rồi người Pháp, có biết chúng tôi sẽ tấn công không, nhưng tốt hơn hết là cứ đặt mình vào một giả thuyết bất lợi nhất và coi như kế hoạch của chúng tôi bị bại lộ. Có thể có hai giải pháp : tấn công ngay lập*

tức, trước khi địch có thì giờ dùng biện pháp gì, hoặc hoãn cuộc tấn công, để làm lại phần kế hoạch có lẽ đã rơi vào tay địch".

Đứng giữa sự liều lĩnh và sự khôn ngoan, Hitler lưỡng lự.

Ông cho gọi viên Giám đốc khí tượng tới. Ông hỏi viên chức này xem có thể bảo đảm với ông là trời có thể tốt trong một tuần nữa không. Người công chức ý thức được trách nhiệm được giao phó, nuốt nước miếng. Cuối cùng trả lời: *"Thưa Fuhrer, vào kỳ này trong năm, không thể nào có thể chắc chắn tuyệt đối".* Câu trả lời giải quyết dứt khoát vấn đề.

- Thưa quý vị, Hitler nói, chúng ta đợi mùa xuân".

Nên thêm điều này:

Người Bỉ thông báo cho Bộ tham mưu Pháp biết về tài liệu bắt được.

Người Pháp linh cảm thấy một cái bẫy.

Khó có thể tin rằng Thượng Đế an bài cho kế hoạch của Đức từ trời rớt xuống. Cuộc hành quân theo kế hoạch bị phát giác có vẻ táo bạo quá nên bị coi thường. Sau rốt, một cuộc tấn công vào giữa mùa đông băng tuyết đầy đường, xem ra khó có thể xảy ra.

Mục đích của quân Đức đã rõ. Họ có ý làm cho chúng ta mất bình tĩnh. Người ta muốn lôi chúng ta vào đất Bỉ để đổ trên đầu chúng ta cái tội đáng ghét của kẻ đầu tiên vi phạm nền trung lập của Bỉ.

Cả trăm lần chúng ta đã không thêm biết đến thủ thuật tàn bạo của Hitler. Lại một lần nữa chúng ta lại cho rằng Hitler không dám làm.

Các biện pháp báo động được ban bố một cách nghi ngờ, không lấy gì làm quyết liệt.

Và bởi vì ngày 17 tháng giêng cũng chẳng có gì đặc biệt như 135 ngày trước của cuộc chiến nên những kẻ nghi ngờ lại có dịp nói khoác.

- Thấy không, đó là một trò dàn cảnh.

CHƯƠNG VIII.

VỤ NA UY LÀ "CHIẾN TRANH CỦA HITLER"

Ngày 20 tháng 2 năm 1940, Hitler gọi Tướng von Falkenhorst, Tư lệnh Quân đoàn 21 từ Coblenz về Bá-linh.

Falkenhorst đã thuật lại trước Tòa án Nuremberg : *"Tôi không có một ý kiến gì về lý do ông cho gọi tôi. Tôi tới trình diện tại Dinh Tổng Thống ngày 21 tháng 2 vào lúc 11 giờ và được Hitler tiếp. Keitel và Jodl cũng có mặt lúc đó".*

Năm 1918, tôi đã tham dự cuộc đổ bộ Phần Lan. Hitler nhắc lại điều đó với tôi và bảo tôi : *"Anh ngồi xuống đây và thuật lại cho tôi nghe những gì anh đã làm"*. Một lúc sau, Fuhrer ngắt lời tôi và đưa tôi tới một chiếc bàn có trải bản đồ và nói :

"Tôi định làm một việc tương tự như thế : chiếm đóng Na Uy, vì tôi được tin là quân Anh có ý định đổ bộ lên đó và tôi muốn tới trước chúng".

Rồi, đi đi lại lại trong phòng, ông cho tôi biết lý do. Ông nói : *"Quân Anh chiếm được Na Uy là có thể theo thế chiến lược bọc hậu tiến sang vùng Baltique là vùng ta không có quân cũng chẳng có những cơ sở bố phòng duyên hải. Thắng lợi mà chúng ta đã thu đạt được ở phía Đông và sẽ đạt tới ở phía Tây sẽ tiêu tan hết vì địch quân sẽ có thể đánh vòng vào Bá-linh và bẻ gãy xương sống cả hai mặt trận của chúng ta"*.

"Lý do thứ hai và thứ ba, Hitler nói tiếp, là chiếm được Na Uy thì hạm đội của chúng ta sẽ chắc chắn được tự do điều động trong vịnh Wilhelmshaven và công cuộc nhập cảng quặng sắt Thụy Điển sẽ được bảo vệ".

"Fuhrer càng lúc càng nhấn mạnh hơn đến sự quan trọng của cuộc viễn chinh. Quan trọng cho việc lãnh đạo chiến tranh... cần thiết... quyết định..."

"Cuối cùng ông tuyên bố với tôi : tôi trao cho ông trọng trách chỉ huy cuộc chinh phạt".

Falkenhorst "vui vẻ" nhận lời, Jodl nói. Thực ra, Keitel đã giới thiệu Falkenhorst cho Hitler. Hitler đã nói: *"Tôi không biết y, nhưng tôi sẽ gọi y tới, nói chuyện 1 giờ với y để xét đoán".*

Falkenhorst đã làm Fuhrer hài lòng.

Hiller cho ông ta lui và yêu cầu trở lại sau buổi trưa để biết các chi tiết. Trên hè phố đường Wilhelmstrasse, Falkenhorst cho biết rằng ông chẳng biết gì về Na-Uy, mà cũng chưa từng đặt chân tới xứ này. Ông vào một hiệu sách và mua một cuốn Baedeker.

"Tới 5 giờ chiều, ông nói, tôi nghiên cứu các bờ biển, các thành phố, các đường giao thông".

Điều trùng hợp lạ lùng : cũng vào thời đó, tác giả cuốn sách này được cử phụ trách về các nước Bắc Âu tại Phòng nhì Bộ tổng tham mưu Pháp. Ông thấy hồ sơ trống rỗng, vì Bộ tham mưu Pháp đã không nghĩ tới một cuộc hành quân lên miền Scandinavie, và cũng tìm nơi cuốn Baedeker để biết những điều cần biết trước tiên.

Đến 5 giờ chiều, Falkenhorst đến bên bản đồ cùng với Keitel, Jodl và Hitler. Hitler cho biết là chiến dịch đã được O. K. W. soạn thảo. Lực lượng viễn chinh sẽ gồm có 5 Sư đoàn và sẽ chỉ đổ bộ lên các hải cảng. Đây là một cuộc chiếm đóng các miền duyên hải, chứ không phải một cuộc thôn tính nước Na-Uy hay một cuộc chiến tranh chống dân tộc Na-Uy.

Theo Falkenhorst, Hitler luôn luôn tỏ ra lo sợ rằng quân Anh sẽ đổ bộ trước. Ông nhấn mạnh nhiều lần về sự cần thiết phải giữ bí mật và hạ lệnh cho Falkenhorst ngồi làm việc tại Bộ chiến tranh với một số ít sĩ quan, với sự canh phòng đặc biệt. Tên quy ước của chiến dịch đổ bộ Na-Uy là *"Weserubung"* - cuộc thao dượt Weser.

Về cuộc thao dượt Weser này, nhật ký của Jodl đã cho biết một số tin tức. Cuộc chuẩn bị bắt đầu ngày 5 tháng hai. Đến ngày 26, Hitler yêu cầu Tướng Warlimont xem xét hai giả thuyết : *một giả thuyết theo đó cuộc thao dượt Weser sẽ diễn ra sau khi thi hành "Kế hoạch vàng", nghĩa là sau khi tấn công nước Pháp, và giả thuyết thứ hai sẽ diễn ra trước. Ngày mùng 5 tháng 3, ông lấy quyết định thao dượt Weser trước. Na-Uy được ưu tiên trên lịch xâm lăng.*

Falkenhorst, sĩ quan Lục quân, thấy nên báo cáo cho Brauchitsch, vị chỉ huy trực tiếp của ông, về sứ mạng được giao phó. Vị Tướng trả lời một cách hài hước rằng ông không phải để ý đến việc đó, và chỉ đóng vai trò cung cấp và trang bị 5 Sư đoàn. Ông nói :

"Trong lúc một trăm sĩ quan Không quân được hỏi ý kiến, thì tôi không được hân hạnh người ta hỏi ý kiến đến một lần". Halder, Tổng tham mưu trưởng, cũng trả lời tương tự.

Cuốn nhật ký của Jodl ghi rằng Goering cũng bất bình vì những lý do đó : *"Thống chế giận dữ vì chưa được hỏi ý kiến".* Cuối cùng, ngày mùng 5 tháng 3, ông được tham dự một cuộc họp chung, trong đó ông đã hăng hái phê bình tất

cả các cuộc bố trí của kế hoạch được thông báo.

Ngày 20 tháng 3, Falkenhorst báo cáo các cuộc chuẩn bị đã được hoàn tất.

Hitler đợi thêm vài ngày nữa. Jodl nói là ông tìm một cái cớ để hành động. Cuối cùng, ông ấn định ngày 9 tháng 4 là ngày đổ bộ.

Một cuộc hành quân nguy hiểm, tế nhị, khó khăn. Hạm đội Anh canh phòng ngoài biển. Gửi các chiến hạm tới các hải cảng quá xa bờ biển Đức như Bergen, Trondhjem và nhất là Narvik chẳng khác nào một việc thách thức. Các thủy binh run sợ. Raeder can thiệp một cách vô hiệu để xin hoãn cuộc viễn chinh và dời lại sau chiến dịch phía Tây. Trong cuốn nhật ký, Jodl viết : *"Các sĩ quan Hải quân không sốt sắng và cần được khích lệ".*

Ý kiến vượt biển từng đoàn đã không được duy trì, vì như vậy là bất chấp sấm sét. Người ta đã đồng ý chuyển quân bằng tàu chiến ra khơi từng chiếc một cách lén lút cố tránh dùng để bị lộ. Cuộc xâm lăng Na-Uy giống như một cuộc đổ bộ của một đoàn cướp.

Nhất là Narvik lại quá xa. Để đánh chiếm cảng này người ta phải dùng mười chiếc khu trục hạm loại tàu thấp và chạy thật mau chở người và vật liệu đầy nhóc. Nhưng những chiếc tàu này phải chạy dọc theo bờ biển Na-Uy trước mũi của đàn chó săn Anh.

Đối với những ai lạnh lùng nhìn sự việc thì không có lấy 1 phần 10 may mắn qua mặt được địch quân. Vì vậy mà thủy binh lo lắng vô cùng.

Ngày mùng 1 tháng 4, Hitler họp tại Bá-linh tất cả các sĩ quan có nhiệm vụ tham gia chiến dịch. Ông bắt họ tập họp trước những đồ án hướng đạo thật lớn tiêu biểu cho những khu vực liên hệ tới từng người. Đoạn ông bắt họ nhắc lại một cách hết sức tỉ mỉ vai trò mà họ sẽ phải đóng. Falkenhorst nói : *"Ông ta đi vào chi tiết đến nỗi biết rõ toán quân này hay toán quân kia phải đổ bộ lên ở bên phải hay bên trái một chỗ nào đó. Đó là ý kiến của ông, kế hoạch của ông, chiến tranh của ông "*. Buổi họp bắt đầu từ 11 giờ, kéo dài mãi đến 7 giờ chiều. Thỉnh thoảng, Hitler lại bảo mang bánh mì thịt lên.

Cần có cả một công trình nghiên cứu để ấn định chính xác giờ phút đổ bộ. Các nhà khí tượng học - *mà vai trò vô cùng quan trọng trong suốt cuộc chiến* - đã cung cấp một bản báo cáo tỉ mỉ. Ngày mùng 9 tháng 4 được chọn vì ngày đó đánh dấu sự chấm dứt của bình minh phương Bắc tại kinh tuyến của Narvik. Hitler sợ trời đổi thời tiết đột ngột.

Hôm sau, ngày 2 tháng 4, vào lúc 3 giờ sáng, chiếc tàu thứ nhất - một chiếc khu trục hạm đi Narvik - ra khơi.

Cả tuần lễ tiếp theo đầy lo sợ. Càng ngày mặt biển dần dần lốm đốm tàu oanh Đức và mối nguy bị khám phá mỗi lúc một tăng. Ngày mùng 3, chính phủ Thụy Điển bắn khoản về những vũ khí tập trung tại Stettin, ngày

mùng 5, Đô đốc Raeder báo cáo rằng một tàu ngầm Anh có lẽ đã nhận ra một chiếc tàu trong đoàn tàu viễn chinh. Ngày 8, người Anh gài mìn trong hải phận Na-Uy.

O. K. W. tưởng bí mật đã bị bại lộ.

Nhưng không. Quân phía Đồng minh thiếu cảnh giác. Và một may mắn duy nhất, một cái may của kẻ mạo hiểm, vẫn tiếp tục che chở Hitler.

Những huấn thị rất tỉ mỉ được ban hành để nguy trang đoàn tàu. Tàu phải treo cờ Anh, chỉ trả lời bằng tiếng Anh những câu hỏi có thể người ta sẽ hỏi và để có thể giải thích chuyển đi tới Na-Uy. Chính các chiến hạm cũng phải đội lốt những tàu Anh nhất định : Chiếc Koeln đội lốt tàu H. M. S. chiếc Koenigsberg đội lốt tàu H. M. S. Calcutta, vân vân...

Tin về cuộc đổ bộ Na Uy là một điều bất ngờ hoàn toàn. Nhất là một điều không thể tưởng tượng được, là sự có mặt mười chiếc khu trục hạm Đức đầy nhóc binh sĩ trước Narvik, cách vòng tròn Bắc cực 500 cây số. Bộ tư lệnh Hải quân Anh thoát tiên tưởng rằng có sự lầm tên, và cho đó là Larwick gần Oslo, chứ không phải Narvik.

Falkenhorsl nói : " Binh sĩ Đức đã nhận được một lời chỉ dẫn đặc biệt về nước Na Uy. Trong đó có một đoạn văn tả dân tộc Na Uy : họ yêu chuộng tự do, và phải để ý đến tình cảm đó. Không nên hành hạ họ, và phải giải thích cho họ rằng nước Đức chỉ muốn bảo vệ bờ biển của Na Uy chống lại quân Anh mà thôi". Bảng chỉ dẫn cũng có một đoạn trích của hòa ước La Have về sự cấm chỉ cướp giựt và sự quy định quyền trưng dụng, v.v...

Vì ý của Hitler là làm cho dân bị chinh phục chấp nhận sự chinh phục. Ngay vào lúc các đoàn quân vượt biên giới hay đặt chân lên bãi biển, các vị Đại sứ Đức tại Đan Mạch và Na Uy đã đến gặp các nhà lãnh đạo chính phủ các xứ này để xin chấp nhận một việc đã rồi. Cuộc vận động ngoại giao đó thành công ở Copenhagen và thất bại ở Oslo.

"Lý do của sự thất bại, Palkenhorst nói, là vì Hitler yêu sách quá, muốn bắt chính phủ Na Uy phải chấp nhận Quisling, Khi tôi tới Oslo ngày

mùng 10, vào lúc năm giờ chiều, vị Đại sứ của chúng tôi, ông Brauer, bảo tôi rằng ông tính khuyên Fuhrer bỏ yêu sách đó đi. Tôi đồng ý. Brauer điện thoại về Bá-linh và, để trả lời, Hitler cất chức ông vài hôm sau".

Na Uy tự vệ. Những cảm tình của Hitler đối với dân tộc yêu chuộng tự do một cách lạ lùng này bỗng nhiên thay đổi.

Ông phái tới Oslo vị "Khu trưởng khu Essen, Terboven, một "người tranh đấu lớp cũ", nghĩa là một đàn dao búa. Nhặt ký của Jodl có ghi : "Theo ý Fuhrer, vai trò ngoại giao đã chấm dứt và phải thay thế bằng bạo lực ". Và Goering nói vuốt theo : "Người ta đã không tỏ ra đủ cương quyết với dân chúng". Cuộc đổ bộ của quân Anh lên Andalsness, sự tiến quân mau lẹ của họ trong vùng Gudbrandsdal, sự xuất hiệu của họ tại Lillienhammer đã khiến quân Đức sửng sốt. Tuy các trận đánh lớn xoay chiều thuận lợi cho quân Đức, Hitler cũng lo lắng. Jodl, người viết sử Đức Quốc Xã đương thời, có ghi chép từng ngày. "Fuhrer bức tức... Fuhrer lo âu..." Khi vào ngày 30 tháng tư, ông biết tin các cánh quân đổ bộ ở Trondhem đã bắt liên lạc được với các toán từ phía Nam tới, Jodl nói : "Ông đã để lộ một sự vui mừng cực độ".

Cuộc chiến tranh miền Nam Na Uy chấm dứt. Trong trận chiến này, quân Đức đã bắt được hồ sơ của một Lữ đoàn Anh cho rằng quân Đức chỉ đi trước quân Anh trên lãnh thổ Na Uy. Họ đồ đóng quân ở Stavanger đã vẽ và giấy tờ bắt được chứng tỏ tàu đổ bộ Anh đã ở ngoài khơi khi bộ Tư Lệnh Hải quân Anh nhận được tin về cuộc hành quân của Đức. Chỉ cách nhau ba ngày, cuộc chiến tranh Na Uy đã diễn ra trong những điều kiện khác.

Còn lại Nárvik.....

Trên đó, công việc không được trôi chảy. Mười chiếc khu trục hạm đã vào Ofoten fjord bị thiết giáp Warspite của Anh nghiền nát. Warspite là chiếc tàu cũ hùng mạnh đã trừng phạt để báo thù người Đức đã loan tin cách đó 23 năm là nó đã thất bại trong một trận nổi tiếng. Sư đoàn 6 của Na Uy được động viên hoàn toàn. Quân Anh, những người săn bắn vùng núi Alpes thuộc Pháp, và những tiểu đoàn Lê Dương, những đơn vị Ba Lan, tất cả đều

đổ bộ lên chung quanh để bao vây hải cảng Narvik. Hitler có cảm tưởng rằng tại Narvik ông đã thua rồi.

Jodl nói: *"Ngày 14 tháng tư, ông đưa ý kiến cho toán Dietl rút về phía Nam. Tôi cho hay điều đó không thể làm được vì địa thế không cho phép. Ông liền cho gọi một Giáo sư ở Innsbruck biết về núi non Na Uy tới. Ông này xác nhận ý kiến của tôi là đúng".*

"Führer liền tính di tản bằng đường biển nhưng tin chắc sẽ mất cả toán Dietl. Ngày 17 tháng tư, ông ra lệnh cho toán này phải kháng cự đến kỳ cùng".

Theo hai nhà viết sử của Bộ tư lệnh Đức, Helmuth Greiner và Gert Buchheit, tình thế khó khăn của toán Dietl gây nên một sự khủng hoảng về chỉ huy (mặc dù toán này chỉ gồm một Trung đoàn trong một đạo quân có cả trăm Trung đoàn như vậy).

Buchheit nói : *"Hitler mất phong độ. Lần đầu tiên ông tỏ ra thiếu bình tĩnh và cương quyết trong nghịch cảnh, mặc dù ông là người có khả năng dám quyết định những điều gan dạ. Chỉ có nghịch cảnh chứng tỏ đặc tính của một thủ lĩnh đích thực, ông cúi lom khom trên bàn hàng giờ để tính đi tính lại những phương cách cấp cứu Trung đoàn leo núi Dietl. Một hành động hữu hiệu trên đất hay dưới biển đều không thể được, chỉ còn Không quân có thể tiếp tế đạn dược, ski và một khẩu sơn pháo với bộ phận tháo rời. Khốn thay, thời tiết ở miền gần Bắc cực không thuận, nghĩ đi nghĩ lại, Hitler lại định gọi viện binh tới Narvik qua ngả Thụy Điển, để đồng thời có thể kiểm soát luôn các mỏ sắt, Vua Gustave V đã truyền áp dụng những biện pháp quân sự để bảo vệ khu hầm mỏ Kiruna-Gaellivare, ông phải một sử giả đặc biệt tới chống lại mưu toan đó. Goering cũng chống biện pháp này và cho là mạo hiểm. Hitler bỏ ý định đó và đành bỏ Narvik bằng cách chỉ thị cho toán Dietl rút sang Thụy Điển".*

Còn Greiner thì nói : *"Tính tình thất thường của Hitler tạo nên trong Bộ tư lệnh quân đội một cảm giác suy nhược. Người ta tự hỏi một sự chỉ huy*

yếu kém như vậy có thể đương đầu được với những cơn nguy nan nghiêm trọng chắc chắn sẽ xảy ra trong trận chiến phía Tây hay không".

Vẫn theo Greiner, người có thể lực không thể nghi ngờ, vì ông giữ cuốn sổ hành quân của quân đội Đức, thì một sĩ quan của Brauchitsch, vị Trung tá trẻ von Lossberg tới Dinh Tế Tướng vào buổi chiều ngày 15 để trình cho Keitel và Jodl những ý kiến hung hăng nhưút. Lossberg so sánh cuộc khủng hoảng về lãnh đạo do vụ Narvik gây nên với cơn khủng hoảng đầu năm 1914 lôi theo sự thất trận của quân đội Đức ở Marne. Ông nhắc lại rằng chiến dịch Na-Uy đã được thực hiện để bảo đảm sự tiếp liệu cho kỹ nghệ luyện sắt của Đức và tuyên bố rằng thật là buồn cười khi tính bỏ mục tiêu chính của chiến dịch này, là hải cảng sắt mà hầu như không có giao chiến. Ông thêm rằng các phương tiện xử dụng trong chiến dịch đã hoàn toàn không đủ vì chúng không cho phép dù chí làm áp lực đối với Thụy Điển bằng những cuộc tập trung quân quan trọng trong vùng Oslo. Tất cả sự oán hờn của Brauchitsch chống lại cuộc hành quân mà ông ta không được tham dự đều thấy trong lời lẽ của người cộng sự viên của ông.

"Vị Trung tá vừa lên tiếng thì Keitel đi ra vì cho rằng nghe những nhận xét của một sĩ quan quá trẻ như vậy và với những luận điệu như thế là không xứng đáng đối với ông. Tướng Jodl trả lời rằng sự lãnh đạo ít kết quả của các cuộc hành quân vào những ngày cuối là do Fuhrer thiếu kiên nhẫn. Ông này luôn luôn đòi phải thỏa mãn tức khắc các ý muốn của ông. Còn Jodl, riêng cá nhân ông, cũng chủ trương cố thủ Narvik, nhưng Fuhrer không cho phép ông nói đến điều đó.

"Về vấn đề này, Lossberg trả lời rằng, nếu các cố vấn của Fuhrer không có một ảnh hưởng nào, thì họ phải nhường chỗ cho những nhân vật mạnh thế hơn".

Buchheit thêm vào lời giải thích của Greiner rằng, Lossberg cấm không cho ông chuyển lệnh rút quân về phía Thụy Điển bằng cách viện cớ liên lạc vô tuyến điện khó khăn. Trái lại, ông đã trình Brauchitsch ký và thu xếp để

chuyển tới người nhận thư, một điện văn khen ngợi để làm cho Dietl, mới được thăng Thiếu tướng, chống cự kịch liệt.

Hai hôm sau, Jodl bị Lossberg đả kích, đã cố xin Hitler ban hành được một

lệnh xác nhận lệnh trước của viên Trung tá.

Dù chi tiết các sự kiện như thế nào chẳng nữa, biến cố trên, một biến cố nhỏ trong cuộc lãnh đạo một cuộc chiến tranh lớn, cũng đã làm cho người ta chú ý tới cái điều được coi là nhược điểm chính của cách chỉ huy của Adolf Hitler. Ông quả nhạy cảm đối với những điều liên quan tới uy tín và trong các quyết định của ông thường có một phần chịu ảnh hưởng của sự hờn giận. Ông có thể mất bình tĩnh không những khi ra lệnh di tản khỏi một vị trí chỉ là một sự điều giải, mà ngay cả khi ra lệnh cố thủ với bất cứ giá nào ở một vị trí coi như đã mất - và điều này còn trầm trọng hơn gấp ngàn lần. Ông có cái nhìn của các nhà chiến lược đại tài ; nhưng ông không có sự bình tĩnh đến lạnh lùng của những vị Tư lệnh đích thực, ông nói nhiều đến Frédéric II ; nhưng ông không bắt chước ông này.

Falkenhorst thuật lại những khó khăn ở trận Narvik như sau :

"Tình thế của đám Dietl trở nên khó khăn. Việc 10 chiếc khu trục hạm bị phá hủy và cái chết của Đại tá Hải quân Bonte, chỉ huy đoàn tàu, nguyên do là vì Hải quan đã không thận trọng. Tôi đề nghị là Hải quân phải làm một cái gì về phía Harstaadt, nhưng tất cả những gì nổi trên mặt nước đều dưới quyền tài phán của Đô đốc Raeder và Thủy quân thì thiếu sự táo bạo. Hạm đội vận tải không thể vượt qua. Dietl chỉ có thể được tăng viện và tiếp tế bởi đường hàng không. Đất đai hiểm trở, sương mù giảm rất nhiều hiệu năng và làm mất nhiều chiến cụ Dietl tự thấy mình bị lui dần mãi tới biên thùy Thụy Điển.

"Vào đầu tháng sáu, tôi phát động một cuộc hành quân trên bộ để yểm trợ nó. Những toán quân sơn chiến lập một dãy đồn tiếp tế, đẩy hết sức nhanh về hướng Bắc. Đó là một cuộc leo núi cao hơn là một cuộc hành

quân. Công việc của các toán quân phải làm có vẻ giống một cuộc leo núi Nanga Parbat ".

Thực ra, toán quân Đức ở Narvik đã lâm nguy. Bị đuổi khỏi thành phố, nó rút dọc theo đường xe lửa về hướng biên giới Thụy Điển, và trước mặt chỉ còn có sự giam cầm đang chờ họ.

Trận Dunkerque đã cứu họ.

"Ngày mừng 9 tháng sáu, Falkenhorst thuật lại, Dietl cho tôi biết là ông nghe những tiếng nổ kinh hồn từ phía Narvik. Tôi tưởng đó là những tiếng hải pháo từ trên những chiến hạm, cuối cùng đã nhất định can thiệp theo lời yêu cầu của tôi. Sau đó tôi được biết đó là những tiếng phá hủy do quân Anh, Pháp gây ra trước khi rút xuống tàu".

Cùng ngày hôm đó, Tướng Ruge, Tư lệnh các lực lượng Na Uy, được Bộ tham mưu báo là đoàn quân viễn chinh Đồng minh rút lui. Không tin, ông điện thoại sang Luân Đôn. Luân Đôn xác nhận.

Và đoàn thợ săn miền núi Alpes của Dietl, tuy bại trận, nhưng được giải cứu

bởi đoàn thiết giáp của Guderian, trở xuống Narvik vừa đi vừa hát.



Cuộc thắng trận Na Uy rất xứng đáng vì được chuẩn bị tỉ mỉ và nhờ nghị lực của quân sĩ tham chiến, nhưng cũng phải trả một giá nào đó. Tuy chậm, nhưng sự can thiệp của hạm đội Anh không phải là vô hiệu. Hạm đội Đức còn yếu kém (đã mất một tuần dương hạm hạng nặng, hai tuần dương hạm hạng nhẹ, mười khu trục hạm (trong tổng số 22 chiếc, ba thủy lôi hạm, 11 tàu vận tải, v.v,.. Những chiến hạm khác, đặc biệt là thiết giáp hạm Lutzow, tuần dương hạm chiến đấu Gneisenau, tuần dương hạm nặng Hipper, đã bị thiệt hại nặng, không thể hoạt động trong nhiều tuần lễ. Những

thiệt hại về Hải quân quan trọng này không khác gì sự hủy bỏ những dự án xâm lăng Anh Quốc mấy tháng sau.

Không gì phù hợp với câu nói hàm súc trên bằng những biện pháp đã được ấn định ngày 14. Lại một lần nữa, sự hợp ý giữa Manstein và Hitler thật đáng kể, và cũng do đó càng ngày càng thấy rõ là không có sự gợi ý từ Manstein tới Hitler.

Những ngày sau, sự sắp đặt tỉ mỉ kế hoạch vàng đã trở nên lộn xộn với việc thi hành kế hoạch Weserubung.

Jodl viết : *"Tôi trình cho Fuhrer một báo cáo đại cương nhấn mạnh rằng chúng tôi sẽ có quân ở phía Nam năm lần nhiều hơn ở phía Bắc chiến tuyến Liège-Namur. Tôi kéo sự chú ý của ông đối với sự kiện chọc thủng phòng tuyến ở Sedan là một mưu đồ trong đó người ta có thể bị đánh bất ngờ bởi thần chiến tranh.*

"Fuhrer không đồng ý với tôi. Ông luôn luôn tin rằng có thể địch sẽ không giao chiến. Dù sao, địch cũng không giao chiến một cách tự động. Sau một buổi, những tin tức từ Bỉ có thể quá tệ cho họ đến nỗi bị bắt buộc đứng nguyên tại chỗ. Đó không phải là ý kiến của tôi".

Hitler tin tưởng là căn cứ trên những cuộc hành quân mà ông đã chỉ thị cho cánh phía Bắc mặt trận Đức. Vừa là nhà chiến lược cổ điển và là chiến thuật gia cách mạng, ông cho áp dụng nguyên tắc đòi phải gan dạ ở nơi nào mình yếu thế. Trận chiến phải bắt đầu bằng một loạt các cuộc đánh nhau vang dậy ở Hòa Lan và Bỉ trong khi các chiến xa của Guderian lặng lẽ tiến lên qua vùng Ardennes là nơi chỉ có địa thế là trở lực. Người ta đã cố ý khôn ngoan đến độ chỉ thị cho những người thảo văn thư tránh không nói tới cuộc tiến quân tới Dinant và Sedan, trong những ngày đầu cuộc tấn công để cho Bộ tư lệnh Pháp khỏi chú ý.

Những cuộc nghi binh tài tình này do Hitler đích thân chuẩn bị. Tháng giêng, ông đã bỏ không cho đổ bộ xuống Hòa Lan bằng không quân. Mục đích là chiếm đóng các cầu lớn trên sông Meuse ở Dordrecht và ở Meydrick,

và các thành phố La Have và Rotterdam. Ngoài ra Sư đoàn 7 của Hieger cũng nhận được lệnh chiếm lấy các cầu trên sông đào Albert và pháo đài Eben-Emael Những bản chỉ dẫn của Bộ tham mưu Pháp đã nói về pháo đài này như sau : *"Cột trụ của hệ thống phòng thủ Liège, có thể sánh với những công sự lớn nhất của chiến lũy Maginot"*. Hitler dàn quân đánh pháo đài này bằng các oanh tạc cơ từ trên cao lao thẳng xuống để làm lay chuyển nền móng của nó, bằng các toán xung phong tấn công vào thượng tầng cơ sở, và bằng các toán công binh để đặt chất nổ vào các lỗ châu mai để diệt khả năng chiến đấu của pháo đài.

Sự tính toán đã được kiểm chứng. Trận không chiến ở Hòa Lan, và sự chiếm đóng Eben-Emael trong vài giờ khiến Bộ tư lệnh Pháp tin chắc thế nào quân Đức cũng tràn qua Hòa Lan để tấn công Pháp. Nó đã khiến Pháp mau mau tiến quân sang Bỉ và trong ba ngày quyết định đã ngăn cản không cho Pháp ngó ngang gì đến Sedan.

Giai đoạn đầu của cuộc chiến nhằm đánh phá một phần thật quan trọng của quân Pháp và chiếm đóng bờ biển phía Bắc. Giai đoạn thứ hai sẽ phải loại nước Pháp khỏi vòng chiến. Sự đóng góp của Ý về mặt quân sự đã được dự liệu.

Tháng Ba, Hitler đã gặp Mussolini ở Brenner. Jodl kể lại là Hitler đã hài lòng nhiều về cuộc gặp gỡ này. Ông Duce đã tỏ ra rất cương quyết, ông ta đã nói trước mặt Ciano :

"Tôi đã quyết định rồi. Fuhrer hiểu chứ?" Hai bên đã thỏa thuận là sự can thiệp sẽ xảy ra sau những chiến thắng đầu của Đức và 18 Sư đoàn Ý, vận chuyển trên sông Rhin, sẽ bọc hậu Yosges qua lỗ hổng Belfort và tấn công cao nguyên Langres. Người Đức đã dành quyền chỉ huy chiến dịch mà Hitler đã trao cho Tướng Kane von Stulpnagel phụ trách.

Tất cả đã sẵn sàng.

Chỉ có thời tiết vẫn tiếp tục trái ý Fuhrer. Mùa xuân vẫn bất định, không hứa hẹn cho các nhà khí tượng 8 ngày đẹp trời mà Hitler đòi hỏi.

Ngày 3 tháng năm, Jodl viết : "Sau khi nghiên cứu đến nơi đến chốn điều kiện thời tiết, Fuhrer ấn định rằng ngày A sẽ là ngày thứ hai mùng 6 tháng năm là sớm nhất".

Những yếu tố bất lợi này làm cho Hitler tức giận. Có lẽ còn khơi sự dè dặt nơi ông nữa. Ở Đức, người ta truyền tụng rằng ông là con cưng của mặt trời. "*Hitlerswetter*" lúc bấy giờ có nghĩa là trời sáng sủa. Nhưng từ mùa thu đến nay thời tiết lại kịch liệt chống ông.

Ngày 5 tháng năm, lệnh tấn công vào ngày 8 được ban bố, sau đó vài giờ lại bị hủy bỏ vì tin khí tượng loan là có mưa. Đó là lần thứ 13 kể từ tháng 11 năm 1939.

Ngày 8, Hitler cảm thấy băn khoăn cho bí mật của ông. Jodl viết : "*Từ Hòa Lan có những tin nguy cấp. Việc cấp giấy nghỉ phép được bãi bỏ, tản cư, rào đường. Theo các tin tức tình báo, quân Anh có thể đã xin chính phủ Hòa Lan cho phép tiến quân qua lãnh thổ xứ này, nhưng Hòa Lan đã từ chối.*

"Hòa Lan cho áp dụng những biện pháp chống cự ở mặt bờ biển một phần và ở phía nước Pháp một phần. Không thể biết người Hòa Lan hành động đồng lòng với người Anh hay họ thực sự cương quyết bảo vệ nền trung lập chống lại kẻ xâm lăng đầu tiên".

Các chuyên gia khí tượng cũng bất định nốt.

Jodl viết : "*Việc nghiên cứu thời tiết cho thấy có sự tiến bộ chậm chạp của tình hình chung, nhưng phải xét đến một thời kỳ có sương mù vào những ngày sắp tới*".

Brauchitsch xin hoãn cuộc tấn công ít ra là đến ngày mùng 10. Hitler rất bức tức, nóng lòng. Thoạt tiên ông không chịu, rồi lại đồng ý và bảo ông đã nhượng bộ trái với trực giác của ông, nhưng ông sẽ không đợi thêm một ngày sau ngày 10 tháng năm.

Sau cùng, đến ngày mùng 9, Hitler cho lệnh tấn công. Ông tuyên bố :
"Nhất định dứt khoát. Không còn có sự trì hoãn nữa".

Tôi đã được thấy lệnh đỏ ấy là một tờ giấy đơn sơ với tiêu đề bằng chữ đánh máy của OKW. Không có tài liệu nào gây cảm xúc nhiều cho người Pháp hơn. Do mấy hàng chữ sau đây sẽ xuất phát một cuộc xâm lăng, một cuộc bại trận, năm năm bị tiêu diệt.

Sau đây là bản nguyên văn ;

Bá-linh, ngày 9-5- 1940.

W. FA/Abt7 L-Nr. 22 - 180/40g K CHEFS.

Fuhrer và Tư lệnh Tối cao đã quyết định :

Ngày A. . . 10 tháng 5

Giờ Z.... 5 giờ 35

Mật khẩu "Dantzig" hay "Augsbourg" sẽ trao cho các đơn vị quân lực Đức ngày 9 tháng 5 trước 21 giờ 30.

Tư lệnh OKW

KEITEL

Buổi chiều, Fuhrer rời Bá-linh bằng chuyến xe lửa đặc biệt.

Trong những ngày bi thảm tiếp theo, cuốn nhật ký của Jodl giữ giọng điệu lạnh nhạt. Ngay chiến thắng cũng là thói quen, thông lệ của Bộ tham mưu.

Ngày 11, Jodl ghi rằng quân Hòa Lan kháng cự một cách tuyệt vọng, tất cả các cây cầu vùng Maestrich, trừ cầu Gemrep, đã bị phá và cuộc hành quân của Sư đoàn Sponek (Sư đoàn 7 của Flieger gặp một sự chống cự mãnh liệt. Tuy nhiên, các đơn vị Không vận vẫn đứng vững và những cây cầu lớn trên sông Meuse đã chiếm được mà không bị hư hại gì. Đã chiếm được

Eben-Emael và vượt qua sông đào Albert. *"Các cuộc hành quân diễn tiến theo chiều thuận lợi ngoài mọi hy vọng"*.

Bốn mươi tám giờ sau, người ta chú ý nhất đến vùng sông Meuse, từ Namur tới Sedan. Những điều Jodl ghi chép chứng tỏ Hitler không bỏ cuộc thao diễn, vẫn nắm vững các thuộc viên, và mối lo lắng chính của ông là nuôi dưỡng cuộc tiến quân tới Abbeville và ngăn cản không để cho các tướng lãnh nhút nhát làm quan niệm chiến lược của ông nhỏ bé đi.

Ngày 18, ông hạ lệnh khẩn cấp rút khỏi đạo quân B hầu hết các lực lượng thiết giáp cuối cùng, nhập đoàn với các đạo quân Hoepfner mới, các lực lượng thiết giáp này được đặt làm trừ bị cho đạo quân A.

Cũng hôm đó, Hitler đã nổi nóng với Brauchitsch vì ông này đặt Sư đoàn 10 Thiết giáp và Sư đoàn 29 Cơ giới bất động trước mặt trận phía Nam. Ông ra lệnh tiếp tục lập trên sông Aisne một mặt trận phòng thủ với các đơn vị cấp 2 nhưng nhắc lại ý muốn đẩy về phía Tây tất cả các đơn vị Cơ giới và Thiết giáp, chống lại mọi ý kiến khác.

Ngày 20 tháng năm, Jodl viết : *"Chúng tôi đặt trước khe hở tất cả các Sư đoàn Thiết giáp của chúng tôi chỉ trừ Sư đoàn 10. Trái với những gì chúng tôi lo sợ, càng ngày càng rõ là toàn bộ lực lượng Anh-Pháp không thể nào thoát khỏi và ở phía Bắc sông Somme còn lại ít lắm là 20 Sư đoàn"*.

Buổi chiều, tin chiếm được Abbeville đưa tới Tổng Hành Dinh. *"Führer, Jodl nói, vui mừng tốt độ"*. Mục tiêu do ông ấn định đã đạt trong 10 ngày. Chiến lược của ông toàn thắng. Ông thoáng thấy cuộc thắng trận và hòa bình, ông nói : *"Các cuộc thương nghị đình chiến sẽ diễn ra trong rừng Compiègne, như vào năm 1918, và toa tàu nổi tiếng sẽ được chở về Bá-linh. Hiệp ước sẽ phải trả lại cho Đức tất cả những lãnh thổ bị mất từ 400 năm nay. Còn về nước Anh sẽ được bình an, khi nào họ muốn, miễn là trả lại cho Đức những thuộc địa cũ"*.

Thành công quá mau lẹ khiến sự tăng viện của Ý trở nên vô ích. Hitler hủy bỏ cuộc hành binh đã được trù liệu chống lại cao nguyên Langres. Ông

cũng huy bỏ cuộc tấn công chiến lũy Maginot của đạo quân thứ 10, để tránh tổn thất vô ích.

Hôm sau, ngày 21, bầu trời Hitler kém rạng rỡ. Ông than phiền rằng những Sư đoàn Bộ binh không theo sát các Sư đoàn Thiết giáp và ông làm những nhận xét mới đối với Tướng Brauchitsch. Tuy nhiên, ông cũng tuyên bố trận đánh phía Bắc như đã xong, và đã đến lúc chuẩn bị một trận khác để bắt buộc nước Pháp phải hạ khí giới. Ông nói rằng ông muốn giảm thiểu thời gian ngưng trệ ở giữa hai chiến dịch.

Lập tức Brauchitsch đề nghị một kế hoạch. Ông đề nghị tập hợp ở phía ngoài cùng của mặt trận tất cả lực lượng Thiết giáp và cơ giới, 16 Sư đoàn, để tràn ngập Ba Lê từ phía Tây, và đánh đuổi quân Pháp tới sông Seine và sông Loire, trong khi 18 Sư đoàn, không còn phải quân Ý mà là quân Đức sẽ xuất kỳ bất ý vượt hạ lưu sông Rhin.

Hitler chấp nhận, nhưng, đến chiều, lại đổi ý. Cuộc tấn công dứt điểm đó sẽ diễn ra ở chính giữa tại vùng Champagne, bằng các đạo quân 9, 4, 6 và 12, yểm trợ bởi 2 đoàn Thiết giáp và 20 Sư đoàn trừ bị. Nếu Ba Lê được phòng thủ kiên cố, sẽ bỏ qua và đánh vào hông thành phố nếu Ba Lê bỏ ngõ hay có một tình trạng cách mạng đang phát triển, quân Đức sẽ tràn vào.

Một lần nữa, Brauchitsch rút lui với các ý tưởng chiến lược tán loạn. Ngoài ra, chính cuộc chiến thắng cũng không giảm bớt sự oán ghét của Fuhrer đối với ông. Ông truyền kín đáo tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm binh nghiệp của vị Tướng lãnh trùng hợp với ngày quân Đức khởi hoàn. Ngày 24 tháng năm, Hitler nặng lời khiển trách ông vì đã rút đạo quân thứ 1 thuộc đoàn A để đặt thuộc quyền Bộ tư lệnh toán B. Toán A, toán ở vùng Sedan, được mọi đặc ân của Hitler, Hitler đã tới Tổng Hành Dinh toán này ở Charlevilie, và hết lời khen ngợi Tướng Rundstedt và các sĩ quan thuộc quyền. Ông nói với họ : "Các anh đã hiểu tư tưởng của tôi một cách đáng khen". Chưa bao giờ ông khen ai như thế.

Sau đó, vào ngày 25, Brauchitsch đề nghị một cuộc tấn công tập thể của các lực lượng Thiết giáp trong vùng Vimy-Saint-Omer-Grave-lines.

Điều quan hệ là tàn nhẫn đánh ép vào vùng túi Dunkerque là nơi lúc nào cũng có quân Anh-Pháp giữ vững. Hitler cau mày, ông nói với Brauchitsch : *"Tôi không chấp thuận ý kiến của ông, vì phải nhường nhẹ các chiến xa cho một trận mới sắp giao tranh. Tuy nhiên, tôi không đích thân nói ra ; tôi để Rundstedt quyết định"*.

Cách thức Hitler để một thuộc cấp làm trọng tài như vậy là một sự sỉ nhục đối với Brauehitsch. Tự nhiên Rundstedt sớm đồng nhãn quang với Fuhrer.

Đó là một lỗi lầm, giúp cho liên quân Anh-Pháp giải thoát được một phần quân số bị vây khốn trong cái bẫy Dunkerque. Tới nay, các Tướng lãnh Đức vẫn còn khóc tiếc cho cơ hội để lỡ.

Guderian nói : *"Thật đáng tiếc là tôi bị người ta chặn đường tiến trước Boulogne !"* Keitel nói : *"Chúng tôi hy vọng bắt được tất cả quân đội Anh. Nhưng các lực lượng mà chúng tôi có ở Abbeville lúc đó không đủ, và những lực lượng từ phía đông can thiệp hơi chậm, nên đã để một lỗ hổng cho quân địch rút đi."*

"Cuộc di tản ở Dunkerque là một thắng lợi lạ lùng. Có tới 2 ngàn người bị bắt trên một chiếc khu trục hạm và trong một vài trường hợp, quân Anh phải để cho quân Pháp xuống tàu trước quân mình. Thực ra về quân cụ họ đã chỉ có thể đem đi được những khẩu súng lục của mình mà thôi. Tôi chưa từng bao giờ nhìn thấy vũ khí, xe nhiên liệu, v.v... , như ở Dunkerque".

Lại một lần nữa, Hitler nhượng bộ sự thiếu kiên nhẫn của mình, ông hơi vội coi trận phía Bắc như đã chấm dứt và cũng vội hướng toàn bộ lực lượng vào việc đánh xong mặt trận yếu ở Somme và Aisne mà Tướng Weygand đã dàn một cách thành công. Ngày 26 tháng năm, trong khi cuộc kháng chiến của liên quân Anh-Pháp trở nên quyết liệt gần Cassel, nhằm che chở cho cuộc rút quân khỏi Dunkerque, ông đã ấn định cuộc tấn công mới vào ngày 31. Cuộc tấn công này đã phải hoãn lại năm ngày, vì sự mất trật tự của các đơn vị Thiết giáp gây nên bởi cuộc tiến quân không ngừng suốt ba tuần lễ.

Dù sao, cuộc chiến thắng cũng lấy lòng và dứt khoát.

Keitel nói: *"Cuộc tiến quân đã được điều chỉnh một cách tốt đẹp đến nỗi các Sư đoàn Thiết giáp khi tới Abbeville hãy còn dư một đơn vị nhiên liệu"*.

Và Jodl nói :

"Là một quân nhân, tôi đã chẳng bao giờ xét đến những khó khăn nội bộ đã có thể làm suy yếu nước Pháp và tôi rất ngạc nhiên về sự kháng cự yếu ớt của quân đội Pháp".

CHƯƠNG IX.

LÝ DO TẠI SAO HITLER

ĐÃ KHÔNG ĐỔ BỘ LÊN ĐẤT ANH VÀ KHÔNG CHIẾM GIBRALTAR

Một điều khiến người ta rất ngạc nhiên : tại sao Hitler, sau buổi chiến thắng Dunkerque, đã không đổ bộ lên đất Anh?

Nước Anh không có một phương tiện phòng thủ nào trên bộ cả. Ngay từ khi cuộc chiến bắt đầu, Anh đã gửi sang Pháp tất cả lực lượng có tổ chức chu đáo của mình. Hitler đã trù tính Anh có thể phái sang lục địa nhiều lắm là 3 Sư đoàn. Nhưng đến tháng 5 năm 1940 đã có tới 10 Sư đoàn.

Cho rằng Anh đã dẫn đo trong việc tham chiến là một điều truyền tụng làm mất danh giá nước này và là nói dối. Ngay sau trận Dunkerque, Anh Quốc cũng đã phạm phải lỗi lầm không thể tha thứ, đã thiếu khôn ngoan để đại đơn vị Thiết giáp cuối cùng vượt biển Manche - một Lữ đoàn chiến xa nhẹ, đã bị tiêu diệt một cách vô ích hoàn toàn, trong một trận đánh vô vọng.

Cho rằng Anh đã rút khỏi Dunkerque quá sớm cũng không đúng. Sự thực là Anh đã rút quá trễ. Nếu Bộ tư lệnh và chính phủ Anh nhìn tình hình một cách thực tế hơn, họ đã phải quyết định rút ngay hôm biết được phòng tuyến Sedan đã bị chọc thủng, trễ nhất là ngày 17 hay 18 tháng năm. Lúc đó đã có bằng chứng là ván cờ quân sự đã hỏng, trận chiến ở Pháp đã thua và quân đội Anh - Pháp sẽ bị tiêu diệt. Ngay quyền lợi của Đồng minh cũng đòi Anh phải nghĩ đến phòng thủ mà thôi; Bộ tư lệnh Pháp đáng lẽ phải khuyên Anh như vậy - thay vì cố tìm cách bắt Đồng minh của mình gửi thêm vài không đội khu trục, chính những không đội này để ngăn chặn được Hitler 4 tháng sau.

Sự tin tưởng mù quáng của người Anh nơi các Tướng lãnh Pháp đã làm cho cả quân đội Anh tan rã Vào tháng 6 năm 1940, tại các hải đảo của Anh Quốc chỉ còn vài Trung đoàn có hàng ngũ và đoàn quân tình nguyện phòng vệ quốc nội.

Hitler biết điều đó.

Nhưng, ông đã không tìm cách lợi dụng thời cơ độc nhất vô nhị đó. Đã tới

được bờ biển Anh, từ bên kia biển Manche nhìn sang mà ông lại đi vòng xuống phía Nam trước khi đi sâu trở lại phía Đông để bị thất bại và phải chết.

Người ta đồng ý đó là lỗi lầm lớn nhất của ông. Và người tìm hiểu lý do.

Tài liệu ở Nuremberg đã nói gì ?

Chúng đã cho thấy một điều hết sức lạ lùng, khó tin, nhưng có thực. Trước tháng 6 năm 1940, Adolf Hitler không hề nghĩ tới việc đem quân tràn vào đất Anh.

Bộ óc đầy rẫy những ý nghĩ nảy lửa như hỏa diệm sơn kia đã tạo nên đủ một dự án - trừ có một. Ông đã nghĩ đến việc chiếm Nam Mỹ và khơi nên tại Bắc Mỹ một cuộc nội chiến mới, nhờ sự tiếp tay của các người Mỹ gốc Đức. Nhưng không bao giờ ông có ý định vào Luân Đôn như một kẻ chinh phục.

Lời giải thích thứ nhất là vì Hitler có về nước Anh một ý nghĩ cao cả. Trước Anh Quốc ông chịu một sự cấm kỵ về tư tưởng. Ngay khi tuyên chiến với Anh, ông cũng cảm thấy ông thua kém. Ông chẳng khác nào một nhà cách mạng bị một hầu tước phu nhân làm cho khiếp đảm.

Hơn nữa, ông tin chắc rằng một cuộc chiến thắng Anh Quốc sẽ đạt được trên lục địa.

Nước Pháp đã bại, ông tin rằng Anh sẽ hòa giải. Tinh thần thực tế của người Anh sẽ thúc giục họ hòa giải, và những điều kiện mà ông, Hitler, đề nghị sẽ khiến họ có quyết định cuối cùng để hành động khôn ngoan, cái khôn của người bảo thủ. Ngày 20 tháng năm, ông đã nói với Jodl : "*Anh Quốc sẽ có hòa bình khi họ muốn*". Và Jodl trong một lần cung khai tại tòa

án Nuremberg đã nhấn mạnh : *"Führer sẵn sàng hòa với nước Anh trên sự điều tàn của Dunkerque"*. Một trong những điều kiện làm Hitler kinh ngạc suốt cuộc đời của ông là sự im lặng của người Anh sau khi Pháp đầu hàng. Trước hết ông kiên nhẫn chờ đợi, thoải mái, tươi cười, gần như duyên dáng, với tư cách của một nhà du lịch, ông rảo khắp các chiến trường, nơi ông đã tranh đấu như một người Hạ sĩ, bên cạnh những bãi chiến mà ông vừa chiến thắng với vinh quang của một vị Tổng tư lệnh, thăm lại vùng Alsace mới tái chiếm và xây dựng những dự án tương lai rộng lớn. Chiến tranh lúc đó trong thực tế đã ngưng. Những cuộc không chiến trên lãnh thổ Anh thu hẹp lại - theo lệnh của Hitler cố tình muốn thế - chỉ còn một vài phi vụ thám sát hoặc cùng giả một cuộc oanh tạc ngẫu nhiên, ông tưởng người Anh không hiểu rõ cái ý nghĩa cuộc hưu chiến đó và hạ lệnh tìm cách tiếp xúc ngoại giao qua các thủ đô trung lập, nhưng vô ích.

Hiller liền quyết định làm một việc ngoạn mục. Ngày 19 tháng bảy, tại quốc hội Đức, trong chiến thắng rực rỡ, chối lợi, giữa 12 vị Thống chế tân thắng, ông tuyên bố hòa bình cho Anh Quốc. *"Tôi không thấy lý do gì để tiếp tục cuộc chiến đấu này..."* Chính phủ Anh không thèm tìm hiểu xem câu nói của vị Tế Tướng Đức Quốc Xã có ý nghĩa xác thực ra sao và trong đầu óc ông có những điều kiện nào.

Có thể nói là các lời tuyên bố mà ông đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các câu chuyện riêng của ông, chứng tỏ gần như hiển nhiên rằng Hitler không có ý tàn phá Đế quốc Anh. Ông cho rằng Đế quốc Anh cần thiết cho thế giới, dù chỉ để giữ đám đông cùng cực ở Á Châu khỏi rơi vào chủ nghĩa Bôn Sơ Vích.

Ông kiên trì theo đuổi ý tưởng của một liên minh để giáo đầu và duy trì một cuộc mở mang bờ cõi Đức ở lục địa, về hướng Đông. Dem chiến tranh vào đất Anh, chiếm Luân Đôn, làm cho thân thể Anh Quốc bị những vết thương của chiến bại là giết chết dự định đó.

Tại sao lại chiếm Luân Đôn - vì chiếm Calais đủ rồi ?

Hitler cho rằng Anh Quốc dễ bị thương bởi không tập, thì cũng dễ bị đánh bởi hải quân. Không cần phải tràn vào đất Anh mới có thể bắt ép nước này nhượng bộ.

Tài liệu ở Nuremberg cho biết :

Trong bài thuyết trình ngày 23 tháng năm năm 1939, Hitler đã hung hăng chống Anh :

"Nếu trong Thế chiến thứ nhất, chúng ta có thêm được hai thiết giáp hạm và hai tuần dương hạm chiến đấu, và nếu trận Jutland đã bắt đầu buổi sáng, thì hạm đội Anh đã bị đánh bại và nước Anh đã phải khuất phục. Điều đó có nghĩa là chiến tranh đã chấm dứt. Ngày xưa, đánh bại một hạm đội chưa đủ thắng; cần phải đổ bộ lên đất liền vì Anh Quốc có thể tự cung cấp lương thực. Ngày nay Anh Quốc không thể làm điều đó.

"Một khi các đường tiếp tế lương thực và nhiên liệu bị cắt đứt, lập tức nước Anh bắt buộc phải đầu hàng".

Hãy tưởng tượng Hitler kiên nhẫn hơn, ít vội vàng hấp tấp bởi sự sợ chết sớm. Trước khi bắt đầu cuộc chiến, chắc chắn ông đã cho đóng tàu, lập một hạm đội lớn mạnh để làm khí cụ tác chiến. Thời gian thuận lợi. Anh Quốc đã để cho hải lực tương đối hùng mạnh của mình sa sút đến độ thấp nhất trong lịch sử của mình, nên đã ở trong những điều kiện yếu kém trong việc chạy đua vũ trang về hải quân. Hitler không phải không biết điều đó. Ông nói : *"Hạm đội Anh chỉ có hai chiến hạm vào hàng tối tân, chiếc Rodney và chiếc Nelson. Chiến hạm mới đóng chỉ gồm những tuần dương hạm loại Washington và những chiếc tàu này cũng đã không thành công".*

Nhưng việc xây dựng một hạm đội lớn đòi hỏi thời gian : Hitler không có thời gian. Vì vậy ông dựa vào những phương tiện mà chính ông coi là thứ yếu,

nhưng lại cho là đủ : thủy lôi, tiềm thủy đình, không quân.

Ngày 23 tháng 11 năm 1939, ông đã bảo các tướng lĩnh dưới quyền : "Các phương tiện này có thể đánh nước Anh một cách hữu hiệu nếu chúng ta có một căn cứ hành quân tốt hơn. Sự sáng chế ra một loại thủy lôi mới (*mìn từ tính* là một sáng chế quan trọng nhất. Thả mìn thường xuyên trên các bờ biển sẽ bắt Anh phải khuất phục. Từ nay máy bay sẽ là khí cụ, chính để thả mìn. Nhưng không lực Đức cần những căn cứ gần hải phận Anh ; chỉ khi nào chiếm đóng Bỉ và Hòa Lan mới có điều đó".

Huấn thị ngày 10 tháng 10 năm 1939 nêu lên trong số những mục đích của cuộc tấn công phía Tây, "*sự chiếm đóng một căn cứ thích hợp cho các cuộc hải chiến và không chiến chống Anh Quốc sau này*". Thiếu chữ lục quân sau chữ căn cứ. Vì ý tưởng đổ bộ lúc đó không có trong đầu Hitler.

Cuộc tấn công Pháp nhằm vào Anh. Nhưng nó không hàm ý một cuộc đổ bộ vào tháng sáu năm 1940, O. K. W. không có một kế hoạch đổ bộ còn con nào trong hồ sơ.

Người đầu tiên nêu vấn đề, sau trận Sedan mấy ngày, là Đại đô đốc. Raeder, Tư lệnh Hải quân Anh. Sau khi gặp Hitler, ông đã cho vị tham mưu trưởng của ông hay là Fuhrer không tin rằng có thể đổ bộ lên đất Anh, vả lại, ông không nghĩ tới điều đó.

Hai ngày trước khi ngưng chiến ở Compiègne, Raeder lại trở lại vấn đề lần nữa. Chẳng có kết quả gì hơn.

Kế hoạch sau này trở nên thời danh với tên tuổi Seelowe nhằm xâm lăng Anh Quốc, mãi đến ngày 16 tháng 7 mới ra đời. Lời mở đầu, do một người có tư tưởng và lời nói quyết đoán, đủ để diễn tả trạng thái tinh thần của Hitler.

"Anh Quốc, dù đã ở trong tình trạng tuyệt vọng, vẫn không tỏ một dấu hiệu hiểu biết nào, nên tôi đã nhất định chuẩn bị một cuộc hành quân trên bộ để đánh nước này và nếu cần sẽ cho thi hành".

Đổ bộ là một cuộc hành quân khó khăn và tế nhị. Một cuộc đổ bộ đòi tập hợp những phương tiện khổng lồ và đẩy dẩy những công việc sơ khởi rất

ti mi. Cuộc đổ bộ nhỏ ở Na Uy đã đòi Bộ tham mưu nhiều tuần lễ chuẩn bị. Cuộc đổ bộ lên đất Anh sẽ đòi nhiều tháng.

Công cuộc khởi sự vào tháng bảy. Quá muộn đối với mùa hạ. Quá muộn đối với năm đó. Và quá muộn đối với lịch sử.

Jodl giải bày như sau : vấn đề được nêu lên là Đức Quốc vì không làm chủ trên biển nên phải làm chủ hoàn toàn và tuyệt đối trên không. Nghĩa là trước tiên phải hủy diệt không lực Hoàng Gia Anh.

Những trận chiến hồi tháng chín chứng minh rằng điều kiện trên không thể

thực hiện được. Các khu trục Anh đã ít bị phá đến nỗi không lực Đức đã phải ngưng các cuộc oanh tạc Luân Đôn vào ban ngày. Từ đó, một cuộc đổ bộ trở nên không thể được : *người ta không thể đổ bộ lên giao điểm giữa trời và nước.*

Mặt khác, Hitler không ngớt bày tỏ sự nghi ngờ dày đặc nhất. Trước kia ông đã đích thân điều khiển cuộc hành quân đổ bộ Na Uy, và say sưa theo dõi kế hoạch hành quân đánh Pháp, nhưng bây giờ ông để mặc các Tướng lãnh dưới quyền chuẩn bị kế hoạch Seelowe, chỉ can thiệp để giải quyết một cách lo âu những cuộc xung đột giữa các binh chủng lớn. Lục Quân, Hải Quân, Không Quân.

Jodl nói:

"Ý tưởng đổ bộ bị bãi bỏ vào ngày 12 tháng 11, chính ngày mà tôi trình cho Fuhrer một bản phúc trình chứng minh là kế hoạch không thể thi hành được".

Đã chẳng bao giờ kế hoạch này được dừng lại. Những cuộc báo động sôi nổi của Anh vào mùa xuân năm 1941 không có đối tượng. Những cuộc tập trung rầm rộ các tàu chiến tại các cửa khẩu vùng Escaut và các "hải cảng xâm lăng" chỉ là một trò lừa bịp.

Chính Hitler đã trình bày quan điểm của ông tại hội nghị Đức-Ý vào ngày 21 tháng giêng năm 1941. Biên bản hội nghị này có trong hồ sơ vụ án Nuremberg

"Tôi đứng trước nước Anh, ông tuyên bố, trong tình thế của một người chỉ còn duy một viên đạn trong nòng súng. Còn giữ viên đạn đó thì còn mạnh ; nhưng, nếu bắn hụt thì tình thế trở nên nguy ngập. Một cuộc đổ bộ bất thành sẽ đánh mất nhiều quân cụ, khiến quân Anh có thể vững tâm trong một thời gian lâu để có thể sử dụng tại các chiến trường khác, như tại Địa trung hải, những lực lượng mà họ bắt buộc phải duy trì trên đảo. Trái lại tôi sẽ vô hiệu hóa chúng bao lâu tôi còn để chúng thấy bị đe dọa. Vì vậy, các cuộc chuẩn bị tiếp tục một cách lộ liễu".

Một ánh sáng mờ kỳ lạ chiếu trên thời kỳ chiến tranh : Anh Quốc chẳng hề bị đe dọa tích cực bởi một cuộc xâm lăng bao giờ.

Thật thế, một cuộc đổ bộ trong mùa hè 1940 đã có nhiều may mắn để thành công Sự rối loạn hàng ngũ do sự thất trận ở Dunkerque gây ra đã tạo nên cơ hội tốt Nhưng muốn thế, khi tới bờ biển Manche, Hitler đáng lẽ phải có sẵn một kế hoạch.

Mùa đông ông cũng có thể làm việc đó và ông có đủ thì giờ, có đủ phương tiện. Ông có mãnh lực tưởng tượng cần thiết để quan niệm và phác họa một cuộc hành quân phối hợp theo lối mới mà thắng lợi sẽ tùy thuộc vào sự bất ngờ và ưu thế không quân. Nhưng thay vì làm một kế hoạch đổ bộ lên Na Uy, ông coi đó như một điều kiện cần thiết để theo đuổi cuộc không hải chiến chống quân Anh.

Cho nên, trong những mối liên tục sâu xa và đáng ngạc nhiên cấu tạo nên sự biến thiên thầm kín của một cuộc chiến, có lẽ chính Oslo và Narvik đã cứu Luân Đôn và Liverpool.

Ngày 12 tháng 11, Jodl nói, Hitler bỏ luôn ý tưởng đổ bộ lên đất Anh. Cũng ngày hôm đó ông ký huấn lệnh số 18 (tài liệu 444 P. S. ở Nuremberg tiếp tục chiến tranh.

Đoạn thứ nhất liên quan đến nước Pháp.

Sau đây là bản dịch nguyên văn :

"Mục đích chính sách của tôi đối với nước Pháp là cộng tác với nước này một cách hữu hiệu nhất có thể được để theo đuổi cuộc chiến tranh chống nước Anh. Hiện nay, nước Pháp giữ vai trò của một cường quốc không tham chiến : nước Pháp sẽ phải chấp nhận những biện pháp quân sự của Đức trên lãnh thổ mình và đặc biệt tại các nước thuộc địa Châu Phi và ủng hộ tối đa những biện pháp đó kể cả việc sử dụng những phương tiện phòng thủ của riêng mình vào mục đích đó. Công việc khẩn cấp nhất của nước Pháp là bảo vệ trong thế thủ cũng như thế công những thuộc địa (Tây Phi và Trung Phi chống nước Anh và phong trào De Gaulle. Từ nhiệm vụ đầu tiên này, sự tham gia của nước Pháp vào cuộc chiến chống Anh sẽ có thể phát triển hoàn toàn.

"Trong hiện tại, các cuộc đàm phán với nước Pháp tiếp theo cuộc hội kiến giữa tôi và Thống chế Petain, được tiếp tục ngoài công việc thường lệ của ủy ban đình chiến - hoàn toàn chỉ do Bộ ngoại giao, với sự hợp tác của Bộ tư lệnh tối cao quân lực Đức.

"Các chỉ thị chi tiết sẽ tiếp theo sau khi các cuộc đàm phán này kết thúc".

Đó là khởi điểm của Hitler : dần dần lôi kéo nước Pháp vào một cuộc chiến tranh thực sự chống Anh. Tiếc rằng những tài liệu tập trung tại Nuremberg không cho phép theo dõi sự diễn biến của niềm hy vọng cũng như sự diễn biến của các sự việc.

Các đoạn khác, sẽ nói tới sau, liên quan đến nước Nga, Libye và vùng Balkans, Nhưng phần lớn tài liệu dành cho Tây Ban Nha và eo biển Gibraltar.

Huấn thị số 18 có ghi : *"Những sáng kiến chính trị nhằm đưa Tây Ban Nha vào vòng chiến trong một ngày gần đây đã được thực hiện. Mục đích*

của Đức khi can thiệp vào bán đảo Tây Ban Nha là đuổi Anh ra khỏi Tây Địa trung hải. Do đó :

a Eo biển Gibraltar sẽ bị chiếm đóng ;

b Sẽ phải cấm quân Anh đặt chân trên một địa điểm khác của bán đảo phân chia Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha (préninsule ibérique hoặc trên các đảo thuộc Đại tây dương".

Hitler vạch sẵn những giai đoạn của cuộc chinh phục Gibraltar. Ông dự trù bốn thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất là thời kỳ do thám và tập trung phương tiện. Những sĩ quan mặc thường phục sẽ nghiên cứu các khu vực xung quanh Gibraltar, và bí mật hợp tác với người Tây Ban Nha, bố trí để ngăn chặn không cho quân Anh dàn trận trước thị trấn này.

Thời kỳ thứ hai là thời kỳ xuất kỳ bất ý. Không lực Đức, xuất phát từ các phi trường trên đất Pháp, sẽ tấn công hạm đội Anh bị gài mìn ở Gibraltar. Đồng thời, quân Đức tập hợp ở phía Nam nước Pháp, vượt dãy núi Pyrénées.

Thời kỳ thứ ba là thời kỳ xung phong đánh chiếm Gibraltar và trong trường hợp quân Anh định chiếm Bồ Đào Nha, thì phải xâm lăng nước này trước.

Thời kỳ thứ tư là thời kỳ an vị tại Maroc thuộc Tây Ban Nha (Maroc espango! và đóng cửa eo biển.

Hitler ra lệnh trao cho lực lượng viễn chinh tối đa quân cơ giới vì khả năng đường sắt ở Tây Ban Nha yếu kém.

Ông ra lệnh tập trung các tiềm thủy đình ở Địa trung hải, để tấn công hạm đội Anh khi hạm đội này bị không quân tấn công, đuổi ra khỏi vịnh Gibraltar. Ông trù liệu có đủ Lục quân để đánh chiếm thành phố mà không cần sự trợ lực của quân Tây Ban Nha. Sau hết, ông nói rõ rằng nước Ý sẽ không tham gia cuộc hành quân này.

Sự can thiệp vào Tây Ban Nha đã đưa đến những hậu quả lâu dài hơn.

Huân thị số 18 nói rõ :

"Do sự chiếm đóng Gibraltar, các đảo nằm trong Đại tây dương (đặc biệt là quần đảo Canaries và quần đảo Cap Yert sẽ có một tầm quan trọng lớn hơn. Trong việc điều khiển chiến tranh hải chiến đối với chúng ta cũng như đối với quân Anh. Các vị Tư lệnh Không Quân và Hải quân sẽ xét xem sự phòng thủ của quân Tây Ban Nha tại quần đảo Canaries sẽ được tăng cường ra sao và quần đảo Cap Yert sẽ có thể chiếm đóng cách nào.

"Tôi cũng yêu cầu xem xét vấn đề chiếm đóng Madère và Acores, cần nhắc kỹ những cái lợi và bất lợi của nó. Kết quả của các cuộc nghiên cứu trên phải trình tôi sớm chừng nào tốt chừng nấy".

Jodl nói trong một cuộc thăm vấn ở Nuremberg :

"Việc chiếm đóng quần đảo Canaries và Cap Vert là một trong những ý tưởng mà Fuhrer chú ý nhất. Ông nhắc đi nhắc lại việc đó luôn. Các sĩ quan không quân và hải quân chống lại ý kiến đó, vì họ tin chắc rằng sẽ không thể nào giữ chúng được vì chúng ở quá xa mà hải quân Anh lại có ưu thế".

Thu hẹp lại việc chiếm Gibraltar, cuộc hành quân thật dễ dàng. Danh hiệu quy ước của chiến dịch là *"Félix"*, chiến dịch hạnh phúc, có vẻ tượng trưng. Gibraltar không còn gì đáng sợ ngoài cái tên của nó. Cỗ thành này chắc chắn sẽ không kháng cự nổi những quả bom của đoàn Stukas đã từng chiếm pháo đài bọc sắt d'Eben-Emael, chỉ trong một buổi sáng. Là một mỏm đất nhỏ tí ti, không có sân bay, tác địa này là thuộc địa Anh, là cái đỉnh cuối cùng nhờ đó Anh bám vào lục địa, không thể nào phòng ngự được. Sự chiếm đóng Tân Gia Ba nhanh như chớp của quân đội Nhật, còn thua xa quân đội Đức vào năm 1940, đã chứng tỏ sự yếu kém của các căn cứ nhỏ hẹp này.

Goering là người ủng hộ kế hoạch này đã nói về nó tại Tòa án Nuremberg một cách buồn buồn như sau : *"Nếu chiếm được, Gibraltar đã cho phép chúng tôi bố phòng Phi Châu, và quân Đội Đồng minh đã không thể đổ bộ lên đó như họ đã làm"*. Keitel tuyên bố : *"Chiếm được Gibraltar có lẽ không làm cho chúng tôi thắng trận, vì quân Anh còn giữ miền Đông Địa trung hải và căn cứ của họ ở Alexandrie, nhưng cũng cải thiện tình thế rất nhiều cho chúng tôi"*.

Tại sao dự án không được thực hiện ?

Jodl đã nói rõ : *"Chúng tôi đã không tới Gibraltar, chỉ vì không có sự ửng thuận của Tây Ban Nha"*.

Ba năm trước, khi ông chưa là bị can trước Tòa án Nuremberg, và khi ông buồn bã xét lại những cơ hội đã mất với các Khu trưởng Đức Quốc Xã, Jodl đã nói (tài liệu L. 172 :

"Mục tiêu thứ ba của chúng tôi ở phía Tây là kéo Tây Ban Nha về phe mình, và bằng cách đó tạo cơ hội chiếm Gibraltar, nhưng đã không đạt được vì người Tây Ban Nha không chịu, hay nói đúng ra vì Tổng trưởng Ngoại Giao Serrano Suner chịu ảnh hưởng của Dòng Tên không chịu".

Sau hết có một lời chứng chủ yếu : của chính Hitler. Biên bản hội nghị Đức-Ý ngày 21-1- 1941 (tài liệu C. 134 ghi lại đoạn nói về Gibraltar trong diễn văn của Fuhrer như sau :

"Vì không chiếm được Gibraltar, nên không lực ta đã bế tởa eo biển Sicile, nhưng đó chỉ là một sự thay thế tạm bợ nghèo nàn. Chúng ta đã chuẩn bị cẩn thận và đã cầm chắc thắng lợi. Giả sử như chiếm được Gibraltar rồi, chúng ta đã có thể đóng ở Phi Châu những lực lượng quan trọng và chấm dứt sự bất bí của Weygand. Nếu Ý quyết định cho Franco tham chiến đó là một thành công lớn. Tình hình ở Địa trung hải sẽ hoàn toàn thay đổi trong một khoảng thời gian ngắn". Hitler còn hồi thúc nhiều hơn là như biên bản đã ghi. Ông nói với Mussolini : *"nếu anh có thể lợi*

dụng mối liên lạc của anh với Franco để xin được cho hẳn đối ý, anh sẽ giúp ích vô cùng cho sự liên minh của chúng ta".

Lịch sử đầy đủ về chi tiết chủ yếu của cuộc chiến tranh này sẽ chỉ được viết nên, khi người ta biết rõ những cuộc thương nghị chắc chắn đã diễn ra giữa Madrid và Luân Đôn và, có lẽ giữa Madrid và Hoa Thịnh Đốn. Người ta sẽ rõ đã có những hứa hẹn nào hay những áp lực nào đối với Franco. Những hứa hẹn đó hay những áp lực đó phải lớn đủ cân bằng với sự đe dọa do việc quân đội chiến thắng của Đức chiếm đóng khắp nơi dọc theo dãy núi Pvrénées.

Jodl nói: *"Vào cuối tháng chín, Fuhrer đã gặp Franco ở biên thùỵ Pháp, nhưng không đi đến thỏa hiệp"*. Đó là cuộc gặp gỡ ở Hendaye, là nơi Hitler đã đi một nửa đường để gặp Franco. Đó là một chi tiết đáng chú ý vì theo thường lệ ông chỉ cho các chư hầu đến gặp ông.

Nhưng huấn thị ngày 12 tháng 11 ra sau đó hơn một tháng. Hitler vẫn còn tin có thể làm mạnh với nhà độc tài Tây Ban Nha. Có lẽ một cuộc can thiệp lập trường của Anh-Mỹ đã kiên định lập trường của Franco.

Người ta nhận thấy, trong vụ này, một thứ công bình vĩnh tại, có sẵn trong sự vật để đợi ngày phát hiện. Ba năm trước, Hitler đã nuôi dưỡng cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha, vì ông coi nó như nguồn gốc của sự căng thẳng chính trị càng ngày càng tăng ở vùng Địa trung hải. Ngày 5-11-1937, ông đã tuyên bố với các cộng sự viên quân sự rằng một cuộc toàn thắng của Franco không đáng ước ao. Goering do đó đã kết luận rằng nên giảm thiểu, hoặc bỏ hẳn sự viện trợ cho phe quốc gia và Hitler đã chuẩn y đề nghị của Goering. Ông đã làm vậy vì óc thực tế. Ngày nay Franco đã trả đũa lại Hitler.

Còn một câu hỏi cuối: *Tại sao Fuhrer không bắt chấp sự chống trả của Caudillo?* Ông có thể đem quân tràn vào Tây Ban Nha. Người Tây Ban Nha sẽ không thể nào chống cự nổi.

Có lẽ Hitler đã lùi bước trước cảnh tượng một nước độc tài tấn công một nước độc tài khác mà chính Đức đã giúp đỡ cho phát sinh. Con người

thật phức tạp, bất ngờ, và đôi khi bên cạnh sự liều lĩnh đều cang, có những phút do dự lạt lòng. Cuốn nhật ký của Jodl cũng ghi rằng sở dĩ Hitler không tới Na Uy trước được, vì ông cố tìm một lý do mà không thấy.

Có thể là ông cũng đã tìm kiếm một lý do chống Tây Ban Nha mà không tìm ra. Cũng có thể là ông đã từ chối không muốn trả giá sự chiếm đóng Gibraltar bằng một cuộc chiến tranh mới. Hoặc cũng có thể là một số ký ức về Napoléon đã kèm hãm ông.

Dù sao, sự từ chối của Franco cũng đã có những hậu quả vô cùng to lớn đối với thời cuộc sau đó. Người ta sẽ thấy rằng vào mùa thu năm 1940, dự án tấn công Nga chỉ phảng phất trong đầu Hitler như một mơ ước suông vậ. Chắc là sự thất bại của ông tại Gibraltar đã là một yếu tố khiến ông quyết định quay sang phía Đông. Sự thất bại đó đã dọn đường đưa tới cho quân đội Đức tại xứ Nga và đưa tới cuộc đổ bộ của liên quân Anh-Mỹ lên Bắc Phi.

"Lịch sử đã đổi khác, Keitel nói một cách buồn bã, nếu chúng tôi chiếm đóng Gibraltar và nếu Fuhrer đừng để cho nước Pháp còn có Hải quân, còn quân đội thuộc địa, và các xứ thuộc địa của họ".....

CHƯƠNG X.

MUSSOLINI ĐÃ CỨU MẠC TƯ KHOA NHƯ THẾ NÀ

Ngày 27 tháng mười năm 1940, Hitler đang ở Montoire. Ông vừa gặp Pétain và Laval mấy hôm trước, ông ở Hendaye và gặp Franco ở đó. Ông đã tuyên chiến với Anh. Ông hoàn toàn làm việc cho dự án chiếm Gibraltar của ông.

Một tin tình báo gây xao động từ La Mã tới. Ý sắp đánh Hy Lạp vào hôm sau. Tin hoàn toàn chắc chắn. Chiến tranh sắp sửa khai mào đến nơi.

Không gì khó chịu cho Fuhrer hơn. Chính sách của ông cần có hòa bình lúc đó trong vùng Ba Nhĩ Cán. Ông sợ sự can thiệp của Thổ Nhĩ Kỳ và ông còn đang ở vào giai đoạn cần khôn ngoan và sợ một cuộc chiến tranh lưỡng diện.

Một mệnh lệnh được ban ra. Xe lửa đặc biệt của Fuhrer, một pháo đài di chuyển, tua tủa súng phòng không, thả hết tốc lực tiến tới Florence, trước đó đã cỏ một điện tín hẹn gặp với nhà độc tài Ý.

Cuộc gặp gỡ diễn ra vào buổi sáng ngày hôm sau, 28 tháng 10. Mussolini, cân đai bôi tử nài nịt gọn gàng đầy vẻ tự tin. Ngay ở câu đầu, ông đã ngăn Hitler.

- *Thưa Fuhrer, trễ quá rồi. Chúng tôi đang tiến. Quân của chúng tôi đã ở Hy Lạp từ sáu giờ sáng ngày hôm nay.*

Ông nhận thấy sự không hài lòng hiện trên gương mặt người đối thoại.

- *Ngài đừng lo, ông nói thêm, vài ngày nữa mọi sự sẽ xong hết.*

Cảnh đó không thể nào tin được, nếu không do những lời tường thuật của ba chứng nhân : Goering, Jodl và Keitel.

Theo Goering, chuyến xe lửa đặc biệt của Hitler sẽ phải tới Florence vào khoảng giữa 9 giờ và 10 giờ sáng và Mussolini sẽ có mặt ở nhà ga để đón người bạn Đồng minh. Theo Keitel nhớ tỉ mỉ hơn thì Hitler tới sớm hơn,

nhưng cuộc hội kiến đã không xảy ra ngay. Mussolini có lẽ đã cố tình, bắt Hitler phải đợi.

Keitel thuật lại: "Tôi đi máy bay từ Montoire về Bá-linh, mang một mệnh lệnh của Fuhrer. Tôi quay lại Munich, để kịp từ đó họ lên chuyến xe lửa đặc biệt. Sáu giờ sáng hôm sau, chúng tôi tới Florence. Chúng tôi gặp được Musso-lini lúc tám giờ. Ông chào chúng tôi và nói: *"Thưa Fulirer, chúng tôi đang tiến quân"*. Những sự khác biệt nhỏ đó không có gì quan trọng cả. Goering và Keitel cũng nói lên một ý kiến : *"Chúng tôi đã tới trễ 3 giờ đồng hồ"*.

Keitel thêm :

"Thật là điều tai hại".

Chứ sao ! Thưa ngài Thống chế Keitel, quả là một điều tai hại!

Các nhà độc tài làm điếc tai thế giới bằng những lời thề kết tình đồng chí và tuyên bố sự kết nghĩa keo sơn của Trục. Nhưng đến khi hữu sự, mỗi người hành động một nẻo.

Hitler nghi ngờ một cách sâu xa, không phải đối với Mussolini, mà là đối với các nhân vật chính trị và quân sự của Ý. Theo Keitel, ông đã nói: Điều Mussolini biết thì Ciano cũng biết và khi Ciano đã biết thì ở Luân Đôn người ta cũng biết. Vì lẽ đó, ông chỉ tiết lộ cho người chiến hữu vừa đủ tối thiểu những gì ông không thể giấu được.

Ông để cho Mussolini tin như mọi người rằng Đức sẽ đổ bộ lên đất Anh trong khi ông đã bỏ kế hoạch đó từ lâu, chính Mussolini đã tình nguyện xin gửi quân tham dự cuộc đổ bộ đó và cảm thấy khổ sở vì bị Hitler từ chối. Ngày 21 tháng 1 năm 1941 ông cho Mussolini biết đủ điều, chỉ trừ các cuộc chuẩn bị chiến tranh chống Nga. Ông Duce đã được tin chiến tranh bắt đầu bằng radio, vì bức thư riêng mà Hitler gởi cho ông đã tới quá trễ.

Còn về phía mình, Mussolini theo đuổi một chính sách mặt nạ.

Jodl nói: *"Có lẽ người Ý đã bắt đầu các cuộc hành quân vào Hy Lạp sớm hơn dự liệu vài ngày vì họ được biết rằng chúng tôi đã biết những dự án của họ và họ sợ chúng tôi chống đối".*

Bị đặt trước việc đã rồi, Hitler trở về Bá-ling - Mussolini, khi tiền Hitler đã nhắc lại rằng chẳng bao lâu nữa ông ta sẽ vào Athènes.

Fuhrer đón nhận một cách khá thể thao điều mà người bạn Đông minh đã làm cho ông. Tuy nhiên, hai tuần sau, khi sự việc không được trôi chảy ông đã viết cho Mussolini, vì ấn định trách nhiệm chẳng bao giờ là việc xấu cả. Bức thư, mang số 2762 PS trong hồ sơ Nuremberg, đủ chứng minh rằng cuộc tấn công Hy Lạp là một bất ngờ hoàn toàn đối với người Đức.

Hitler đã viết:

"Thưa Duce, khi tôi xin ngài tiếp tôi ở Florence, tôi đã bắt đầu cuộc hành trình của tôi trong niềm hy vọng là tôi sẽ có thể chia sẻ quan điểm của tôi với ngài trước khi bắt đầu cuộc chiến tranh với Hy Lạp mà tôi chỉ biết đại cương.

"Trước hết, tôi muốn xin ngài hoãn cuộc chiến tranh đó, nếu có thể, đến một thời kỳ tốt hơn trong năm, và ít ra cũng tới cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ.

"Ít ra, tôi muốn xin ngài đừng làm gì trước khi chiếm được đảo Crète một cách chớp nhoáng và tôi tính đề nghị một cách cụ thể là sử dụng một Sư đoàn nhảy dù Đức và một Sư đoàn không vận".

Chuyến xe Florence tới quá trễ.

Mười lăm ngày sau, khi cuộc chiến bắt đầu ở Albanie, quân đội Ý ở trong một tình thế nguy kịch và mấy tháng sau nữa, trong tình thế tuyệt vọng,

Hitler hiểu ngay rằng ông không thể không can thiệp.

Cuộc tấn công Hy Lạp xảy ra ngày 28 tháng 10. Một huấn thị ngay 12 tháng 11 đã yêu cầu vị Tư lệnh Lục quân tính đến việc can thiệp ở Hy Lạp

và việc chiếm đóng xứ này ở phía Bắc Egee. Nước Đức đã bị lôi cuốn theo những biến cố vùng Ba Nhĩ Cấn.

Vào tháng giêng năm 1941, Tướng Guzzoni, Tham mưu trưởng Ý trình bày tình hình cho Hitler và các sĩ quan của ông rõ. Ông ta tuyên bố rằng Ý có ở Albanie 21 Sư đoàn, sẽ gọi sang thêm ba Sư đoàn nữa, và tính tấn công vào cạnh sườn phía Bắc, theo hướng Korica, với 10 Sư đoàn. Nhưng ý kiến đính kèm biên bản đánh dấu sự ngờ vực của người Đức đối với cuộc hành quân này.

Ngoài ra, Guzzoni đã tỏ Ý mong muốn được Đức ủng hộ ở Albanie. Trong bài diễn văn dài đọc trong phiên họp cuối cùng của hội đàm Đức-Ý (tài liệu c 134 , Hitler đã trả lời rằng không thuận tiện. Ông nói: *"Nếu đơn vị mà chúng tôi gọi tới được giữ ở hậu cứ thì cái cảnh quân Đức ngồi khoanh tay trong lúc quân Ý phải chiến đấu cam go sẽ có tác dụng tai hại cho tinh thần các chiến sĩ của ông. Còn nếu đơn vị này tham chiến thì chúng tôi sẽ làm một việc nguy hiểm là đẩy chiến tranh lan ra quá sớm xuống vùng Đông Nam. Thật là khó chịu nếu Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố liên kết với Anh và đặt các phi trường thuộc quyền sử dụng "của nước này".*

Trên bản chính bài diễn văn, ngoài lề người ta đã khám phá ra mấy chữ viết bằng bút chì như sau, có lẽ do chính tay Hitler viết : *"Constantinople - Constanza - 380 cây số"*. Hitler bị ám ảnh bởi một sự đe dọa trên những kho dầu lửa của Lỗ Ma Ni. Suốt thời gian chiến tranh, sự đe dọa này luôn luôn làm ông lo lắng.

Nước Đức do dự không muốn nhập cuộc. Nhưng nước Đức hiểu rằng cuộc chiến tranh mà Mussolini tìm kiếm đây gây rất nhiều bực mình và sẽ đưa đến hậu quả là nước Anh sẽ nhảy vào lục địa, và Đức chuẩn bị để can thiệp vì nghĩ rằng không thể nào tránh được. Đó là kế hoạch Marita.

Ngày 13 tháng 12 năm 1940, Hitler đã soạn xong huấn thị số 20 (tài liệu 1.541 PS . Huấn thị mở đầu như sau :

"Kết quả trận đánh Albanie chưa đạt được. Vì tình hình nguy hiểm tạo nên ở Albanie, nên rất cần phải đánh bại cố gắng của người Anh trong việc tạo nên những căn cứ núp dưới một mặt trận Ba Nhĩ Cán, vì việc này sẽ vô cùng nguy hiểm cho nước Ý và các cánh đồng dầu hỏa Lỗ Ma Ni".

Nước Bảo Gia Lợi đồng lõa, sẵn sàng dành lãnh thổ mình làm căn cứ xâm lăng Hy Lạp. Ngày mùng 8 tháng hai, Thống chế Đức List và đại diện của Bộ tham mưu Bảo Gia Lợi hoàn tất một chương trình hợp tác (tài liệu 1.746 PS).

Qua ngã Hung Gia Lợi và Bảo Gia Lợi, đều đồng tình, quân Đức kín đáo lên sang vùng Ba Nhĩ Cán.

Đầu mùa xuân làm quân Ý thiệt hại. Trong mùa đông, bùn lầy và thời tiết xấu đã ngăn cản họ tiến quân, nhưng, khi trời quang đãng và ruộng đất khô ráo, lại chính quân Hy Lạp tiến và tràn vào Albanie.

Số phận bi đát của người Hy Lạp đã an bài là chính những thắng lợi của họ đã làm hại họ. Một dân tộc với 6 triệu dân cư, chiến đấu chống một nước có 45 triệu dân, người Hy Lạp đã đặt người Ý vào một vị thế có lẽ sẽ khiến họ phải sụp đổ. Tự trung, sự phụ giúp của Ý đối với Đức không có một giá trị lớn. Nhưng vì Ý ở vào một vị thế chiến lược quan trọng và Đức thấy bắt buộc phải cứu Ý.

Cuộc đảo chánh ở Nam Tư xảy ra. Chánh phủ thân Đức của Stoyadinovitch, vừa ký hòa ước với Đức, bị lật đổ. Biến cố này còn là hậu quả cuộc phiêu lưu của Ý tại Hy Lạp. Từ khi Mussolini thất bại, các lực lượng chống Đức ở Âu Châu lại bắt đầu tin tưởng. Sự trở lại của Anh Quốc nay mai làm cho nhiều người lấy lại phong độ và khí phách.

Hitler quyết định chấm dứt tình trạng ấy.

Tại đại hội nghị tham mưu ngày 27 tháng 3 (tài liệu 1746 PS ông đã nói : *" Tôi sẽ không mong tân chính phủ Nam Tư sẽ có thể tuyên bố trung thành. Sẽ không có vận động ngoại giao, hay ra tối hậu thư. Những lời cam kết của Nam Tư sẽ không được xét đến. Cuộc tấn công sẽ phát động ngay*

khí nào tập trung xong quân và các phương tiện cần thiết, về phương diện chính trị rất cần thực hiện cuộc tấn công một cách tàn bạo, không thương xót và sự hủy diệt lực lượng quân sự Nam Tư phải hoàn thành một cách chớp nhoáng ".

Sự chuyển hướng của Nam Tư sẽ là lý do, nếu bạn muốn, cơ hội để chúng ta tấn công. *"Nhưng, Thống chế Keitel nói, lý do sâu xa của sự can thiệp của chúng tôi vào vùng Ba Nhĩ Cán là cần phải đưa nước Ý ra khỏi tình hình quân sự thảm hại mà họ đã lâm vào. Mussolini đã bị đánh tới cổ họng rồi ".*

Và Goering, về phía ông, cũng nói *" Cuộc đảo chánh ở Nam Tư làm cho tình hình Ý đã khó khăn lại trở nên nghiêm trọng, khiến sự can thiệp của chúng tôi không thể nào tránh được ".* Dù sao, chuỗi biến cố trong vùng Ba Nhĩ Cán từ năm 1940 tới 1941 đã bắt nguồn từ cuộc xâm lăng mà Mussolini chuẩn bị và khai mào mà Hitler không biết.

Chiến dịch làm Fuhrer hài lòng. Đoàn quân, thiết giáp đã uống chất hóa học để có thể khỏi cần ngủ trong 15 ngày và đánh chiếm bán đảo Nam Tư không cần chớp mắt. Quân đội Nam Tư như bị sét đánh. Hy Lạp bị nghiền nát. Quân Anh, vội vã đổ bộ lên lục địa, lại thấy ở Pirée một trận Dunkerque thứ hai. Đảo Crète bị chiếm luôn theo đà tiến quân từ sông Danube. Vùng duyên hải phía Đông của Địa trung hải bị bao phủ dưới cánh các phóng pháo cơ của Đức. Alexandrie trở thành một mục tiêu và các đường biển dẫn tới kinh Suez bị đe dọa. Đức đã cải thiện nhiều bản đồ chiến tranh của họ và quân đội Đức đã xác nhận cái cảm tưởng rằng nó là một quân đội vô địch. Chưa bao giờ Hitler lên cao đến thế.

Nhưng, trong mệnh lệnh của Fuhrer, trong khi tung quân tới một chiến thắng mới, có hàng chữ sau đây có tính cách lịch sử quan trọng :

Việc thi hành kế hoạch Barbarossa được hoãn lại ít nhất là 4 tuần lễ....

Kế hoạch Barbarossa chính là cuộc chiến tranh với Nga. Ngày mồng một tháng tư năm 1941 kế hoạch này đã gần xong. Ngày 15 tháng 5 là ngày

đáng lẽ phải bắt đầu đánh. Nhưng đến ngày 22 tháng Sáu mới bắt đầu.

Đoàn quân của Thống chế List, là đoàn quân đã thôn tính Ba Nhĩ Cán, được bố trí làm cánh hữu của các lực lượng của Đức. Đoàn quân này phải đến các địa điểm xuất phát ở Lỗ Ma Ni. Nơi đến của họ được thay đổi. Và trong khi họ đi vòng một đường dài theo ngả Balgrade; Nisch, Salonique, Athènes và La Canée, thì những đạo quân của các Thống chế Von Leeb, Von Bock và Von Rundstedt phải chờ đợi.

Keitel nói : " Cuộc tấn công Nga đáng lý đã xảy ra trước đó khá lâu, nếu chúng tôi không can thiệp vào vùng Ba Nhĩ Cán. Sự can thiệp này đã gây cho chúng tôi rất nhiều trở ngại. Chắc chắn là nếu đánh ngay lúc thời tiết tốt, trễ nhất là vào đầu tháng sáu thì tốt hơn. Binh sĩ nghĩ rằng, một khi chiến tranh đã không thể tránh thì, tốt hơn nên bắt đầu sớm chừng nào hay chừng nấy, nghĩa là vào tháng 5. Năm 1917, tôi đã là sĩ quan Tham mưu ở Bắc Nga, và đến đầu tháng năm hãy còn tuyết. Trái lại ở vùng Crimée, trong khu vực sông Donetz suốt miền Nam nước Nga, thời tiết bắt đầu thuận lợi ngay từ tháng hai hay tháng ba ".

Những người ưa so sánh lịch sử đã tưởng tượng ra rằng Hitler đã đợi để vượt sông Niemen cùng ngày với Napoléon. Điều đó hoàn toàn sai. Trái lại, Hitler đã tính toán và tính đúng rằng một cuộc hành quân vào nước Nga phải bắt đầu vào đầu mùa tốt, ngay lúc mặt đất có thể đi được. Ông đã xét đến các khoảng cách và những đường xấu một cách rất chính xác. Nhưng thời dụng biểu của ông đã bị đảo lộn cả vì những biến cố ở vùng Ba Nhĩ Cán do Mussolini gây

nên. Hậu quả thực là mệnh mông.

Nếu chiến tranh đánh Nga bắt đầu sớm hơn 6 tuần, thì hoàn toàn chắc chắn là các đạo quân Đức đã đạt được mục tiêu trước mùa đông. Không thể nghi ngờ là quân Đức đã chiếm được Mạc Tư Khoa. Những điều sau đây sẽ cho thấy số phận của thành phố này chỉ tùy thuộc vào sự chênh lệch vài ngày. Sự kháng cự mãnh liệt của quân Nga không đủ để ngăn cản các thiết

giáp xa của Guderian, nếu mùa đông không đổ xuống trong những điều kiện bi thảm tàn bạo và bất ngờ.

Lấy được Mạc Tư Khoa cũng không chấm dứt được cuộc kháng chiến của người Nga. Điều đó đúng. Nhưng nếu lấy được Mạc Tư Khoa thì kết cục của cuộc chiến đã không bị thay đổi. Điều này cũng đúng. Nó không làm cho Đức thắng một cuộc chiến không thắng nổi, luôn luôn rất đúng. Nhưng chắc chắn nó đã thay đổi cuộc diện các biến cố. Nó sẽ tránh cho Đức khỏi thiệt hại *(là điều sẽ gây ra rất nhiều hậu quả đáng sợ mà tôi sẽ nói sau* , và khỏi mất cả một đạo quân. Chiếm được Mạc Tư Khoa vào tháng 10 năm 1941, có lẽ chiến tranh sẽ kéo dài thêm hai năm nữa.

Khi lao mình vào cuộc chiến chống Hy Lạp, mà không cho nước Đồng minh của mình biết trước, Mussolini đã cứu Mạc Tư Khoa. Cái tác dụng sâu sắc mà ông đạt được ở Florence ("*Thưa Fuhrer, chúng tôi đang tiến quân* " đã làm cho khối Trục phải chịu một nghịch cảnh lớn lao nhưt....

CHƯƠNG XI.

... VÀ SUEZ

Một trong những sai lầm chính của Hitler là đã quá coi trọng thực lực quân sự mà người ta cho rằng chế độ Phát Xít đã đem lại cho nước Ý.

Tình bằng hữu của ông đối với ông Duce là cội rễ của sự xét đoán sai lầm đó. Tôi đã thử chứng minh bản chất và mãnh lực của mối tình bằng hữu đó bằng cách vẽ lại chân dung của Hitler. Mối tình này đã làm mù quáng Hitler và biến ông thành nạn nhân của sự lừa bịp kiểu Mussolini.

Trong cuộc thẩm vấn ngày 30 tháng 5 năm 1945 ở Nuremberg, Keitel đã thuật lại như sau:

" Hindenburg bảo Hitler rằng Mussolini có thể làm tất cả những gì ông ta muốn, trừ việc làm cho những người Ý thôi là người Ý. Lúc đó Hitler không tin.

" Ông sang Ý vào năm 1936. Mussolini đã chỉ cho ông xem ở Naples 100 chiếc tiềm thủy đình và tôi nhớ rằng chúng tôi đã nói nhỏ với nhau : " Ước gì chúng ta chỉ có một phần năm số đó..." Ở phía Nam Capri, chúng tôi đã thấy những tuần dương hạm tối tân, chạy với tốc lực từ 38 tới 40 hải lý một giờ. Do đó, Hitler đã kết luận rằng ông Duce đã nâng cao tiềm năng quân sự của Ý lên một cách đáng kể. Sau này sự việc đã chứng minh ngược lại ".

Năm 1938, tại La Mã, Mussolini đã dành cho Hitler một cuộc triển lãm quân sự lớn. Keitel nói tiếp :

"Trước con mắt của một quân nhân Đức, binh sĩ không ra binh sĩ, cùng lắm có thể là cán bộ. Các đơn vị khi động viên đã phải bổ túc bằng trừ bị quân thiếu huấn luyện. Pháo binh chẳng có lấy một khẩu tối tân. Tất cả các súng đại bác đều có từ hồi Thế chiến trước và được đặt trên các xe vận tải để dễ di động. Cuộc duyệt binh đã cho tôi một ấn tượng tai hại. Tôi để ý xem

thái độ của Hitler và thấy, qua cách lắc đầu của ông, rằng ông ta cũng thất vọng như vậy.

"Ông kết luận, do đó, rằng không nên trông cậy ở Lục quân, nhưng ông vẫn còn giữ ý kiến cho rằng Hải quân và Không quân khả quan và khi hữu sự có thể phụ giúp đáng kể".

Các tướng lãnh khi ra trước Tòa án Nuremberg như bị cáo hay nhân chứng đều độc ác với các người Ý.

Jodl nói :

"Bây giờ tôi hiểu lời nói của Tướng Gamelin : " Nếu Ý đứng trung lập, tôi cần 4 Sư đoàn ; nếu Ý can thiệp chống chúng ta, tôi cần 4 Sư đoàn ; nếu Ý cùng tiến quân với chúng ta, tôi cần 12 Sư đoàn ".

Vào tháng 9 năm 1940, Ý tấn công sang Bắc Phi. Mục đích nhằm thôn tính Ai Cập và đi tới tận Suez. Nước Đức vì có sẵn binh lực, nhận ủng hộ. Ý từ chối. Chiến tranh Phi Châu là chiến tranh của Ý và Ý không muốn san sẻ cái hân hạnh đó cho ai.

Jodl nói :

" Sự can thiệp của chúng tôi sang Phi Châu đã phải trì hoãn vì tính dễ giận của người Ý. Phải đợi đến cuộc chiến bại đầu tiên của Graziani mới làm cho họ chấp nhận và cũng với tất cả mọi sự khó khăn. Rommel chỉ huy một đơn vị nhỏ vượt Địa trung hải, và, để khỏi đụng chạm lòng kiêu hãnh của người Ý, chúng tôi đã gọi cuộc hành quân đó là hành quân "thăm sát cơ giới". Đó là bước đầu khiêm tốn của đoàn "Afrika Korps ".

Keitel xác nhận.

"Thoạt tiên Rommel chỉ lãnh đạo một lực lượng thăm sát hùng mạnh. Mãi 6 tuần sau ông mới có một Sư đoàn. Quân Ý tự kiêu đến nỗi không xin chúng tôi gởi thêm quân, và Badoglio từ chối hai Sư đoàn thiết giáp. Trong cuộc gặp gỡ giữa ông và tôi tại Innsbruck ông đã dám cho rằng chiến xa không thể xử dụng được ở Libye. Trái lại, đó chính là đất lý tưởng cho chiến

xa và chính tại đó Rommel đã lập thành tích để nổi tiếng là tướng của các chiến xa".

Sự kiêu hãnh của các người Phát Xít không cự nổi những nghịch cảnh. Ngay từ tháng giêng năm 1941, người Ý đã trở thành những kẻ đi ăn xin, cầu cạnh. Cuộc tấn công của quân Ý trên sông Marsa Matrouh đã kết thúc một cách tai hại. Quân Anh lấy lại được thế chủ động đã tiến vào Cyrenaique, vây hãm Tobrouk và đe dọa Tripoli.

Ngày 20 tháng Giêng, Tướng Guzzoni trình bày với Bộ tham mưu Đức rằng Ý sẽ cố giữ Tây bộ Cyrénaique, nhưng định hoãn cuộc phòng thủ ở Tripolitaine. Ông xin quân lực Đức Quốc Xã tiếp viện.

Biên bản Đức (tài liệu C. 134) ghi:

"Quân Ý rất mong muốn được Đức gửi cho Sư đoàn 5 cơ giới nhẹ. Cuộc đổ bộ lên Tripoli sẽ có thể bắt đầu khoảng giữa 15 và 20 tháng hai, nhưng các cuộc vận chuyển quân cụ sẽ có thể thực hiện trước đó".

Trong vòng mấy tháng sau, sự bất lực của Ý trở nên quá rõ ràng khiến Đức

phải nghĩ đến chuyện phải mất toàn bộ Bắc Phi.

Trong hội nghị ngày 2 tháng 2 (tài liệu 872 PS) Hitler nói:

"Xét về mặt quân sự mà nói thì sự thất bại này có thể chịu đựng được, nhưng nó sẽ có một ảnh hưởng tâm lý lớn ở Ý. Nước Anh sẽ có thể dí mũi súng vào ngực Ý để bắt buộc làm hòa. Và như vậy sẽ bất lợi cho chúng ta. Lực lượng Anh ở Địa Trung Hải sẽ tự do hoành hành và chính chúng ta sẽ để lộ một bên sườn yếu ớt tại miền Nam nước Pháp, Quân Anh sẽ giải phóng được 12 sư đoàn để có thể đem sử dụng một cách rất nguy hiểm, tại Syrie chẳng hạn.

" Chúng ta phải cố gắng hết sức để ngăn cản điều đó. Phải ủng hộ Ý ".

Fuhrer hạ lệnh cho Quân đoàn 10 không vận bảo vệ các cuộc chuyển quân của Ý và can thiệp vào các đường giao thông của Anh. Rồi ông truyền

cho Tư lệnh Lục quân nghiên cứu việc gửi sang Phi Châu một sư đoàn thiết giáp.

Sư đoàn thiết giáp mà ông đã từ chối khi Guzzoni xin trước đó 15 ngày !

Ngày hôm sau, Hitler từ chối. Ông nói :

"Chúng tôi có nhiều gánh nặng quá nên không thể biệt phái những đơn vị ưu tú tới những nơi mà rất có thể chẳng đem lại kết quả mỹ mãn. Chúng tôi không muốn hành động như quân Anh đã làm ở Pháp. Vì vậy, tôi sẽ không gửi cho quý ông một Sư đoàn Thiết giáp mà chỉ gửi một đơn vị phòng thủ vì chuyển quân mau hơn và có thể bắt tay vào việc trước mùa nóng. Toán quân này có kinh nghiệm và tin tưởng vào vũ khí của họ, đó là điều cốt yếu trong cuộc chiến đấu chống chiến xa. Tôi đã đặt tên nó là " đoàn sẵn chiến xa " vì lý do tâm lý, vì nó phải tìm địch và coi mình như kẻ sẵn và địch như con mồi. Các chiến xa và những vũ khí chống chiến xa mà đơn vị ấy được trang bị có thể xuyên thủng bất cứ vũ khí bọc sắt nào của Anh ở trước mặt chúng ".

Đoạn, giáo sư chiến thuật và chiến lược Adolf Hitler giảng cho các Tướng lĩnh Ý nghe bài học về sử dụng vũ khí. Ông mời họ nghiên cứu các phương pháp tác chiến tối tân và thâm nhuận kinh nghiệm của Đức. Ông khuyên họ lập một giàn súng cao xạ hùng mạnh và đánh giá đúng mức các bãi mìn. Ông cũng đề nghị dùng các tiềm thủy đình của họ để gửi mìn tới Tobrouk là nơi việc phòng thủ yếu kém.

Như thế là tại Libye, người ta cũng hành động theo một cách thức cơ động như đã thấy ở vùng Ba Nhĩ Cản. Sự yếu kém của Ý đã khiến cho lực lượng Đức phải can thiệp vào chiến trường Địa trung hải và càng ngày càng gia tăng không ngừng. Rốt cuộc, Đồng minh Ý mà Hitler đã coi trọng đến thế cũng trở thành một mặt trận nữa cho quân Đức.

Các biến cố tiếp diễn. Cuộc chiến tranh Bắc Phi mà Đức đóng vai trò chánh diễn tiến một cách cực kỳ linh động tùy theo tính chất địa hình địa vật

và quân số tương đối ít của các đạo quân. Một kỹ thuật mới mẻ như chiếc chiến xa Matilda của Anh hay khẩu đại bác 88 ly của Đức đủ phá sự cân bằng lực lượng và lôi kéo theo những biến chuyển khi tiến khi thoái diễn ra trên hàng trăm cây số ở sa mạc.

Vào tháng sáu năm 1942, Rommel, bị dồn xuống tận Tripolitaine, đã lấy lại thế công, ông đánh bại quân Anh nhờ xuất kỳ bất ý. Quân Đức tiến qua Cyrénaïque nhanh như chuyển xe tốc hành. Tobrouk là nơi quân Anh đã cả năm cung cấp vật dụng đã bị quân Đức xung phong đánh chiếm trong một ngày. Ai Cập bị xâm lăng.

Những ngày đó được coi như những ngày bi thảm nhất của chiến tranh. Tại Thủ dân nghị viện, Thủ Tướng Winston Churchill, bị đe dọa bởi một cuộc vận động bất tín nhiệm, nhìn nhận sự thất bại với một ngôn ngữ mà chỉ có Quốc Hội Anh có thể nghe được, ông không tìm lời chữa lỗi và trong những điều ông nói, không có một tia hy vọng mờ nhạt nào.

Ông nói: "Lực lượng của ta quan trọng hơn lực lượng của phe Trục. Chúng ta có 100.000 người thuộc quân đội Hoàng Gia chống lại 90.000, trong số đó có 50.000 là quân Đức. Tỷ lệ pháo binh cũng thuận lợi cho ta, 8 chọi 5 và chúng ta có ưu thế trên không.

"Tobrouk thất thủ đã lôi theo sự triệt thoái của quân ta tới tận Marsa-Matrouh. Chúng ta đã cách xa địch một trăm hai mươi dặm đường sa mạc và hy vọng rằng có thể bảo đảm an toàn để nghỉ chân từ 10 tới 15 ngày. Nhưng, chỉ 5 hôm sau, ngày 26 tháng Sáu Rommel xuất hiện với chiến xa trước vị trí mới của chúng ta.

" Chúng ta đã thấy hy vọng suy giảm nhiều nhất kể từ khi Pháp bại trận. Tôi không hiểu được việc gì đã xảy ra ".

Đám tàn quân của bộ đội Anh, khoảng 50.000 người, không thể nào cự được với địch. Con đường đi Le Caire đã mở. Ai Cập coi như đã mất. Vùng thung lũng phía Đông Địa trung hải, khu vực dẫn vào Á Châu, đã bị đe dọa bởi các căn cứ Đức-Ý ở Crète và quần đảo Dodécanèse. Và xem ra đã ở

trong tay quân Đức. Chưa bao giờ Đế quốc Anh bị một vết đau như vậy. Sự tàn hại ở Cyrénaïque là một nghịch cảnh thêm và những đại nghịch cảnh mà người Anh phải chịu trong cùng một thời kỳ ở Viễn Đông. Quân Nhật đã chiếm mất Tân Gia Ba. Quân Đức sắp lấy Suez.

Rommel ngưng lại.

Không ai hiểu sự dừng chân đó. Người ta phải tưởng tượng rằng nước Đức đã không ý thức được sự thành công quá to lớn của mình. Người ta đã đi đến chỗ giả thiết rằng Hitler đã chệch cuộc chiến thắng của Rommel; đã có một sự ghen ghét nghề nghiệp đối với vị Thống chế, nhất dần trở thành anh hùng của Đức Quốc ; ông đã kèm hãm ngăn chặn Rommel bằng cách từ chối không gửi thêm tăng viện và bảo rằng: " Chỉ có Nga đáng kể đối với ta".

Những nhân chứng ở Nuremberg đã soi sáng sự bí nhiệm này.

Có người hỏi Keitel :

- Ông giải thích sự dừng quân của Rommel như thế nào ?

- Tại người Ý. Vị Tổng tư lệnh OKW đáp. Nhu cầu của Rommel về đạn dược, thực phẩm, vũ khí, đã được chúng tôi tính kỹ có mỗi tháng từ 65.000 tới 70.000 tấn, cộng thêm 20.000 tấn cho quân Ý. Tối thiểu phải có 80.000 tấn, nhưng Hải quân Ý chỉ có thể chở được tối đa là 35.000 tấn.

"Mọi cố gắng của chúng tôi, và ngay cả thư của Hitler gửi cho Mussolini, cũng vô hiệu quả. Tôi tới Brenner hai lần để gặp Badoglio. Tôi năn nỉ xin ông dùng những chiếc tuần dương hạm, tiềm thủy đình, và tàu chở hàng có tốc độ nhanh của ông hiện đậu ở các hải cảng Ý để bảo đảm việc tiếp tế cho Bắc Phi. Người Ý có 30 chiếc tiềm thủy đình rất lớn, để không, vì chúng quá nặng không có sĩ quan nào đủ khả năng điều động. Tôi xin Badoglio lấy vũ khí và tất cả những gì có thể đem ra khỏi các chiếc tàu đó để dùng chúng vào việc vận tải. Nhưng không được. Chỉ có điên mới gửi quân mới sang Phi Châu, vì không thể tiếp tế. Rommel đã là nạn nhân của sự thất bại vì chuyển vận ".

Những lời khẩn khoản của Đức được Mussolini đáp lại bằng một sự cứng đầu không gì lay chuyển nổi : "Chỉ có một cách cải thiện tình hình ở Địa trung hải là chiếm đóng Tunisie". Nói cách khác, địa vị bấp bênh của Rommel là một lời thôi thúc để mặc cả : nếu các ông muốn chiếm Ai Cập của người Anh thì hãy bắt đầu bằng cách chiếm Tunisie của người Pháp.

Hitler không chịu nhượng bộ, Lý do thật dễ hiểu, ông sợ sự chiếm đóng Tunis, vi phạm các điều khoản ngưng chiến, sẽ khiến cho cả đế quốc Pháp rơi vào phe phái De Gaulle.

Nhưng, sau cùng, ông đã xét những người bạn Ý của ông.

Jodl nói: " Chúng tôi có một kế hoạch chiếm Malte. Công cuộc chuẩn bị được đẩy mạnh tới những chi tiết thật nhỏ và kinh nghiệm có được ở đảo Crète hứa hẹn sự thành công. Hải quân khẩn khoản rất nhiều (thực sự người ta có nhiều văn thư của Đô đốc Raeder về vấn đề này) , nhưng Fuhrer không muốn tăng cường cho Thống chế Kesselring những toán quân nhảy dù và những toán không vận mà ông cần, vì ông không tin tưởng nơi người Ý trong khi sự giúp đỡ của họ lại cần thiết để chiến dịch thành công ".

Trong các cuốn sổ tay ủy thác cho người con, trước khi tự sát theo lệnh của Fuhrer, Thống chế Rommel cho biết nhiều chi tiết về những khó khăn trong việc tiếp tế khiến ông thất bại trong cuộc theo đuổi chiến thắng của ông. Đã nhiều lần như vậy, các đơn vị ở Phi Châu (Afrika Korps) bị ngưng trệ vì thiếu nhiên liệu, và chỉ có thể ra khỏi cảnh bất động nhờ những kho xăng của Anh mà họ chiếm được.

Đến tháng sáu, tháng quyết định, lương thực xuống còn có 3.000 tấn — nghĩa là 1 phần 20 của mức lương thực tối thiểu không có không thể được để duy trì cuộc chiến.

Rommel cố đưa ra một lời giải thích :

"Hầu hết các công sở có trách nhiệm về vấn đề liên hệ đều bất cần. Ở La Mã, hòa bình ngự trị một cách rất sâu xa. Phần đông những người hữu trách đều không hiểu rằng chiến tranh Phi Châu sắp tới cực điểm hoặc, nếu

có biết, cũng chẳng làm gì. Những người đó, tôi biết rõ họ. Đã cho rằng việc tiếp tế của chúng tôi là một vấn đề không thể giải quyết, họ hung hăng dùng thống kê để chứng minh điều đó, thay vì tìm cách lướt thắng trở ngại.

"Ngoài ra, Hải quân Ý phụ trách việc bảo vệ đoàn công voa ". Nhưng, phần đông sĩ quan, như nhiều người Ý khác, ghét Mussolini và ước mong chúng tôi thất bại. Do đó họ phá hoại bằng đủ mọi cách.

"Phần đông các giới chức thuộc Đảng Phát Xít quá thối nát hay quá kênh kiệu để chẳng làm được việc gì hay. Tự trung họ ước ao dính líu càng ít càng tốt vào cuộc chiến tranh ở Phi Châu.

"Cuối cùng, những ai thực sự cố gắng nhận lãnh việc tiếp tế cho chúng tôi đã không thể lay động được cái tổ chức quá thư lại ngự trị ở La Mã ".

Lịch sử quân sự của Phe Trục kết thúc bằng sự đào nhiệm của Ý vào tháng 7 năm 1943. Tướng Jodl đã tường thuật về biến cố quan trọng trên là biến cố đã trao vùng Địa trung hải vào tay quân Đồng Minh như sau (tài liệu I. 172) :

"Những đặc tính chính yếu của sự phản bội của người Ý, quý vị đã biết qua những điều quý vị đã đọc ở báo chí. Thực ra tình hình còn bi thảm hơn những gì báo chí đã nói. Đối với Bộ tư lệnh Tối cao, đó là một trong những vấn đề khó khăn nhất mắc phải. Fuhrer đã thấy rõ ngay từ lúc đầu rằng sự sa thải và bắt giữ Mussolini chỉ có nghĩa sự đào nhiệm hoàn toàn sắp tới của nước Ý, mặc dù những cặp mắt ít được rèn luyện để nhìn các thực tế chính trị sẽ thấy ở đó một sự cải thiện tình thế của chúng ta ở Địa trung hải và sự hợp tác quân sự của chúng ta với người Ý. Lúc ấy có rất nhiều người không hiểu tại sao hành động chinh trị và quân sự của Fuhrer hướng về việc lật đổ chính phủ mới và giải thoát Mussolini. Một số rất ít người được biết công việc đó. Mặt khác, chúng tôi đã phải áp dụng những biện pháp quân sự cần thiết để đương đầu với cuộc tiến quân của địch trên mặt trận phía Tây càng xa càng tốt, nghĩa là tới Sicile.

"Không thể nghi ngờ một chút nào là địch sẽ tìm cách chuyển vận trọng điểm của họ tới một địa điểm phía Tây của Ý. Sự phân phối trọng tải các chiến hạm và sự chỉ định các bãi đổ bộ chứng tỏ điều đó. Địa điểm đó là đâu ? Sardegna ? Đảo Cerse ? Xứ Apulie ? Vùng Calabre ? Tại sao không ? — nếu sự phản bội có thật — ngay tại La Mã hoặc một địa điểm gần Livourne hay gần Gènes? "Nhiệm vụ của chúng tôi là cố thủ lãnh thổ Ý càng nhiều càng tốt, để tránh một cuộc đổ bộ lên Bắc Ý, vì một cuộc đổ bộ lên đó sẽ lôi kéo theo luôn sự sụp đổ của các thế trận của Đức ở vùng Trung và Nam Ý. Hơn nữa, cần tránh đừng bỏ mặt đất để Ý không có lý do hoàn tất sự phản bội của họ.

"Những kẻ bội phản thường tỏ vẻ đáng yêu và hứa hẹn trung thành. Chúng làm như thật đến nỗi một số sĩ quan tiếp xúc với chúng đâm ra nghi ngờ sự chân thực của một giả thuyết phản bội. Không nên lấy làm lạ điều đó vì đối với các sĩ quan Đức, một sự dè tiện sâu sắc như vậy không thể nào quan niệm nổi.

"Tình hình càng ngày càng khó khăn. Có lẽ đây là hoàn cảnh chiến tranh độc nhất mà tôi thấy không biết phải đề nghị gì cho Fuhrer. Những biện pháp cần áp dụng khi có sự phản bội công khai đã được quy định một cách tỉ mỉ. Tiếng quy ước để áp dụng các biện pháp đó là " Trục ". Những Sư đoàn mà Fuhrer đã hạ lệnh mang từ phía Tây sang miền Nam nước Ý án binh bất động. Trong khi, cùng lúc đó, mặt trận phía Đông chịu một cuộc xung phong và cầu cứu với các lực lượng trừ bị một cách khẩn cấp hơn bao giờ hết.

"Trong vị thế thất lợi đó, Fuhrer quyết định giải quyết vấn đề nan giải bằng một tối hậu thư chính trị và quân sự. Sáng ngày mùng 7 tháng chín, hạm đội đổ bộ của địch xuất hiện trước Salerne và chiều ngày 8, cả thế giới biết tin Ý đầu hàng. Ngay lúc ấy, vào giờ phút cuối cùng, Bộ tư lệnh cũng bị trở ngại không được tự do hành động : người Ý từ chối, không chịu nhận bản văn đã được truyền đi là đích thực. Do đó, tiếng quy ước "Trục" vẫn không được loan ra mà chỉ có lệnh báo động cho quân sĩ. Cuối cùng, vào lúc 19 giờ 15, thực tế của một sự phản bội quái dị nhất trong lịch sử được xác

nhận bởi chính các nhà chức trách Ý. Tiếp theo là một tấn bi hài kịch. Mãi sau này, người ta mới có thể thu thập, và phổ biến những chi tiết quái dị. Phản ứng của quân sĩ và Bộ tư lệnh Đức hết sức mạnh mẽ đối với sự phản bội hết sức phũ phàng ".

Điều đó có nghĩa là quân Đức đã tước khí giới, một cách cực kỳ tàn nhẫn, những quân sĩ Ý trong khi khắp nơi không có một sự kháng cự nào về phía quân Ý. Những tài liệu phụ đính vào bài thuyết trình của Jodl cho biết những chi tiết và những con số. 80 Sư đoàn bị giải giới và bị đối xử như tù binh chiến tranh. Bản liệt kê quân cụ do quân Đức thu đoạt có ghi: 1.255.600 súng trường, 38.383 liên thanh, 9.988 đại bác, 970 chiến xa, 4.553 máy bay, 287.502 tấn đạn dược, 15.500 xe, 67.600 ngựa và lừa, 196.000 tấn quặng sắt, 3.400 tấn thủy ngân, 2.252.000 mền, 1.139.000 áo so mi, 352.000 thước vải trải giường, v.v...

- Đó là một chiến lợi phẩm lấy được của một quân đội bị hủy diệt trên một xứ bị thôn tính. Chiến lợi phẩm đó đủ để làm tái sinh trong một thời gian, sự sung túc của quân đội Đức nghèo nàn, và cũng là một sự phục vụ chu tất nhất của quân Ý đối với Đồng minh trên địa hạt thuần túy quân sự,

Như vậy là hết đời phe Trục. Phe Trục đã khai sinh giữa tiếng nhạc kèn đồng ở Venise, ở La Mã, ở Bá-ling. Trục đã cho phép thỏa ước Munich thành tựu và đóng góp vào việc khai mào Thế chiến thứ hai. Trục đã đưa phóng pháo cơ của Ý vào vòm trời Luân Đôn và đã kết liễu bằng việc đưa các pháo đài bay của Hoa Kỳ vào trên Gènes.

Hitler thất vọng một cách sâu cay. Sự trở cờ của Ý đã không làm lay chuyển sự tin tưởng của ông vào các chiến thắng, nhưng ông cảm thấy trước một cách tàn ác, sự cáo chung của chủ nghĩa Phát Xít, một chủ nghĩa đàn anh của chủ nghĩa Quốc Xã. Ông không đành lòng tin ngay lập tức rằng dân tộc Ý đã có thể nhứt loạt lật đổ bàn thờ của họ và cũng không muốn tin rằng một chế độ mà ông đã từng thấy hùng mạnh như vậy lại có thể sụp đổ trong một ngày.

"Sau khi Mussolini bị bắt, Jodl thuật lại, tôi báo cáo với Fuhrer rằng trên đường phố La Mã la liệt những phù hiệu Phát Xít và người ta lấy chổi quét đi như quét rác, thì ông nhún vai nói: " Chỉ có một viên Tướng ngu ngốc mới đi tin mấy chuyện như vậy ".

CHƯƠNG XII.

TỐI HẬU THƯ CỦA RUDOLT HESS

Tài liệu, ở đoạn này, không còn phải là tài liệu Đức nữa, mà là những tài liệu của người Anh. Trong tập hồ sơ Nuremberg những tài liệu này mang số D. 614. Chúng thuật lại câu chuyện hoang đường của chiến tranh : cuộc hành trình sang Anh Quốc của Rudolt Hess, đại diện của Fuhrer cạnh Đảng Quốc Xã, Tổng trưởng Đức Quốc Xã và là nhân vật thứ ba của nhà nước theo kiểu Hitler.

Ngày thứ bảy 10 tháng 5 năm 1941, vào chiều tối, Công tước De Hamilton, thành viên của Quốc Hội Anh và Tư lệnh không đoàn thuộc Không quân Anh, có mặt tại Bộ tư lệnh của ông ở Turhnhouse, tại Tô Cách Lan. Ông được báo cáo là một chiếc Messerschmitt 110 đã vượt bờ biển ở Northumberland vào lúc 22 giờ 8 phút.

Đó là một sự lầm lẫn, Công tước nhận xét, vì một chiếc Messer 111 không bao giờ bay xa được đến thế. Nó không chứa đủ xăng để có thể bay trở về.

Các đài do thám bắt tay vào việc theo dõi chiếc máy bay. Vào lúc 22 giờ 56 phút, những đài này thấy chiếc máy bay ở độ cao 3.000 bộ ở Đông bắc Androssan. Đoạn các ống nghe hướng về hướng Đông, rồi hướng Bắc, rồi hướng Tây. Phi cơ lạc đường.

Tất cả các súng cao xạ trong vùng đều chĩa mũi lên trời Một chiếc khu trục Boulton-Defiant cất cánh, xả hết tốc lực lao tới chiếc máy bay địch. Vào 23 giờ 2 phút, chiếc máy bay địch bị khám phá ra ở một chút về phía Nam Glasgow. Chiếc Defiant chỉ còn cách nó 4 dặm, đúng một phút.

Đúng vào lúc đó, các đài quan sát loan báo một chiếc máy bay vừa rơi và bốc cháy trên mặt đất. Chiếc Defiant báo cáo bằng vô tuyến điện thoại là không phải nó và nó đã không giao chiến. Phi cơ Đức đã tự nó rơi.

"Tôi thất vọng ", Công tước Hamilton nói.

Các tin tức tình báo bổ túc. Chiếc máy bay đã rớt cách Eagleshem 2 dặm,

gần Mearns itoad. (" Trong khu vực của mình ", Hamilton nghĩ). Đúng là một chiếc Measerschmitt 110.

Bỗng Công tước nhảy bắn người lên.

Ông nghe vô tuyến điện thoại nói ; " Phi công đã nhảy dù ra ngoài và đã bị bắt làm tù binh. Phi công này tên là Alfred Horn. Y tuyên bố có sứ mạng đặc biệt và xin được gặp Công tước Hamilton.

Alfred Horn ? Cái tên này không nói lên được điều gì cả...

Tính dửng dưng của người Anh là một điều tốt đẹp. Mãi đến hôm sau, Chủ nhật, vào 10 giờ sáng, Công Tước Hamilton mới tới trại Mary-Hills ở Glasgow, là nơi viên phi công bí mật đã được dẫn tới.

Trước hết người ta trình ông xem những đồ vật tìm thấy trong người viên phi công : một chiếc máy ảnh Leica, một tấm hình trẻ con, vài viên thuốc và hai tấm danh thiếp tên các bác sĩ Karl và Albrecht Haushofer.

Hamilton nhớ mang máng. Haushofer, cái tên này nghe như quen quen.

Ông vào trong phòng giam, có một sĩ quan cận vệ và một người thông ngôn theo sau. Ông thấy một người gầy ốm, nước da lợt lạt, hai mắt sâu hoắm và nét mặt xao xuyến.

- Tôi muốn, người ấy nói, được nói chuyện riêng với một mình ông.

Hamilton ra dấu ưng thuận. Viên sĩ quan và người thông ngôn đi ra. Y ngược mặt lên.

- Ông nhận ra tôi không ?

- Hoàn toàn không.

- Ông đã gặp tôi ở Bá-linh, trong thời kỳ Thế vận hội 1936, và ông đã dùng bữa ở nhà tôi.

Đó là một sự liên lạc xã giao. Nhưng đó cũng là chiến tranh. Công tước Hamilton vẫn lạnh lùng.

- Tôi lên là Rudolf Hess.

Sự lạnh lùng của Hamilton không còn nữa.

- Rudolf Hess ?

- Tôi đến vì một sứ mạng nhân đạo.

Công Tước vẫn tiếp tục không nhìn nhận người tù binh, ông vẫn nghi ngờ. Vụ này có vẻ kỳ quái.

- Bạn tôi, anh Haushofer, Hess nói, đã đoán chắc với tôi rằng ông là một

người Anh có thể hiểu được quan điểm của tôi. Anh ta đã thử thu xếp một cuộc gặp gỡ giữa ông và tôi ở Lisbonne, ông còn nhớ bức thư đề ngày 23 tháng 12 vừa qua không ?

- Tôi không hề có ý tưởng là để gặp ông.

- Đây là lần thứ tư tôi cố tìm cách gặp ông kể từ tháng 12 vừa qua. Ba lần trước tôi đã quay trở về vì trời xấu. Tôi không muốn đến lúc nước Anh đang thắng ở Libye, vì người ta sẽ coi đó như một dấu hiệu của sự hèn yếu của nước Đức. Nhưng, lúc này chúng tôi đã lấy lại thế mạnh ở Bắc Phi và Hy Lạp, tôi lấy làm bằng lòng đã tới đây.

"Cái nguy mà tôi một Tổng trưởng của nước Đức, đã trải qua để đến đây phải chứng tỏ sự thành khẩn của tôi và ước vọng hòa giải của nước Đức. Fuhrer tin chắc rằng ông ta sẽ thắng trận, nếu không ngay bây giờ thì nhiều lắm là hai hay ba năm nữa. Tôi muốn ngăn cản một cuộc tàn sát vô ích".

Hamilton kinh ngạc lắng nghe. Hess nói tiếp :

- Tôi muốn ông tiếp xúc với các ủy viên trong đảng ông và trao đổi quan điểm với nhau về hoà bình.

- Từ lúc có chiến tranh, Công tước trả lời, ở xứ này không phải chỉ còn có một đảng mà thôi.

- Tôi sẽ nói cho ông nghe các điều kiện của Hitler. Trước hết, ông mong mỗi một cuộc dàn xếp thế nào để giữa hai nước chúng ta không bao giờ còn chiến tranh nữa.

- Làm thế nào để có thể được như vậy?

- Một trong những điều kiện, tất nhiên sẽ là Anh Quốc từ bỏ chính sách truyền thống của mình đối nghịch với cường quốc hùng mạnh nhất Âu Châu.

- Nếu chúng ta hòa giải bây giờ, chúng ta sẽ lại có chiến tranh sau hai năm.

- Tại sao ?

- Chúng ta đã có thể có một giải pháp hoà hoãn trước khi khởi sự chiến tranh, nhưng bởi vì nước Đức đã thích chiến tranh hơn vào lúc mà chúng tôi lo lắng cứu vãn hòa bình, cho nên tôi không thấy chúng ta sẽ có thể đi đến một thỏa hiệp nào vào lúc này.

Điều đó chẳng có gì khích lệ lắm. Hess im lặng, vả lại, tuy y diễn tả tư tưởng bằng Anh ngữ khá dễ dàng nhưng lại không hiểu rõ những gì Công tước Hamilton nói. Ông này đề nghị sẽ trở lại với một người thông ngôn để tiếp tục

câu chuyện.

- Tôi còn vài điều nói với ông, Hess nói thêm, tôi mong muốn ông xin với Hoàng đế chứng nhận rằng tôi tôi đây không có vũ khí và do tự ý mà đến. À, tôi cũng mong ông đánh điện cho Rothecher, ở số 17 đường Herzogstrasse ở Zurich rằng Alfred Horn được mạnh khỏe. Như vậy cho gia đình tôi được yên lòng, chắc ông hiểu... Và có thể giữ kín không tiết lộ cho báo chí tên thật của tôi?

Công tước Hamilton không có tư cách để cam kết. Ông ra ngoài, đi ngay Luân Đôn để báo cáo về cuộc viếng thăm kỳ lạ mà ông là đối tượng này.

Hai hôm sau, ngày 13 tháng năm, một giới chức Bộ Ngoại giao, ông M. Kirkpatrick tới Maryhill Barracks. Trước hết ông cất nỗi nghi ngờ còn đè trên con người kỳ dị tên Horne. Ông ta đã từng làm việc ở Bá-linh. Ông ta biết Rudolt Hess. Và ông chứng thực đúng là y.

Hess bắt đầu phàn nàn. Y đến như một nhà thương thuyết mà bị đối xử như tù binh. Y bị giam trong một phòng giam và có binh lính canh gác. Y muốn nhận được thuốc men và sách để đọc. Và y ước mong có một mảnh vỡ của chiếc máy bay của y để làm kỷ vật.

Đoạn y thuật lại chuyến đi của y. Thực là khó nhọc. Y đã bay từ Augsburg vào lúc 17 giờ 45, nhưng khi thấy đất Anh, trời hãy còn sáng quá không thể vượt được bờ biển mà không nguy hiểm. Y đã bay vòng độ một giờ trên biển ở miền Bắc, đoạn bỏ ý định đáp xuống Dungenal. Nhưng y bị khó chịu khi phải quyết định nhảy xuống. Y bị bất tỉnh một lần. Rồi lại bất tỉnh một lần nữa, khi kéo dây dù... Xuống đất, y không biết gì và chịu ơn người nông dân đã cứu giúp y. Tuy nhiên, y không ngờ lại bị nhốt trong một phòng giam ở Glasgow.

Đoạn Hess trình bày mục đích của chuyến đi này.

Y bắt đầu có ý nghĩ đó khi đọc cuốn sách về chính sách ngoại giao của Edouard VII. Cuốn sách vô tư này, y nói, đã làm cho y hiểu sự lầm lẫn căn bản của Anh Quốc ; cái nguyên tắc này, chuyển sang sức mạnh của tập truyền, đã đưa nước Anh tới chỗ chống nghịch lại thế lực ưu thắng của lục địa Âu châu. Từ năm 1901, Anh đã ủng hộ Pháp chống Đức. Vì vậy Anh Quốc chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh 1904.

Sau đó Kirkpatrick nghe y tán dương và biện giải cho chính sách của Hitler. Sở dĩ Hitler đã phải thôn tính Áo bằng võ lực chỉ vì người ta đã không cho phép ông làm khác hơn, ông đã gây nên cuộc khủng hoảng Tiệp

Khắc chính vì ông Pierre Cot, Tổng Trưởng Pháp, đã tuyên bố là phải dùng nước này làm căn cứ Không quân chống Đức. Hội nghị Munich đã làm cho Hitler thở ra nhẹ nhõm, nhưng 15 hôm sau, Chamberlain đã tuyên bố rằng Munich đã cho phép Anh hoàn tất cuộc tái vũ trang của mình, và Hitler đã hiểu ông ta đã bị lừa vì sự ôn hòa của mình. Rồi nước Pháp và nước Anh lại giây mình vào việc tái vũ trang quốc gia què quặt Tiệp Khắc. Do đó Hitler đã phải chấm dứt mối đe dọa đó bằng cách thỏa tính toàn thể Tiệp Khắc. Ở vào địa vị của Đức, Anh cũng phải làm như vậy.

Hitler, Hess tiếp, có bằng chứng rằng Ba Lan sẽ nhận giải pháp do Đức đề nghị, nếu Anh không can thiệp để xúi giục Ba Lan chống lại. Như vậy Anh chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh năm 1939, cũng như Anh đã phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh 1914.

Còn về Na-Uy, Hitler cũng có bằng chứng rằng ông chỉ hành động để tới đó trước người Anh. Và đối với Bỉ và Hòa Lan, ông cũng có bằng chứng rằng người Anh đã có ý tiến quân qua hai xứ này để xâm lăng Đức và thôn tính vùng La Ruhr. Kết luận là hành động của Hitler luôn luôn có tính cách phòng vệ và do đó, chính đáng.

Kirkpatrick đã phải ngạc nhiên là Rudolf Hess đã đến, từ chốn xa xăm đến thế và với những nguy hiểm lớn lao đến thế, để làm một cuộc trần thuật lịch sử sơ đẳng ấu trĩ về chính sách kiểu Hitler, và để buộc tội Anh Quốc. Nhưng Hess đã tới đoạn chính của vấn đề : Thông điệp mà y đã có ý trao :

- Anh quốc đã mất rồi ! Y chứng minh.

Tại Đức, sự sản xuất máy bay đã trở nên đáng sợ và tiếp tục tăng gia. Mức sản xuất của Đức vượt xa mức sản xuất máy bay của cả Anh lẫn Mỹ hợp lại. Hơn nữa các máy bay của Mỹ tầm thường và Không lực Đức không sợ nó. Những tổn thất của Đức về máy bay rất ít so với sự dự trù, và Đức còn đào tạo nhiều phi công hơn là số máy bay được sản xuất. Anh không thể hy vọng đuổi kịp, vì những thiệt hại về kỹ nghệ phải chịu càng ngày càng tăng.

"Khi Anh Quốc, Hess nói, bắt đầu oanh kích lãnh thổ Đức, tháng 5 năm 1940, Fuhrer thoát tiên đã tưởng Anh lằm lẩn trong chốc lát. Ông đã chờ đợi với sự nhẫn nại gương mẫu một phần để tránh cho thế giới những hãi hùng của một cuộc không chiến vô giới hạn, phần khác vì ông có một nhược điểm tình cảm đối với nền văn hóa và những đài kỷ niệm của Anh Quốc. Chỉ với một sự kinh tởm cực độ, và sau khi đã đợi chờ nhiều tuần lễ, ông mới cho lệnh oanh kích nước Anh ".

Nói cách khác, nếu nước Anh đã bị đổ nát và bốc cháy nghi ngút là vì chính nước Anh đã tìm những cái đó.

Sau khi đã nói hết về không chiến, Hess bắt đầu sang vấn đề hải chiến. Tiềm thủy đình sinh sản như những ổ gà con. Người ta sản xuất ra những bộ phận rời trong khắp nước Đức và ngay tại những xứ bị chiếm đóng, rồi tập trung lại qua những con sông và sông đào với những trung tâm ráp tàu. Ngay tại các bờ sông cũng có những công trường trao những chiếc tàu toàn vẹn. Anh Quốc phải đếm, với một sự gia tăng ghê gớm, con số tàu ngầm đang hoạt động

và một sự tàn sát của chúng.

Trong tình thế này, nước Đức không thể thấy một nhược điểm nào. Trên trận tuyến nội bộ không thấy có một khe hở. Các nguyên liệu dư dật đầy rẫy, và những cuộc thôn tính trong năm trước đã đem lại thêm những nguồn lợi lớn về kinh tế và quân sự. Chẳng hạn, tại Pháp, người Đức đã tìm thấy hàng ngàn tấn bộ phận phòng không mà quân đội Đức đã thích dụng. Dầu xăng đầy dẫy. Chỉ có một sự thiếu thốn, đó là chất mỡ, nhưng cũng được khắc phục bằng nhiều phương cách khác nhau.

Sau cùng, hy vọng gây nên một cuộc cách mạng ở Đức đều vô ích. "Fuhrer được lòng tin cậy mù quáng nhất của nhân dân Đức ".

Tới đoạn thứ ba và cũng là đoạn cuối của lời trình bày tức là phần đề nghị, Hess nói :

"Tôi kinh sợ khi nghĩ tới sự kéo dài chiến tranh và những cuộc thảm sát của nó. Tôi trộm phép Fuhrer mà tới đây để thuyết phục các nhân vật hữu trách Anh rằng một khi Anh không thể thắng trận thì tốt hơn hết là khôn ngoan hòa giải ngay lập tức.

Tôi biết Hitler, quen thân nữa, và đã từ lâu. Tôi bắt đầu liên lạc với ông đã từ 18 năm ở pháo đài Landsberg. Tôi thề danh dự với ông rằng Hitler chưa bao giờ nuôi một mưu đồ chống Anh Quốc và không khi nào muốn làm bá chủ hoàn cầu. Ông nghĩ rằng phạm vi quyền lợi của Đức chỉ là Âu Châu mà thôi, và nếu Đức vượt quá giới hạn Âu Châu, sẽ làm tiêu hao sức lực của mình và gieo mầm diệt vong. Ông thực tình lấy làm tiếc nếu Đế quốc Anh sụp đổ ".

Ông Kirkpatrick có ghi nhận trong phúc trình của ông rằng Rudolf Hess lúc đó muốn làm ông rợn tóc gáy bằng cách nhấn mạnh rằng " những người Mỹ hà tiện " nhắm vào Đế quốc và có ý định thôn tính Gia Nã Đại. Đoạn, trở lại vấn đề, Hess tuyên bố : ngày 8 tháng 5, mười hôm trước. Hitler còn tuyên bố trước mặt y rằng ông không có những yêu sách quá đáng nào đối với nước Anh.

"Giải pháp mà tôi tới đề nghị với quý ông, y nói, là nước Anh hãy cho nước Đức tự do hành động ở Âu Châu, trong khi Đức sẽ để Anh hoàn toàn tự do tại Đế quốc, với một sự dè dặt là, hãy trả lại cho Đức những thuộc địa cũ vì những xứ này có những nguyên liệu mà Đức đang cần ".

Kirkpatrick cảm thấy người ta đã chạm tới cái nút thắt của vấn đề. Ông hỏi lại :

- Nga thuộc Châu Âu hay Châu Á ?
- Châu Á, Hess đáp không do dự.
- Trong các điều kiện đó, vì Hitler chỉ xin tự do hành động ở Châu Âu, ông ta không được tự do tấn công Nga à ?

Hess phản ứng tức khắc :

- Đức có một vài điều yêu cầu Nga. Những yêu cầu này cần phải được thỏa mãn, hoặc bằng thương thuyết, hoặc bằng chiến tranh. Nhưng những tin đồn đại hiện nay về một cuộc tấn công Nga sắp xảy ra là vô căn cứ.

Câu chuyện trên xảy ra ngày 13 tháng 5 năm 1941. Các kế hoạch của Bộ tham mưu Đức đều có ghi là các cử động chuẩn bị của " kế hoạch Barbarossa " sẽ phải hoàn tất vào ngày 15 tháng 5 và chỉ có những biến cố phức tạp trong vùng Ba Nhĩ Cán đã trì hoãn lại vài tuần cuộc xâm lăng của Hitler vào đất Nga.

Tuy nhiên, không chắc là Rudolf Hess đã không thành thực ở điểm đặc biệt này. Y không phải nhà binh. Chắc chắn y không được đọc các tài liệu của CDKW. Vừa là bạn chí thân, vừa là siêu tùy viên của Fuhrer có lẽ y đã được Fuhrer cho biết những ý kiến tổng quát, nhưng y không phải là người nắm giữ những kế hoạch. Những điều tôi đã nói về sự khu biệt trong chính phủ Hitler cho thấy rằng ngay một nhân vật cao cấp cỡ Hess cũng đã phải đứng ngoài, không được biết tới dự án mà Hitler đã không ngừng nói rằng nó phải là một bất ngờ lớn nhất lịch sử và phải giữ bí mật hết sức cho đến ngày cuối cùng.

- Còn Ý ?

- Đó là điều quan trọng.

- Tôi nghĩ các đòi hỏi của Ý không quá đáng.

- Người Ý không đáng được nhiều.

- Có lẽ vậy. Nhưng họ đã giúp chúng tôi nhiều. Và, sau nữa, năm 1919 quí vị cũng đã trọng thưởng nước Lỗ, cũng là nước bại trận.

Câu chuyện kéo dài 2 giờ 15 phút. M. Kirkpatrick cho là đã đủ. Ông có ghi trong phúc trình chính thức một câu dí dỏm như sau : " Tôi thấy rằng một cuộc tranh luận sẽ vô ích và sẽ chẳng có hiệu quả gì ngoài việc mất bữa ăn sáng ".

Ông đứng dậy và đi ra.

- A ! Rudolf Hess la lên. Tôi còn quên một điều quan trọng.

- Điều gì ?

- Những đề nghị mà tôi vừa chuyển tới quý ông chỉ có cơ thành tựu nếu chúng được đem thảo luận bởi một chính phủ khác không phải là chính phủ hiện thời. Ông Churchill là người đã âm mưu gây chiến từ năm 1936, và các bạn đồng liêu của ông, là những người đã a tòng với một chính sách hiếu chiến, không phải là những người mà Hitler muốn thương thảo.

Ý nghĩa của cuộc hành trình đã hiện rõ : Rudolf Hess đã từ Augsbourg bay tới để gây nên một cuộc khủng hoảng nội các Anh.

Hôm sau, 14 tháng 5 và hôm sau nữa 15 tháng 5, Kirkpatrick đã gặp Rudolf Hess thêm hai lần nữa. Ông thấy y ít nói. Một tay đại diện toàn quyền tự nguyện thấy rằng một giới chức thường của Bộ ngoại giao Anh không làm người đối thoại tương xứng với y. Y trình bày nhiều lần là y muốn được gặp những nhân vật hữu trách, với điều kiện là những người này đã không dự phần nào vào việc khuấy động dẫn tới cuộc chiến tranh chống Đức. Y tuyên bố trịnh trọng rằng y là Tổng trưởng của Đức Quốc Xã sẽ không thể chịu tra khảo mãi, và y đến Anh để thương thuyết chứ không phải để bị thẩm vấn. Y xin một người thư ký, một thông dịch viên, một thư ký đánh máy, và sự phụ tá của hai cố vấn pháp luật, tiến sĩ Stemeibauer và Kurt Maas, đương bị giam ở trại dân sự Huyton, gần Liverpool. Chi tiết đáng chú ý: Hess biết cả số định bài của hai người này, một người mang số 43.125 và một người mang số 44.102. Cuộc hành trình của y đã được chuẩn bị kỹ càng chứ không phải do ngẫu hứng.

Tuy chán ghét không muốn nói chính trị với Kirkpatrick, Rudolf Hess cũng thêm vào những lời trình bày của y hôm trước mấy chi tiết.

Y đã quên không nói đến Irak. Anh Quốc phải di tản khỏi Irak.

- Nhưng, theo tôi, Kirkpatrick nhận xét, Irak không thuộc Châu Âu.

- Người Irak đã cầm vũ khí đứng về phía chúng tôi, và Fuhrer muốn rằng điều này phải được xét đến trong bản hòa ước.

Ái Nhĩ Lan, trái lại, đã chẳng làm gì cho Đức. Hitler không để ý đến xứ này.

Hess có trở lại vấn đề Mỹ Quốc, y muốn nhấn mạnh thêm điều y đã nói hôm trước. Người ta làm sao có thể không thấy rõ vai trò của Mỹ trong vấn đề đó ?

"Nếu chúng ta hòa giải bây giờ, người Mỹ sẽ thịnh nộ. Điều họ muốn là thừa hưởng gia tài của Đế quốc Anh.

Nước Anh tin cậy nơi nước Mỹ. Đó là hy vọng duy nhất của họ trong một cuộc chiến vô vọng. Nhưng người Anh đã làm.

Hess nói :

"Chúng tôi có trù tính rằng Mỹ sẽ can thiệp, nhưng chúng tôi không sợ. Chúng tôi biết tất cả những gì thuộc về sản xuất không lực của Mỹ và chúng tôi chú ý tới phẩm chất của nó. Đức có thể hơn hẳn cả Anh lẫn Mỹ hợp lại.

Điều Rudolf Hess nhấn mạnh nhất trong các cuộc gặp gỡ hai ngày 14 và 15 tháng 5 là sự đe dọa. Hình như đã bắt đầu mất bình tĩnh.

Y nói, như dẫn mạnh từng tiếng :

"Quý ông phải chú ý điều này là Đức sẽ thắng trận bằng cuộc phong tỏa. Quý ông không có một ý niệm gì về những tàu ngầm mà chúng tôi đang đóng. Hitler làm gì cũng làm một cách đại quy mô, và một cuộc chiến tranh tàn nhẫn bằng tàu ngầm được yểm trợ bởi những loại máy bay mới, sẽ làm cho cuộc phong tỏa Anh Quốc hữu hiệu hoàn toàn.

Tàn nhẫn, người Đức này đã triệt mất đến hy vọng cuối cùng của người đối thoại với y.

Y nói:

- Quý ông đừng lầm tưởng rằng Anh quốc sẽ có thể đầu hàng mà cuộc chiến lại có thể tiếp tục bởi Đế quốc Anh. Hitler đã trù liệu trường hợp đó. Ông sẽ không chấp nhận cho nước Anh đầu hàng và sẽ duy trì cuộc phong tỏa cho tới khi nào dân chúng trên các hải đảo Anh thực sự bị đặt trước sự chết dần chết mòn.

Kirkpatrick lưu ý:

- Nhưng nếu chỉ có việc duy trì đời sống "vật chất của dân Anh, thì chúng tôi cũng sẽ chẳng cần phải có nhiều tàu.

- Ông lầm. Cuộc phong tỏa sẽ trở nên hết sức nghiêm ngặt và quý ông sẽ không thể nào vượt được vòng vây, dù với một hay hai chiếc tàu mỗi ngày cũng không được.

Sự cứng rắn tàn nhẫn theo kiểu Hitler đã đẩy đến cùng những hậu quả của sự tính toán của ông. Nước Anh phải thành con tin để bó buộc Liên Hiệp Anh phải khuất phục.

Hơn nữa, nước Anh phải hiểu rõ rằng hoặc là lấy hay là bỏ. Lòng tốt và sự độ lượng lâu dài của Hitler đối với dân tộc Anh đã tới cùng độ.

Hess nói :

"Chuyến đi của tôi cho quý vị dịp may cuối cùng để mở một cuộc thương thuyết mà không mất thể diện. Nếu quý vị bỏ dịp may này, quý vị sẽ chứng tỏ là quý vị không muốn thỏa hiệp với Đức. Hitler sẽ có cớ, và thực ra có bốn phận đê bẹp nước Anh hoàn toàn và sau chiến tranh giữ nước Anh trong tình trạng lệ thuộc mãi mãi.

Lời tuyên bố trên đã được đưa ra một cách tàn bạo. Trong khuôn khổ khổ cùng của một trại giam kẻ bị bắt, người tù binh đe dọa, người đảng viên Đức Quốc Xã trở về bản chất của mình, nắm tay đập xuống bàn, kết luận :

- Và bây giờ, tôi đã nói tất cả.

*

* *

Chúng ta hãy trở lại phía bên kia.

Ngày 23 tháng 10 năm 1945, tại Nuremberg, M. Thomas J. Dodd Thẩm phán Mỹ hỏi Thống chế Keitel là ông có biết Rudolf Hess không và tất cả các điều ông biết về sự trốn đi của y.

Keitel đáp :

- Tôi coi Hess như một người biết điều, trầm lặng và hay suy nghĩ. Không có gì là tàn bạo ở trong ông ta. Ông đã là một người quân nhân rất tốt và vì đã nhận được một nền giáo dục quân sự tối hảo nên ông vẫn giữ một lòng kính cần đối với Quân đội.

"Tính ông rất dễ cảm, rất rành về các vấn đề nghệ thuật và có thể đáng được gọi là một nhà thẩm mỹ học. Tôi chưa hề thấy ông tỏ dấu để có thể bị nghi ngờ là mắc bệnh thần kinh và tôi không thể nào giải thích tại sao ông lại mất trí nhớ.

"Cái tước hiệu của Hess : " Đại diện của Fuhrer ", đôi khi đã gợi nên một kết luận. Ông chỉ đại diện Hitler cạnh Đảng Quốc Xã. Với vai trò đó ông đã biết các khó khăn không ngừng ở giữa Đảng và Quân đội. Ông đã dùng ảnh hưởng của mình theo chiều hướng hòa giải và chúng tôi, ông ấy và tôi, đã thỏa thuận để giải quyết một cách êm đẹp mọi vấn đề tranh chấp. Mọi sự đã hoàn toàn khác, khi viên phụ tá của ông là Martin Bormann lên thay ông.

"Hess là một phi công trong Thế chiến thứ nhất, và luôn luôn ý thức được vai trò rất quan trọng của Không quân trong một cuộc chiến tranh cận đại. Ông đã tự tạo thành tay vô địch trong việc thả thủy lôi bằng máy bay. Tôi nhớ đã có lần nghe Fuhrer tuyên bố : "Hess cho rằng có thể gài mìn các hải cảng Anh bằng cách thả dù thủy lôi xuống đó. Nên để hẳn thực hiện ý tưởng đó. Tôi thích những người ham mê nghệ thuật — chỉ có họ là có ý tưởng.

"Tôi hoàn toàn chắc là Hess đã được Goering thuận để ông dùng tất cả những máy bay mà ông cần. Ông có quyền tự do tới tất cả các nhà máy sản xuất phi cơ và tất cả những bãi tập hay thí nghiệm Không quân.

"Để bay sang nước Anh, ông đã cất cánh từ bãi thí nghiệm các máy bay Messerschmidt ở Augsburg. Chắc là ông đã để sẵn trong phi cơ một vài thùng chứa xăng phụ. Ông giải thích là ông có ý định bay đường trường tới Hòa Lan và Bắc Hải. Điều đó không gợi một sự nghi ngờ nào ".

Hitler được tin chuyển đi trốn của viên phụ tá của ông. Keitel có mặt lúc đó. Ông nói :

"Tôi thấy Fuhrer đi đi lại lại trong văn phòng làm việc của ông, vừa đập ngón tay vào trán vừa nói : " Hess điên mất rồi. Chắc hẳn loạn óc. Tôi thấy bằng chứng trong lá thư của hắn để lại cho tôi. Tôi không nhận ra hắn nữa. Người ta có thể bảo thư đó do một người nào khác viết ".

"Tôi biết là lá thư đó đã không thể nào tìm lại được. Nó phải biến mất. Hess nói rằng ông coi việc kéo dài chiến tranh như là một tai họa và ông sang Anh để cố thử làm cho chiến tranh chấm dứt, nhờ những liên lạc mà ông có trong số những người Anh có thể lực.

"Hitler hạ lệnh bắt giáo sư Messerschmidt, nhưng không có gì chứng tỏ là ông này đã biết hay nghi ngờ gì về kế hoạch của Rudolf Hess. Cũng rõ ràng là bà Rudolf Hess đã không được biết dự định của chồng ".

Lời chứng của Keitel xác nhận những tài liệu của người Anh : một cuộc mạo hiểm đơn độc, một sáng kiến huyền hoặc của một bộ óc hơi mất quân bình. Hai mươi năm của một dòng lịch sử gián đoạn, đầu Ngô mình Sở, với những biến cố liên tiếp, đã làm cho những con người của chế độ Hitler quen với thái độ không chấp nhận có điều gì phi lý hay không thể làm được.

Cuốn Nhật ký quý báu của Halder tán trợ thêm, bằng cách lược tóm một cuộc hội họp về trường hợp của Hess tại Bộ Tổng tham mưu ngày 15 tháng 5.

Theo bản lược tóm này, Fuhrer hoàn toàn bất ngờ. Ngày thứ bảy, mừng 9 ông có nhận được một phong thư của Hess mà ông bỏ qua một bên, tưởng đó là một "giác thư nào đó ". Sau đó ít lâu, ông mở xem lá thư, và thấy đó là lá thư cho biết về kế hoạch của viên phụ tá và trình bày các lý do. " Glasgow được ghi rõ là nơi dự định đi đến. Hess trù định gặp Công tước Hamilton (chủ tịch Hội Cựu chiến sĩ Anh). Hỏi Thống chế Tư lệnh Không quân và Udet xem Hess có hy vọng tới nơi không? Câu trả lời xác định và người Anh dĩ nhiên là khai thác sự việc này, một thông cáo văn tắt đã được phân phát cho báo chí

Trước kia, Halder đã kể những lý do tinh thần và vật chất có thể làm nền tảng cho người ta giải thích hành động liều lĩnh thiếu mưu tính của Hess. Lý do thứ nhất là tình trạng tâm lý của đương sự. " Khuynh hướng huyền bí (báo mộng, tiên tri)... Chán nản mệt mỏi vì đã nhiều lần xin đi phục vụ tại tiền tuyến mà không được Fuhrer chấp thuận... Cuộc xung đột nội tâm sâu kín càng ngày càng gia tăng do những tình cảm cá nhân của ông đối với nước Anh và sự phiền muộn mà ông cảm thấy trước cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn giữa hai dân tộc Nhật Nhĩ Man... "

Rudolf Hess là một trong những người trai trẻ mà Hitler đã chinh phục được. Fuhrer, đối với y là sự Thiện, sự Thực, và Đấng không thể sai lầm. Y đi Anh để phục vụ ông chứ không phải phản bội. Những báo cáo của Kirkpatrick chứng tỏ y đã trình bày đúng ý kiến của chủ và đã theo đúng cả những ý kiến quá ngây ngô của Hitler về nước Anh và người Anh. Điều ít quan trọng nhất không phải là sự yêu cầu xác láo một cách trẻ con để chọn trước tiên một chính phủ dễ chịu đối với Hitler.

Chỉ có một điều còn nghi ngờ về vụ Hess đó là : Liệu có phải Hitler đã không biết trước không?

Chuyến đi của Hess đã không làm ông nổi giận. Sự kinh ngạc này có thể là giả tạo. Và lại sự nổi giận cũng có thể giả tạo lắm.

Tại Anh, Hess đã trình bày một cách vững vàng tự tin khiến người ta không thể không có cảm tưởng là y đem đến những đề nghị cụ thể chứ

không phải là những sự gợi ý suông — là y đến với một sự ưng thuận.

Sự vâng phục thụ động là Luật của Đảng Quốc Xã. Đảng, theo định nghĩa mà Hitler đã quy định nhiều lần, là một Dòng Tu. Luật pháp đảng, kỷ luật đảng cũng giống như luật pháp, kỷ luật của một số hội dòng tôn giáo. Nếu Fuhrer đã bảo Hess :

"Anh sẽ đi Anh trong điều kiện nọ, điều kiện kia, để không ai biết rằng chính tôi sai anh đi ". Thì Hess, một tay cuồng tín, thiện cận, chắc chắn đã vâng lời không do dự.

Hitler sắp tấn công Nga. Ông ý thức được mỗi nguy phải chấp nhận một cuộc chiến tranh hai mặt trận. Ý kiến làm cho Anh đầu hàng bằng một cuộc dọa dẫm, mặc cả vĩ đại rất có thể có trong đầu óc thông minh và quý quyết của ông.

Song những đe dọa mà Hess nói ra không hề là chuyện giả dối. Nước Anh chiến đấu một mình. Luân Đôn âm ỉ sục sôi dưới bom đạn của Không lực Đức. Coventry đã bị san phẳng sau chỉ một trận không tập. Các khu vực Trung Anh, trung tâm của các công binh xưởng sản xuất vũ khí, đã bị tấn công không ngừng và các cuộc báo động đêm, ngày liên miên xảy ra đủ làm hại mức sản xuất. Ngoài biển, các đoàn tàu bị tập kích bởi các tiềm thủy đình đã cũng chịu những tổn thất kinh khủng. Các tàu chiến, tàu hàng nào thoát khỏi thủy lôi chưa có thể coi là đã thoát hiểm, vì những hải cảng đổ bộ, cập bến đều là những ổ bom, và một điều thường thấy xảy ra các tàn đã thoát khỏi bị thủy lôi phá chìm đều bị thần hỏa thiêu rụi.

Trước một hải đảo điêu tàn, có cả một lục địa hoàn toàn vô sự, làm việc phục vụ duy một chúa tể. Hess, nếu có nói quá, nhưng đã không nói dối. Mùa xuân năm 1941, khi không có, và chưa có một mặt trận trên bộ, Âu Châu là một ổ sản xuất tàu ngầm và phóng pháo cơ. Một cuộc tính toán lạnh lùng cho thấy Anh Quốc không thể nào tránh khỏi bị tiêu diệt hoàn toàn. Và người ta vừa mới nói với cái xứ bị kết án đó như sau : " Một cơ hội hòa bình danh dự vừa bay tới anh đó !"

Sứ mạng của Hess không phải phi lý. Phải nói nó hoàn toàn có may mắn để thành công.

Danh dự và sự cao cả của Anh Quốc, chính là ở chỗ đã không sa vào sự cám dỗ ghê sợ này.

Sự trầm tĩnh lạnh lùng của nước Anh mang một thứ gì hết sức cao cả. Khi cánh cửa phòng giam Maryhiils Barracks đóng lại sau khi Kirkpatrick đi ra, Rudolf Hess, nhân vật thứ ba của Chế độ Đức Quốc Xã, không bao giờ còn thấy mặt người Anh nào khác ngoài những lính canh. Y chờ đợi những vị Tổng Trưởng, những người ngang hàng. — Có lẽ cả Hoàng đế nữa, ai biết được. Nhưng những người mà y gặp không vượt quá hàng sĩ quan cấp úy hay hạ sĩ quan.

Ngày 10 tháng 6, mất kiên nhẫn, y viết một giác thư— một tối hậu thư — Y viết lại những lời y đã nói, không thay đổi một chữ, vẫn những luận điệu đó, đe dọa đó.

Eden đã tuyên bố trước Thử Dân Viện :

"Hess đã phải hiểu rằng, tuyệt đối không có vấn đề tham gia một cuộc thương thảo thuộc bất cứ loại nào với Hitler hay với chính phủ của hắn ta. Từ khi Hess tới xứ này, y đã bị đối xử như một tù binh và sẽ tiếp tục bị đối xử như thế cho đến khi chiến tranh kết liễu".

... Là kỳ hạn y sẽ bắt đầu bị đối xử như một tên tội phạm.

CHƯƠNG XIII.

CĂN NGUYÊN CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG NGA

Khi quân đội Đức tràn vào Ba Lan, hồi tháng 9 năm 1939 [1](#), thì Đức chỉ còn để lại tại biên giới Pháp vài sư đoàn. Đến khi tập trung quân vào tháng 10 để dồn sang phía Tây, quân đội Đức cũng lại chỉ để ở lãnh thổ chiếm đóng Ba Lan có một vài sư đoàn mà thôi.

Nước Ba Lan bại trận bị qua phân. Quân Nga và quân Đức đã đóng ở các vị trí của mình hai bên LẮn ranh mà Ribbentrop và Molotov (Ngoại trưởng Nga Xô) đã vạch trên bản đồ một tháng trước. Ở một vài địa điểm, quân Đức hằng hái truy kích địch, đã tiến ra ngoài khu vực đóng quân đã ấn định. Nhưng họ đã trở lại không khó khăn. Không nơi nào có sự việc đáng tiếc gì xảy ra.

Sự qua phân lãnh thổ Ba Lan có vẻ tượng trưng. Một thế kỷ rưỡi trước kia, một cuộc qua phân khác đã tạo nên giữa Phổ và Nga một sự liên đới kéo dài trên một trăm năm.

Lịch sử đi mau hơn vào thời đại chúng ta. Không đầy hai năm sau hòa ước Mạc Tư Khoa, Đức Quốc của Hitler và nước Nga của Staline khai chiến.

Về hai năm đó, hồ sơ ở Nuremberg có 185 tài liệu chính trị và quân sự từ văn khố của bộ Hải quân Đức cho phép chúng ta theo dõi từng ngày mỗi bang giao mỗi lúc một trầm trọng giữa hai nước để rồi đưa tới cuộc xung đột.

Tài liệu đầu mang nhựt ký 23 tháng 8 năm 1939, là ngày ký hiệp ước Nga-Đức bất tương xâm. Tài liệu cuối cùng mang nhựt ký 22 tháng 6 năm 1941, là ngày quân Đức tiến vào đất Nga. Bắt đầu bằng một cuộc liên minh và chấm dứt bằng một cuộc tử chiến.

Ban đầu, Đức hoàn toàn thỏa mãn. Ngày 17 tháng 9, viên Chỉ huy trưởng các cuộc hành quân trên biển ghi nhận sự tiến quân của Nga vào Ba

Lan như một biến cố có thể gây ảnh hưởng thuận lợi nhất và ngay từ ngày 23, Đô đốc Raeder đã trình Fuhrer về sự chuyển nhượng những tiềm thủy đình của Nga cho Đức và để Đức sử dụng khi cần hải cảng Mourmansk làm căn cứ cho các tuần dương hạm Đức. Mourmansk, quanh năm không đóng băng, có thể là một căn cứ xuất phát, một nơi ẩn náu và một sào huyệt ".

Ngày 25 tháng 9, Bộ Hải quân có một lập trường rõ ràng thân Nga. Tùy viên Hải quân ở Mạc-tư-khoa báo cáo là không có gì nghi ngờ về thái độ trung trực của Nga. Mấy hôm sau, Raeder ra lệnh nghiên cứu một cuộc hợp tác với Hải quân đó. Tổng trưởng Ngoại giao, cũng là người thân Nga, khi được hỏi ý kiến, đã trả lời rằng người ta có thể trông cậy rất nhiều nơi sự đóng góp của Nga.

Ngày mùng 10 tháng 10, vị Đại Đô đốc trình báo với Fuhrer là một chiếc tuần dương hạm trợ tá đang được võ trang ở Mourmansk và người Nga cung cấp một căn cứ rất tốt ở gần hải cảng này. Sự hợp tác bắt đầu. Với nhiều hứa hẹn. Raeder hy vọng rằng, được người Nga giúp, ông sẽ có thể chắc chắn có một căn cứ ở Na Uy, có thể là Trondhjem.

Ngày hôm sau, 11 tháng 10, trên mặt phẳng lặng của mối bang giao Nga-Đức gợn lên một chút xáo trộn. Nga và Anh vừa ký một thỏa ước trao đổi hiện vật : gỗ của Nga đổi lấy cao su và thiếc của Anh. Nhưng chính phủ Đức sớm lấy lại bình tĩnh sau sự báo động nhẹ nhàng này. Họ còn hy vọng nhận được, qua tay Nga, một phần thiếc và cao su của quân địch. " Và lại, Bộ tư lệnh Hải quân tuyên bố, vì việc gửi gỗ thực hiện tại hải cảng Mourmansk, bởi các tàu trung lập, nên lúc nào chúng ta cũng có thể can thiệp được

Ngày 17 tháng 10, chính phủ Đức ước lượng rằng công việc sửa tàu chiến tại các Công trường Nga cũng như việc võ trang các tuần dương hạm trợ tá tại các hải cảng Nga, không nên ước mong vì các lý do chính trị và quân sự. Trái lại, các cuộc chuẩn bị cho căn cứ phía Bắc đang tiến hành. Tùy viên Hải quân ở Mạc-tư-khoa yêu cầu ngưng các cuộc do thám chống Nga để người Xô viết khỏi khó chịu.

Ngày 24, đến lượt viên Đại sứ báo cáo rằng chính phủ Nga sẽ thi hành những điều cam kết với Đức và sẽ không để cho các tàu chiến Anh-Pháp qua ngã Dardanelles, và cũng không cho phép Thổ Nhĩ Kỳ có một thái độ nào chống Đức.

Hai hôm sau, viên Chỉ huy trưởng các cuộc hành quân Hải lực đưa ra nhận xét sau : " Sự viện trợ kinh tế của Nga có tầm quan trọng quyết định đối với chúng ta. Những điều họ đề nghị cung cấp mang hình thức rất rộng rãi khiến một cuộc phong tỏa của Anh chắc khó thành công. Đáp lại, Đức cũng phải chứng tỏ một sự độ lượng như vậy ".

Ngày 31 tháng 10, bài diễn văn của Molotov có câu loan báo rằng tình hữu

ngệ Nga-Đức sẽ lâu bền và kịch liệt tấn công Anh tiếp tục phong tỏa vi phạm luật quốc tế.

Ngày 2 tháng 11, ủy viên Hải lực Xô viết sang thăm viếng Đức. Ông nói với Đô đốc Raeder, khi ông này tiếp đón ông: " Sự giải đáp của tôi, không phải bằng lời nói mà là bằng việc làm ".

Việc làm, đây là một việc : Ngày 12 tháng 12, chiếc Bremen đang ăn náu ở hải cảng Mourmansk xuất hiện một cách oai vệ ở cửa sông Elbe. Thực là một sự nhục nhã cho Hải quân Anh, vì đã để một tàu hàng lớn như vậy đi qua. Bộ Tư lệnh Hải quân Đức nói: " Người Nga đã giúp đỡ đáng kể cho sự thành công ".

Khi mới có chiến tranh, người Đức đã ngưng đóng tàu thường để dành ưu tiên cho việc đóng tàu ngầm. Những chiếc sườn tàu lớn để lại tại các xưởng đóng tàu. Và đây, người Nga đã đưa ra một đề nghị lạ lùng : Nga xin mua lại hết các bộ khung tàu bỏ dở đó để hoàn thành chiếc tàu với sự góp công của các kỹ thuật gia Đức. Họ định chọn những chiếc tuần dương hạm Prinz-Eugen và Seydlitz chiếc sòng tàu thiết giáp Lutzow và những chiếc pháo đài nhỏ đã hoàn tất của hai chiếc siêu thiết giáp hạm đã tạm thời mang

tên là H và J. Bộ tư lệnh Hải quân Đức không chống đối việc đó, trái lại, Đô đốc Raeder khuyên Fuhrer nên "rộng rãi".

Ngày 25 tháng 11, một cuộc duyệt xét tình hình tổng quát đưa đến kết luận là thái độ của Nga vẫn hoàn toàn làm Fuhrer hài lòng. Hải quân Đức nghĩ rằng chính nhờ áp lực của Nga mà các xứ phía Bắc và phía Đông Nam vẫn giữ lập trường trung lập. Bao lâu Staline còn sống, bấy lâu nước Nga còn giữ thái độ đó, và một cuộc đổi hướng sẽ chỉ được nghĩ tới sau một thời gian củng cố nội bộ nhiều năm, "Lần đầu tiên từ 50 năm nay, nước Đức không sợ ở phía Đông, và một cuộc chiến tranh với một mặt trận duy nhất là điều kiện có thể thực hiện được.

Như vậy, sau 3 tháng thí nghiệm, Bộ tư lệnh Hải quân vẫn cương quyết ủng hộ sự liên minh. Bộ ngoại giao, là nơi Ribbentrop đòi quyền đỡ đầu cho Hòa ước Mạc tư khoa, còn tỏ ra quyết liệt hơn nữa. Các giới chức kinh tế, nói chung đều chia sẻ quan điểm này - Nước Đức cân nhắc những món lợi do sự thỏa hiệp với các người Sô viết : Đức chọc tức người Anh trong cố gắng phong tỏa nước này và thoát được cái thế gọng kềm chiến lược của một trận chiến tranh 2 mặt trận.

Nhưng dưới thực tế được các tài liệu chính thức chứng minh này, còn một thực tế nữa sâu xa hơn : nó ở trong óc Hitler.

Ông không rời mắt khỏi những mục đích chính của ông. Ông biết rằng cuộc mở rộng đất đai của Đức về phía Đông sẽ bắt buộc phải đụng nước Nga và phải tính đến việc nước này chống đối. Ngày 23 tháng 11 năm 1939, ông đã nhìn nhận trước mặt các Tướng lĩnh rằng những mưu toan của Nga nhằm vào vịnh Ba Tư và các xứ vùng Ba Nhĩ Cán đụng phải đường lối chính trị của Đức. Ông đã nói với họ rằng người Nga sẽ chỉ tôn trọng hòa ước bao lâu họ còn thấy nó có lợi cho họ và ông cho hiểu ngầm rằng ông cũng dành quyền làm như vậy. Ông đã kể cho các Tướng lĩnh hiểu rằng, sau này, một cuộc biện minh bằng võ lực không thể tránh được.

Nga và Đức bây giờ cùng chung một biên giới. Một điều làm cho Fuhrer lo âu và bức bối : bên kia bức tường thép mà quân chiếm đóng Nga

đã dựng lên ở Ba Lan, việc gì đang xảy ra?

Keitel nói:

"Tình hình trở nên khó khăn một cách nhanh chóng ở Ba Lan. Máy bay Nga không ngừng bay trên vùng Đức chiếm đóng, về phía Đức chúng tôi tổ chức những chuyến bay trinh sát rất cao. Những tấm hình chụp được trong những cuộc bay trinh sát ấy cho thấy quân Nga tập trung rất đông, đắp đường chiến lược và tạo lập những hệ thống phi trường đáng lo ngại. Nhưng mật độ quân chiếm đóng Đức ở Ba Lan rất thấp vì tất cả quân đội đều ở phía Tây.

"Và lại, những liên lạc kinh tế giảm sút. Người Nga không tôn trọng các điều khoản thỏa ước Mạc tư khoa. Họ gửi sang Đức những phái đoàn kinh tế để không ngừng đòi thêm những quyền lợi và để làm tình báo, Điều đó làm Fuhrer tức giận".

Tức giận hay không, ông cũng phải đợi, và phải kiên nhẫn. Ông đang bận lo mặt trận phía Tây.

Chiến cuộc Phần Lan, bắt đầu ngày 30 tháng 11, vẫn tiếp diễn. Cuộc chiến tranh này đã làm cho thế giới hiểu lầm về lực lượng quân sự của Nga, không phải — như người ta tưởng một cách hơi giản dị — là vì quân Nga đã bắt đầu giao chiến một cách cố ý, nhưng là vì địa thế nơi họ giao chiến, do một kế hoạch hành quân thiếu sót, không phải là địa thế thích hợp cho quân đội Nga. Quân Đức không giúp bên nào cả. Họ quan sát và cố gắng kết thúc.

Ngày 31 tháng 12 năm 1939, Bộ tham mưu Lục quân tưởng có thể lãnh trách nhiệm về nhận xét sau đây :

"Xét về số lượng, quân đội Xô viết là một lợi khi chiến tranh không lồ. Tất cả đều dựa vào đám đông. Tổ chức, trang bị và các phương tiện đều dở. Các nguyên tắc chỉ huy tốt, nhưng chính bộ chỉ huy thì quá trễ và thiếu kinh nghiệm. Quân sĩ không có một giá trị đồng nhất và cấp chỉ huy thiếu nhân cách. Người lính trơn tốt, mộc mạc, ít yêu sách. Giá trị chiến đấu của quân sĩ trong một trận đánh thực sự nguy kịch không đáng tin cậy. Quân chúng Nga

không phải là đối thủ của một quân đội được trang bị hiện đại và được chỉ huy tốt".

Fuhrer nhìn thấy trong nhận xét trên một sự xác nhận các ý kiến của ông là đúng. Đã nhiều lần ông nói : " Quân đội Đức bị suy yếu vì cuộc khủng hoảng nội bộ mấy năm nữa ".

Năm 1940 bắt đầu. Trừ ở Phần Lan, chưa đâu có chiến tranh. Mỗi bang giao Nga-Đức bắt đầu đồng điệu : dậm chân tại chỗ và hơi có xu hướng trở nên kém cỏi.

Điều đáng chú ý là mối đe dọa chiến tranh do Anh-Pháp đưa ra chống lại Nga đã không làm cho hai nước Nga-Đức xích lại gần nhau hơn trong sự thỏa hiệp về chính sách. Chính lúc đó, trái lại, sự hợp tác về Hải quân tan rã và cáo chung.

Lỗi do Hitler kiềm chế Bộ tư lệnh Hải quân của ông. Ông cấm không cho thông báo cho Nga những kế hoạch của chiếc Bismarck như đã hứa. Ông còn khuyên nên trì hoãn việc bán những chiếc tàu đóng dở dang. Ngày 26 tháng Giêng ông nói: " Nếu cuộc diện chiến tranh trở nên thuận lợi một cách mau chóng, chúng ta sẽ có thể không cần bán ".

Ngược lại, Hitler chống lại việc đóng tàu ngầm cho Đức tại các xưởng đóng tàu của Nga Ông nói: " Tàu của họ có lẽ chẳng ra gì, và không nên để cho người Nga vì một lý gì tin rằng chúng ta yếu kém ".

Cuộc viễn chinh đánh Na Uy có thể gây khủng hoảng trong bang giao Nga-Đức. Đức cắt đứt của Nga con đường đi lên phía Bắc các nước vùng Scandinavie là nơi Nga vẫn nhắm tới. Tuy nhiên, Liên xô tuyên bố họ không chú ý tới cuộc xung đột đó và các tài liệu của Đức chứng nhận rằng Nga đã tỏ ra thông cảm ".

Trong vụ Na Uy, Bộ tham mưu Hải quân đã có một ý kiến quý quái. Họ đề nghị với Fuhrer (tài liệu C. VII. 40.103) đừng chiếm đóng Tromsø và tuyên bố với Nga rằng Đức nhìn nhận những quyền lợi riêng của Nga tại vùng này. Cái mồi đặt đúng chỗ cho một cường quốc thêm hải phận tự do và

các sĩ quan Hải quân đã nói với Fuhrer : " Thà để quân Nga ở Tromsoe hơn là để quân Anh tới đó " : Fuhrer vặn lại : " Nhưng tốt hơn nữa là thấy quân Đức ở đó. Chính ta chiếm luôn cả Tromsoe nữa ".

Ngày 10 tháng 5 năm 1940, cuộc tấn công Pháp bắt đầu. Tiếng vang đầu tiên nghe được ở Mạc-tư-khoa về những chiến thắng của Đức đưa tới Bá-linh ngày 21, là ngày các chiến xa của Guderian đã tới Abbeville, dưới hình thức một phúc trình của Đại sứ Von der Schulenburg. Ông này cho biết: " Sự thắng lợi của Đức không gây sự khó chịu nào ở đây cả ".

Vị Đại sứ đã thiếu nguồn tin, hoặc có lẽ sự phán đoán của ông đã bị phai mờ

trước thành kiến thiên Sô viết của Tổng trưởng Ngoại giao Ribbentrop là cấp chỉ huy của ông. Staline đã xây dựng cả nền chính trị của mình trên một cuộc chiến tranh lâu dài, và cách thức thâm ngán chiến tranh của Đức chỉ làm cho ông ta hết sức thất vọng và sợ hãi. Những nhà quan sát Đức đã sớm cho biết điều đó.

Vị chỉ huy các cuộc hành quân trên biển, ngày mùng 5 tháng 6 đã cho rằng : "Nga hoan nghênh các thắng lợi quân sự của Đức, nhưng sợ sẽ bị tấn công sau khi Đức toàn thắng. Một chiến thắng của Đồng minh càng không đáng ao ước. Việc Nga tích cực tham chiến không thành vấn đề, vì quân sự Nga còn yếu kém và chính trị nội bộ Nga không ổn định. Staline không định hy sinh cho Đồng minh. Đường lối chính trị chính thức của Nga đối với Đức vẫn đang hoang tưởng, nhưng không phải như định không thể có phá hoại dần dần sự hợp tác kinh tế. Vì Nga sợ về tương lai của mối bang giao với Đức nên tính mở rộng lãnh thổ tại các nước vùng Baltique ".

Năm ngày sau, tùy viên Hải quân cho biết: " Có một sự lạnh nhạt rõ rệt và những khó khăn cụ thể ". Ông ta cũng nêu rõ là Nga sợ bị Đức tấn công sau khi đã đánh bại các cường quốc Tây Âu.

Tuy nhiên bề ngoài hòa ước vẫn tồn tại. Ngày 29 tháng 5, chính phủ Nga từ chối không tiếp viên Đại sứ toàn quyền do Anh phái tới để thương

thuyết về một hiệp ước thương mại. Tháng sau, trái lại, chính Ribbentrop đã sang Mạc tư khoa để mở rộng các điều khoản kinh tế của thỏa ước ngày 23 tháng 8.

Ông ta đã thành công trở về mang trong cặp da một hợp đồng một tỷ Marks. Chưa đầy 48 giờ sau, một điện tín của Đại sứ Schulenburg đưa tới Bộ Ngoại giao một tin "hoàn toàn bất ngờ". Ngày hôm sau quân Nga sẽ chiếm đóng vùng Bessarabie.

Ngày hôm sau ấy đó là ngày 20 tháng 6, tức là ngày nước Pháp ký hiệp ước đình chiến-Bước tiến của Nga đã không gây tiếng động lớn khiến thế giới phải lay chuyển. Nhưng Lỗ Ma Ni quay sang phía Đức xin ủng hộ. Đức trả lời: " Phải nhượng bộ ".

Nhưng Hitler nói nhỏ với Ribbentrop, và Ribbentrop đã khai ở Nuremberg như sau : "Tôi sẽ không để bị quân Nga tràn ngập. Tôi ký hòa ước với chúng là để đề phòng một cuộc chiến tranh dài : nhưng vì chiến tranh đã thu ngắn, nên tôi không cần hòa ước đó nữa ".

Câu đó làm cho mọi sự sáng tỏ. Sự chiến thắng của Đức ở phía Tây đã cắt đứt mối liên kết giả tạo giữa Liên Xô và Đức Quốc Xã-Cuộc xung đột Nga-Đức đã bắt đầu trong trận Dunkerque.

Nhưng ngày mùng 4 tháng 6, trong một hội nghị quân sự, Fuhrer đã tiên liệu một số hậu quả của cuộc chiến thắng Pháp. Ông cho biết ý định giảm quân số, và cho giải ngũ những lớp quân nhân thâm niên nhất, ông không nói một lời nào về Nga cả.

Tại một hội nghị khác ngày 21 tháng 7, Hitler tuyên bố :

"Tuy nước Nga đau lòng khi thấy quân ta đại thắng, nhưng họ không có ý định gây chiến với Đức. Tự nhiên chúng ta có bốn phận cân nhắc mỗi đe dọa của Nga cũng như mỗi đe dọa của Mỹ một cách nghiêm trọng. Nước Đức có lợi vì một cuộc chiến tranh chóng kết thúc, nhưng đó không phải là điều cần thiết. Nguyên liệu nay đã dồi dào và sự tiếp tế được bảo đảm. Tình hình khó khăn hơn trong vấn đề nguồn cung cấp năng lực, nhưng bao lâu

Nga và Lỗ còn tiếp tục cung cấp cho chúng ta dầu lửa và bao lâu các công trình thủy điện, được bảo vệ khỏi các cuộc không tập, thì vẫn không đến nỗi nguy kịch ".

Những đám mây bay trên nền trời. Quân Nga đã chiếm đóng các nước vùng Baltique như họ đã chiếm đóng vùng Bessarabie [2](#) và Bucovine. Sự chiếm đóng vùng Baltikum có rất nhiều liên hệ lịch sử và chạm nhiều đến Đức, đã khiến Đức Quốc Xã bức tức mà không nói ra. Người Đức bắt đầu nhận thấy rằng Nga đã nhanh chóng lợi dụng các chiến thắng ở Sedan và Dunkerque mà không tốn công nhiều.

Anh Quốc cảnh giác, không dám phản ứng những lời thô bạo và méch lòng mà Molotov đã nói trong bài diễn văn của ông ta. Anh gửi sang Mạc tư khoa một đại sứ đỏ nhứt trong hàng quý tộc, là vị Công tước ốm yếu, sâu sắc Stafford Cripps. Ông này được Staline tiếp kiến. Đức lo ngại.

Ngày 23 tháng 7, Đức yên lòng. Bộ ngoại giao nhận định về cuộc hội kiến Staline - Cripps như sau :

"Âm mưu của Anh nhằm chia rẽ Đức với Nga đã hoàn toàn thất bại. Theo ý Staline, những chiến thắng của Đức không tạo nên mối đe dọa đối với Nga. Mỗi bang giao giữa hai nước dựa trên những lợi ích chung. Nước Nga không chấp nhận sự can thiệp của Anh vào nền ngoại thương của mình. Không một cường quốc nào có thể đòi độc quyền lãnh đạo các vấn đề Ba Nhĩ Cán và Nga không có tham vọng đó. Nga không chấp nhận vai trò độc quyền của Thổ Nhĩ Kỳ ở Hắc Hải và ở các eo biển".

Tháng 8 lại có một thỏa ước hợp tác về hàng hải. Một tàu bí mật của Đức, "chiến hạm 45" lên đường sang Viễn Đông qua ngã Đông Bắc, bọc sau vùng Tây Bá Lợi Á. Nhưng không còn vấn đề Đức nhường các tàu chiến đang đóng dờ cho Nga hay vấn đề Nga cho Đức mượn tạm các căn cứ của mình. Nước Đức, bá chủ suốt dọc bờ biển từ Tromsø tới Hende, không cần đến Mourmansk nữa.

Vả lại, Hitler bức tức, nóng nảy. Ngày 13 tháng 4, ông hạ lệnh tăng cường các vịnh nhỏ phía Bắc Na Uy, " để cho một cuộc tấn công của Nga phải chắc chắn thất bại". Ngoài ra, ông bắt đầu để ý đến Phần Lan, nước này lại cảm thấy bị đe dọa, nên xin Đức ủng hộ.

Ngày 20 tháng 8, Bộ tham mưu Hải quân phân tích các mưu định chính trị của

Nga như sau :

"Chiếm một hải cảng không bị băng bao phủ ở miền Bắc Đại Tây Dương. Tiến tới vùng Ba Nhĩ Căn để thôn tính vùng Dardanelles và thống trị vùng Hắc Hải. Tiến qua Irak hướng tới vịnh Ba Tư. Áp lực mạnh vào Phần Lan. Tuyên truyền thiên Đại Tư Lạ Phu ở Bảo, Lỗ và Nam Tư. Khuấy động ở Hy Lạp.

"Không có dấu hiệu là Nga khởi chiến trong lúc này. Thái độ sau này của Nga tùy thuộc vào các diễn biến của thời cuộc".

Gần như trong cùng thời gian đó (Vào những ngày cuối tháng 8, hay đầu tháng 9) , Hitler cho mời các tướng Keitel, Jodl và Warlimont tới Reichenhalt.

Những người này đã thuật lại ở Nuremberg như sau :

"Ông yêu cầu chúng tôi suy nghĩ về một cuộc chiến tranh chống Nga. Nhưng truyền phải giữ tuyệt đối bí mật. Cấm không được viết ra giấy bất cứ điều gì ".

Keitel thêm là Hitler muốn biết có thể làm ngay một điều gì không. Các tướng trả lời không. " Một cuộc chiến tranh chống Nga vào mùa thu năm 1940 không thể nào đề cập đến được, Keitel nói. Cho quân đội giao chiến ở Ba Lan, rồi chuyển sang phía Tây, bắt giao chiến, rồi lại kéo trở về Ba Lan để giao chiến tại đây một lần nữa, là hoàn toàn không thể thực hiện được. Quân đội cần được trang bị lại ".

Nhưng câu hỏi của Hitler cho thấy khá rõ công việc của bộ óc ông. "Tôi lo lắng", Warlimont nói. "Tôi lo lắng", Jodl nói và Keitel cũng bảo : "Tôi lo lắng".

Warlimont hỏi Ribbentrop.ông ta trả lời rằng : "Bang giao với Nga vẫn tốt đẹp và còn có vấn đề mở rộng thêm thỏa ước Mạc tư khoa nữa. Do đó tôi yên dạ".

Cuộc phân phối lại quân đội, như Hitler đã tuyên bố ngày 22 tháng 6, đã bắt đầu. Những đoàn quân chiến thắng ở phía Tây ồ ạt kéo sang Đông, để thấy lại chiến trường của những chiến công đầu tiên. Những người lính thiết giáp và các chiến sĩ bộ binh thấy lại những cánh đồng, những con sông mà họ đã vượt qua. Các vũ khí của họ đã được thay thế. Họ được trang bị khí cụ mới.

Tập đầu trong số tài liệu của OKW có mệnh lệnh sau đây, đề ngày 27 tháng Tư :

"Chuyển 10 Sư đoàn và 2 Sư đoàn Thiết giáp vào lực lượng thuộc toàn quyền điều động, để có một hành động mau chóng khi cần, nhằm bảo vệ các giếng dầu ở Lỗ Ma Ni".

Những giếng dầu được nói đến ở đây chỉ có thể bị đe dọa bởi quân Nga, sau khi chiếm đóng Bucovine và Bessarabie, đã tới gần bên.

Ngày 12 tháng 9, tùy viên hải quân ở Mạc tư khoa báo cáo rằng thái độ của Nga, qua một thời kỳ lạnh nhạt, đã trở lại rất thân thiện, tuy nhiên, không thể hiểu tại sao có sự thay đổi đó. Bộ Ngoại giao, về phía mình, đã phủ nhận những tin tức liên quan đến sự thù nghịch càng ngày càng gia tăng của Nga. Nhưng có những phức tạp khác trình bày một cuộc tuyên truyền chống Đức mạnh mẽ trong Hồng Quân và những cuộc chuẩn bị quân sự quan trọng.

Ngày 26 tháng 9, Đại Đô đốc Raeder phân tích tình hình tổng quát trước Führer. Phải chiếm kinh Suez, tiến quân vào Palestine và Syrie và như vậy Đức muốn làm gì — Thổ Nhĩ Kỳ cũng phải chịu. "Vấn đề Nga như vậy

sẽ thay đổi hoàn toàn. Nga trước hết sợ Đức và hành động mà chúng ta định làm ở phía Bắc (bảo vệ Phần Lan) có lẽ không còn cần thiết".

Fuhrer tuyên bố đồng ý. Ông nói :

"Tôi tin rằng Nga đã thực sự sợ Đức, nhưng tôi cho rằng khó có thể xảy ra những chuyện rắc rối ở Phần Lan trong năm nay. Chúng ta phải bắt Nga hướng về Ba Tư và Ấn Độ; ở đó họ sẽ tiện đường ra đại dương hơn là đóng quân ở vùng Baltique".

Hiệp ước Tam Phương giữa Đức, Ý và Nhật ký ngày 27 tháng 9. Sự liên minh của 3 đại cường chống cộng của thế giới khiến Liên xô lo lắng. Nhưng Nga cố giữ không để lộ một chút lo lắng nào và còn tuyên bố hài lòng vì sự trung lập của mình đã được thừa nhận.

Ngày 11 tháng 10, quân Đức vào Lỗ. Kết quả là, như Đại sứ Đức ở Mạc tư khoa nói, "bang giao Nga-Đức bị sa sút đôi chút". Càng ngày càng rõ là đường lối bành trướng thế lực của hai đại cường đụng nhau. Hơn nữa, các biến cố mỗi lúc xảy ra một nhiều tại Ba Lan. Công hiệu của thỏa ước Mạc tư khoa giảm sút.

Ribbentrop, cảm thấy áy náy về sự trở lạnh của bầu không khí bang giao Nga-Đức, đã tìm cách nâng cao hàn thử biểu. Ông đề nghị gặp Staline. "Anh mơ mộng quá, Hitler trả lời. Anh đã biết là Staline không khi nào chịu tới Bá-linh và anh cùng chẳng muốn tôi đi Mạc tư khoa ".

"Tôi chỉ được phép, Ribbentrop nói, viết thư cho Staline để xin phái Molotov sang Bá-linh ".

Cuộc thăm viếng này là một trong những biến cố quan trọng nhất trong chiến tranh ngoại giao và chiến tranh nói chung.

Molotov tới Bá-linh ngày 10 tháng 11. Chính thức, Đức và Nga vẫn còn là thân hữu. Cuộc thăm viếng của Tổng trưởng Ngoại giao Xô-viết vừa có vẻ phô trương vô biên vừa có vẻ thân mật một cách tầm thường, đó là hai đặc điểm của nghi lễ các nước độc tài. Về cuộc thăm viếng này, người ta đã

giữ được một tấm hình làm mọi người ngạc nhiên. Ribbentrop cười toe toét, còn Molotov, với mặt nạ của một tên mưu mô xảo quyệt, giờ hai lòng bàn tay mở rộng về phía Ribben-

trop và có vẻ như muốn nói : " Ông thấy không, tôi đã chiếm gì đâu".

Các tài liệu ngoại giao Đức tuyên bố rằng kết quả cuộc viếng thăm của Molotov đã làm hài lòng Đức. Tài liệu A. 15.199 ghi "Nga xem ra sẵn sàng tham dự vài hiệp ước Tam Phương sau khi dàn xếp xong những vấn đề khác nhau mà chi tiết như sau ".

Đây là bản lược tóm chi tiết đó :

Về Phần Lan, Molotov dò dẫm "một cách khôn ngoan". Đức từ chối không chịu chấp nhận cho Nga thôn tính xứ này một cách đơn thuần, nhưng lại tuyên bố sẵn sàng nhượng bộ.

Molotov được người Đức cho biết về hành động dự tính chống Hy Lạp để giải cứu cho Ý. Ông chấp thuận. Ông yêu cầu Đức thừa nhận ảnh hưởng của Nga tại Bảo Gia Lợi, tương tự ảnh hưởng của Đức tại Lỗ. Đức không nói là không chịu.

Về vấn đề Détroits (các eo biển) , người Đức tuyên bố họ hoàn toàn hiểu ý của Nga muốn có những căn cứ tại đây và cũng không muốn Thổ giữ mãi quyền thống trị eo biển

Dardanelles ; Đức cũng đồng ý với Nga về những đòi hỏi của nước này tại vùng Kars, và thỏa thuận cùng làm áp lực đối với Thổ Nhĩ kỳ.

Sau cùng, Đức tuyên bố không chú ý tới Ba Tư và Nga nói sẵn sàng giải quyết các khó khăn với Nhật.

Tóm lại, đó gần như là một bản phụ đính thỏa ước. Hai nước xâm lăng còn thấy có một biên tế xâm lăng, đủ để tạm hoãn sự đụng độ. Ai chỉ xét từng chữ những kết quả chuyến đi của Molotov thì thấy ít lý do chiến tranh nhiều hy vọng hòa bình.

Nhưng, một lần nữa, đó là sự thực chính thức, hay nói cách khác, sự thực bề mặt. Còn sự thực bề sâu phải tìm nơi sự phản chiếu cuộc viếng thăm của Molotov trên bộ óc của kẻ toàn năng : Adolf Hitler. Thực tế lịch sử nằm trong những lời khai của các nhân chứng hơn là trong những tài liệu đích danh của hồ sơ Nuremberg.

Đây là điều Keitel đã nói:

"Những yêu cầu Molotov đưa ra làm Fuhrer hoảng hốt. Molotov tính tái diễn chiến tranh với Phần Lan để chiếm trọn xứ này ; ông ta muốn bành trướng theo hướng các xứ vùng Ba Nhĩ Cán và eo biển Dardanèlles. Fuhrer nhận thấy trong các dự tính của Molotov, sự khai mào cho một cuộc hành quân bao vây Đức.

" Cùng vào thời kỳ đó, những tin tức tình báo nhận được về sự phát triển

cực mạnh về kỹ nghệ chiến tranh của Nga làm ông lo lắng không ít ".

Hitler giản dị hóa. Vả lại, ông đòi cái khả năng đơn giản hóa sự việc như một năng khiếu thiên phú cốt yếu của ông. Từ chính sách do Molotov mình định, một chính sách có những tiểu di tế nhị và bản chất thoát ra từ quan niệm ngoại giao cổ điển như quan niệm đền bù, ông đã đơn giản đi, chỉ giữ lại một cái sườn : sự bao vây.

Ông đã phản ứng mau lẹ. Ba tuần lễ sau cuộc viếng thăm của Molotov, ngày 18 tháng 12 năm 1940, Hitler soạn thảo một tài liệu, sau này vẫn còn là một trong những tài liệu thời danh nhất của chiến tranh và của lịch sử — đó là Huấn thị số 21, tức Barbarossa. Huấn thị này, cũng như những tài liệu tầm thường nhất trong vụ án và cũng như Thống chế Goering, đã mang một chiếc áo tù và một số tù : đó là tài liệu số 446 PS trong hồ sơ Nuremberg.

Huấn thị Barbarossa — dài tám trang — bắt đầu như sau :

"Quân lực Đức Quốc Xã cần sẵn sàng đè bẹp nước Nga trong một trận chiến mau chóng.

Nếu cơ hội tới, tôi sẽ cho lệnh tập trung quân ít nhất là tám tuần lễ trước khi bắt đầu các cuộc hành quân.

Các cuộc chuẩn bị đòi một thời hạn lâu hơn phải bắt đầu ngay bây giờ để có thể hoàn tất trước ngày 15 tháng 5.

Phải có biện pháp đề phòng cẩn mật để tránh mọi nghi ngờ".

Sau mấy lời mở đầu đó, huấn thị số 21 nêu ra những ý định chiến lược của chiến dịch.

"Toàn khối quân đội Nga phải bị phá tan bằng các chiến xa gan dạ và cấm chỉ không được để những toán quân còn nguyên vẹn rút về những vùng đất đai rộng rãi của nước Nga.

Một cuộc truy kích mau lẹ sẽ cho phép ta dồn phòng tuyến địch tới mức không quân Nga không còn đe dọa lãnh thổ Đại Đức Quốc Xã. Mục đích đầu tiên là che chở những vùng đất đai phía Tây chiến tuyến tổng quát Volga - Arkhangelsk khỏi sự tấn công của miền Nga thuộc Á. Gặp trường hợp khẩn thiết, vùng kỹ nghệ Nga cuối cùng ở Oural sẽ bị Không quân Đức tiêu diệt.

Vì vùng đầm lầy Pripet cắt đôi chiến trường, nên trọng điểm của lực lượng ta sẽ nằm ở phía Bắc vùng đầm lầy đó : hai Binh đoàn (groupe d'armées)

Binh đoàn phía Nam sẽ có nhiệm vụ tận diệt sức chiến đấu của quân đội Nga. Binh đoàn phía Bắc sẽ chiếm Leningrad và Cronstadt. Đoạn lực lượng ta sẽ quy tập tấn công Mạc tư khoa, trung tâm liên lạc và vũ khí quan trọng.

Binh đoàn hoạt động ở phía Nam vùng Pripet sẽ đánh chiếm Ukraine.

Chỉ có một sự tan rã hoàn toàn sức chiến đấu của Nga mới có thể cho phép ta đạt được các mục tiêu nói trên cùng một lúc.

Phần Lan và Lỗ Ma Ni sẽ bao bọc hai bên hông "

Một sự gặp gỡ lạ kỳ muốn rằng ba người đã từng tấn công Nga, trong thời kỳ cận đại, đều là ba nhà chiến lược đại tài. Kế hoạch của Charles XII hay. Kế hoạch của Napoleon hay. Và kế hoạch của Hitler cũng hay.

Huấn thị số 21 chỉ nêu những nguyên tắc. Nhưng là những nguyên tắc cụ thể, cổ điển và mạnh mẽ. Hitler đã hiểu rõ cái gì là tai ách cho ông : khoảng cách. Do đó, phải nắm được quân đội địch trước khi nó có thì giờ lẫn vào chốn mê mông. Không phải chỉ định mà phải tiêu diệt. Charles XII và Napoleon đã hiểu cuộc chiến tranh ở Nga hoàn toàn theo cách đó. Hitler chắc chắn đã nghiên cứu các trận đánh của họ và đã tìm ra đúng nguyên nhân khiến họ thất bại : hai nhà đại Thống soái đã không thể nắm trọn quân địch và họ thấy mình bất lực trước khoảng cách rộng lớn.

Còn Hitler, ông đã có vũ khí thích hợp : sự nhanh chóng. Cuộc hành quân mà sự chậm chạp của Loevenhaupt đã không cho phép Charles XII thi hành, cuộc hành quân mà hai cánh đại toàn mở quá rộng đã khiến Napoléon thất bại, thì nay Hitler tính thực hiện với các chiến xa của ông, ông định phá tan trung quân của địch, tiến sâu vào lòng địch để đi trước địch trước khi địch rút lui, và chặn bắt địch bằng một loạt cuộc tấn công trở lui. Ông xếp mục tiêu địa dư vào hàng thứ yếu, và theo lời dạy của Clausewitz, dành ưu tiên tuyệt đối cho mục tiêu chiến lược. Khi Halder tuyên bố với ông rằng các mục, tiêu chính của chiến dịch phải là Ukraine, Mạc tư khoa và Leningrad, thì Hitler đã vắn lại rằng mục tiêu chính là ngăn cản không cho quân Nga rút và thoát khỏi bị tiêu diệt. Ông nói: "Điều cốt yếu là khiến quân Nga không thể phục hồi lại ở hậu phương, trên một trận tuyến có tổ chức".

Mũi dùi của bộ máy là Binh đoàn ở giữa do von Bock chỉ huy. Bock nhận được phần lớn các phương tiện thiết giáp và đặc biệt là toàn thể lực lượng chiến xa đã chọc thủng phòng tuyến Sedan trước đây. Nhưng Hitler đã quyết định là sau khi phá vỡ đạo quân Nga, lực lượng này sẽ chia đôi tiếp chiến với 2 cánh quân hai bên. Các đại đơn vị bên trái sẽ giúp Tướng von Leeb đánh chiếm Leningrad và các đại đơn vị bên phải sẽ giúp Tướng von Rundstedt chiếm Ukraine. Trung quân sẽ dừng lại trước Mạc tư khoa, đợi

cho đến khi các mục tiêu hai bên đã đạt được, lúc đó các lực lượng Đức sẽ nhằm đánh quét lại thủ đô Nga một trận thật lớn.

Như vậy cuộc chiến tranh Nga, theo như Hitler đã chuẩn bị, phải là một chiến thắng của thuật điều quân, một chiến dịch chỉ có một trận đánh. Ông muốn tránh một cuộc đánh xáp lá cà với cái khối nặng khổng lồ là Liên xô rộng lớn. Là một võ sĩ nhẹ, ông phải hạ đối thủ ngay ở hiệp đầu bằng sức mạnh và sự chính xác của cú đấm thẳng. Nhưng hai điều đã đánh lừa Hitler : trước hết là sự phân chặng trong cuộc phòng thủ của quân Nga về chiều sâu cũng như về thời gian mà Hitler đã không tính tới ; kể đến, kẻ thù mà sự nhanh chóng gặp phải có cái tên là địa thế.

Huấn thị số 21 kết thúc bằng một đoạn như sau :

"Phải hiểu rõ điều này, là tất cả các lệnh mà vị Tổng tư lệnh sẽ ban hành chiếu theo huấn thị này là những biện pháp đề phòng trong trường hợp nước Nga thay đổi thái độ hiện nay đối với chúng ta. Số sĩ quan phụ trách các công việc chuẩn bị lúc đầu sẽ phải được hạn chế tới mức tối thiểu. Những cộng sự viên khác sau này sẽ được chỉ định trễ ngày nào tốt ngày đó và phải theo nguyên tắc mỗi người thực sự cần thiết cho một công tác nhất định. Bằng không, chúng ta sẽ để lộ các công cuộc chuẩn bị (thời gian thi hành chưa được ổn định) và sẽ đưa đến những hậu quả thất lợi về chính trị và quân sự".

Đoạn trên không phải chỉ là một sự dè dặt hoàn toàn có tính cách hình thức. Vào tháng 12 năm 1940, quyết định đánh Nga ngay từ đầu năm 1941, trước khi cuộc chiến tranh với Anh kết thúc, chưa được dứt khoát trong đầu Hitler. Lúc ấy, như người ta đã thấy, Hitler đang nghĩ tới Gibraltar, tới Bắc Phi, tới các hải đảo ở Đại tây dương. Lại một lần nữa, ông do dự ở giữa Tây và Đông, và hoàn toàn tình cờ ông đã hoạch định hai cuộc chiến tranh. Nhưng tai hại là Nga đối với một trí óc như trí óc Hitler, đã có một sức quyến rũ không cưỡng nổi. Phương Đông bắt giữ các kẻ chinh phục bởi vì nó rộng mênh mông. Các kẻ chinh phục nhìn thấy ở đó vùng đất của những thiên anh hùng ca.

Năm 1707, Charless XII đã từng bị đặt trước một tình thế tương tự như Hitler. Công tước Marlborough, mà nước Anh phải sang để thuyết phục ông bỏ liên minh với Pháp, đã trông thấy, lúc vào văn phòng nhà vua Thụy Điển, một bản đồ lớn nước Nga. Ông nói : *"Chà, nước Nga, một chiến trường tốt biết bao cho một vị Thống soái như Hoàng thượng có lẽ lời nói đã đó là lời quyết định"*.

Hitler không có ai ở gần dám cản trở ông. Trái lại, một số ít vài nhân vật dám khuyên ông thì lại tìm cách để ông bỏ ý định đánh Nga. Nhưng những lời cảnh cáo rụt rè sợ sệt kia, như những lời cảnh cáo của Caulaincourt nói với Napoléon, chắc hẳn đã càng củng cố thêm quyết định của Hitler. Ông đã quen thuộc với tập quán cái gì ông cũng có lý.

Ngày 27 tháng 12, Đô đốc Raeder trình bày sự phản đối. "Vị Tư lệnh Hải quân, biên bản ghi lại, yêu cầu chúng tôi tập trung nỗ lực vào một việc chống kẻ thù chính là Anh Quốc. Một mặt, Anh Quốc đã cải thiện vị thế của mình nhờ sự lãnh đạo chiến tranh kém cỏi của người Ý ở Đông Địa trung hải, và nhờ sự tiếp viện của Hoa Kỳ. Mặt khác, Anh Quốc có thể bị đánh gục vì sự di chuyển trên đại dương bị tắc nghẽn. Những cố gắng của chúng ta trong việc đóng tiềm thủy đình và lập một lực lượng hải — không rõ ràng không đủ. Tất cả tiềm năng chiến tranh của chúng ta phải dành hoàn toàn cho cuộc chiến tranh chống Anh; mọi sự phung phí sức lực hại đến Không quân và Hải quân sẽ kéo dài chiến tranh và làm hỏng thắng lợi cuối cùng. Vì lẽ đó, Vị tư lệnh Hải quân kịch liệt phản đối một trận chiến chống Nga trước khi đánh bại Anh Quốc".

Fuhrer trả lời rằng nhịp sản xuất tàu ngầm rất thấp (từ 16 tới 18 chiếc mỗi tháng). "Tuy nhiên, ông nói, đối thủ cuối cùng ở lục địa cần phải loại trừ trước khi quay lại chống Anh. Do đó, Lục quân phải có những phương tiện cần thiết. Sau đó, chúng ta sẽ tập trung nỗ lực vào Hải quân và Không quân".

Cuối năm 1940 và đầu năm 1941, thật bi thảm cho nước Anh. Luân Đôn sụp đổ dưới bom đạn và dân chúng thủ đô Anh mệt mỏi và khốn khổ

tuôn xuống các đường hầm xe điện ngầm càng lúc càng giống những lũ người man rợ Đông phương. Thành phố Coventry đã bị phá tan trong một trận không tập và vùng trung Anh, tương đương với vùng La Ruhr của Đức, trái tim của kỹ nghệ vũ khí bắt đầu bị thương tích. Các cuộc báo động xảy ra luôn đến nỗi nếu không có lệnh phải tiếp tục làm việc bất chấp hiểm nguy thì đã đủ để làm tê liệt hẳn công cuộc sản xuất. Các hải cảng bị tàn phá, rồi lại bị tàn phá, không còn khả năng bốc dỡ hàng từ những tàu chiến mà tàu ngầm Đức, hoạt động từng đoàn theo "chiến thuật chó sói", đã để đi lọt. Anh Quốc bị lao đao khốn đốn dưới những cuộc tấn công mà không sao trả đũa, nhưng ý chí chiến đấu của dân Anh không sờn.

Hitler lấy làm lạ, nhưng rồi cho rằng mình đã hiểu. Anh Quốc còn hung hăng vì họ đợi một sự tiếp cứu. Hy vọng vào một cuộc viện trợ của Mỹ, quá chậm chạp, không đủ để giữ cho Anh đứng vững. Chỉ có một cuộc can thiệp thực sự, mãnh liệt, bằng quân sự mà Anh có thể đợi và đang đợi, đó là sự can thiệp của Nga.

Goering, Keitel, Jodl, Ribbentrop đã nói lên điều đó ở Nuremberg một cách hoàn toàn phù hợp với nhau. *"Hitler, vào đầu năm 1941 đã tin chắc rằng giữa Anh và Nga có một mật ước. Nếu không phải thế, không thể nào giải thích nỗi sự kháng cự quyết liệt và, bề ngoài có vẻ như vô vọng của người Anh..."*

Kết luận thật dễ hiểu : khi nào Nga bị đánh bại, Anh sẽ đầu hàng !

Ngày 8 tháng Giêng năm 1941, Hitler tuyên bố với Raeder :

"Hy vọng vào một sự can thiệp của Mỹ và Nga khiến Anh không ngã quỵ. Cuộc chuẩn bị ngoại giao của Anh tại Nga rất dễ nhận ra: mục đích của Anh là đẩy Nga vào thế chống lại chúng ta. Staline là tay tổng tiền ngầm. Sự can thiệp của Nga và Mỹ sẽ là một gánh nặng cho chúng ta. Vì vậy phải đập tan mối đe dọa đó từ trong trứng ".

Keitel nêu ra một lý do nữa khiến Fuhrer quyết định đánh Nga. Ông nói :

"Lục quân của ta không có việc làm. Từ ngày đánh bại Pháp, nó không còn một kẻ thù nào ở Âu Châu, và dĩ nhiên là chúng ta không thể giữ quân sĩ ở mãi trong tình trạng động viên mà không đem sử dụng. Điều đó xem ra là cơ hội độc nhất vô nhị đối với Fuhrer để dứt khoát với chủ nghĩa " Bôn Sơ Vích ". Ông nói rằng, sau khi thanh toán Nga, ông sẽ cho Lục quân giải ngũ và sẽ tiếp tục chiến tranh bằng Hải quân và không quân mà thôi ".

Hitler chính thức quyết định điều đó vào tháng hai. Người ta biết như vậy nhờ lời khai của Goering. Ông nói :

"Fuhrer cho tôi biết ông đã nhất định ngăn ngừa một cuộc tấn công của Nga bằng cách quyết định hạ ngay Liên xô.

Ông trình bày lý lẽ của ông trên năm điểm :

- 1. Quân Nga tập trung tại Ba Lan cứ tăng mãi không ngừng.*
- 2. Lực lượng không quân tập hợp ở phía Tây lãnh thổ Nga càng ngày càng nhiều.*
- 3. Những tin tức tình báo tới OKW về các nhà máy sản xuất chiến cụ Nga cực kỳ nguy hiểm.*
- 4. Áp lực kinh tế của Nga càng ngày càng gia tăng.*
- 5. Những yêu cầu của Molotov ở Bá linh về các xứ vùng Ba Nhĩ Cán cho thấy một kế hoạch bành trướng về bao vây không thể tha thứ.*

"Tôi xin suy nghĩ, Goering nói tiếp, và hôm sau tôi trình những ý kiến phản đối của tôi cho Fuhrer nghe, ông bình tĩnh lắng nghe.

"Tôi nói rằng chúng tôi đã chiến đấu với một cường quốc thế giới là Anh Quốc ; và cường quốc thứ hai, là Hoa Kỳ, chắc chắn sớm muộn gì cũng sẽ can thiệp cho nên thật là không khôn ngoan nếu gây chiến với cường quốc thứ ba là Nga.

"Tôi không nghi ngờ là quân đội Đức sẽ thắng quân đội Nga. Nhưng tôi tuyên bố với Fuhrer rằng sự chiếm đóng một xứ rộng, mệnh mông như xứ

Nga sẽ đặt cho chúng tôi những gánh nặng vô cùng và rồi ra sẽ làm chúng tôi suy yếu.

Tôi cũng nêu lên là một cuộc chiến tranh ở phía Đông sẽ bó buộc Bộ chỉ huy Không quân ngưng hoặc giảm các cuộc tấn công Anh Quốc, vào lúc các cuộc tấn công ấy đang đạt được những thắng lợi hoàn toàn và địch quân đã tỏ dấu kiệt quệ rõ ràng.

Tôi trình bày một kế hoạch ngược hẳn với kế hoạch của Hitler, nhằm tăng cường hòa ước với Mạc tư khoa bằng cách hướng tới một cuộc hợp tác quân sự và buông thả cho Nga có thể chiếm Ấn. Fuhrer trả lời tôi rằng, đưa chủ nghĩa cộng sản vào đám quần - chúng nghèo khổ thiếu ăn ở Ấn Độ là đặt cho ông một trách nhiệm lớn mà ông không bao giờ ông nhận lãnh.

Không một luận cứ nào của tôi làm Hitler lay chuyển".

Ngày mùng 3 tháng 2 năm 1941, một Hội đồng Chiến tranh họp ở Bá linh. Trong hồ sơ Nuremberg có biên bản của phiên họp này dưới số 872 PS. Cuộc hội nghị gồm có : Hitler, Keitel, Jodl, Brauchitsch, Halder và mấy sĩ quan Tham mưu.

Halder đã trình bày, một cách sơ đẳng, hình ảnh về Hồng quân. Ông đánh giá lực lượng Hồng quân với 100 sư đoàn Bộ binh, 25 sư đoàn Kỵ binh và khoảng 30 sư đoàn Thiết giáp. Ông nói: "Lực lượng của ta gần bằng địch về số lượng và hơn địch nhiều về phẩm chất. Những sư đoàn Bộ binh Nga có một số tương đối nhiều chiến xa, nhưng là những chiến xa hạng xoàng. Quân Nga có rất nhiều Pháo binh, nhưng vũ khí, quân cụ và sự chỉ huy pháo binh kém. Các cuộc tăng cường đang tiến hành. Các ý định chiến lược của Nga không rõ như thế nào, nhưng khả năng rút lui về vùng Ukraine và các xứ trong vùng biển Baltique rất hạn chế vì các vùng này là nơi sanh tử của Nga".

Hitler lên tiếng. Ông nhấn mạnh thật nhiều vào sự cần thiết phải bao vây hoàn toàn những vùng rất đông dân Nga.

Ông nói : "Cốt yếu là phải tiêu diệt được phần lớn quân đội địch, chứ đừng để địch chạy trốn. Muốn được vậy phải tấn công vào hai bên hông với những lực lượng hùng hậu tối đa ".

Các Tướng không nêu vấn nạn nào. Không có một cảnh tượng nào giống như cảnh tượng đã xảy ra khi thảo luận kế hoạch tấn công Pháp. Bộ tham mưu đã thực sự mềm dẻo. Khi Brauchitsch có một nhận xét nhún nhún về những biện pháp phòng ở phía Tây, Hitler ngắt lời ông :

" Khi kế hoạch Barbarossa bắt đầu, ông nói, thế giới sẽ nín thở và chờ đợi ".

Chiến tranh chống Nga đã dứt khoát trong đầu ông. Nhưng nước Anh chưa biết rằng mình đã được giải cứu. Người Anh băn khoăn lo lắng đợi chờ một cuộc đổ bộ của quân Đức và, mỗi buổi chiều tối, những người lính nghĩa quân trong đoàn Home Guard ngủ gà ngủ gật trong lúc ôn lại những điều răn dạy vỗ tác chiến chống quân nhảy dù và chống chiến xa. Về phía Đức, những mệnh lệnh gởi cho Bộ tư lệnh Lục quân chỉ thị phải đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị đổ bộ và làm mọi cách cho chính quân sĩ Đức tin chắc rằng một cuộc xung phong lên đất Anh thế nào cũng xảy ra. Hơn thế nữa: Hitler đã ra lệnh tuyên truyền rì tai khắp nơi rằng những cuộc tập trung quân ở phía Đông là một sự giả vờ để đánh lừa cho người Anh yên tâm nghĩ rằng một cuộc xung đột Nga-Đức sắp bùng nổ. Hitler tuyên bố : "Tôi muốn rằng chiến dịch Barbarossa phải là một cuộc đột biến lớn nhất trong lịch sử ". Vì, trong mọi việc, ông thích vượt qua những kẻ muốn đi trước ông.

Các biến cố ngoại giao vẫn nối tiếp nhau xảy ra theo dòng thời gian. Các tài liệu trong vụ án Nuremberg ghi nhận định kỳ những dấu hiệu căng thẳng và đối với một người chăm chú quan sát sự việc thì rõ ràng sự hợp tác Nga-Đức đã chết. Nhưng, một cách chính thức, những liên lạc vẫn còn thân hữu. Đó là điều kiện cốt yếu của sự bất ngờ mà Hitler chuẩn bị tạo nên.

Ngày 11 tháng Giêng năm 1941, một thỏa ước về biên giới và kinh tế được ký kết — một chiếc lá cuối cùng trên thân cây hữu nghị phù du mà hòa ước Mạc tư khoa đã khai sinh ngày 23 tháng 8 năm 1939. Vì có cùng một

chủ bút, nên các báo Nga và báo Đức đã nắm lấy cơ hội đó để lại quả quyết rằng giống người Anglo-Saxon sẽ không thể nào làm vãn đục mỗi bang giao tốt đẹp Nga-Đức. Và ngày 22 tháng Giêng, trước Thử dân viện, Thử trưởng Ngoại giao Butler thú nhận rằng chính phủ Hoàng Gia Anh đã thất bại trong cố gắng thiết lập một sự hợp tác chính trị với Nga Sô.

Mấy hôm sau, bang giao Nga-Phần Lan trải qua một cơn khủng hoảng. Nga cảnh cáo Phần Lan rằng Nga không cho phép Phần Lan tự ý liên lạc với một cường quốc nào khác. Bá linh không có phản ứng.

Ngày mùng 1 tháng Ba, quân Đức vào đất Bảo, Nga lạnh lùng cải chính sự đồng tình bằng cách tuyên bố rằng vấn đề đó không bao giờ được đặt ra trong các cuộc đàm phán Nga-Đức. Thực ra, cuộc tiến quân mới của Đức đối với chính phủ Sô viết là một sự hy sinh thiết thời, vì Molotov, khi sang Bá linh, đã đòi sát nhập Bảo vào vùng ảnh hưởng của Liên sô.

Trong tháng Ba này, các cơ quan tình báo Đức nhận được hai phúc trình cho biết về các biện pháp động viên của Nga ở phía Tây. Rồi lại nhận được phúc trình thứ ba loan báo có sự cải thiện rõ ràng những bang giao giữa Anh và Nga Sô.

Trong các xứ vùng Ba Nhĩ Cán, sự cạnh tranh Nga-Đức tiếp diễn một cách công khai. Ngày 20 tháng 3, Đức loan tin một thắng lợi lớn. Nam Tư gia nhập Hiệp ước Tam phương. Nhưng 8 hôm sau, chính phủ thân Hitler của Stoyadinovitch bị quét bởi một cuộc đảo chính quân sự được tính thần quốc gia ủng hộ. Một lần nữa, Hitler dứt khoát vấn đề.

Ông quyết định chiến tranh trong vùng Ba Nhĩ Cán. Hậu quả là, như tôi đã nói, kế hoạch Barbarossa bị đình hoãn. Nga đáng lý bị tấn công ngày 15 tháng Năm, được hưởng "án treo" sáu tuần. Tài liệu A 20-27 có ghi : " Mọi biện pháp có thể coi là thể công phải được đình hoãn theo lệnh của Fuhrer".

Nếu Nga mong muốn chiến tranh, hay nếu tự thấy sẵn sàng, cuộc xung đột Nga-Đức đã xảy ra vào lúc đó. Nhưng, mặc dù Đức đã ký hiệp ước thân hữu với chính phủ Nam Tư, Mạc-tư-khoa cũng để quân đội Đức chiếm đóng

khắp cả bán đảo thuộc vùng Ba Nhĩ Cán là vùng mà Nga đã tỏ dấu thềm muốn qua lời đề nghị của Molotov hồi tháng 11 vừa qua.

Thấy Nga không đánh, Hitler rất phấn khởi. Đây là bằng chứng của thụ tính, hèn yếu hoặc sợ hãi. Tài liệu số A 20-99 nói : " Sợ Đức luôn luôn là nhân tố quyết định chính sách của Nga. Một sự thay đổi thái độ chỉ có thể xảy ra trong trường hợp Đức bị suy yếu thực sự ".

Một tài liệu khác đề ngày 13 tháng 4, thêm : "Những thắng lợi của Đức đưa Nga trở lại thái độ tử tế với chúng ta ".

Trong khi đó, Đức thương nghị với Nhật. Tổng trưởng Ngoại giao Matsuoka tới Bá linh ngày 29 tháng 3, và một trong những tài liệu kỳ lạ nhất trong hồ sơ Nuremberg là tài liệu số 1877 P. S thuật lại cuộc hội kiến của ông với Ribbentrop.

Đức muốn đẩy Nhật lên Tân Gia Ba. Vị Tổng trưởng Nhật trả lời là ông sợ Mỹ trả đũa và với tư cách "một Tổng trưởng Ngoại giao khôn ngoan", ông phải nghi ngờ những dự liệu của Hải quân hứa sẽ chiếm Tân Gia Ba trong không đầy ba tháng. Ông nói: " Tôi đã tăng gấp đôi thời gian đó, nhưng nếu cuộc đánh chiếm Tân Gia Ba đòi nhiều thời gian hơn, có lẽ một năm không chừng thì chúng tôi sẽ ở trong tình trạng vô cùng nguy kịch". Ribbentrop trả lời rằng Roosevelt sẽ xem xét việc đó hai lần trước khi có biên pháp chống Nhật. Ông còn nói: "Führer có lẽ là nhà chuyên môn về quân sự lớn nhất trong thời đại chúng ta, sẽ có thể chỉ cho quý vị cách tốt nhất để chiếm Tân Gia Ba. Những phương pháp mà ông áp dụng để tấn công các công sự kiên cố như chiến lũy Maginot và pháo đài Eben-Emael, có thể giúp ích cho quý vị ".

Về vấn đề Nga, Ribbentrop tuyên bố :

"Một điều chắc chắn, và tôi có thể tích cực bảo đảm với ông là : nếu Nga đánh Nhật, Đức sẽ can thiệp tức khắc. Do đó quý vị có thể dấn thân vào cuộc đánh chiếm Tân Gia Ba mà không có gì phải sợ. Phần lớn nhất của quân đội Đức hiện đang ở phía Đông. Riêng cá nhân tôi, tôi tin rằng Nga tìm

cách cố tránh chiến tranh, nhưng nếu chiến tranh bùng nổ, Nga sẽ bị thanh toán trong vài tháng ". Và Ribbentrop nhấn mạnh, nhấn mạnh một cách nặng nề — phá trước hệ thống bào chữa của mình tại Tòa án Nuremberg sau này, vì trước Tòa ông nói rằng không biết những dự án xâm lăng của Fuhrer ;

"Tôi không biết Staline có nhấn mạnh chính sách bất thân thiện với Đức hiện nay hay không. Nhưng tôi phải cảnh giác là dù sao một cuộc xung đột với Nga hoàn toàn không phải không có thể xảy ra. Ông không nên báo cáo với Hoàng đế rằng chiến tranh Nga-Đức không có thể. Trái lại, tình hình cho thấy một cuộc xung đột phải được coi là có thể nếu không phải là chắc sẽ xảy ra ".

Các nhà ngoại giao thời xưa hiểu nhau qua nửa lời nói...

Ngày 13 tháng 4, sau chuyến Âu du về, Matsuoka ký với Nga một hiệp ước trung lập. Thật là bất ngờ. Một lần nữa, các tài liệu Nuremberg đưa ra lời giải thích.

Ngày 20 tháng 4, Đô đốc Raeder, người không hiểu nhiều về khoa ngoại giao, xin Fuhrer soi sáng vấn đề. Hồ sơ của Bộ Hải quân Đức đã ghi câu trả lời của tân Machiavel :

"Hiệp ước Nga-Nhật đã được ký kết với sự đồng tình của chúng ta, để làm cho Nhật bỏ ý định lấy Vladivostok và thúc giục họ tiến đánh Tân Gia Ba. Tôi đã tuyên bố với Matscova rằng Nga không có gì phải sợ nếu họ thi hành đúng theo hiệp ước Mạc tư khoa và giữ thái độ tử tế với Đức. Trong trường hợp trái lại, tôi đã có quyết định. Lời tuyên bố đó đã ảnh hưởng tốt đến thái độ của Nga vì bây giờ Nga rất tử tế với ta và không ngờ chúng ta định tấn công họ ".

Sự giả hình rất tế nhị đó có một mục đích trực tiếp quân sự. Hitler biết rằng cuộc động viên của Nga chậm chạp và Đức sẽ chắc chắn có lợi thế vô cùng nếu tấn công bất ngờ. Chủ ý kế hoạch của ông — không để quân đội Nga sống sót sau cuộc đụng độ đầu — luôn luôn ám ảnh Hitler, và ông đã lấy ngoại giao phục vụ cho chiến lược.

Nhưng những cuộc chuyển quân vô cùng rộng lớn và những cuộc chuẩn bị vô cùng to tát của kế hoạch Barbarossa không thể giữ bí mật mãi được. Mặc tư khoa đánh hơi thấy và cân nhắc sự nguy hiểm. Ngày 24 tháng 4, một bản tin của tùy viên Hải quân Đức cho biết càng ngày càng thấy vấn đề chiến tranh và Đại sứ Anh Stafford Cripps cũng đã tuyên bố cuộc chiến tranh sẽ bắt đầu ngày 22 tháng 6. Điều này chứng tỏ, một lần nữa, rằng sự tình cờ là một ông thầy bói đại tài, vì ngày 24 tháng 4 Hitler chưa ấn định ngày tiến quân.

Mặc tư khoa không muốn chiến tranh. Mặc tư khoa rất sợ chiến tranh. Các tài liệu Đức làm chứng rằng Nga đã làm mọi sự để tránh chiến tranh hay, ít ra, để trì hoãn.

Phúc trình của Đức số A 21.1 có ghi :

"Những lời tuyên bố của Staline và của Timochenko nhân dịp lễ Lao động mừng 1 tháng 5, chứng tỏ rằng Nga cố gắng, bằng mọi phương tiện mình có, để đứng ngoài vòng chiến.

Tài liệu số A 21-66 ghi :

"Việc bổ nhiệm Staline vào chức Chủ tịch Hội đồng các ủy viên Nhân dân có nghĩa tập trung quyền hành pháp, tăng cường quyền hành cho chính phủ, và mong muốn tiếp tục chính sách đối ngoại hiện thời và tránh một cuộc đụng độ

với Đức ".

Ngày mùng 10 tháng 5, Mặc tư khoa có một cử chỉ có ý nghĩa : các đại diện ngoại giao của các nước Na Uy, Bỉ, Nam Tư, được thông báo là họ không còn được chính phủ Xô viết thừa nhận nữa. Đó là điều Đức đã mong đợi từ lâu.

Ngày mùng 4 tháng 6, một phúc trình cho biết các cuộc giao hàng của Nga làm Đức hài lòng hoàn toàn và chính phủ Nga tìm mọi cách cố tránh chiến tranh. Hai hôm sau, vào ngày 6 tháng 6, Đại sứ Đức ở Mặc tư khoa

viết: "Nga sẽ chỉ đánh khi nào bị tấn công. Tất cả các cuộc chuẩn bị quân sự đều được tiếp tục một cách có chừng mực và, theo như người ta có thể nhận xét, chỉ có tánh cách thuần túy phòng thủ. Chính sách Nga cố gắng, cũng như trước, duy trì mối bang giao tốt đẹp nhất với nước Đức ".

Ngày mùng 7 tháng sáu, phúc trình A 22-65 xác nhận hoàn toàn ý kiến đó. "Mọi cuộc quan sát chứng tỏ Staline và Molotov là những người duy nhất chịu trách nhiệm về chính sách đối ngoại của Nga, làm mọi cách để tránh một cuộc xung đột với Đức. Thái độ chung của chính phủ cũng như luận điệu của báo chí, thường tường thuật những biến cố liên quan đến nước Đức một cách tốt đẹp, chứng tỏ quan điểm đó. Sự thi hành trung thực hiệp ước kinh tế ký với Đức cũng chứng tỏ điều đó".

Sau cùng, ngày 15 tháng 6, tài liệu A 22-16f quả quyết ; "Staline sẵn sàng nhượng bộ tối đa".

Như vậy, Đức không có lý do trực tiếp để báo động. Không có gì bó buộc Đức phải hành động. Mọi biến cố xảy ra từ ba tháng nay đều có lợi cho Đức. Đức đã chiếm vùng Ba Nhĩ Căn, mà Nga đã không nói gì. Đức đã gửi quân sang Phần Lan và Nga cũng chẳng nói chi. Sự xung đột công khai giữa quốc gia Xô viết và quốc gia kiểu Hitler vẫn thuộc loại tổng quát và không bao hàm một đe dọa thực sự nào. Trái lại. Nếu Đức muốn mở rộng hiệp ước Mạc tư khoa để có lợi hơn, thì chỉ cần ngỏ ý với Nga. Sự sợ hãi mà Đức gây nên cho Nga càng làm cho Đức ở vào những lợi thế hơn để thương thuyết. "Staline sẵn sàng nhượng bộ tối đa..."

Nhưng Hitler thì lại sẵn sàng có những quyết định cực đoan. Ngày 14 tháng 6, ông họp trước bàn ông những tướng lãnh chỉ huy của Đức. Ông nói với họ trong một giờ rưỡi. " Chiến tranh không thể tránh được, ông nói với họ, và vì vậy chúng ta phải lãnh đạo chiến tranh một cách thể thủ và thể công, hầu không để chúng ta bị quân Nga đánh bất ngờ, khi chúng sẽ được chuẩn bị hơn và trong lúc chúng ta mắc bẫy tại những khu vực khác ".

Các Tướng lãnh Đức, lắng nghe, câm như hến. Không một ai, trong số những kẻ đeo phù hiệu cấp Tướng đó, dám đứng lên để hỏi Fuhrer xem

những khu vực mà ông nói tới đó, những công việc xa xôi kia là những khu nào, những công việc gì. Âu Châu đã bị chinh phục. Anh Quốc đang sụp đổ. Thái độ của Nga chứng tỏ Đức sẽ được rảnh rang để thanh toán đối thủ Anh trước khi phải sợ một mối nguy ở phía Đông. Đức sẽ có thể chiếm Malte và Suez như Raeder yêu cầu; Đức sẽ có thể thả xuống các hòn đảo Anh gấp đôi số bom và vây hãm chúng bằng số tàu ngầm đông gấp đôi. Đức còn có thể, với kinh nghiệm sẵn có ở Crète, mau chóng hoàn tất kế hoạch và thi hành cuộc đổ bộ với hy vọng thành công thực sự. Nhưng Hitler đã bị thôi miên : Nga, nước Nga rộng bao la, một chiến trường khổng lồ trên đó một thiên tài chiến lược như ông có thể tung ra chiến dịch lớn nhất trong lịch sử từ tạo thiên lập địa tới nay...

Trong quân đội Đức, lòng tin khá lớn. Khá lớn mà thôi, có quá nhiều sĩ quan cấp Tướng và cấp Tá là những người đã chiến đấu ở Nga từ 1914 đến 1917. Họ đã biết sự bao la của Nga, và những cánh đồng lầy, và mùa đông. Hơn nữa, một số phúc trình và một số ý kiến của tùy viên quân sự Đức ở Mạc-tư-khoa đã bị gạt bỏ đi, và vì vậy mà có lẽ quân đội đó lớn mạnh hơn chứ không phải như người ta tưởng trong giới cao cấp. Mặt khác, quân Đức đã quá quen chiến thắng ! Đất Nga không phải là một chiến trường khó đánh hơn Na Uy là nơi mà những dãy Alpes bị Bắc cực làm cho khó khăn hiểm trở hơn. Những dự liệu của Bộ tư lệnh OKW (tài liệu 873 P. S.) cho thấy sẽ phải giao chiến kịch liệt trong bốn tuần ở vùng biên giới và sự kháng cự của Nga sẽ yếu dần. Chính Hitler đã loan báo rằng ông tin rằng chiến tranh sẽ chỉ lâu chừng mấy tháng. Nghĩa là nước Nga phải thua trước mùa Đông.

Ngày 22 tháng 6 năm 1941, không có căng thẳng chính trị đi trước, không cố biến cố nào xảy ra ở biên giới, không có thương thuyết, không có tối hậu thư, không viện vào một cố nào, quân của Hitler tràn vào Liên xô.

1 Đọc : Hiller, người phát động thế chiến thứ hai. Sông-Kiên xuất bản —
Sách đã phát hành.

[2](#) Đọc " Độc Hành " của C. V. Gheorghiu — Bản dịch Người Sông Kiên và Lê Thị Duyên — Sông Kiên xuất bản,

CHƯƠNG XIV.

THẤT BẠI CỦA ĐỨC TRƯỚC MẠC TƯ KHOA

Trong hồ sơ Nuremberg có một trang lịch sử bi thảm : đó là lời tường thuật của Tướng Guderian về trận mùa đông 1941 trước Mạc tư khoa.

Từ đó, Guderian đã viết hồi ký của ông, *Erinerungen eines Soldaten*. Nhưng ông đã không làm sao lấy lại được cường độ mà ông có khi khai trước dự thẩm ở Nuremberg.

Bắt đầu chiến tranh Nga, Guderian rất nổi tiếng. Đối với người Đức, ông là người được tán thưởng nhiều nhất và, sau này, cũng chỉ có một mình Rommel tranh được địa vị của ông trong sự tán thưởng của dân Đức. Ông là người thắng trận Sedan. Tư lệnh Quân đoàn 19 Thiết giáp, tự tay lái chiến xa của mình, ông đã lao qua Luxembourg, vượt sông Meuse, băng miền Bắc nước Pháp, tới Boulogne, đánh Dunkerque của Pháp và, bị để lại trong hỗn độn, không lệnh lạc gì rõ ràng, ông đã do sáng kiến riêng, chạy về tới tận biên giới Thụy Sĩ, đóng chặt cái bẫy lại nơi mà cả một Binh đoàn của Pháp còn ở lại, Guderian là một loại lính mới, vừa là người thợ vừa là kỹ sư, vừa là kỵ binh vừa là thợ máy.

Ông đã nói:

"Tôi đã thấy dấu hiệu đầu tiên của cuộc chiến tranh với Nga vào mùa thu năm 1940 sau chuyến viếng thăm Bá-linh của Molotov. Tham mưu trưởng Halder nói với tôi về một chiến dịch đang được nghiên cứu, và sẽ có 3 Binh đoàn tham dự, 2 ở phía Bắc, một ở phía Nam Pripet. Bí mật được giữ thật kỹ đến nỗi người ta cấm chỉ không cho viết lên giấy bất cứ một cái gì.

Tôi sợ phát run. Tôi tưởng chúng tôi chỉ phải đánh ở một mặt trận và tinh hữu nghị với Nga Sô có thể bảo vệ được".

Guderian nhận quyền chỉ huy một Lộ quân Thiết giáp thuộc Binh đoàn của Von Bock. Ông được đặt vào chính giữa các lực lượng bố phòng của Đức vào đúng chỗ có nhiều phương tiện cơ giới nhất. Vai trò dành cho

người đã chọc thủng phòng tuyến Sedan, một lần nữa lại là vai trò của mũi lao, Ông phải phóng mình đi như mũi lao từ miền Brest-Litowsk, qua ngã đường Borissof-Roslavl-Jelna-Smolensk, cắt đôi quân đội Nga và chiếm Mạc tư khoa. Những trận đầu của chiến dịch không có gì khó khăn. Giá trị tác chiến của quân Nga yếu. Có những đơn vị đầu hàng tập thể hầu như không có giao chiến. Một bộ hạ của Guderian, Tướng Schaal, báo cáo rằng các tù binh nói: " Các ông đến giải phóng chúng tôi khỏi tay bọn cộng sản ", và họ than phiền khổ não về những chính trị viên của họ. Tồn thất về xe cộ giảm thiểu vì địa thế tốt, và tồn thất về người cũng giảm thiểu vì quân Nga đánh giặc kém.

Ngày 15 tháng Bảy, không đầy một tháng sau khi chiến tranh bắt đầu, quân Đức tới Jelna cách Mạc tư khoa 500 cây số.

Guderian xin tiếp tế dầu xăng và dầu máy để thay thế. Ông chỉ nhận được lệnh ngừng tiến quân.

"Thật là bất ngờ, ông nói. Phía trước mặt chúng tôi, địch quân bị đánh bại và tan rã. Trời rất nóng nhưng địa thế rất tốt và quân sĩ đang hăng. Họ muốn đi tới Mạc tư khoa.

Tôi gặp Hitler hai lần, ngày mùng 3 và ngày 25 tháng Tám, nhưng câu chuyện chỉ đề cập đến các vấn đề kỹ thuật. Tôi gặp Halder ở Roslavl và chúng tôi nói về cách lãnh đạo chiến tranh. Ông giải thích cho tôi lý do của cuộc dừng quân. Bộ tư lệnh quân đội muốn lấy Mạc tư khoa, trung tâm giao thông liên lạc và trung tâm chính trị của địch. Nhưng Fuhrer muốn lấy Kiev và Ukraine trước. Đã mất một tháng để hội họp về mục đích của chiến dịch ".

Thực ra, thắng lợi của trận đại chiến tiêu diệt ở Minsk-Baranovitch đã khiến Hitler phải lằm. Sự thành công của cách điều binh của ông là hàng chục ngàn tù binh và vô số quân cụ chiếm được khiến ông tưởng rằng mục đích chiến lược đã đạt : và sức chiến đấu của quân đội Nga đã bị bẻ gãy. Mạc tư khoa, mục tiêu địa dư, là một trái cây không cần hái vội. Vào tháng 6

năm 1940, ông cũng đã lý luận như thế khi cho lệnh bỏ qua Ba lê trong trường hợp quân Pháp cố bảo vệ thành phố này.

Cuộc ngừng tiến quân ở Smolensk-Jelna được đánh dấu, theo lời chứng của Tướng Schaal, bởi một sự thay đổi thái độ của quân Nga. Họ bắt đầu phản công. Phản ứng còn yếu, rời rạc và vụng về, nhưng kịch liệt, Lời lẽ của tù binh đổi giọng, họ nói : "Chúng tôi là những người yêu nước và chúng tôi bảo vệ tổ quốc". Họ còn nói : "Chúng tôi không còn chính trị viên nữa. Bây giờ, khá hơn".

Trong khi Sư đoàn do Scbaal chỉ huy án binh bất động ở giữa trận tuyến, thì toàn bộ đại đoàn Thiết giáp của Guderian tham dự trận đánh Ukraine. Lại một chiến thắng bao la nữa. Bị đánh hai mặt Bắc và Nam, các Binh đoàn Xô viết do Thống chế Boudienny chỉ huy hoàn toàn bị tiêu diệt theo nghĩa đen của chữ này. 665.000 tù binh, 884 chiến xa, 3718 đại bác rơi vào tay kẻ chiến thắng, Lại một lần nữa, Hitler có thể bảo các Tướng lãnh của-ông : " Các anh lầm ; tôi có lý". Trận Ukraine hoàn tất ngày 25 tháng Chín. Đến lúc ấy Hitler mới cho lệnh tiếp tục tiến đánh Mạc-tư-khoa. Cuộc chinh phạt thủ đô địch dường như là một cuộc kết thúc các trận đánh đã tiếp diễn không ngừng từ ngày 22 tháng Sáu.

Cuộc tấn công mới của Binh đoàn trung ương bắt đầu vào những ngày đầu tháng 10. Để tham dự cuộc tấn công này, đại đoàn Thiết giáp của Guderian quay trở lại từ lòng Ukraine là nơi nó đã xông vào. Một số đơn vị như Quân đoàn Thiết giáp 24, phải đánh nhau từ lúc khởi chiến, không có một ngày nghỉ. Nhưng cái tin nói sắp đánh chiếm Mạc-tư-khoa đã thêm sức mạnh mới cho đoàn quân. Họ lên đường tham chiến một trận cuối cùng vừa đi vừa ca hát.

Trận mưa tuyết nặng hạt làm nguội lòng hăng hái của họ. Mặt đất cứng của mùa hè đã biến thành một đầm lầy, Người và máy đều mệt nhọc. Chỉ một cuộc tiến quân dò dẫm đôi khi cũng phải trả giá bằng phân nửa số quân cụ họ có.

Quân Đức tới Briansk và vùng lân cận Orel. Và bỗng mùa đông sập tới. Lúc ấy là ngày 30 tháng 11. Hàn thử biểu chỉ 20 độ dưới không độ.

"Cũng cái ngày 30 tháng 11 đó, Guderian nói, Halder đem đến cho chúng tôi những mệnh lệnh cho cái mà Bộ Tư lệnh cao cấp vẫn tiếp tục gọi là chiến dịch mùa thu, mặc dù 20 độ dưới 0 độ. Các mục tiêu là Mạc-tư-khoa và Volga de Gorki. Nghĩa là sẽ phải tiến quân 400 cây số trên một địa thế kinh khủng. Những điều kiện vật chất quân đội hiện có không cho phép tiến quân một cách quy mô như vậy. Quần áo mùa đông chưa tới ; các cuộc tiếp tế chỉ tạm bợ vì phải thay khoảng cách các đường sắt và quân địch phá khuấy ở hậu phương. Sau hết, quân sĩ đã kiệt sức vì những cố gắng đã làm.

Tất cả các Tướng dự phiên họp đều ghê sợ.

Tôi phải đi gặp von Bock. Ông chia sẻ sự sợ hãi của tôi. Ông gọi Brauchitsch qua điện thoại, trình những điều phản đối của tôi và của ông. Tôi có nghe câu chuyện đó nhưng tôi có cảm tưởng là Brauchitsch không được tự do.

Lệnh tấn công ấn định thi hành ngày 2 tháng 12. Rồi hoãn lại 2 ngày vì trời lạnh và địa thế khó khăn làm việc bố trí chậm lại. Cuộc tấn công bắt đầu ngày 4. Tham dự cuộc tấn công ở phía Bắc Mạc tư khoa có hai Lộ quân Thiết giáp của Reinhardt và Hoepfner, và ở phía Nam Mạc tư khoa có đại đoàn của tôi. Chẳng may, ở giữa, Lộ quân thứ 4 không tham dự được có lẽ vì tình trạng của nó không đủ sức.

Chính ngày khởi sự cuộc tấn công, hàn thử biểu từ 20 độ dưới 0 độ tuột xuống 40 độ dưới không độ.

Sự cực khổ của quân sĩ trở nên ghê sợ. Tất cả các súng tự động ngừng hoạt động vì dầu bị đông đặc. Chiều ngày mùng 5, các đạo quân tự động ngừng tiến".

Không có gì bi thảm trong lịch sử quân sự bằng cuộc xung phong sấm sét của cái lạnh từ trên trời rơi xuống một đạo quân. Quân Đức đã có áo choàng và giày cao cổ, nay chỉ nhận thêm được khăn quàng cổ và đôi găng

tay. Ở phía sau, tất cả các máy nổ đều đông đặc. Ở phía trước, tất cả các vũ khí đều không sử dụng được và, Tướng Schaal nói, phải sưởi nóng máy chiến xa trong 12 giờ mới làm cho nó chạy được. Một chi tiết ghê sợ: nhiều người chết khi đi đại tiện vì hậu môn bị đông đặc.

Quân Nga họ đã có áo lông, giày nỉ và những cơ cấu để che chở vũ khí, quân cụ khỏi những tác dụng của lạnh, Tuy nhiên họ cũng cực khổ. Cuộc phản công mà họ phát động ngày 7 tháng 12 không đạt được kết quả quyết định trước một đạo quân bị đông đặc. Hitler đang ở Đông Phổ, cách chiến trận cả trăm cây số, truyền lệnh tiếp tục tiến tới Mạc tư khoa.

"Ngày 12 hay 14 tháng 12, Guderian thuật lại, tôi đến gặp Brauchitsch, Tôi thấy ông buồn rầu thất vọng. Tôi van ông hãy trình bày cho Fuhrer biết hoàn cảnh thực sự của quân sĩ. Brauchitsch hứa, nhưng tôi có cảm tưởng là ông đã hoàn toàn bị thất sủng và sẽ không có thể chuyển lời của tôi tới Hitler.

Ngày 16, tôi xin Tướng Schmundt, Đệ nhất tùy viên của Fuhrer, đến gặp tôi ở Tổng hành dinh của tôi ở Orel. Schmundt là một kẻ tán tụng Hitler, nhưng là con người có danh dự và lòng ngay thẳng. Tôi nói rõ sự thực cho ông nghe và đã thành công trong việc thuyết phục ông. Ông cầm ống nói và cố gắng nhiều lần liên lạc với Hitler. Nhưng khoảng cách quá xa và đường dây quá tệ. Không sao nghe được.

Tôi bèn quyết định đích thân đến gặp Fuhrer. Tôi là một trong số rất ít Tướng lãnh dám làm việc đó. Hitler đã tiếp tôi nhiều lần và luôn luôn nghe tôi nói, ngay cả những lần ông không làm theo lời tôi khuyên.

Tôi bay tới tận Đông Phổ, trong cơn lạnh ghê sợ. Tôi tới nơi ngày 20 tháng 12. Tôi nói chuyện với Hitler 3 lần, tổng cộng 5 giờ đồng hồ. Tôi tả cho ông thấy thực trạng của quân đội trước Mạc tư khoa và cố làm cho ông hiểu rằng quân sĩ không thể làm những cố gắng mà người ta đòi hỏi. Tôi cảnh giác ông là chúng tôi sẽ đi tới một tai họa, không phải vì địch mà là vì lạnh. Tôi nói với ông là phải đình hoãn cuộc tấn công, di tản khỏi những nơi đã chiếm vì không thể nào giữ nổi và cho quân lập trại mùa đông bằng cách

biến những chiến xa thành những lô cốt. Tôi quả quyết với ông rằng chỉ có cách đó mới cứu được quân đội; Tôi hứa là đến mùa xuân chúng tôi sẽ chiếm được Mạc tư khoa.

Hitler không chịu tin vào cảnh tượng mà tôi mô tả cho ông. Ông trách tôi cũng tầm thường như những tướng khác : quá lo cho lính và quân dụng của tôi. Và lại, ông đã quá chống đối Bộ tư lệnh và để nổ tung những tình cảm ghét giận Brauchitsch. Nhưng, ông nói, ông muốn lấy Mạc tư khoa và ông sẽ có Mạc tư khoa.

Ông đọc cho tôi chép những lệnh tấn công mới để tôi đem trở lại chiến trường.

Trời lạnh đã làm quân đội mất tổ chức đến nỗi các lệnh của Fuhrer không

thể nào thi hành được. Quân Nga phản công hết sức mình, vì chính họ cũng cực khổ thái quá, nhưng họ cũng làm được cho các đơn vị đã tiến xa của chúng tôi lâm nguy bằng cách bọc hậu và bao vây những đơn vị này. Các sự liên lạc của chúng tôi bị đứt đoạn và các máy truyền tin, bị tuyết và lạnh, không hoạt động được. Tổn thất của chúng tôi vô cùng to lớn, bởi vì một vết thương nhẹ có nghĩa là chết. Trận chiến khắp nơi tự động đình chỉ, không cần lệnh, mặc dù các cấp chỉ huy cố gắng mấy chẳng nữa.

Brauchitsch bị cách chức hai ngày trước lễ Giáng sinh. Người kế vị ông, Thống chế von Kluege, báo cáo với OKW ngày 25 tháng 12 rằng tôi đã không chịu thi hành lệnh của Fuhrer, và lập tức tôi bị thay thế khỏi chức vụ chỉ huy đại đoàn của tôi. Năm hôm sau, Schmundt trở lại Orel và có bằng chứng là tôi đã làm tất cả những gì phải làm để thi hành nhiệm vụ của tôi. Ông báo cáo điều đó cho Fuhrer. Nhưng đã muộn. Tôi đã về nhà tôi.

Lệnh rút quân mà tôi đã yêu cầu với Fuhrer ngày 20 tháng 12 nhưng không được, nay được chấp thuận ban hành vào đầu tháng Giêng. Quân đội Đức lui khoảng 100 cây số, nhưng những tổn thất của quân đội không bao giờ lấy lại được".

Đó là lời tường thuật của Guderian. Về phần Keitel, ông tuyên bố rằng, cái lạnh đến một cách tàn nhẫn đã chặn đứng cuộc tiến quân của Đức, còn Jodl thì nói đến một tai họa thời tiết nó đã bẻ gãy những quyết định cương quyết nhất.

Kể từ khi có quân nhân, những người này thích nhìn nhận sự chiến thắng của các yếu tố khách quan hơn là chiến thắng của quân thù. Các Tướng Đức đếm xỉa rất ít đến sự phục hồi của quân Nga và sự can thiệp của quân Tây Bá Lợi Á, ngày 7 tháng 12. Thế nhưng mà người đại thắng trận Mạc tư khoa là mùa đông. Hàn thử biểu xuống tới 50 độ dưới không độ. Quân đội Đức trang bị quá thiếu thốn để chống lạnh, không thể đương đầu với một vũ khí giết người hơn và một trở ngại khó vượt qua hơn. Trận đánh Mạc tư khoa là cao điểm nổi bật nhất của tất cả cuộc chiến tranh. Bảo rằng trận Stalingrad đã che lấp trận này là lầm. Vì trận Stalingrad, tuy rất quan trọng, nhưng chỉ là một hậu quả. Nguyên nhân, chính là trận Mạc tư khoa.

Vào tháng 12 năm 1941, trong tuyết lạnh bi thảm bằng can thiệp và này, Adolf Hitler đã không phải chỉ mất một chiến thắng mà ông đã mất phương tiện tạo chiến thắng của ông. Người ta đã không rõ điều đó ngay lúc bấy giờ. Ngày nay người ta cũng chưa đo lường được nó một cách đến nơi đến chốn. Nhưng lịch sử quân sự của chiến tranh chắc chắn sẽ làm nổi bật sự kiện đó, vì nó giải thích mọi sự.

Các lực lượng Đức tấn công Mạc tư khoa, lộ quân của Guderian, lộ quân của Hoepfner lộ quân của Reinhardt bao gồm toàn bộ lực lượng chiến đấu thiết giáp kinh khủng đã từng tiêu diệt quân đội Ba Lan trong vòng 8 ngày, và Pháp Quốc trong một tháng. Lực lượng đó là một lực lượng thượng thặng kỳ diệu về người cũng như về vũ khí, quân cụ. Trong lịch sử chiến tranh, nỏ tương đương với các chiến thuật mới, vào lúc chúng xuất hiện, như đại đoàn quân Macédoine, và Quân đoàn La Mã. Trong vòng hai năm lực lượng đó đã là khí cụ độc nhất vô nhị tạo nên các chiến thắng của Hitler. Những Sư đoàn Bộ binh thuộc quân chúng đông đảo trong quân đội Đức chỉ can thiệp vào các trận đánh để chiếm giữ đất đai, trấn giữ những phòng tuyến thụ động hay để đẩy tù binh về hậu tuyến.

Cái khí cụ cách mạng đó gồm sức mạnh và sự nhanh chóng kết hợp với nhau, Hitler đã đánh mất vào tháng 12 năm 1941 khi quyết liệt nhứt định lấy Mac tư khoa chống với giá lạnh. Và Đức Quốc, sau đó, suốt trong cuộc chiến đã không bao giờ có thể hồi phục lại được cái khí cụ tạo chiến thắng đó.

Nước Đức đã lập các Sư đoàn Thiết giáp, nhưng không bao giờ làm lại được những chiến xa (Panzer) của Guderian.

Trong khi kéo dài chiến tranh chống Nga, Đức đã phải đưa ra phòng tuyến các mặt trận quá rộng lớn cái khối Sư đoàn bộ binh cho tới lúc bấy giờ chỉ có việc theo sau các đại đơn vị chiến xa. Rất nhiều Sư đoàn trong số các Sư đoàn đó chỉ có một giá trị tầm thường. Đó là các Sư đoàn được thành lập một cách vội vàng, không có chuẩn bị; cấp chỉ huy yếu kém; vũ khí không đủ ; sự cơ giới hóa không đáng kể. Nhiều Trung đoàn quân đi tới tận vùng Caucase bằng các đoàn tàu chiến đấu do ngựa kéo; binh sĩ đi bộ trên đường đi và (đối với những ai còn trở về) , cả trên đường về.

Sự suy yếu của khí cụ chiến tranh lôi kéo theo sự sa sút của chiến thuật. Sự diễn tiến cuộc chiến tranh Nga có lẽ nổi bật vì sự sa sút mãi của quân đội Đức hơn là vì sự tiến bộ liên tục của quân đội Nga. Các Tướng lãnh Đức nói: "Chúng tôi mất dần cái hướng của sự điều binh. Cuộc chiến tranh trở nên một cuộc chiến theo đường dài. Người ta không còn lo lập một" schwerpunkt ", một trọng tâm nữa. Người ta không còn hạ lệnh đánh bất ngờ, hoặc cho các huấn thị để trấn áp địch, bọc hậu hay tiêu diệt địch nữa. Người ta chỉ nói: "Hãy cố thủ phòng tuyến từ điểm nọ đến điểm kia ", hoặc : " Hãy tiến tới tuyến này, tuyến nọ" và còn thêm; "Anh chịu trách nhiệm căn cứ theo sự chỉ huy của anh".

Lịch sử các cuộc hành quân của Napoléon cũng cho thấy một hiện tượng như lịch sử các cuộc hành quân của Hitler. Đứng trước các đạo quân của địch đang tiến lên, Hoàng đế đã càng ngày càng đánh thắng một cách khó khăn hơn với một quân đội đang sa sút. Trận Austerlitz là một tác phẩm nghệ thuật; trận Wagram là một cuộc xung phong đẫm máu, Trận Moskova

(Mạc tư khoa) là một lò sát sinh mù quáng. Các cuộc chiến bại bắt đầu khi không còn khác biệt nào giữa phẩm chất của một Tiểu đoàn quân Áo và phẩm chất của một Tiểu đoàn quân Pháp. Lúc ấy số đông sẽ thắng.

Khởi điểm của sự sa sút của quân đội Napoléon đã rõ : sự phân tán của " Đại quân" do chiến tranh chống Tây Ban Nha gây ra. Khởi điểm sự sa sút của

quân đội Hitler cũng chắc chắn không kém : đó là trận Mạc tư khoa.

Sự sa sút đó do hai lỗi lầm của Hitler : khởi chiến quá muộn và — một sự tương tự nổi bật với cuộc mạo hiểm của Napoléon — ngừng tiến quân quá lâu ở Smolensk. Nhưng lỗi lầm nặng nhứt, không thể sửa chữa được là cuộc tấn công Mạc tư khoa đã được ra lệnh phát động một cách nghịch với sự khôn ngoan và kéo dài một cách ngược với lẽ phải

Năm sau, khi Hitler cần tới những "kẻ bất tử" của ông, ông không còn thấy họ đâu nữa. Sự tự kiêu tự đắc của ông và sự khinh thường đau khổ của loài người của ông đã giết chết họ rồi.

CHƯƠNG XV.

ĐIỀU HITLER TÍNH LÀM VỚI ĐẤT NGA

Không một chiến thắng nào được chuẩn bị tổ chức chu đáo hơn chiến thắng Mạc-tư-khoa, mà Hitler đã chẳng bao giờ đạt được.

Sự khai thác chiến thắng đó đã được chuẩn bị cùng một lượt với sự xâm lược. Hồ sơ Nuremberg có cả đồng tài liệu, trong số đó một số có từ đầu năm 1941 đã tiết lộ những kế hoạch của Hitler liên quan đến lãnh thổ mệnh mông nằm giữa sông Vistule và sông Oural.

Điều phải làm trước tiên là một cuộc cướp của đáng sợ. Hitler trao công tác đó cho một nhà chuyên môn thượng thặng : Thống chế Goering. Cuộc cướp của vĩ đại này cũng có một tên quy ước như một chiến dịch quân sự : đó là kế hoạch Oldenburg.

Tài liệu số 1317 PS đề ngày 1 tháng 3 năm 1941 có ghi : *"Tất cả tổ chức này thuộc quyền Thống chế Goering. Ông có quyền xử dụng mọi biện pháp liên quan đến kinh tế chiến tranh, trừ những vấn đề lương thực do một tổ chức đặc biệt đảm trách và được giao phó cho Quốc vụ khanh Backe. Nhiệm vụ chính của Goering là chiếm đoạt những nguyên liệu và tất cả mọi tổ chức kỹ nghệ quan trọng "*.

Hai tháng sau kế hoạch Oldenburg đã sẵn sàng với mọi chi tiết nhỏ nhất. Tài liệu số 1157 PS, ngày 29 tháng 4, chia nước Nga làm 4 khu vực thanh tra kinh tế. Một ở Leningrad (bí danh Holstein) , một ở Mạc-tư-khoa (bí danh Saxony) , khu vực thứ ba ở Kiev (Baden) và khu vực thứ tư ở Bakou (Westphalia). Còn một khu vực thứ 5 để phòng hờ, chắc hẳn là dành cho những cuộc chinh phục khác. Hai mươi ba bộ chỉ huy kinh tế và 12 phân nha ấn định những đường lối thứ yếu trong nội bộ các khu thanh tra cho trận bóc lột. Một trong các bộ chỉ huy kinh tế có lẽ sẽ đặt trụ sở ở Stalingrad. Người nắm bộ chỉ huy này vẫn không có việc.

Quốc vụ khanh Backe phụ trách về lương thực. Người ta biết được các ý

định của ông với sứ mạng tương lai này qua tài liệu 2718 PS :

"1. Chúng ta chỉ có thể tiếp tục chiến tranh nếu các lực lượng vũ trang của chúng ta được nuôi dưỡng toàn bộ bởi nước Nga suốt trong năm thứ tư của cuộc chiến.

2. Chắc chắn là hàng triệu người sẽ phải chết đói, nếu chúng ta lấy của xứ này tất cả những gì cần thiết cho chúng ta ".

Nhân vật thứ ba mà Hitler gọi tới cho giữ một vai trò ở Nga là chỉ huy trưởng lực lượng SS, trùm mật vụ Gestapo, Heinrich Himmler.

Huân thị đặc biệt ngày 13 tháng 3 năm 1941 nói : " Trong vùng hành quân, thủ lĩnh lực lượng SS, theo lệnh của Fuhrer, đảm trách một sứ mạng đặc biệt. Sứ mạng này phát, xuất từ cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống chính trị đối nghịch. Trong phạm vi sứ mạng này, vị thủ lĩnh SS, hành động hoàn toàn độc lập và theo trách nhiệm của chính mình ".

Himmler, con quái vật ấy, là tên đao phủ thủ của nước Nga. Vào một thời kỳ mà sự thất bại của Đức đã bắt đầu hiển hiện, ngày 4 tháng 10 năm 1943, y hãy còn trâng tráo trình bày cho các Tướng lĩnh SS, những đồng nghiệp của y, những nguyên tắc chính sách của y và chủ thuyết của y một cách vô liêm sỉ đến phát sợ (diễn văn ở Posen, tài liệu 1919 PS). Đây, trang chữ đó, hay đúng ra cái công trình vĩ đại của sự man rợ đó :

"Luật lệ tuyệt đối của chúng ta, những nhân viên SS, như sau : chúng ta phải trung thành, ngay thẳng và có tình huynh đệ đối với những ai cùng chung máu huyết và chỉ đối với những người đó. Điều gì có thể xảy ra cho một người Nga hoàn toàn không làm tôi động lòng thương bao giờ. Các dân tộc sinh sống phồn thịnh hay chết đói điều đó khiến tôi chú ý trong phạm vi chúng là những tên nô lệ cho nền văn hóa Đức. Mười ngàn phụ Nga có kiệt sức mà chết trong khi đào hố chống chiến xa, thì điều đó cũng chỉ liên hệ với tôi ở chỗ cần thấy cái hố chống xa phải hoàn tất cho nước Đức. Hẳn

nhiên là chúng ta không được hà khắc và vô nhân đạo khi không cần thiết; chúng ta, những người dân Đức, là dân tộc duy nhất có một độ nhũn nhận đối với loài vật, và chúng ta phải giữ thái độ đó đối với những con vật người. Nhưng cho chúng một ý tưởng là một trọng tội chống lại dòng máu Đức, vì chúng sẽ làm cho con cháu chúng ta gặp khó khăn. Khi có người đến nói với tôi : "Tôi không nở bắt đàn bà và con trẻ đào hố chống chiến xa ấy, họ sẽ chết vì việc đó, và như vậy là bất nhân ", thì tôi trả lời họ rằng : " Anh là một tên tội phạm. Nếu cái hố chống chiến xa ấy không được đào, thì chính lính Đức sẽ chết và họ là con cháu các bà mẹ Đức.cùng một giống máu với anh ". Đó là điều tôi muốn các đoàn viên SS ghi tâm khắc cốt như một điều luật trong số những điều luật thiêng liêng nhất từ này về sau. Tôi khuyên họ nên nhận có thái độ đó đối với tất cả các dân tộc không dân Đức và đặc biệt là đối với dân Nga. "

Bên cạnh con vật người này, Hitler đưa sang Nga một lý thuyết gia, một đao phủ thủ lạnh lùng, Alfred Rosenberg. Ông đặt y làm Tổng trưởng các lãnh thổ miền Đông.

Có lẽ Rosenberg điên, lời nói nhát gừng và bất tận của y, những điệu bộ rời rạc, cái nhìn nặng nề và đăm chiêu của y cho thấy y không sống trong thực tại của loài người. Người ta theo dõi tư tưởng của y một cách hết sức mệt nhọc. Những tổng hợp của y là những tảng sương mù bao la, phớt qua một vài ý tưởng soi sáng như những tia chớp. Được coi trọng một cách áy náy bởi chính Hitler, một tên điên khác, y chưa bao giờ được giữ một vai trò tích cực trong chính phủ Đức Quốc Xã, và đã lâu năm dồn nén cái tính kiêu ngạo phù phiếm chua chát của kẻ sĩ bất đắc dĩ. Cuối cùng Fuhrer tìm được một vai trò cho y, trong phạm vi của y. Ông cho y một lãnh vực thí nghiệm trong những lãnh vực rộng rãi nhất : nước Nga.

Hai ngày trước khi cuộc chiến bắt đầu, ngày 20 tháng 6, Rosenberg trình bày các ý kiến của y trước những nhân vật chính được chỉ định tổ chức các xứ bị chinh phục (tài liệu 1058 PS).

"Nuôi sống dân tộc Đức, y nói, năm nay là mục tiêu tối hậu của chúng ta ở phía Đông. Những vùng lãnh thổ ở phía Nam nước Nga sẽ phải cung cấp cho chúng ta những thực phẩm bổ túc, cần thiết để giữ thăng bằng lương thực của dân tộc Đức. Chúng ta hoàn toàn không thấy một lý do nào buộc chúng ta phải nuôi dân Nga bằng sản phẩm của những vùng dư vật này. Chắc chắn sẽ cần phải có một cuộc di dân, và không nghi ngờ là tương lai dành cho dân Nga nhiều năm cực khổ.

Nhiệm vụ của Đức mai kia sẽ rất to lớn, nhưng sẽ không phải là một nhiệm vụ tiêu cực như nó có vẻ thế, nếu người ta chỉ để ý đến sự cần thiết phải di dân. Sự dồn ép dân Nga hiếu động hướng sang phương Đông là một công trình đòi hỏi một đức tính cương quyết nhất. Có lẽ quyết định đó sẽ được chấp thuận bởi một nước Nga tương lai, không phải trong 30 năm, nhưng là 100 năm nữa. Nếu chúng ta đóng cửa phía Tây của người Nga, họ sẽ phải ý thức được cái thiên tài của riêng họ, cái sức mạnh độc đáo của họ và cái diện tích địa dư của đất nước họ. Sự quyết định của chúng ta đối với một sử gia 100 năm sau này sẽ không hiện ra rõ rệt như đối với một người Nga ngày hôm nay ".

Nhà lý thuyết gia, đã vô tình hài hước, soạn sẵn hạnh phúc cho nước Nga tương lai, bằng cách làm cho nước Nga hiện tại phải đói, phải chết, phải giảm dân số. Chung quanh y toàn những bộ óc xứng đáng với y. Biên bản buổi hội họp ngày 16 tháng 7 năm 1941 có ghi : " Rosenberg tuyên bố ông có ý định dùng đại úy von Petersdorff, vì ông này có những công trạng hiếm có. Mọi người sững sốt. Tất cả đồng thanh từ chối. Fuhrer và Goering, cả hai đồng tuyên bố coi Petersdorff như một người điên ".

Fuhrer đích thân chọn các vị chỉ huy hành chánh " Gauleiter " mà ông muốn

bổ nhiệm làm hạt trưởng các hạt lớn ở Nga : Lohse ở các xứ vùng Baltique, Kascbe ở Mạc tư khoa, Koch ở Ukraine, Praueniseld ở Crimée, Terhoven tại bán đảo Kola. Tất cả đều là " những kẻ tranh đấu cũ ", những tay " chì ".

Nhiệm vụ của họ là chuẩn bị tương lai. Tương lai nào ?

Một giác thư ngày 2 tháng 4 năm 1941 (tài liệu 1017 PS) trả lời câu hỏi đó. Nước Nga phải bị chia cắt và phân làm 7 Quốc Gia.

Các nhà địa dư - chính trị học Đức, cố vấn cho Hitler, trước hết cứu xét Đại Nga tức là vùng Trung bộ có Mạc-tư-khoa làm tâm điểm. Vùng này, từ thời Đế Nhất Nga Hoàng chính là cái nhấn và là cái kiếm của cường lực Nga, là tế bào vĩ đại phát sinh ra chủ nghĩa Đại tư Lạp phu. Cần phải làm cho nó, suy yếu đi. Người ta trù liệu 3 cách:

1. Phá bỏ hoàn toàn nên hành chánh Do Thái Bôn Sơ Vích, mà không cần tìm cách thay thế bằng một chính quyền cận đại và thông minh.

2. Làm suy nhược nền kinh tế bằng cách tịch thu các kho dự trữ, các cơ sở kỹ nghệ, các phương tiện chuyển vận.

3. Sát nhập những vùng đất rộng lớn vào các đơn vị chính trị và hành chánh lân cận ; Ukraine, Bạch Nga, Lưu vực sông Don.

Tài liệu Đức ghi : "Bạch Nga và vùng sông Don là những miền nghèo túng, lạc hậu. Hai vùng này không làm cho nước Đức phải bận tâm, và do đó không có gì đáng ngại khi củng cố phát triển hai vùng này, miễn là để ý canh chừng. Do đó, Bạch Nga phải được thêm tỉnh Kalinine, và vùng sông Don thêm tỉnh Saratov. Lúc ấy Mạc-Tư-khoa sẽ chỉ cách biên giới Đại Nga 250 cây số ". Ở Ukraine, đời sống quốc gia sẽ được tự trị thật rộng rãi. Và sẽ thành nước chư hầu của Đức về kinh tế và chính trị. Ukraine sẽ được sát nhập vào một liên hiệp vùng Hắc Hải. Người ta ủy thác cho Ukraine hai sứ mạng danh dự và tín nhiệm, một là phụng dưỡng Đức Quốc Xã, và hai là luôn luôn làm cho Mạc tư khoa phải thất bại.

Vùng thứ năm được cứu xét là vùng Caucase. Vùng này có rất nhiều màu sắc về sắc tộc và ngôn ngữ. Do đó rất dễ xén ra làm nhiều xứ nhỏ dưới sự điều khiển hời hợt của một liên bang. Nhưng tỉnh Bakou và lãnh thổ dầu lửa của tỉnh này, bằng cách này hay cách khác, phải nằm dưới sự kiểm soát của Đức.

Người Đức muốn biến Trung Á và Tân cương thành một Quốc gia Hồi giáo, đồng minh và lệ thuộc vào Đại Đức Quốc Xã. Quốc gia này, theo tài liệu 1017 PS, sẽ cung cấp một phương tiện áp lực và một căn cứ hành quân tương lai chống Ấn Độ.

Còn lại những vùng Baltes, Ostland, nghĩa là cả vùng lãnh thổ của ba xứ Lituanie, Lettonie và Estonie.

Quyển hồi ký có ghi: " Phải tổ chức chuyển giao cho "Vùng Trung Nga một phần lớn giới tư sản Lettonie và những nhóm dân tộc thiểu số cấp thấp của Lituanie. Sau đó đến việc thiết lập một dân số vững vàng gốc Đức. Một đoàn thể lớn những người thực dân sẽ có thể lấy ra từ những người Đức ở vùng sông Volga, sau khi loại trừ những phần tử bất hảo. Người ta cũng có thể tính trước việc định cư cho người Đan Mạch, người Na Uy, người Hòa Lan và ngay cả người Anh, sau khi đại thắng trận chiến tranh này. Trong vòng một hay hai thế hệ, vùng thuộc địa mới của Đức này sẽ có thể sát nhập vào Đức Quốc Xã ".

Vậy là sự thắng trận của Đức phải lôi kéo theo sự tiêu diệt thế lực chính trị của giống người Slave. Và hậu quả phải là những cuộc phân chia lại lãnh thổ một cách rất rộng lớn và những cuộc di dân vĩ đại. Phía Tây Âu Châu cũng không thoát khỏi. Nước Đức sẽ lấy hết dân cư của các xứ gốc Nhật Nhĩ Man, như Hòa Lan và Đan Mạch, ra khỏi nước để đưa sang định cư trong những vùng đồng hoang ở miền Đông. Và người Anh chắc không nghi ngờ rằng họ đã được người ta an bài để hợp tác trong cuộc bành trướng chủ nghĩa Nhật Nhĩ Man ở Lituanie và ở Estonie.

Về những tham vọng của người Đức, người ta còn một lời chứng với một giá trị còn quan trọng hơn tài liệu 1017 PS : đó là chính những lời nói của Hitler.

Vào ngày 16 tháng 7 năm 1941, trong một đại hội nghị về cải tổ miền Đông (tài liệu L. 221). Đoàn thiết giáp Đức đang ở Jelna, trên đường tới Mạc tư khoa. Các đạo quân Nga chạy trốn. Cuộc chiến thắng nằm trong tầm tay và Fuhrer tuyên bố với thế của kẻ chiến thắng.

Ông bắt đầu bằng những lời giận dữ đối với " sự thiếu khôn ngoan " của một tờ nhật báo của chính phủ Vichy, tờ này — hùa theo sự tuyên truyền của Hitler — đã dám viết rằng cuộc chiến tranh trên đất Nga phải làm lợi cho toàn thể Châu Âu. Ông ta, Hitler, lại muốn cuộc chiến tranh đó chỉ làm lợi cho nước Đức mà thôi.

Ông nói:

"Điều cốt yếu là không được công bố những mục đích của chúng ta vào lúc này, nhưng chúng ta phải biết đúng chúng ta muốn gì.

Phải hành động như chúng ta đã làm trong trường hợp Na Uy, Đan Mạch, Bỉ và Hòa Lan. Chúng ta sẽ còn tuyên bố rằng chúng ta bó buộc phải chiếm đóng, cai trị và bình định rằng chính vì lợi ích của dân chúng mà chúng ta đứng ra giữ gìn trật tự, điều khiển sự giao thông chuyển vận và sự tiếp tế. Chúng ta sẽ đóng vai người giải phóng.

"Đừng để ai có thể nhận ra là chúng ta chuẩn bị một cuộc thanh toán dứt khoát, nhưng như vậy không có nghĩa là chúng ta không được dùng những biện pháp cần thiết — lưu đày, bắn giết — và chúng ta sẽ dùng.

Chúng ta sẽ hành động như chúng ta đã đòi một sự ủy quyền thường. Nhưng chúng ta biết rõ là chúng ta sẽ không bao giờ rời bỏ xứ ấy ".

Trước hết, cần phải bảo đảm một cách dứt khoát an ninh cho Đại Đức Quốc Xã.

"Trong tương lai, Hitler tuyên bố, sẽ chẳng bao giờ cho phép một thế lực quân sự tự tạo ở phía Tây dãy Oural, nếu cần chúng ta sẽ phải chiến đấu 100 năm để ngăn chặn việc đó, Tất cả những người kế vị tôi phải biết rằng nước Đức chỉ được an toàn khi ở phía Tây dãy Oural không có một thế lực quân sự nào. Nguyên tắc bất di bất dịch của chúng ta phải là và phải mãi mãi là : chỉ có người Đức, ngoài ra không ai khác được mang vũ khí.

Đó là điều chủ yếu. Dù xem ra thuận lợi để vô trang hay đoàn ngũ hóa các dân tộc bị khuất phục, chúng ta cũng chớ có làm việc đó. Chỉ có người

Đức được mang vũ khí mà thôi! không phải người Slave, người Tiệp, người Cosaque, hay người Ukraine ".

Hitler kể ra những chiến lợi phẩm mà ông sắp lấy của những kẻ chiến bại.

Bán đảo Crimée :

"Phải đuổi hết dân cư ra khỏi xứ Crimée. Và chỉ để người Đức ở lại trông trọt và làm cho xứ này sinh hoa lợi. Crimée phải nhận một hậu địa thật rộng lớn, để biến thành một lãnh thổ của Đức ".

Một phần xứ Ukraine :

"Vùng Galicie, trước kia thuộc cựu Đế quốc Phổ, phải trở thành lãnh thổ Đức ".

Vùng Ostland :

"Tất cả các xứ vùng biển Baltique phải sát nhập vào Đức ".

Một phần châu thổ sông Volga :

"Quận người Đức trong vùng sông Volga cũng sẽ trở thành lãnh thổ Đức".

Một phần Transcaucasie :

"Chúng ta sẽ biến tỉnh Bakou thành một thuộc địa quân sự của Đức".

Bán đảo Kola :

"Chúng ta sẽ giữ bán đảo Kola, vì những quặng mỏ ở đó ".

Không có ai nêu thắc mắc gì, ngay Goering cũng thế. Ba tháng trước đó, ông này đã lưu ý Fuhrer về những gánh nặng về sau này sẽ không thể kham nổi mà sự chiếm đóng một nước rộng như nước Nga sẽ đặt ra. Giờ đây, chấp nhận kế hoạch bành trướng và chinh phục diên khùng đó. Các xứ vùng Baltique, Galicie, Crimée, và vùng lân cận, Bakou, lưu vực sông Volga, bán đảo Kola, lãnh thổ Đức hết ; phần còn lại của nước Nga, kể cả

vùng thuộc Châu Á, sẽ bị chia thành những quốc gia chư hầu mà thế lực quân sự của Hitler sẽ giữ trong vòng lệ thuộc. Cộng toàn thể Trung Âu. Cộng các xứ vùng duyên hải của Bắc hải, với Đan Mạch, Hòa Lan, và cả Bỉ, và Bắc Pháp. Cộng những thuộc địa. Cộng cả một chuỗi các căn cứ và điểm tựa mà người ta thấy liệt kê trong một tài liệu của Bộ Ngoại giao ; Trondhjem và Brest, sẽ phải vĩnh viễn là hải cảng chiến tranh của Đức, Dakar, quần đảo Canaries, quần đảo Acores, Sainte-Hélène, quần đảo, Comores, Seychelles, đảo Maurice, Zanzibar,... Đế quốc đó to lớn hơn tất cả những mơ ước điên rồ nhất, phù du nhất trong Lịch sử. Nó quá sức của một nước Đức, dù chiến thắng. Nó không thể bền lâu, theo luật tự nhiên là những quái thai không sống được. Và những người vây quanh Hitler, trong số đó có một số thông minh, hiểu biết, và thực tế, đã lắng tai nghe, chấp nhận và tán thưởng !

Goering, tuy vậy, muốn biết những lãnh thổ nào được hứa dành cho các Đồng minh của Đức. Hitler cau mày. Ông không thích cho. Ông có cảm tưởng người ta ăn trộm của ông. Ông nói ;

"Không có gì rõ rệt đã được hứa cho người Slovaque, người Hung và người Thổ,

Antonescu đòi vùng Bessarabie [1](#) và Odessa. Bang giao của ta với Lỗ tốt đẹp, nhưng không ai rõ tương lai như thế nào, và vì vậy chúng ta phải vạch đường ranh giới.

Phần Lan muốn vùng Đông Carélie, nhưng họ không thể được bán đảo Kola, chúng ta sẽ giữ bán đảo này cho chúng ta vì những mỏ ở đó. Họ cũng đòi vùng Leningrad : tôi sẽ san bằng Leningrad và cho họ mảnh đất trống ".

Ông nói thêm như trong giấc mơ :

"Tôi sẽ biến các lãnh thổ chiếm được thành một thiên đường ".

*

* *

Một thiên đường. Để thực hiện thiên đường, Hitler đã bắt đầu bằng địa ngục, ít ngày trước khi bắt đầu chiến tranh với Nga, vào tháng 5 năm 1941, Thống chế Halder thuật lại, Fuhrer họp các tướng lĩnh cao cấp trong quân đội.

Ông lại bị kích thích và bức tức.

"Chiến tranh chống Nga, ông nói, không thể thực hiện theo các quy luật danh dự. Nó sẽ vừa là một cuộc đấu tranh ý thức hệ, vừa là một cuộc đấu tranh chủng tộc, và sẽ phải được điều khiển một cách tàn bạo chưa từng có. Các sĩ quan phải bỏ những quan niệm cũ rích. Tôi biết cách suy tư như tôi vừa trình bày vượt qua sự hiểu biết của các tướng lĩnh, và tôi rất giận về việc đó, nhưng lệnh của tôi phải được thi hành.

"Tôi biết các đoàn quân SS của tôi sẽ không được quân Xô viết nhìn nhận là những chiến sĩ. Do đó, tôi cho rằng phải thanh toán các chính trị viên.

"Liên Xô đã không phê chuẩn thỏa ước La Haye. Do đó, những vi phạm luật quốc tế công pháp do quân ta phạm vào phải được tha thứ, trừ những vi phạm xúc phạm tới dân luật như ám sát, hiếp dâm ".

"Sau khi nói bấy nhiêu, Halder nói tiếp, Hitler băng qua phòng khách và biến mất không nói thêm nửa lời. Những người có mặt cảm thấy bị xúc phạm và quay sang Brauchitsch phản đối. Ông này tuyên bố sẽ tranh đấu và những mệnh lệnh mà Fuhrer vừa ban bành, sẽ không phải thi hành dưới hình thức đó. Ông lập tức thảo các huấn thị về cách đối xử với các chính trị viên và gửi cho Bộ Tổng tham mưu Quân lực vừa ghi rõ là quân đội không thể thi hành những lệnh khác ".

Jodl tuyên bố :

"Giữa Fuhrer và các tướng lĩnh có một sự tương khắc trên nguyên tắc về bản chất của cuộc chiến tranh với Nga. Các tướng coi đó là một cuộc xung đột của hai quân đội, trong khi Fuhrer muốn người ta coi đó là một cuộc đấu tranh tiêu diệt giữa hai hình thức văn minh không thể nào hòa giải

được. Ông ta nói : Các ông làm chiến tranh y như là các ông nghĩ rằng sau khi ngưng chiến người chiến thắng và kẻ chiến bại chỉ có việc bắt tay nhau là hết. Các ông không hiểu rằng những luật lệ chi phối các cuộc chiến tranh khác không thể đem áp dụng vào cuộc chiến đấu của chúng ta chống Nga. Những ý tưởng mã thượng của các ông không đúng chỗ và hoàn toàn buồn cười".

"Trong lúc vây hãm Leningrad, Jodl đã thuật lại, tướng Von Leeb, Tư lệnh Binh đoàn miền Bắc, báo cáo về OKW rằng có nhiều đợt sóng thường dân đến xin lánh nạn trong chiến tuyến Đức và ông không có phương tiện để tiếp nhận và nuôi sống họ. Lập tức Fuhrer cho lệnh bắt đoàn người đang đi quay ngược hướng và để trút gánh nặng lên địch quân ".

Lệnh này đã được giữ lại ; nó đề ngày 7 tháng 10 năm 1941, và trở thành tài liệu C123 ở Nuremberg. Sau đây là bản văn của nó :

"Fuhrer đã quyết định là sự đầu hàng của Leningrad, và sau này của Mạc-tư-khoa, sẽ không được chấp nhận. Ngay trường hợp địch quân yêu cầu cũng

không được ".

"Lý do luân lý của biện pháp này sẽ được cả thế giới hiểu cho. Vì tại Kiev, quân ta đã bị nguy hiểm quá nhiều bởi những vụ mìn nổ chậm. Tại Leningrad và tại Mạc-tư- khoa cũng có sự nguy hiểm đó và với mức độ rộng lớn hơn. Chính đài phát thanh Sô viết đã loan báo là Leningrad sẽ kháng cự tới người lính cuối cùng và chân móng của thành phố đã bị gài mìn.

Vì vậy không một người lính Đức nào được vào đó. Bất cứ ai tìm cách bỏ Leningrad chạy về phía ta đều sẽ bị bó buộc quay trở lại bằng hỏa lực.

Cần phải làm cho cuộc di cư của dân chúng hướng vào nội địa Nga qua các khe hở thật nhỏ hẹp. Thành phố phải chịu hỏa lực của pháo binh và không quân, để dân chúng bị ép buộc phải chạy trốn.

Dân cư các thành phố chạy trốn vào nội địa Nga càng đông, thì sự hỗn loạn trong hàng ngũ địch càng lớn, đồng thời sự cai trị và khai thác các vùng đất đã chiếm được sẽ càng dễ dàng giản dị cho chúng ta.

Tất cả các sĩ quan cấp Tướng đều phải được thông báo rõ ràng ý muốn đó của Führer ".

Von Leeb đã phản đối, Jodl nói. Brauchitsch tuyên bố là ông sẽ không cho lệnh triệt để bận vào thường dân, vả lại, quân sĩ cũng đã chẳng thi hành. Nhưng Hitler đã giữ nguyên những huấn lệnh của ông ta.

Sự ghê tởm của một số vị Tư lệnh trong quân đội không ngăn cản được những hành động khủng khiếp không thể tả đã xảy ra tại Nga với một mức độ vô cùng rộng lớn. Nhưng những sự chống đối đó đã đủ làm cho Führer giận dữ cực độ. Ông coi đó là một bằng chứng thiếu hiểu biết, nhu nhược, và thù nghịch. Ông lại thấy ở đó điều mà ông coi là sự chống đối muôn đời của giới quân sự đối với những ý định của ông. Chưa bao giờ các Tướng lãnh Đức bị đối xử với sự miệt thị và ngờ vực một cách hỗn xược như ở Nga.

Vai trò của chúng tôi, họ nói, đã được dẫn đo một cách hẹp hòi hết sức. Quân đội đích danh hầu như không có hậu phương. Quyền hành của giới dân sự và các cơ cấu đảng bắt đầu ngay kế cận vùng hỏa tuyến. Sự gia tăng các đơn vị SS làm cho công cuộc điều hành của Bộ tư lệnh trở nên vô cùng tế nhị và không ngừng gây ra cho chúng tôi những sự việc đáng tiếc. Quân cảnh thoát khỏi sự kiểm soát của chúng tôi và sự an toàn của các tuyến hậu trạm của chúng tôi cũng không còn thuộc quyền chúng tôi nữa. Do đó, hoàn cảnh của chúng tôi trở nên khó khăn đến nỗi người ta đã phải nhờ đến binh sĩ của chúng tôi đến dẹp những vụ xáo trộn mà các nhà cai trị dân sự quá khắc nghiệt đã gây nên ".

Sự tin tưởng của Hitler, các nhà quân sự nói, dành cho những tên cuồng tính man dại, những con quái vật như Himmler. " Dân tộc Nga, tên này nói (tài liệu 1919 PS) , phải bị tiêu diệt trên chiến trường, hoặc từng người một, và phải bị cắt tiết cho đến chết ". Hoặc nữa : " Ban đầu chúng tôi đã không ước lượng đúng giá trị của nó, cái vật liệu người. Nghĩ về chung cuộc của

các thể hệ thì không đáng tiếc nhưng xét tới sự thiếu nhân công của chúng ta thì thật là một điều vô cùng đáng tiếc khi để cho các tù binh chết hàng trăm ngàn người một vì kiệt lực và đói ".

Hình phạt của sự dã man ấy là cuộc chiến tranh du kích không ngừng đã làm cho quân đội Đức bị tổn thất không kém một chiến dịch lớn.

"Trong vòng ba tháng mùa hè năm 1943, Jodl nói, những vụ cắt đường xe lửa đã lên tới những con số sau đây : tháng 7,1560 vụ, tháng 8,2121 vụ ; tháng 9,2000 vụ.

Đối với các tướng lĩnh Đức, cuộc chiến tranh Nga là một cuộc tàn sát ghê gớm. " Hết người nọ đến người kia, Guderian nói, các Tướng lĩnh Tư lệnh giỏi nhất của quân đội chúng tôi đã lần lượt bị thải hồi ". Brauchitsch, Rundstedt, Bock, Hoepfner, Leeb và ngay cả Guderian cũng đều biến mất. Khi Fuhrer thải hồi Thống chế List, Keitel hỏi ông tại sao, và nhắc lại với ông một chiến công lừng lẫy mà Thống chế này đã đạt được trong khi cầm quân ở vùng Ba Nhĩ Cán. Hit-ler đáp: "Tôi không thể tha thứ một vị Tướng lĩnh tới gặp tôi mà không mang theo bản đồ để chỉ cho tôi thấy những tiến triển của quân đội dưới quyền ". Nhưng, chính Hitler đã cấm ngặt không cho mang tài liệu quân sự trên máy bay, vì rất nhiều vùng đất do du kích quân chiếm giữ mà máy bay phải bay qua.

Khó khăn, càng ngày càng chồng chất, Hitler, cũng như Napoléon, càng mất những ý thức thực tế. Tướng Jodl đã từng biết qua kinh nghiệm đó. Sự trung thành cuồng nhiệt của ông và khả năng chắc chắn của ông cũng khó làm cho ông khỏi bị thất sủng : ông đã phạm phải trọng tội bất đồng ý kiến với Fuhrer về chiến lược.

Ông đã viết trong một trang ghi chép dài mà ông trao cho các quan tòa ở Nuremberg : " Sự xích mích của tôi với Fuhrer bắt đầu từ mùa thu năm 1942, ở Winnitz. Hitler, lúc đó có vẻ không được khỏe trong người, đã thường chỉ trích những khẩu lệnh mà chính ông ta đã truyền hoặc cho Tướng Halder, tham mưu trưởng Lục quân, hoặc cho các Tướng lĩnh khác. Tôi đã

thảo một giác thư phản đối sự ngược đãi các vị Tư lệnh trong quân đội. Hitler đã chấp nhất tôi về việc đó.

Ít lâu sau khi gặp Thống chế List và Tướng Conrad ở Stalino, tôi yêu cầu Hitler xét lại lệnh hành quân đánh Caucase. Tôi báo cho ông biết rằng việc đó chắc chắn không thành công vì địa thế khó khăn hiểm trở. Việc đó đối với tôi xem ra rất nguy hiểm vì phải theo đuổi cùng một lúc cuộc tấn công Stalingrad và cuộc chinh phạt Caucase, và tôi nhấn mạnh rằng người ta đã đòi quân đội làm quá nhiều việc cùng một lúc nên chẳng còn phương tiện để hoàn thành một cách tốt đẹp.

Hitler nổi xung. Ông dùng dùng nổi giận đến nổi buộc tội tôi là bất phục tùng.

Sau biến cố đó, sự liên lạc giữa chúng tôi trở nên rất lạnh nhạt, rất khó chịu, Fuhrer thôi không tới câu lạc bộ của Bộ tham mưu và bắt đầu ăn cơm một mình trong toa xe của ông. Ông làm như không thấy tôi và không thèm bắt tay tôi. Những báo cáo hàng ngày không còn diễn ra trong phòng bản đồ, nhưng diễn ra trong phòng khách trên toa xe của Fuhrer và lúc nào cũng có mặt một sĩ quan cao cấp SS. Tám tốc ký viên do văn phòng đảng — nghĩa là do Martin Bormann

- cung cấp ghi chép tất cả những lời tôi nói.

Keitel cho tôi biết là Fuhrer có ý định đưa Thống chế Paulus thay tôi khi nào ông này chiếm được Stalingrad ".

Paulus đã chẳng bao giờ lấy được Stalingrad và chính ông đã bị bắt: Hơn nữa, Hitler đã chọn lầm Paulus, cũng như Đô đốc Canaris, Giám đốc Cơ quan Tình báo quân sự, là người tham gia cuộc âm mưu chống Fuhrer.

Khi y bị quân Nga bắt làm tù binh, y đã qui thuận phong trào Đức tự do thành lập ở Liên Xô, và lên tiếng trên đài phát thanh mời gọi người Đức thanh toán Hitler cho rồi. Đó là mặt trái của quân đội Đại Đức Quốc Xã kể từ 1943.

"Mối liên lạc của tôi với Hitler, Jodl nói tiếp, được cải thiện dần dần. Chúng tôi đã làm hòa được với nhau kể từ ngày 30 tháng giêng năm 1944. Đó là một điều bất ngờ cho tôi. Hitler tuyên bố công khai là ông tiếp tục tin rằng tôi đã cho ông lời khuyên không tốt nhưng ông coi tôi dù sao cũng là một sĩ quan ưu tú. Đoạn ông cho tôi huy chương vàng của Đảng. Nhưng lòng tin của tôi nơi óc công bình của Fuhrer vẫn không khỏi bị lay chuyển ".

Sự bất công và tàn bạo của Hitler đem đến hậu quả làm suy yếu mau chóng giá trị chỉ huy của Đức. Cuộc chiến tranh với Nga bắt đầu với các kẻ chiến thắng ở Mlawa và Sedan, đã kết thúc với những kẻ tầm thường. Hitler không dung thứ tư cách con người nơi các đại thủ lãnh của quân đội và không chịu nhìn nhận rằng tư cách con người thường đi theo tài cán.

Keitel nói: "Ở Mondorf, tôi bị thẩm vấn trong hai ngày bởi một ủy ban Nga. Sau cuộc thẩm vấn, một Tướng lãnh Nga kéo tôi ra một chỗ và hỏi tôi : " Ông hãy giải thích cho tôi tại sao các ông đã sa thải những Tướng lãnh tài ba nhất của các ông. Chúng tôi cũng có khi giải nhiệm những Tướng lãnh khỏi các chức vụ chỉ huy khi họ thất trận, nhưng nếu họ tốt, chúng tôi tự thu xếp để có thể dùng lại họ. Hãy xem Timochenko, ông ta cũng đã bị thất bại ở Kharkow, nhưng ông ta đã lại trở thành một lãnh tụ lớn. Còn các ông, các ông đã kết thúc cuộc chiến tranh với những người đứng hàng thứ ba "....

1 Đọc ĐỘC HÀNH của C. V. GHEORGIIU, Người Sông Kiên và Lê thị Duyên dịch.

CHƯƠNG XVI.

MỘT BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA TƯỚNG JODL

Hơn hẳn Keitel, một tay siêu thư lại tham mưu, bộ mặt quân sự nổi bật nhất của vụ án Nuremberg là Đại tướng Alfred Jodl.

Ông chính là một nhà chiến lược, một lý thuyết gia về chiến tranh. Nền giáo dục quân sự của ông có một căn bản lịch sử vững mạnh, và ở trong quân đội Đức, ông được coi là nhà chuyên môn tài ba nhất về các chiến dịch và các lý thuyết của Napoléon. Trong suốt cuộc chiến tranh ông là trưởng ban hành quân của Bộ Tổng tư lệnh tối cao Quân lực. Người ta có thể coi ông như vị cố vấn chính của Hitler — trong phạm vi chữ cố vấn có thể đi theo cái tên này : Hitler.

Jodl cũng như Keitel là một người bạn đồng hành nhỏ bé trong số những nhà quý tộc còn nắm giữ những chức vụ chỉ huy chính yếu trong quân lực Đức. Phần lớn các vị tướng soái nói về ông với một sự hạ cố không xa sự khinh bỉ. Họ nói : " Cặp Keitel — Jodl không được quân đội mến chuộng vì họ coi hai người này như những công cụ phục vụ làm nô lệ cho Führer ". Sự khinh bỉ đó, ông cảm thấy, và có lẽ đã đóng góp vào việc làm cho Jodl có những tâm tình Quốc Xã. Ông nhập đoàn những kẻ chống các Tướng lãnh cổ truyền là những người không nhìn nhận ông hoàn toàn là một người của họ. Hơn nữa, ông tán thưởng thiên tài quân sự của Hitler. Con người chuyên nghiệp nghiêng mình trước sự tài giỏi hơn của một kẻ tài tử.

Nhưng Jodl tỏ ra sáng suốt hơn chủ mình. Ông đã nói trước Tòa án Nuremberg ; " Những nỗi nghi ngờ của tôi đối với chiến thắng của Đức bắt đầu phát sinh vào mùa Đông 1941-1942 ". Người ta đã thấy là vào năm 1942 và 1943 ông đã thử hành động chống lại giấc mơ làm lớn về quân sự của Hitler. Ông thú nhận : "Führer dần dần đã mất cái nhìn đúng đắn về tình hình. Ông đã đi tới chỗ muốn giữ tất cả các mặt trận mà không lo đến sự điều khiển tổng quát cuộc chiến. Ông bám chặt cho tới cùng vào tất cả

những đất đai đã chiếm được trong một tư tưởng uy tư, cuối cùng với ý tưởng duy nhất là giữ chiến tranh xa biên giới Đức càng lâu càng tốt ".

Jodl còn nói :

"Vào mùa xuân năm 1944 tôi trình cho Fuhrer một bản lược trình để chứng tỏ cho ông thấy rằng chúng tôi chỉ còn một hy vọng duy nhất để có được một nền hòa bình danh dự, đó là đẩy lui cuộc đổ bộ của quân Anh Mỹ sắp xảy ra [1](#).

Tôi đề nghị, nếu cần, hy sinh các mặt trận khác, để tập trung tại Pháp những phương tiện đủ dùng. Hitler không nghe tôi ".

Hồ sơ Nuremberg có một tài liệu rất dài do Tướng Jodl, mang số hiệu L 172. Đó là bài thuyết trình ông đọc ở Munich ngày 7 tháng 11 năm 1943 trước các Đảng ủy trưởng, các Khu trưởng, nghĩa là trước những nhân vật cao cấp nhất của đảng. Bài thuyết trình này và nhất là những phụ bản do OKW cung cấp và một phần do ông đã xử dụng sẽ rất quý giá cho Lịch sử. Đó là một bảng tổng quát về tình hình chiến lược của Đức vào đầu năm thứ 5 của cuộc chiến tranh, ngay trước khi Đồng minh đổ bộ và Đức đại bại.

Tôi đã trưng dẫn một vài đoạn, ở đây tôi xin trở lại tài liệu đó và phân tích toàn bộ. Những câu đầu thật là ý nghĩa. Chúng chứng minh sự sa sút tinh thần của Đức và sự suy giảm của mặt trận nội bộ. Ông nói : " Con quỷ khuyhnh đảo lại gần từng bước một. Tất cả những kẻ hèn nhát tìm một lối thoát ở trong cái mà chúng gọi là một giải pháp chính trị. Chúng khuyên nên thương thuyết thay vì chiến đấu. Đầu hàng sẽ là mặt kỳ của nước Đức. Để chống lại làn sóng tuyên truyền của địch đó là sự hèn nhát đang tràn lan trong dân chúng thuộc các vùng trách nhiệm của quý ông, sức mạnh không đủ. Vì vậy tôi sẽ cho quý ông thấy một ý tưởng tuyệt đối chân thực và khách quan về tình trạng sự việc, của chúng ta hầu quý ông có thể thấy trong đó những yếu tố cần thiết để nâng cao tinh thần của dân tộc".

Đoạn Jodl nói về lịch sử kể từ khi Đảng Quốc Xã lên cầm quyền. Ông chứng minh những quyết định của Hitler là đúng và nhắc lại các chiến

thắng. Những chiến thắng vẻ vang và luôn luôn còn dở dang, ông nói :

"Đáng lẽ ra chúng ta có phải đưa chiến tranh vào đất Anh bằng một cuộc đổ bộ đại quy mô không ? Hơn nữa, trước giả thuyết của một cuộc can thiệp của Mỹ, cần phải xét đến việc chiếm đóng một số các hòn đảo ở Đại tây dương như Islande và Acores. Từ các đảo ấy chúng ta sẽ có thể tung ra những đòn công hiệu đặc biệt đánh vào sự di chuyển của các tàu Anh và bảo vệ lãnh thổ Chân Âu giống hệt như Nhật Bản đang bảo vệ Đại Á nhờ các căn cứ xa xôi của họ trong Thái Bình Dương. Nhưng, Fuhrer rất khôn ngoan, ông đã bỏ không chiếm các mục tiêu đó. Vì không những việc chinh phục các mục tiêu đó mà sự bảo vệ chúng và sự duy trì những mối liên lạc với chúng bằng đường biển đòi phải có một lực lượng Hải quân và Không quân hùng hậu mà hiện chúng ta chưa có được.

Trong thời kỳ đầu của cuộc chiến, là lúc chúng ta có ưu thế tuyệt đối trên bộ và ưu thế đáng kể trên không, nhưng chúng ta đã không toàn thắng được vì Hải quân của chúng ta yếu kém vô vọng. Cuộc đổ bộ lên đất Anh đã được chuẩn bị với những chi tiết tỉ mỉ nhất, nhưng chỉ với những phương tiện chuyển vận ứng biến, nên đã không dám thi hành vì chúng ta đã không loại hẳn được Không quân Anh khỏi vòng chiến ".

Sau khi nói về sự thất bại của kế hoạch Gibraltar và những thất bại ở Địa Trung Hải do sự bất lực của Ý gây nên, Jodl nói tới vấn đề nóng bỏng thứ hai của cuộc chiến :

"Ngày nay, nhìn lại những thất bại triền miên của chúng ta từ năm 1943, một câu hỏi được đặt ra và còn được đặt ra mãi : có phải chúng ta đã đánh giá hoàn toàn không đúng mức lực lượng của bọn Bôn-Sơ-Vích không? Nếu xét về chi tiết các cuộc hành quân, câu trả lời chắc chắn là đúng. Nhưng nếu xét toàn bộ cuộc tấn công Nga, không thể có nghi vấn. Điều khiển chiến tranh cũng như làm chính trị không phải đơn thuần là một bài tính cộng và một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng nhất của chiến tranh là không gì khó bằng đánh giá lực lượng đối phương. Ngay khi mỗi yếu tố đều đã được lượng giá đúng mức, thì vẫn còn những điều không

thể cân lường được, đến nỗi toàn bộ chỉ huy trở nên rõ ràng trong chính lúc trận chiến đang diễn tiến.

"Nhưng tình hình đã sáng tỏ, bằng chứng là trong lúc chúng ta tiến quân vào vùng đất lạ đen tối là đất Nga, chúng ta đã phải dùng những biện pháp không những nhằm gia tăng lực lượng quân số mà còn nhằm cải thiện chiến cụ, nhờ đó chúng ta có thể sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh toàn diện là điều chúng ta đã không thể đạt được, nếu chúng ta không bị hoàn cảnh thúc bách. Người ta không thể không run sợ khi nghĩ tới điều sẽ xảy tới cho chúng ta, nếu trước mỗi nguy hiểm chúng ta đã chọn thái độ chờ xem. Sớm muộn gì chúng ta cũng bị bất ngờ.

"Tuy trong năm 1941 cũng như trong năm 1942 chúng ta đã không thành công trong việc bẻ gãy lực lượng chiến đấu của địch và bắt Nga phải khuất phục, nhưng chúng ta đã có thể có quyền coi sự đẩy lui cộng sản ra xa bờ cõi là một kết quả cụ thể".

Nhưng năm 1943 là năm nhiều thất bại và đe dọa chông chất mà diễn giả không thể phủ nhận. Tuy việc phê bình sự lãnh đạo chiến tranh của Hitler hiển nhiên không thể có, nhưng Jodl cũng để cho người ta thoáng thấy những lỗi lầm đã phạm.

"Sau những thất bại đầu vào mùa đông, năm 1941 tại mặt trận Miền Đông và tại Bắc Phi, Đức Quốc và đồng minh của Đức đã tập hợp các lực lượng của mình lại để đánh Nga trong một trận xung phong mới và để lấy của quân Anh những căn cứ ở miền Tây Địa trung hải. Những trận lớn ở Caucase và vùng châu thổ sông Nil đã thất bại vì không đủ quân và vì thiếu khí cụ thích hợp. Lần đầu tiên đối phương Tây phương của ta tỏ ra có ưu thế về Không quân trên Địa trung hải, về phẩm chất cũng như về số lượng. Nga đã ổn định được trận chiến trước Stalingrad và ở Caucase và nhờ có mùa đông giúp sức, những thế trận mới của Nga đã thành công trong việc phá vỡ những mặt trận vững chắc và quá rộng lớn mà một phần đã do Đồng minh của chúng ta chiếm đóng ở vùng sông Volga và sông Don. Lộ quân thứ 6,

gồm những phần tử ưu tú trong quân đội Đức, nhưng không được tiếp tế đầy đủ, và bị bão tuyết vùi dập, đã gục ngã trước ưu

thế của kẻ địch.

Cuộc đổ bộ của Đồng Minh lên Bắc Phi, chiến dịch Tunisie đã gây cho nước Đức những tổn thất nặng nề khác. "Cuối mùa đông năm 1942-1943, Jodl nói, lực lượng Đức trải ra đến cùng cực. Có thể chính đồn lại lộ quân thứ 6 và đại đoàn 5 Thiết giáp, nhưng bốn lộ quân bạn lại bị vĩnh viễn tan rã".

Tướng Jodl không cho thính giả của ông một hy vọng nào về một sự phục hồi quân sự tương lai. Ông nói :

"Các lực lượng trừ bị chiến thuật phía Đông thực ra được trang bị hết sức đặc biệt nhưng quân số của những lực lượng này không cho phép tính đến những cuộc hành quân quan trọng. Sự linh hoạt của quân đội đã hết rồi, và ưu thế của không quân cũng đã hết, chỉ trừ ở mặt trận miền Đông. Các lực lượng kinh tế của đối phương và ưu thế của tiềm năng nhân lực của chúng được tập trung để có thể tạo một trọng tâm chống lại Âu Châu, đã bắt đầu lộ dạng. Sự thất bại hoàn toàn của Ý trong tất cả các lãnh vực và khả năng sản xuất đạn dược không còn ở những nước Đồng minh. Những cố gắng kỳ diệu của Đức không thể bù đắp lại những thiếu sót này.

"Vì vậy, thế chủ động đã chuyển sang đối phương, và vì vậy chúng ta và các nước thuộc phe chúng ta đã phải rút về thế thủ".

Đoạn Jodl mô tả sự bội phản của Ý và các hậu quả tai hại của nó. Ông nhìn nhận rằng địa vị trung ương của Đức không cho phép chuyển giao lực lượng chiến lược là lực lượng đã đưa tới những thắng lợi lớn cho Đức trong năm 1917 và đầu năm 1918, vì ngày nay đối phương đã nắm ưu thế khắp nơi. Ông nêu lên cuộc khủng hoảng về quân số, cuộc khủng hoảng về nhân công, cuộc khủng hoảng về nhiên liệu, tất cả những bệnh tật trầm trọng đó đang bám chặt vào cơ thể của một nước Đức mòn mỏi".

"Nhưng, ông nói, điều ngày nay đè nặng nhất trên mặt trận nội địa của chúng ta là do phản ứng trên các chiến tuyến, chính là những cuộc đột kích khủng bố nhằm vào các gia đình của chúng ta, vào vợ con chúng ta. Về mặt đó người ta sẽ chẳng bao giờ nhắc lại dù rằng chiến tranh do lỗi của người Anh đã mang một hình thức người ta tưởng rằng không thể xảy ra bao giờ kể từ thời kỳ có các cuộc chiến tranh chủng tộc và tôn giáo.

"Những ảnh hưởng tâm lý, luân lý và vật chất của các cuộc oanh tạc khủng bố ấy đã đến mức cần phải tuyệt đối giảm bớt nếu không phải là loại trừ hẳn. Đúng là những cuộc khủng bố đó cũng có một vài hậu quả tốt, như tất cả những sự bất hạnh lớn lao. Trước các sự đổ nát, tất cả các vấn đề xã hội, tất cả những sự ghen tương và tất cả những tình cảm ti tiện của tâm hồn nhân loại đều biến tan. Nhưng đó không phải là một niềm an ủi đối với chúng ta. Những cố gắng quá lớn lao mà chúng ta đã đòi không quân của chúng ta phải làm và sự bất lực của chúng ta trong việc duy trì một mức độ ngang với quân địch trong lãnh vực sản xuất hàng không và khám phá các máy bay địch đã đưa chúng ta tới các tình huống của ngày hôm nay. Những cố gắng của Fuhrer và của Thống chế Tư lệnh Không quân đang chế ngự cuộc khủng hoảng này. Những hiệu quả đầu tiên đang xuất hiện. Chúng ta lấy lại thế thắng bằng để chống lại các phóng pháo cơ bốn máy hạng nặng bằng một đội đại bác phòng không bắn xa. Chỉ cần quân địch tổn thất chắc chắn, cả ban ngày lẫn ban đêm, 10 cho tới 12 phần trăm các máy bay của chúng. Có lẽ địch quân sẽ có thể bù đắp lại sự tổn thất về vật chất nhưng không thể bù đắp được về nhân mạng, và trên hết là tinh thần các phi hành đoàn sẽ không đứng vững, đặc biệt là tinh thần phi công Mỹ, là những kẻ duy vật và không có một ý tưởng nào về lý do chiến đấu của chúng. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng nhờ vũ khí của chúng ta và nhờ các sự tiến bộ mới về kỹ thuật [2](#), các cuộc oanh kích theo đội hình hẹp mà các máy bay địch đã sử dụng để trút xuống chúng ta những màn bom phá hoại ghê gớm sẽ không thoát khỏi số phận dành cho chúng".

Đó là hy vọng đầu tiên mà vị tướng đã gợi lên cho các vị chỉ huy hành chánh và các đảng viên cao cấp Quốc Xã đi tìm một niềm hy vọng thứ hai.

"Tuy nhiên, ông nói, những hy vọng lớn nhất của Bộ tư lệnh Đức và nhân dân Đức là đặt nền móng trên chiến tranh tiềm thủy đình. Có thể coi đây là khu vực duy nhất mà chúng ta ở thế công. Đúng là nhiều thất bại nặng nề trong lãnh vực này phải được ghi nhận trong những tháng cuối cùng làm chúng ta không thể giữ sự phá hoại trọng tải của địch ở mức cao hơn mức sản xuất. Sự sa sút của chiến tranh tiềm thủy đình là do địch quân đã áp dụng các biện pháp như tăng cường phòng thủ không quân và đem xử dụng các máy tìm tàu ngầm hoàn bị cũng như các thủy lôi chống tàu ngầm hết sức mạnh. Nhưng khó khăn này phải được khắc phục và chắc chắn sẽ được khắc phục. Về phía chúng ta cũng đã có những biện pháp nhằm bẻ gãy các cuộc phòng thủ của địch và đưa tới một sự cải thiện hoàn toàn khả năng tác chiến của các tiềm thủy đình của ta".

Bài thuyết trình của Jodl là một lời thú nhận sự thất bại. Ông đã chứng minh một cách không thể chối cãi là nước Đức đã tự xếp hạng quá cao trong tất cả các lãnh vực của cuộc chiến và cán cân lực lượng càng ngày càng đè nặng trên Đức. Như vậy, đáng lý ra ở một nước không bị điên, người ta đã kết luận là phải tìm cách điều đình hoặc tính cả đến chuyện đầu hàng, hầu giảm thiểu các cuộc tàn sát vô ích và các cuộc hy sinh vô bờ bến không có đối tượng. Nhưng viên tướng của Hitler đã kết thúc bài thuyết trình thăm khốc của ông bằng một lời ca tụng Führer : " Lý do sâu sắc nhất của niềm tin của tôi, ông nói, là căn cứ trên sự kiện Đức có một lãnh tụ đã được tiền định để dẫn dắt dân tộc chúng ta tới một tương lai sáng lạn. Tôi có thể xác định, chống lại tất cả các ý kiến trái ngược, rằng ông là linh hồn của sự lãnh đạo quân sự và chính trị, và sức mạnh của ý chí ông cũng như khả năng sáng tạo của ông làm cho tất cả các lực lượng võ trang Đức sống động và đứng vững... Lòng trung thành của tôi đối với Führer và niềm tin tưởng của tôi nơi người thật là vô bờ bến".

Những lời trên đây là của cùng một Jodl, là người đã muốn chứng minh trước các quan tòa ở Nuremberg rằng lúc đó mình đã bị thất sủng 50 phần trăm và niềm tin của mình nơi óc công bình của Hitler đã lay chuyển...

Bài thuyết trình có kèm theo những con số và những tấm bản đồ do OKW cung cấp. Những tài liệu này cho người ta một ý kiến đầy đủ và chính xác về các lực lượng Đức cùng sự phân phối của chúng trong giai đoạn đó của của chiến.

Ở Phần Lan, quân Đức có 176.800 quân sĩ ưu tú. Ở Na Uy có 380.000, gồm 13 sư đoàn và 1.000 khẩu đại bác nòng cỡ lớn hơn 100 ly. Ở Đan Mạch, quân Đức chỉ có 3 sư đoàn có giá trị tác chiến kém với một quân số tổng quát là 106.500 người.

Ở phía tây, quân Đức chờ đợi cuộc xung phong. Những văn thư của Bộ tham mưu nói rằng bờ biển hầu như chỗ nào cũng có các phương tiện đổ bộ và hệ thống giao thông bằng đường lộ và đường hỏa xa sẽ giúp địch tiến quân mau lẹ.

Mau lẹ và nguy hiểm !

"Xâm nhập được vào tuyến phòng thủ của chúng ta ở bờ Đại tây dương, địch có thể vào được Bỉ, Hòa Lan, miền Bắc nước Pháp và các vùng kỹ nghệ miền Tây nước Đức. Như vậy thật là chí nguy cho chúng ta.

Dù chỉ thành công một phần, lập được một đầu cầu, cũng đã nguy lắm rồi. Địch quân, nhờ có ưu thế về quân số và chiến cụ, sẽ không gặp khó khăn trong việc mở rộng đầu cầu đó và chọc thủng phòng tuyến chúng ta.

Do đó cần phải đẩy lui và tiêu diệt địch trước khi chúng tới bờ biển ".

Để làm việc đó, quân Đức đã xây bức tường thành Đại tây dương. Các văn thư của Bộ tham mưu nói : " Không thể tăng cường bờ biển suốt 2.600 cây số với một hệ thống pháo đài có chiều sâu đồng nhất. Nhưng số các vị trí đóng quân và số điểm tựa đã được chuẩn bị đã cao hơn bất cứ hệ thống pháo đài nào khác, kể cả chiến lũy Maginot ".

Năm triệu ba trăm ngàn thước khối bê tông đã được đúc ; 8.149 vị trí đã được đóng quân thường trực ; 2.692 khẩu đại bác nòng cỡ trên 75 ly và 2354 khẩu đại bác chống chiến xa đã được bố trí — những cố gắng khổng lồ

của chiến tranh, dành cho một sự vô dụng muôn đời. 27 Sư đoàn đặt để phòng thủ miền duyên hải, 21 Sư đoàn khác, trong đó có 11 Sư đoàn thiết giáp sẵn sàng can thiệp trong cuộc tổng phản công và 7 Sư đoàn mới, trong đó có 3 Sư đoàn nhảy dù, đang được thành lập. Số người nhận khẩu phần lên tới 1.708.990 số người chiến đấu là 1.370.708.

Đối diện, bên kia bờ biển Manche, đợi lệnh đổ bộ, các cơ quan tình báo Đức

đếm được 40 hay 41 Sư đoàn Bộ binh, trong số đó có 4 hay 5 Sư đoàn quân Mỹ ; 9 Sư đoàn và 1 Lữ đoàn Thiết giáp ; hai Sư đoàn Không vận và 7 tiểu đoàn nhảy dù. Khả năng chuyển vận quan và phương tiện đổ bộ được ước lượng là 11 hay 12 Sư đoàn Bộ binh và 1 hay 2 Sư đoàn Thiết giáp. " Lực lượng và tài nguyên của địch, Bộ tham mưu nói, từ lúc này đã đủ cho một cuộc hành quân đại quy mô và cuộc đổ bộ lên lục địa Âu Châu đòi hỏi. Các lực lượng này chắc chắn sẽ được tăng cường vào những tháng sắp tới.

Kết luận như sau :

"Trong trường hợp có một cuộc tấn công ở phía Tây, các phương tiện của ta dù cho rằng các lực lượng trừ bị chiến thuật đều được tập hợp cũng sẽ không đủ để đối phó với một trận đánh quyết liệt, cần phải động viên tất cả mọi người Đức có thể cầm vũ khí, và dù cho phải bỏ ngỏ mẫu quốc đi nữa. "

Những tài liệu trên chứng tỏ cuộc tấn công của Anh-Mỹ tháng sáu năm 1944 không phải đã xảy đến với một quân đội Đức bị bất ngờ cũng như không phải với một đối thủ đã bị giải giới. Nếu người ta xét đến các khó khăn kỹ thuật, như người ta phải làm, thì cuộc đổ bộ Normandie càng ngày càng xứng đáng là một trong những chiến thắng quân sự lẫy lừng nhất và hoàn toàn nhất trong Lịch sử.

Tại Ý, mặt trận phụ, quân Đức duy trì 396.000 người. Vùng Ba Nhĩ Cán là nơi không có chiến tranh công khai cũng thu hút nhiều nhân lực vật lực hơn. Trong nền kinh tế chiến tranh bị tàn lụn của Đức, vùng này đã chiếm một địa vị rất quan trọng ; nó đã cung cấp 50 phần trăm dầu lửa, 100

phần trăm "chromc", 60 phần trăm chất "bốc xít ", 29 phần trăm chất "antimoine", 21 phần trăm đồng. Vùng này phải có một trại quân hùng mạnh để chống một cuộc đổ bộ có thể xảy ra và cũng để chống các người yêu nước kháng chiến đang chiếm giữ các vùng núi non và kiểm soát những vùng đất bao la. Bộ tham mưu Đức ước lượng có 90.000 du kích quân của Tito và 30.000 du kích quân của Mihailovitch, thêm vào đó còn có từ 20.000 đến 25.000 quân Hy Lạp do Zervas chỉ huy.

Hai mươi bốn sư đoàn Đức gồm 162.000 người, chiếm đóng phía đông nam. 600.000 người trong vùng Ba Nhĩ Cán, 400.000 ở Ý, 1300.000 ở Pháp, 500.000 ở Đan Mạch và Na Uy — mặt trận thứ hai đã được lập xong trước khi người lính đầu tiên của lực lượng Anh-Mỹ đặt chân lên bờ biển Normandie. Toàn thể Âu Châu, pháo đài Âu Châu, bị đe dọa bởi một cuộc đổ bộ, đã rút tía các nguồn tài nguyên của Đức làm cho nước này suy yếu hẳn đi trên chiến trường chính : nước Nga.

Các văn thư của bộ tham mưu Đức về nước Nga cho biết :

Chiến tuyến dài 1.200 cây số. Sự phát triển của nó rất mạnh đến nỗi không thể phòng bị một cách liên tục và người ta phải dùng đến một hệ thống phòng thủ di động khiến cho địch có nhiều khả năng vận động và đánh bất ngờ. " Do đó khó có thể tạo được những trọng tâm lớn. Khi lực lượng địa phương của ta đứng trước các sự tập trung quân địch, luôn luôn ta ở thế yếu. "



Ảnh trái : Được vinh thăng Thống chế sau trận đánh nước Pháp, VON KLUGE được chuyển về chỉ huy trận tuyến miền Đông trong khi các cuộc thương thuyết giữa Nga-sô và Đức-quốc đang tiếp diễn.

Ảnh phải : Đại tướng VON BOCR chỉ huy Binh đoàn Trung ương với 49 sư đoàn.



Ảnh trái : Thống chế von REICHENAU (bên trái) và Đại tướng PAULUS đang nghiên cứu cuộc " hành quân BARBAROSSA ".

Ảnh phải : Đại tướng ALFRED JOLD



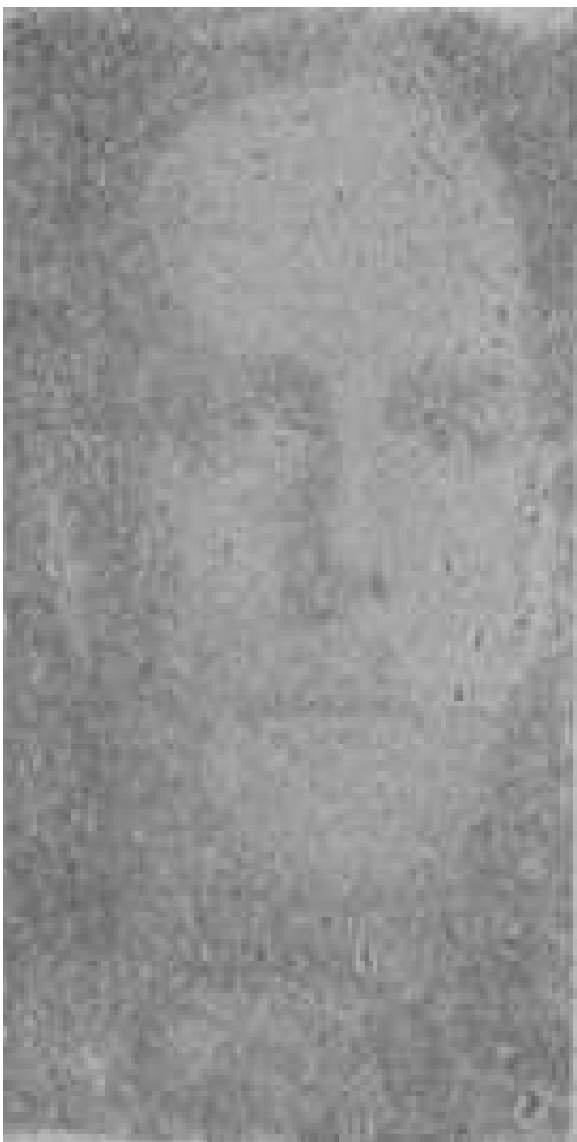
Ảnh trái : Thống chế von REICHENAU (bên trái) và Đại tướng PAULUS đang nghiên cứu cuộc " hành quân BARBAROSSA ".

Ảnh phải : Thống chế ROMMEL



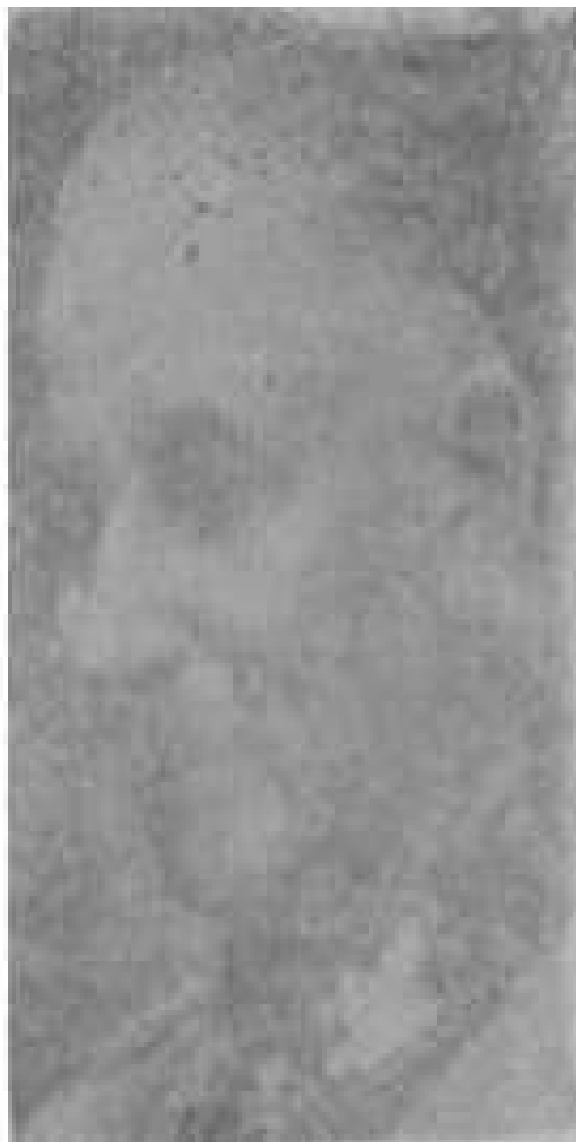
Ảnh trái : Thống chế ALBERT KÉSSELRING

Ảnh phải : Thống chế von LEEB được triệu về Đức để được trao phó nhiệm vụ chỉ huy Bình đoàn "C" tấn công Nga sâu về phía Leningrad.



Ảnh trái : Thống chế KEITEL

Ảnh phải : Đại tướng HAUSSER



Bộ tư lệnh Đức đánh giá quân địch như sau :

"Giá trị tác chiến của bộ binh Nga càng ngày càng giảm sút, tuy sự huấn luyện có được cải thiện một cách rõ rệt. Mặt khác, vũ khí tiến bộ mau chóng (súng tự động và vũ khí nặng của bộ binh). Pháo binh được chế tạo trên quy mô rộng lớn. Mỗi tháng sản xuất được 1,200 khẩu đại bác.

Nguyên tắc sử dụng pháo binh chú trọng tới việc tập trung hỏa lực vào những khu vực nhỏ hẹp, theo phương pháp của Đức. Những lữ đoàn và đơn vị tự trị pháo binh được thành lập theo mục đích đó. Tiêu thụ tối đa đạn được.

Các đơn vị đặc biệt (trung đoàn chống chiến xa, trung đoàn súng cối) đã được thành lập theo một quy mô lớn.

Khi chiến tranh mới bắt đầu, quân Nga có 21.000 chiến xa, phần lớn là chiến xa nhẹ, và lỗi thời. Ngày 1 tháng 10 năm 1943, họ có 9.000 chiến xa nặng tối tân. Từ tháng 6 năm 1941 đến tháng 10 năm 1943, Nga mất 52.000 chiến xa. Mức sản xuất hàng tháng là 1.700 chiếc. Thành lập các đoàn quân chiến lược dành cho các sứ mạng xa (tiến theo chiều sâu và tiêu diệt tổng thể vây hãm) , sử dụng các trọng tâm.

Không quân Nga kém xa không quân ta. Nhưng phải nhìn nhận là sự tổ chức trang bị và chỉ huy của không quân Nga đã được cải thiện nhiều. Sự xuất hiện của một số lớn máy bay tác chiến kiểu mới của Nga là điều rất bất lợi cho quân sĩ ta.

Từ năm 1941, Bộ tư lệnh Xô Viết đã nhận cho áp dụng những phương pháp của Đức. Nguyên tắc "Không lùi một bước nào cả" của năm 1941 không còn nữa và sự di tản chiến thuật ngày nay là một định luật phải theo. Sự chỉ huy đã trở nên linh động. Họ đã biết lợi dụng ngay những nhược điểm của đối phương và khéo léo khai thác một thắng lợi ban đầu.

Tuy số tổn thất lên cao, nhưng một sự tuyển mộ rộng lớn và một cuộc bổ sung tàn nhẫn đã cho phép Hồng quân tự tăng cường. Quân số Nga thấp nhất vào tháng Giêng năm 1942 với 2.300.000 người. Ngày nay nó đã đạt mức cao nhất, với 5.500.000 người. Ngoài ra, luôn luôn gọi thêm tân binh, và lập thêm các đoàn quân trừ bị mùa đông (vào khoảng 50 sư đoàn).

Ngày nay, Hồng quân có 327 sư đoàn bộ binh và 51 sư đoàn thiết giáp".

Đó là bảng liệt kê chi tiết của một quân đội không ngừng tiến triển, của một quân đội tự nuôi sống bằng một vùng rộng lớn, đông dân cư và có một nền kinh tế nguyên vẹn trong các lãnh vực chính, một vùng tuy bị thương, nhưng vẫn còn mạnh. Một quân đội được rèn luyện trong trường học khắc khổ của thất bại và đã tìm thấy trong mỗi thất bại của mình một lý do để hoàn bị thêm.

Đối diện với quân đội đó, nước Đức dàn ra 200 sư đoàn, cộng với 10 sư đoàn quân Lữ, 6 sư đoàn quân Hung. 4.183.000 người, trong số có 3.900.000 là người Đức.

Lực lượng hãy còn quá to lớn, Lực lượng hãy còn có giá trị nhiều. Nhưng cũng là lực lượng đương sa sút. Thực ra, sự chênh lệch về số lượng chưa phải quá lớn, nhưng sự chênh lệch về kỹ thuật càng ngày càng lớn. Quân đội Đức đã mòn mỏi. Nó nương tựa vào một xứ mệt mỏi, bị tàn phá bởi các cuộc không kích của Anh-Mỹ. Quân đội Đức không canh tân được nữa. Đó chỉ còn là cái xác đầy rẫy các mầm mống của sự chết chóc.

Ở phía đông cũng như phía tây, vào cuối năm 1943, sự phân tích tình hình do chính người Đức làm, do chính những cộng sự viên thân cận nhất của Fuhrer làm, đã đưa tới một kết luận không thể tránh : nước Đức đã bị bại, không còn có thể cứu vãn được nữa.

Thật là kinh khủng khi nghĩ rằng nó đã vẫn còn chống cự được trong một năm rưỡi nữa. Lời nói thảm khốc của Fuhrer không ngừng vang lên trong những tháng hấp hối này "Tôi sẽ không đầu hàng". Con người đó đã tiếp tục bao phủ thế giới bằng những điều tàn, những tội đại ác, một cách điên loạn, không một giây phút xót thương đối với một dân tộc mà ông lôi xuống vực thẳm, cái vực thẳm sâu hơn cái hố mà ông tự đào cho ông, đối với một dân tộc mà sau khi nằm yên dưới mồ, ông còn làm cho cả thế giới nguyên rủa hết đời này qua đời khác.

Tội ác lớn nhất của Hitler là tội y đã phạm đối với dân tộc Đức...

1 Đọc " Hitler và trận đánh Normandie " — Sông-Kiên xuất bản.

2 Đọc: " Cuộc săn tìm vũ khí bí mật của Hitler " — Sông Kiên xuất bản.

CHƯƠNG XVII.

HITLER QUYẾT ĐỊNH CHẾT Ở BÁ LINH NHƯ THẾ NÀO ?

Trong mùa thu năm 1944, Keitel thuật lại, sức khỏe của Hitler giảm sút.

Lúc đó ông ở Rastenburg, thuộc Đông Phổ. Ông không rời nơi này. Quân Nga tràn ngập các biên trấn phía Đông. Không còn bao quát được sự lãnh đạo chiến tranh tổng quát, Fuhrer bảo vệ kịch liệt các tỉnh của những người Đức cổ xưa và những người bộ binh đeo đoàn kiếm thời trước. " Nếu tôi bỏ đi, ông nói, Đông Phổ sẽ mất ".

Giọng ông khàn đi. Ông khắc đờm. Những cơn đau bao tử và đau ruột hành hạ ông. Những người thân cận ông, bị ám ảnh kể từ ngày 20 tháng 7 1 bởi ý tưởng mưu hại, nghĩ là ông bị đầu độc.

Keitel nói " Ông đau đến phải nằm liệt giường hai hay ba ngày. Song ông cố ngồi dậy để nghe báo cáo mỗi ngày và không cho phép ai vào phòng ông trước khi ông mặc quần áo chỉnh tề. Ông nói : " Chỉ cần để ý đừng để các ông ấy giữ tôi quá nửa giờ, tôi nói nhiều hơn, mệt lắm, không được ".

Keitel khuyên ông nên trở về Bá-linh. Ban đầu ông không chịu và lặp lại rằng ông bỏ đi thì vùng Đông Phổ sẽ mất. Đoạn ông tuyên bố : " Tôi cần lấy lại giọng nói của tôi, tôi cần nói với dân tộc Đức ". Đầu tháng 12, ông về Dinh Tổng thống mới, giữa những đồng gạch vụn của thủ đô Đức Quốc Xã.

Người ta giải phẫu các dây thanh âm của ông tại hầm trú ẩn riêng. Trong 8 ngày, ông ra lệnh bằng mấy hàng chữ nguệch ngoạc trên một mảnh giấy. Lúc đó là lúc ông chuẩn bị cuộc tấn công Ardennes, ngọn lửa cuối cùng của quân đội Đức vùng dậy, chuyển ra đi tìm mỗi lần chót của con heo rừng. Để chỉ huy cuộc tấn công này, Hitler đã cho mời Thống chế hồi hưu von Rundstedt, đã hai lần bị thất sủng. Trước khi ra tiền tuyến, Thống chế đến yết kiến Fuhrer. Ý tưởng thấy lại chiến trường đặc thắng của ông hồi 1940 đã làm cho vị Thống chế già trẻ lại : " Phong độ thay, Hitler nói với Keitel, đúng là người mà tôi cần ".

Ngày lễ Giáng sinh, Hitler lên tiếng trên đài phát thanh. Bài diễn văn, đầy những đe dọa đen tối và ghê sợ, đã truyền đi khắp nước Đức điêu tàn như một dòng thác phấn khởi. Ngày nay nhiều người Đức nói: " Chúng tôi đã mất tin tưởng, bài diễn văn Giáng sinh đã trả lại chúng tôi niềm hy vọng trong mấy ngày". Hitler loan báo một vũ khí mới [2](#), vũ khí tận diệt mà sự đợi chờ đã nâng đỡ một dân tộc trong cơn hấp hối.

Mục đích cuộc tổng phản công vùng Ardennes là Anvers, Jodl nói. Trong mấy ngày, chiến xa của Rundstedt tiến vào Bỉ dưới sự không yểm của những chiếc máy bay phản lực mới. Các nước mới được giải phóng ở Tây Âu kinh hoàng. Người ta tưởng nước Đức đã tái sinh nhưng đó chỉ là một nước Đức đang cơn hấp hối. Cuộc tấn công yếu quá, và nhỏ hẹp quá, nên cũng tắt lụi.

Hitler nói với Keitel : " Rundstedt già quá. Ông ấy không còn đủ sức hoạt động để đi từ đầu đến cuối trận tuyến. Cho đến phút cuối cùng, người đã làm quân đội Đức đại bại vẫn đổ trên đầu các Tướng lãnh dưới quyền sức nặng của các chiến bại. Tuy nhiên, ông đã đối xử rất đàng hoàng với Rundstedt. Ông cất chức Rundstedt một cách phải phép. Ông tiếp Rundstedt, tặng ông này kim khánh với đoàn kiếm và lá cây sồi, và bảo ông : " Ông nghỉ ngơi đi. Tôi sẽ còn cần đến ông ".

Từ đó, nước Đức chỉ còn là một cái bia. Thế giới mà nó đã thách thức, khép chặt lại trên nó. Ngày đêm nó hứng nhận những bom đạn trên trời rơi xuống. Quân Đồng minh ở phía Tây áp đảo mặt sông Rhin và lực lượng phòng thủ ở đây phải rút. Quân Nga tràn ngập chiến tuyến Oder. Các thành phố đổ nát ngút cháy. Các nhà máy ngưng hoạt động vì xe lửa không chạy được nữa. Dân chúng thất thần nghe tiếng phi cơ địch vang dậy như sấm khắp nơi ở trên trời và chỉ im bật đi để rồi lại tái phát. Người ta đoàn ngũ hóa trong các trại Volksturm những người già lão và trẻ con, và cả những người cụt tay cụt chân chống nạn tới bãi tập. Mọi người hiểu là không còn cách nào cứu thoát được nữa, và ai nấy chờ đợi hồi chung cuộc, chờ đợi sự thất bại như một sự giải cứu. Tuy nhiên, ý chí tàn bạo và ngu ngốc của Hitler đã trói buộc vào cuộc chiến tranh cả một dân tộc mà các khả năng vâng phục

tai hại vẫn còn để nằm trong tay ông như một xác chết. Từ khi lên cầm quyền ông đã nói : " Tôi sẽ chẳng khi nào đầu hàng ". Ông đã tàn sát cả nước ông để giữ lời thề đó.

Ngay đến những gì còn lại cho ông do các cuộc chiến thắng, ông cũng không bỏ. Jodl nói : " Chúng ta hãy còn giữ được Ý, Hung, Na Uy và vùng Ba Nhĩ Cán ". " Kể cả mặt trận phía Tây, Keitel nói rõ, tất cả gồm ba phần tư lực lượng của ta ". Nhưng, Đức Quốc thì đã bị xâm chiếm tới tận tim rồi.

Vào khoảng giữa tháng 4, hai vị Tướng lãnh đã cho Hitler hiểu rằng không thể nào ngăn cản sự tiếp hợp của hai lực lượng Mỹ - Nga được. Họ cũng thêm là Bá linh đã bị nguy. Hitler đáp là chiến tranh cứ vẫn tiếp tục.

Tuân phục cho đến cả tội ác, Bộ Tổng tham mưu Quân lực chuẩn bị một tổ chức phòng thủ mới. Những mảnh đất rách nát còn lại của Đại Đức Quốc Xã chung quanh vùng biển Baltique, một xó xỉnh của mấy xứ Baltes, một mảnh thuộc Đông Phổ, Na Uy, Hanovre, vùng Hambourg được tập hợp lại dưới quyền chỉ huy của Đô Đốc Doenitz. Một vùng khác được thành lập gồm có xứ Bavière, Áo Quốc, một phần khác của Bắc Ý. Các ngọn núi cao trong vùng này sẽ giúp cho cuộc kháng cự kéo dài, để Quốc gia Quốc Xã có thể tồn tại, và mộng của Hitler vẫn tiếp tục. Người ta đồng ý rằng Fuhrer sẽ đích thân nắm quyền chỉ huy vùng này.

Khi Keitel và Jodl đề nghị kế hoạch đó cho Hitler, thoát tiên ông bảo không được. Phải van nài mãi và cũng nhờ áp lực bi thảm của các biến cố quân sự ông mới miễn cưỡng ưng thuận. Nhưng rồi ông lại đổi ý khi người ta trình bày rõ trên giấy trắng mực đen, về sự chi phân quyền hành của ông. Ông hét lớn : " Không bao giờ tôi ký, không bao giờ, đem cái đó đi đi... " Mắt ông nhìn xuống danh xưng mà Jodl đã đặt cho hai khu vực Bắc và Nam. " Tôi không thích mấy cái tên này, ông nói. Hãy gọi " khu vực A " và " khu vực B ".

Tuy vậy nhưng nguyên tắc đã đạt được. Người ta chấp nhận hy sinh Bá-linh. Chính phủ Quốc Xã bắt đầu di tản về Berchtesgaden, thủ đô của tuyệt vọng.

Ngày 20 tháng 4 là ngày sinh nhật của Fuhrer[3]. Trên các tấm niên lịch 1945 này người ta còn thấy ghi những hàng chữ đó chỉ rõ ngày đó là ngày lễ, nhưng những thành phố Đức chưa bị quân Đồng minh chiếm không còn cửa sổ nữa để treo cờ kết hoa.

Tuy nhiên ở Dinh Tể Tướng cũng có một cuộc tiếp tân. Trước hết người ta dẫn đến trình diện Hitler một toàn trẻ con Bá-linh, những đứa trẻ này đã tỏ ra xuất sắc trong các cuộc oanh kích. Đoạn Goering, Doenitz, Bormann, Keitel, Jodl, vài sĩ quan và vài viên chức chính phủ đứng xếp hàng. Hitler đi qua bắt tay họ. Khi đến cạnh Keitel, ông nói : " Ông đã cứu tôi. Quyết định mà ông đã khuyên tôi ở Rastenburg hay lắm. Tôi thành thực cảm ơn ông ". Đến ngày tàn vẫn còn nịnh, vị Thống chế nói ông rất vui mừng thấy Fuhrer bình phục. Không có ai nhận xét là mỗi ngày nhiều ngàn người đã chết vì cái sức khỏe đó.

Khi buổi lễ kỷ niệm thê thảm ấy đã mãn, Hitler cho lệnh bắt đầu báo cáo về các biến cố quân sự. Báo cáo dài và không có gì vui mừng. Đoạn, Hitler hội kiến riêng với Goering. Khi Keitel tới gần, ông nói : " Thống chế Goering cho tôi biết ông muốn được đi Berchtesgaden, tôi thấy không có gì trở ngại".

"Lúc đó, Keitel nói, là đúng 7 giờ chiều. Chúng tôi chỉ vừa có đủ thì giờ để chạy vội tới hầm trú ẩn ". Đến lượt không quân Mỹ mừng sinh nhật của Fuhrer.

Hai hôm sau, ngày 22 tháng 4, Hitler có vẻ bị kích động và mệt mỏi. Ông cho gọi Goebbels, đoạn bà Goebbels và các con. Ông nghe báo cáo quân sự, vẻ lơ đãng. Khi các người tham dự đứng dậy ra về, Hitler giữ Bormann và Keitel lại.ông nhìn họ chốc lát, mắt u buồn và mất hồn.

Đoạn ông tuyên bố :

"Tôi sẽ không rời khỏi Bá-linh ".

"Tôi rụng rời chân tay... " Keitel nói.

Phi cơ đã sẵn sàng. Một phần Bộ tham mưu đã đặt xong ở Berchtesgaden. Và điều nghiêm trọng hơn nữa là sự trù hoạch chiến lược cuối cùng, trận đánh cuối cùng của Đức, dựa trên sự rời bỏ Bá-ling.

Vì hãy còn một đạo quân, nghĩa là một hy vọng, đạo quân Wenck. Keitel nói : " Chính Hitler đã lập đạo quân này. Ông đã chọn tất cả các sư đoàn của nó, và toàn là những sư đoàn ông rút từ các mặt trận khác. Ông đã tập trung đạo quân này ở Nam Hambourg, ở vị trí trung độ, và, bao bọc nó ở phía Đông bởi sông Elbe, ông có ý định tung đạo quân này vào các đoàn quân Mỹ đang tiến lên phía Bắc Harz vì ông cho rằng những đoàn quân Mỹ này không mạnh ".

Cuộc điều binh tối hậu này có thể thành công. Sự tiến quân nhanh chóng của nó đã làm quân Mỹ bị xáo trộn nếu bị tấn công từ phía Bắc xuống, quân Mỹ sẽ để hở phía hông quá dài. Cuộc đổ bộ và tràn vào Đức có thể chịu một sự ngừng trệ. Với điều kiện là Đức đừng quá lo cố thủ Bá-ling.

Một viên chức thuộc cơ sở báo chí, được Hitler gọi đến, Hitler hỏi ông là đã phân phối bản tuyên ngôn của ông cho dân chúng ở ngoài phố và đã đọc nó trên đài phát thanh chưa. Viên chức trả lời là đã làm rồi.

- Bản tuyên ngôn nào ? Keitel hỏi.

Hitler khoanh tay đồng dục :

- Fuhrer đang ở Bá-ling, Ngài sẽ ở lại Bá-ling. Ngài sẽ không bao giờ bỏ Bá-ling, Ngài sẽ bảo vệ Bá-ling đến cùng.

Ông đưa ngón tay trỏ chỉ Keitel :

- Ngày mai ông đi Berchtesgaden.

- Vâng. Bao giờ Fuhrer đến đó ?

- Tôi sẽ ở lại Bá-ling.

- Vậy, tôi sẽ không đi Berchtesgaden.

- Ông phải tuân lệnh tôi. Jodl đâu ?

Tướng Jodl tiến tới.

Hitler lặp lại những điều ông vừa nói với Keitel và thêm :

- Ông sẽ theo Thống chế Keitel đến Berchtesgaden.

- Nhưng, Jodl nói, Fuhrer không thể chỉ huy gì được ở Bá-linh. Fuhrer không thể chỉ huy mà không có Bộ tham mưu.

- Thống chế Goering sẽ chỉ huy thay tôi.

Cuộc thảo luận kéo dài ba giờ. Cả trăm lần các Tướng lãnh nhắc lại cùng luận điệu đó. Nếu họ biết được Fuhrer muốn giữ Bá-linh họ đã chuẩn bị những kế hoạch bố phòng. Nhưng đã quá muộn, không thể thay đổi kế hoạch được nữa. Đạo quân Wenck đợi lệnh tấn công và có lẽ Đức đã có cơ thắng một trận nữa. Bảo vệ Bá-linh chính là bỏ lỡ cơ hội giải cứu cuối cùng. Giữ Bá-linh là đành cam chịu chết.

Hitler không biện bác. Ông không ngắt lời ai. Ông không dùng dùng nổi giận. Nhưng thỉnh thoảng ông chỉ nhắc lại bằng một giọng không rõ :

- Tôi đã nhứt định dứt khoát rồi. Tôi đã nhứt định dứt khoát rồi. Tôi sẽ không đổi ý.

Và người ta hiểu. Cho tới cùng, và một cách phi lý, ông đã tin tưởng rằng sẽ còn chiến thắng. Keitel xác nhận : "Ông giữ lòng tin vì ông nghĩ rằng ông sẽ cứu nước Đức bằng một hành động xuất thần của thiên tài ông". Bỗng chốc ông nhận ra là mọi sự đã mất cả và ông cũng hết đời. Những trù hoạch chiến lược đã bất lực trước sức nặng của vu trụ. Thời gian và không gian không đủ để hoàn tất vũ khí bí mật 3: Các cuộc không kích đã làm đảo lộn công việc chế tạo bom Uranium. Chỉ còn một việc phải làm là cáo chung. Nhưng nhà đại bi kịch sĩ muốn một cái chết trong khung cảnh đại thế, và Berchtesgaden không phải là một cảnh để mà chết.

Lúc ấy là 8 giờ tối. Chỉ còn lại ở Đức một điều duy nhứt, không thắng được, đó là sự ngoan cố của Hitler. Keitel cúi đầu khâm phục, ông nói :

- Tôi sẽ đích thân đi tới Bộ tư lệnh Binh đoàn quân Wenck để giải thích cho họ hiểu tình hình mới và xem họ có thể làm gì để giữ Bá-linh. Tôi hy vọng có thể báo cáo cho Fuhrer vào sáng mai. Jodl sẽ ở lại Tổng hành dinh của tôi. Tôi đi ngay bây giờ.

- Tôi đồng ý, Hitler nói. Nhưng ông phải ăn cái gì đã chứ.

Ông trở nên bình tĩnh như những người đã chọn một quyết định tuyệt vọng. Keitel thuật lại rằng " Chính Fuhrer đích thân bảo dọn cho tôi mấy cái xăng uých, sô-cô-la và một nửa chai rượu cô nhắc ".

Vị Thống chế ra đi với Jodl. Họ cùng đi với nhau tới nửa đường của Tổng hành dinh, đặt ở Krampnitz, vùng ngoại ở phía Tây Bá-linh. Trong chiếc xe tối om, Jodl nói chậm rãi :

- Bây giờ không còn phải là một trận đánh cho riêng Bá-linh nữa. Tình hình đã hoàn toàn đổi mới, tôi sẽ nghiên cứu suốt đêm nay.

Ở lâu đài Fontainebleau, các Thống soái của Napoléon đã có can đảm thương hại nước Pháp — Lịch sử đã trách họ một cách bất công. Keitel, Jodl, những viên tham mưu máy móc này, đã không có cả cái liêm sỉ để nói với Hitler rằng phải ngưng ngay trận chiến. Là những bộ mặt tôi đòi, những khí cụ thực đáng khinh bỉ của một ý chí quái đản, họ đã chẳng bao giờ biết mệt mỏi trong việc làm lại các kế hoạch.

Ngang qua Magdebourg — hay đúng ra là những đồng đồ nát của Magdebourg — Keitel đến gặp Tướng Wenck. Ông giấu không thuật lại tất cả những gì đã xảy ra ở Dinh Tể tướng. Nhưng cho ông này biết sứ mạng mới của ông ta là cứu Bá-linh. Ông bảo Wenck thảo ngay lập tức lệnh hành quân, đoạn lên đường đi thăm quân sĩ. Trong đêm đó ông đã gặp các Tư lệnh Sư đoàn, một số Trung đoàn trưởng. Ông nói : " Tôi có một ấn tượng rất tốt ". Và ông thêm một cách khá ngô nghĩnh : " Đây là lần đầu tiên kể từ khi có chiến tranh, tôi hành xử quyền Tư lệnh ".

Hôm sau, ngày 23 tháng 4 vào khoảng 1 giờ trưa, Keitel trở về Krampnitz. Cùng với Jodl, ông tới Dinh Tể tướng.

Những tiếng nổ rải rác đó đây, nghe khô khan hơn những tiếng bom, bao phủ trên diện tích bao la của thủ đô Đức. Jodl nhún vai : " Đại bác tầm xa của Nga bắt đầu bắn vào Bá-linh đấy ".

Hitler bình tĩnh. Keitel ghé sát tai Jodl : " Mọi việc đều tốt. Ngày hôm qua đây những kích động, nhưng mọi sự lại đâu vào đó rồi". Kẻ nịnh thần già nua tiếp tục đoán thời tiết trên nét mặt của vị chủ nhân.

Những tin tức về đạo quân của Wenck xem ra làm Fuhrer hài lòng. Ít ra Keitel có cảm tưởng như vậy. Có lẽ ông không hiểu được rằng sự thất vọng đã chụp lên trên bộ mặt của Hitler chiếc mặt nạ mà ông chưa từng thấy : Mặt nạ của sự bình tĩnh.

- Tôi đi ngủ vài giờ, Keitel nói. Rồi tôi trở lại với đạo quân của Wenck. Tôi sẽ thị sát các Bộ tư lệnh ở phía Bắc Bá-linh, đoạn Binh đoàn của Heinrici, ở phía Tây Bắc. Tôi sẽ cố đẩy toàn bộ chiến tuyến tiến lên và sẽ báo cáo cho Fuhrer vào ngày mai.

- Ông sẽ không đủ thì giờ, Hitler trả lời, để làm tất cả công việc ấy trong một ngày. Ông có thể đến Binh đoàn của Heinrici vào ngày mai hay ngày mốt.

Những lời lạ lùng chưa từng được nghe từ miệng của một người như ông. Con người đã luôn luôn đua chen với thời gian và hành hạ các cộng sự viên bằng sự nóng nảy của mình, bây giờ con người đó vừa nói: " Không gấp ".

Keitel ra đi. Ngày 24, trên đường về, xe ông bị chặn lại. Đoàn quân bọc hậu của Nga đã vây kín Bá-linh. Bộ Tổng tham mưu không còn ở Krampnitz nữa, mà là ở trong những dãy nhà lụp xụp giữa rừng Furstenberg. Vào giữa trưa, Keitel gặp lại Jodl ở đó. Ông này kể lại cho Keitel nghe là ông ta đã điện đàm với Fuhrer và đã cố lần cuối để yêu cầu Fuhrer quyết định thoát khỏi Bá-linh. Nhưng ông đã thất bại.

Keitel thuật lại : " Tôi xin một máy bay ở phi trường Roechlin. Tôi định thử

đáp xuống Bá-linh vào buổi tối. Người ta cho tôi biết sương mù dày đặc bao trùm thành phố, và tôi phải hoãn chuyến bay.

"Tôi thử tập hợp mấy tiểu đoàn và đạn dược mà tôi muốn đưa tới Bá-linh bằng đường hàng không. Tôi bảo cho Fuhrer biết qua điện thoại. Tôi nhờ ông bảo tôi : "Hãy gửi viện quân đến trước rồi hãy đến sau".

"Nhưng ngày hôm sau, 25 tháng 4, sĩ quan tùy viên của Fuhrer, Von Below, cho tôi biết là phi đạo đã được tu bổ gần khải hoàn môn Brandebourg, giữa những đổ nát, đã trúng bom nhiều lần và không còn sử dụng được nữa".

Đến lượt điện thoại cũng im bật.

"Chúng tôi thử, Keitel nói, giữ liên lạc với Bá-linh bằng vô tuyến điện thoại. Chúng tôi thả lên không một khinh khí cầu có dây giữ dưới đất, và có gắn dây trời. Tín hiệu nghe được rất rõ, nhưng ngày 28, vào giữa trưa, đúng lúc sắp nói chuyện với Dinh Tế tướng thì khinh khí cầu bị quân Nga bắn hạ".

Bên ngoài hầm trú ẩn, nơi Hitler sống những giờ cuối cùng, chẳng bao giờ còn có ai nghe được tiếng nói đã từng làm Âu châu run sợ — tiếng nói của Hitler.

Một người ra khỏi địa ngục Bá-linh và gặp lại được Keitel. Đó là Tướng không quân von Greim. Khi ông đến Bá-linh mấy ngày trước một mảnh trái phá đã nghiền nát ống chân ông. Ông cho Keitel biết là Fuhrer và Thống chế Goering đã xung đột nhau kịch liệt. Khi tới Berchtesgaden, Goering đã đánh điện loan báo rằng ông nắm quyền tổng chỉ huy. Hitler đã trả lời bằng cách lên án tử hình Goering, nhưng xét vì thời gian phục vụ lâu dài của ông, Hitler đã hoán giảm bản án và chỉ tước hết quyền chức vị phụ tá của mình. Còn Greim, được bổ nhiệm làm tư lệnh không quân, ông lên đường đi Berchtesgaden. Ông tới đó để chết, vì vết thương làm độc trong cuộc hành trình.

Tuy vậy, công việc Keitel xếp đặt để giải vây Bá-linh vẫn tiến hành. Đạo quân Wenck tấn công hướng đông nam, và tìm cách thiết lập lại sự liên tục của chiến tuyến Đức bằng cách lấp đầy lỗ hổng ở giữa binh đoàn Heinrici ở phía bắc và lộ quân thứ 9 ở phía nam. Theo Keitel, đạo quân Wenck tiến một cách rất trật tự hoàn toàn. Đạo quân này tiến tới gần Krampnitz và Postdam. Tại tổng hành dinh ghép ván nghèo khổ ở Furstenberg vẫn còn một tia hy vọng.

Rồi một tiếng la kinh hoàng vang lên : Quân Nga tới. Quân của Heinrici đã nản chí. Cuối cùng, lính Đức bắt đầu hiểu được rằng người ta đã bắt họ hy sinh vô ích.

"Tôi cất chức Heinrici." Keitel nói. Thật là cảm động và kỳ quặc. Vị thống chế từ bao năm nay đã chỉ là cái bóng của Hitler, nay mới dùng đến uy quyền của mình. Mãi đến lúc ấy ông mới chỉ huy thực sự. Làm như sự chiến bại không cất chức tướng Đức một cách chắc chắn hơn ông !

Ông nói tiếp: "Jodl hối tôi lên đường gấp. Quân Nga đã tới gần. Tôi còn đợi vì hy vọng có thể tái lập được sự liên lạc với Fuhrer. Cuối cùng chúng tôi phải chạy trốn. Chúng tôi thoát khỏi tay quân Nga không đầy nửa giờ."

Buổi chiều, tại Waaren, trong một nông trại lớn là nơi tàn quân của bộ Tổng tham mưu trú ẩn, có người mang đến cho Keitel một điện tín của Hitler.

Ông nói rõ : "Không phải là một điện văn vô tuyến điện thoại mà là một điện tín thực sự. Tôi còn nhớ rõ lời lẽ trong đó: "Tôi đợi quân cứu viện Bá-linh. Toán quân của Heinrici đang làm gì ? Wenck hiện ở đâu ? Lộ quân 9 ra sao ? Trận tấn công của thiết giáp vào phía bắc Bá-linh như thế nào ?"

Những câu hỏi vồn vã, dồn dập, những câu hỏi lo âu. Có lẽ trong hầm trú ẩn của ông đang bị các trái phá của Nga làm rung chuyển, ông đã tìm thấy lại một chút hy vọng.

Keitel nói : "Jodl soạn thư trả lời trong đêm đó và trao cho tôi. Đại khái như sau : "Chúng tôi không được tin gì về lộ quân thứ 9 cả. Wenck tiến rất đều với cánh bắc ở phía nam Postdam (các đơn vị của ông đã tới đầu các hồ). Cuộc tấn công của thiết giáp về hướng Krampnitz không có kết quả. Cánh nam của Heinrici di tản chiến thuật về hướng tây. " Tôi thêm một câu mà tôi đã đích thân soạn : "Tôi và các sĩ quan trong bộ tham mưu của Ngài ngày đêm trên đường đi giải thích cho quân sĩ biết việc họ phải làm và những gì liên quan đến cuộc chiến. "

Đoạn, tổng hành dinh lang thang lại ra đi, đến đóng gần Lubeck. Keitel nhận được một điện tín mới của Hitler, cho biết một sĩ quan tùy viên sẽ đến gặp ông để trao mệnh lệnh mới. Viên sĩ quan này chẳng bao giờ tới.

Ngày 29, Doenitz cho mời Keitel tới. Ông cho Keitel xem một điện tín của Hitler chỉ định ông kế vị Hitler. Cuối cùng, ngày 30, một điện tín cuối cùng — chắc là do Goebbels gởi, Keitel nói — tới tay vị Đô-đốc.

Điện tín nói :

" Fuhrer đã qua đời "!

HẾT

Table of Contents

CHƯƠNG I. CÁC TƯỚNG LÃNH DƯỚI QUYỀN NÓI GÌ VỀ LÃNH TỰ
HITLER

CHƯƠNG II. HITLER ĐÃ TÁI VÕ TRANG VÙNG SÔNG
RHIN (RHÉNANIE VỚI BA TIỂU ĐOÀN

CHƯƠNG III. KẾ HOẠCH GÂY HẤN NGÀY 5 THÁNG 11
NĂM 1937

CHƯƠNG IV. HITLER TỰ XƯNG TỔNG TỰ LỆNH THẾ NÀO

CHƯƠNG V. HITLER ĐÃ KHAI MÀO CUỘC KHỦNG
HOẢNG TIẾP KHẮC BẤT CHẤP CÁC TƯỚNG LÃNH CỦA
ÔNG

CHƯƠNG VI. CHIẾN TRANH CHỐNG BA LAN ĐÃ ĐƯỢC
QUYẾT ĐỊNH NGÀY 23-5- 1939

CHƯƠNG VII. HITLER LẬP KẾ HOẠCH SEDAN THẾ NÀO

CHƯƠNG VIII. VỤ NA UY LÀ "CHIẾN TRANH CỦA
HITLER"

CHƯƠNG IX. LÝ DO TẠI SAO HITLER ĐÃ KHÔNG ĐỔ BỘ
LÊN ĐẤT ANH VÀ KHÔNG CHIẾM GIBRALTAR

CHƯƠNG X. MUSSOLINI ĐÃ CỨU MẠC TỰ KHOA NHƯ
THẾ NÀ

CHƯƠNG XI. ... VÀ SUEZ

CHƯƠNG XII. TỐI HẬU THỦ CỦA RUDOLT HESS

CHƯƠNG XIII. CĂN NGUYÊN CUỘC CHIẾN TRANH
CHỐNG NGÀ

CHƯƠNG XIV. THẤT BẠI CỦA ĐỨC TRƯỚC MẠC TỰ
KHOA

CHƯƠNG XV. ĐIỀU HITLER TÍNH LÀM VỚI ĐẤT NGÀ

CHƯƠNG XVI. MỘT BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA TƯỚNG
JODL

CHƯƠNG XVII. HITLER QUYẾT ĐỊNH CHẾT Ở BẮC LINH NHƯ THẾ NÀO ?